

Sách thầy giảng / Đục Cha Thinh,...

Thinh (18..-19.. ; évêque). Auteur du texte. Sách thầy giảng / Đức Cha Thinh,.... 1945.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

16°
Indoch
64-5

SÁCH

THÀY GIẢNG



ĐỨC CHA THỊNH

Bề-trên địa-phận Hà-nội

ĐÃ SOẠN LẠI

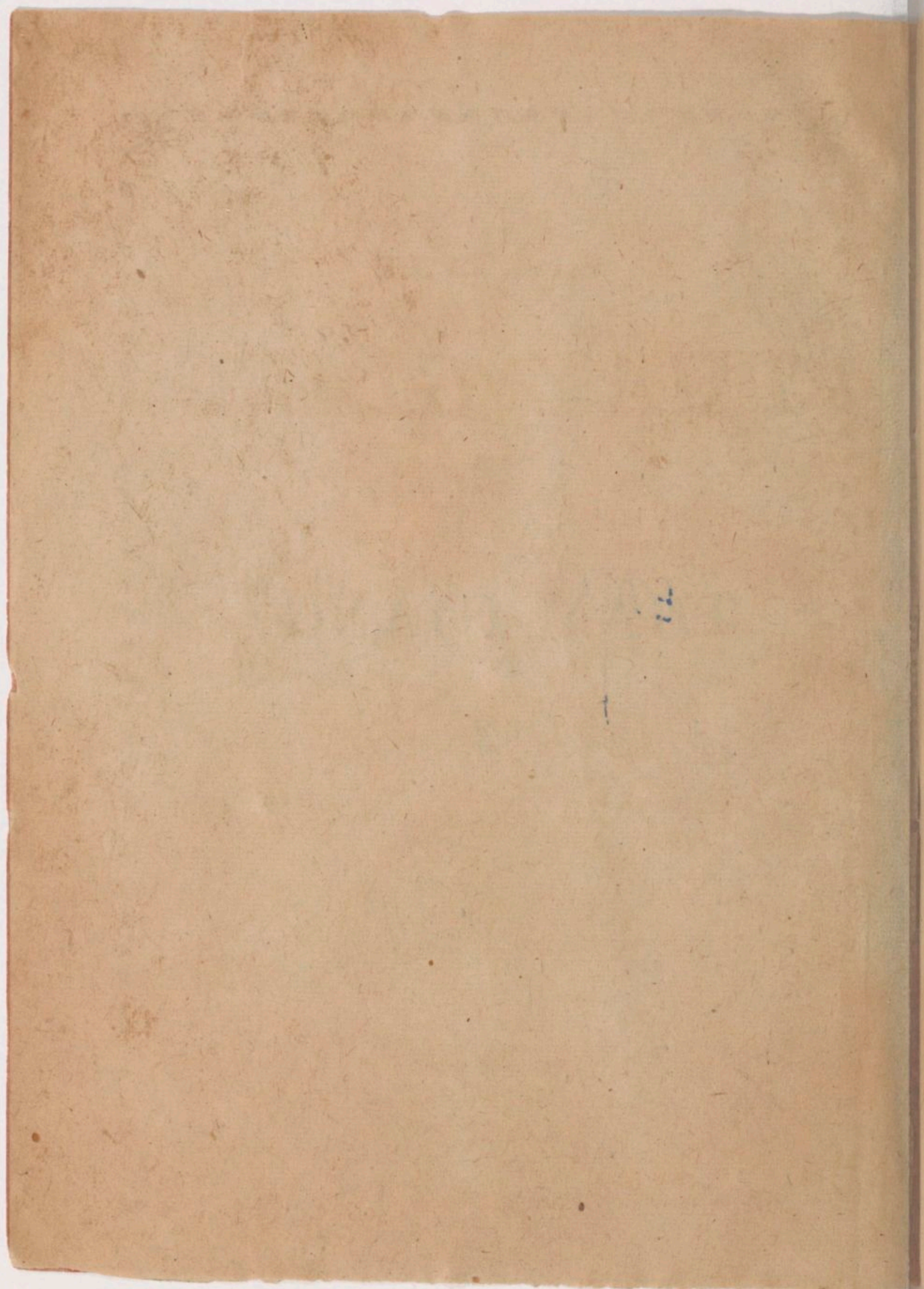


HANOI
IMPRIMERIE TRUNG-HOÀ
1945



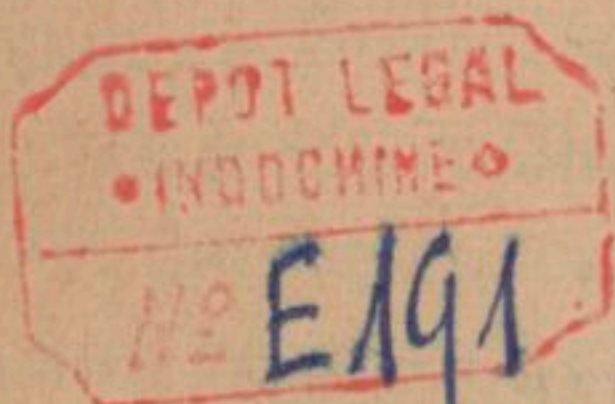
SÁCH
THÀY GIẢNG





SÁCH

THÀY GIẢNG



ĐỨC CHA THỊNH

Bề-trên địa-phận Hà-nội

ĐÃ SOẠN LẠI



160. Inoach.

1600

HANOI
IMPRIMERIE TRUNG-HOÀ
1945

675

IMPRIMATUR

✠ Fr. CHAIZE,

Vic. Apost.

Hanoi, le 20 Avril 1944



TỰ A

I

BẠC THÀY GIẢNG LÀ THỀ NÀO

1. — Đức Chúa Lời lòng lành vô cùng đã soi sáng mở lòng cho các Đức Giám-mục giảng đạo trước hết ở Bắc-kỳ lập **Nhà Đức Chúa Lời** gồm mấy đấng bậc người chủ tâm giúp việc truyền giáo, coi sóc dạy dỗ người ta phần linh hồn; và Toà-thánh đã công nhận là một Hội đặc biệt trong Giáo-hội, mục đích là chuyên việc giảng đạo dưới quyền các Bề-trên địa phận.

2. — **Thày giảng** là một bậc trong Hội ấy, tổng quyền đấng linh mục mà giúp việc truyền giáo, thông công vuốt người trong chính việc Đức Chúa Giêsu đã làm, là cứu lấy linh hồn người ta. Vì thế Toà-thánh đã định cho ai lên bậc thày giảng, thì phải thề giữ nhân đức tin theo cũng một bản thày cả thề trước khi bắt đầu làm việc đấng bậc mình; lại thề giúp địa phận mình, không được bỏ mà sang địa phận khác hay là vào dòng nào, khi chưa được phép đấng Bề-trên địa phận.

3. — *Nhờ các thày giảng sốt sắng xưa nay*, các địa phận Bắc-kỳ đã được ăn mày nhiều ơn ích, và các vị linh mục đã được đỡ dần nhiều việc. Giả như một mình thày cả phải gánh lấy các việc dạy dỗ bôn đạo cho

thuộc các điều cần trong đạo và biết cách dọn mình ăn
mày các Phép, lại khuyên bảo dẫn lối cho kẻ ngoại giáo
lở lại và biết dâng thờ phượng Đức Chúa Lời, ắt là người
chẳng đủ giờ đủ sức mà làm bấy nhiêu việc ấy cho xuê.
May có thầy giảng mà dùng đỡ được, thì thầy cả bớt lo
và bền đạo bớt thiệt phần linh hồn. Ai kẻ được cho xiết
bao nhiêu trẻ con, bao nhiêu người lớn thầy giảng đã
dạy dỗ, đã giúp đi đường nhân đức; bao nhiêu người
ngoại đạo thầy giảng đã dẫn vào đoàn chiên Đức Chúa
Giêsu? Cho nên quyết được điều này, là bởi có thầy
giảng lo các việc ấy, thì có nhiều linh hồn đã được rồi,
đã được phúc đời đời chẳng sai.

Thầy giảng cũng đã làm sáng danh Đức Chúa Lời,
sáng danh nhà thầy trong thị buổi cấm cách, vì đã chịu
nhiều sự khổ sở hầu bằng đắng làm thầy: đã phải bắt,
phải giam, gông xiềng cũng nhiều và chịu chết vì đạo
cũng nhiều nữa.

4. — *Vì thầy giảng thông công trong chính việc
Đức Chúa Giêsu*, là cứu lấy linh hồn người ta, nên bậc
thầy giảng trọng hơn và đáng kính hơn bậc quan quyền
phần đời, vì việc thầy giảng làm trọng hơn bội phần.
Song việc ấy là việc thiêng liêng, và bậc ấy cũng là bậc
thiên liêng, chẳng phải là bậc thế gian đâu. Thầy
giảng muốn ở xứng bậc mình và làm việc bậc mình cho
đẹp lòng Đức Chúa Lời, thì cần *phải bắt chước Đức
Chúa Giêsu* đã làm gương trước rồi mới giảng sau.
Phải làm gương các nhân đức, ở khiêm nhường sốt
sắng, thì lời khuyên dạy mới mạnh cùng mới trông được

người ta vâng cứ. Nhược bằng cây mình kiêu ngạo cùng muốn bắt chước chức quyền phần đời, thì sai lầm cả thể cùng liều mình mất ơn Đức Chúa Lời.

Khi ai vào nhà thầy vẫn quen nói rằng: bỏ thế gian mà dâng mình cho Chúa. Lời ấy thật, song phải biết sự bỏ thế gian chẳng phải là bỏ cha mẹ họ hàng và bỏ làng mình đã sinh ra mà thôi; chính nghĩa là *phải thật lòng bỏ các thói thế gian*, và quyết chí chẳng còn dám bắt chước người đời về sự ăn mặc, về cách ăn ở nữa, một ăn mặc khó khăn khiêm nhường, ở nghiêm trang đạo đức, chịu khó giữ các điều như đã truyền dạy trong cặp luật phép nhà Đức Chúa Lời. Có tập giữ như vậy thì mới ở xứng bậc thầy giảng được.

5. — *Thương ôi!* Hiện thời xem ra có nhiều thầy giảng chỉ yêu chuộng những sự thế gian cùng buông mình theo các tính mê như người thế gian về sự tham của, chơi bời, sắm đồ quý vật, ăn mặc dõng dầy, cho nên dần dần ra tối trí cứng lòng, đắm biếng việc dạy dỗ giảng giải, chê bỏ luật phép nhà, theo chước ma quỷ mà liều mình mắc phải những sự khốn nạn, làm hư linh hồn mình cùng linh hồn kẻ khác.

6. — *Đã làm thầy giảng thì phải ở xứng bậc ấy*, chịu khó sắm lấy ơn Đức Chúa Lời cùng đi đàng nhân đức lơn lành cho đẹp lòng Chúa và treo gương tốt cho mọi người, lại siêng năng sốt sắng các việc bậc mình để làm sáng danh Đức Chúa Lời và cứu lấy linh hồn người ta.

Vậy quyền sách này dẫn lối chắc chắn cho thầy giảng

được ở xứng phận tông đồ, chăm chút cả đến linh hồn mình và linh hồn người ta nữa. Nên các thầy phải siêng năng xem đi xem lại và chịu khó giữ những điều dạy trong sách này, thì sẽ được ăn many nhiều ơn ích cho mình và cho địa phận nữa.

II

THƯỜNG CÔNG THẦY GIẢNG

Thầy giảng là tông đồ Đức Chúa Giêsu, không làm tội thế gian, không giúp việc đời, một lo việc Chúa, việc cứu giúp linh hồn người ta. Cho nên, đừng kể những sự cần dùng chỗ xứng bậc mình, thì không trông được công sá bổng lợi gì phần xác. — Song có tận tâm làm trọn nghĩa vụ, nhiệt thành giúp việc truyền giáo tùy sức mình, ắt là sẽ được Đức Chúa Lời là công rất bội hậu trên thiên đàng đời đời.

Vả lại khi qua đời, không kể lễ qui lăng, sẽ được nhờ những việc lành cùng lễ sau này :

1. — Mọi người nhà thầy sẽ lần một tràng hạt và chịu lễ một lần cho linh hồn thầy qua đời, ro phiếu Bề-trên địa phận gửi đi các nơi.

2. — Bề-trên sẽ liệu cho làm lễ nhiều ít tùy đẳng hạng người qua đời: 1 lễ cho kẻ còn ở bậc các chú, chưa lĩnh thị thầy giảng; 5 lễ cho thầy giảng bậc nhì; 10 lễ cho thầy giảng bậc nhất; 15 lễ cho thầy già đã chịu phép cắt tóc và cho thầy giảng có bằng khen.

3. — Lại mỗi năm sau lễ linh hồn, sẽ được nhờ lễ

riêng gọi là lễ các dâng các bậc, mọi thầy cả phải làm cho các người nhà Đức Chúa Lời đã qua đời trong địa phận.

✠ **Phanxicô Thịnh**

Vic. Ap.

Hanoi, 18 Février 1944

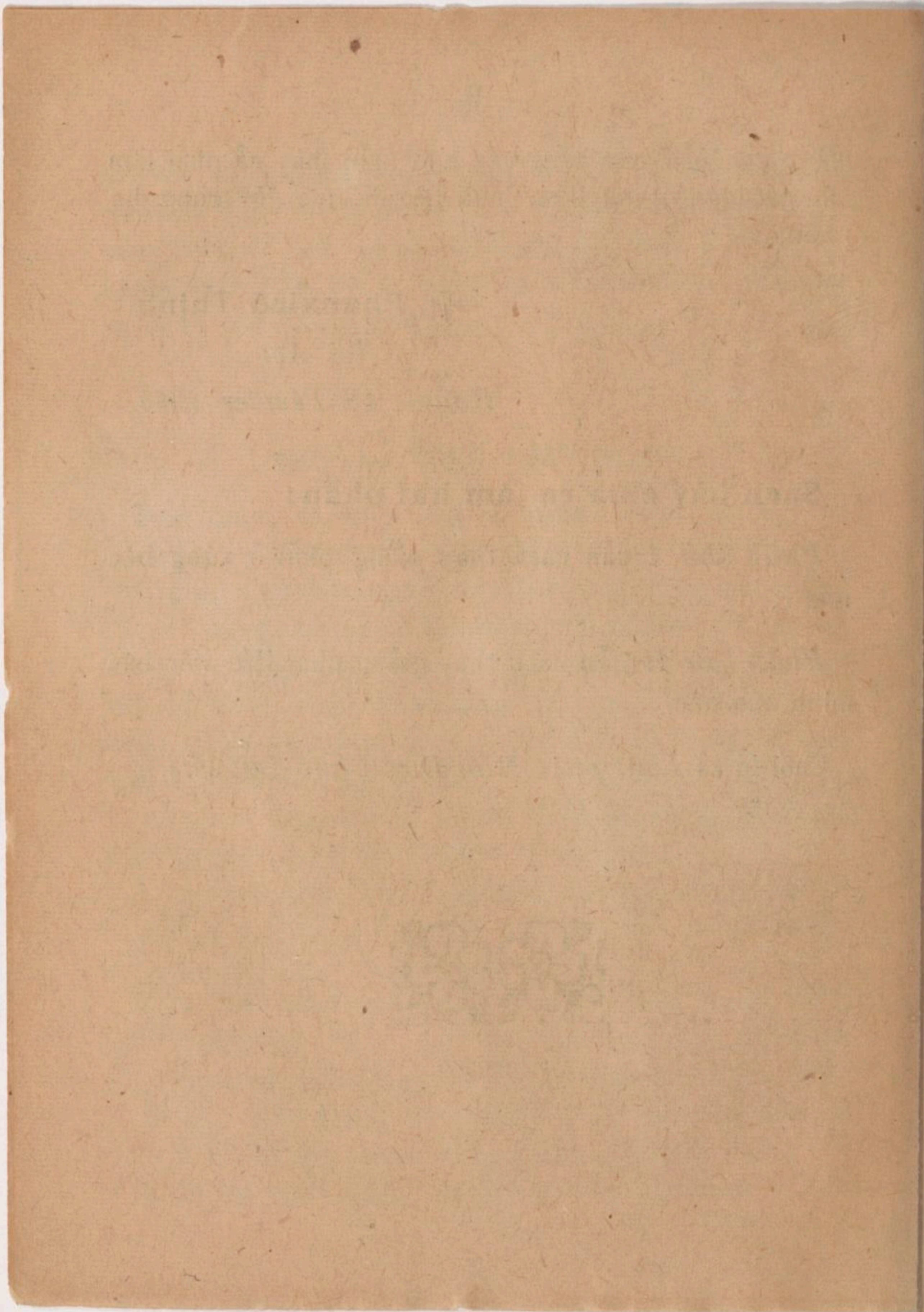
Sách này chia ra làm hai phần :

Phần thứ I dẫn cách thầy giảng phải ở xứng bậc mình ;

Phần thứ II dẫn cách thầy giảng phải làm việc bậc mình cho nên.

Cuối in cả *Luật phép Nhà Đức Chúa Lời* nữa.





PHẦN THỨ I

DẪN CÁCH THẦY GIẢNG PHẢI Ở XỨNG BẠC MÌNH

ĐOẠN THỨ I

VỀ NHÂN ĐỨC THẦY GIẢNG.

I

Thầy giảng phải chịu khó đi đường nhân đức lộn lành.

1. — Hỡi con, con có hằng nhớ **con vốn thuộc về Đức Chúa Lời** cùng là của riêng Người đã dựng nên con, cứu chuộc con, và gìn giữ cùng thông sức cho con phần hồn phần xác, luôn hằng ngày, thì tất nhiên con thấy đủ lẽ buộc con phải kính mến làm tôi Người hết lòng hết sức con. — Vả lại khi chịu phép Rửa tội, con **đã nên con yêu dấu Người**, đáng hưởng phúc thanh nhàn Người trên thiên đàng đời đời, thì buộc con phải kính mến làm tôi Người cho xứng phận con thảo, cùng ra sức nên lành thánh giống như Người là Đấng lộn lành vậy. — Huống lại con đã được ban hạnh **vào sổ môn đệ riêng Đức Chúa Giêsu** cùng giúp việc Người

dưới quyền đấng linh mục, thì càng phải quyết chí hợp nhất với Người trong mọi sự, mộ mến nhân đức lơn lành và cố gắng nên thánh thiện giống như Người một ngày một hơn.

2. — Con phải chịu khó nên lơn lành **cho được đẹp lòng Đức Chúa Lời** và làm sáng danh Người trong bậc con, báo ơn lả nghĩa Người đã thương con quá bội, và mở lòng Người cho càng ngày càng thương con hơn, và ban ơn thêm sức cho con được làm các việc bản phận con cho nên, để lập công trọng trước mặt Người mà thêm hạnh phúc cho con đời đời.

3. — Con cũng phải nên lơn lành **để cho đắc lực cứu giúp linh hồn người ta**, vì con càng đạo đức thì sẽ càng nhiệt thành việc bậc mình, càng sốt sắng dạy dỗ coi sóc linh hồn người ta, và càng làm gương tốt cho mọi người được bắt chước. Vả lại con càng thân ái với Chúa, thì sẽ càng đầy ơn mà thông ra cho kẻ khác, và càng đặt lời kêu van cầu xin cùng Chúa cho mọi thứ người nữa.

4. — **Nhược bằng con không muốn nên lơn lành**, không chịu ép mình đi đàng nhân đức, thì con liều mình một ngày một ra khô khan nguội lạnh, theo tính mê nết xấu sẽ lôi kéo con vào đàng tội lỗi, ăn ở trái bậc thầy giảng, làm ố danh Đức Chúa Lời và sinh gương mù cho người ta, thiệt hại cả linh hồn con và nhiều linh hồn khác đời đời.

Vả lại chính ở đời này con sẽ khổ sở buồn bã trong tâm hồn, không được vui lòng làm mà lại sinh chán việc

bạc con, không được hưởng bằng yên Chúa ban cho kẻ thật lòng kính mến Người, không đáng Người yên ủi con trong cơn gian nan đau đớn, thì con sẽ khổ tâm là dường nào.

Ấy vậy con có muốn đẹp lòng Đức Chúa Lời và làm sáng danh Người, lo phần linh hồn con cho chắc chắn và cứu giúp linh hồn anh em, lại được bằng yên Chúa trong những sự khó đời này, thì con hãy quyết chí ép mình đi dâng nhân đức một ngày một hơn.

5. — **Nhưng con chớ lằm tởng** : khi đã tập giữ một hai nhân đức, làm ít nhiều việc lành hằng ngày, siêng năng đọc kinh chịu lễ, cùng được Chúa yên ủi ban vui ngọt trong linh hồn, thì con đã nên người thánh thiện lọn lành rồi. Bấy nhiêu sự ấy hẳn là sự tốt và rất có sức giúp con tới dâng nhân đức, nên con phải chuộng lằm và cố gắng noi giữ luôn; song chưa phải chính bậc lọn lành Đức Chúa Lời muốn cho con đạt tới.

6. — **Đạo đức lọn lành chính là lòng thảo**, lòng trung thành cùng Chúa, mến Người hơn hết cùng hợp nhất với Người trong mọi sự, hằng sẵn lòng vâng theo thánh ý Người luôn mãi, chẳng kỳ dễ khó, cho được đẹp lòng và làm sáng danh Người; bởi đây chẳng những hết sức xa lánh mọi giống tội làm phiền lòng Người, cùng chừa tính mê nết xấu là căn nguyên sự tội, mà lại tận tâm chịu khó đi dâng nhân đức cùng làm việc bản phận con cho vừa ý Người một ngày một hơn. Nói tắt : ở lọn lành tức là mến Đức Chúa Lời hết lòng hết sức trên hết mọi sự, sống vì Người cùng phó mình mặc

thánh ý Người mọi đàng; ấy là chính sự lộn lảnh con phải cố gắng tới đến suốt cả đời con.

II

Phương cách nên lộn lảnh.

Hỡi con, con có muốn thật nên lộn lảnh như vậy, thì phải dùng những phương thế này :

1. — **Phải năng suy nhớ những lẽ buộc con phải gắng nên lộn lảnh**, như đã nói trên, vì con có quý thật đức lộn lảnh cùng lấy làm cần thì mới sẵn lòng chịu khó cho được, và càng chuộng càng quý hơn thì càng kiên tâm sẵn lòng ép mình cho chóng nên lộn lảnh ; quả như lời Chúa đã phán : *«Phúc cho kẻ khao khát nhân đức lộn lảnh, vì sẽ được no đủ»*.

2. — **Phải chăm chú rước lấy ơn Đức Chúa Lời**, vì một mình con không làm gì được ; dù lảnh một tội nhẹ nào, dù tưởng một điều gì lảnh cũng không được, khi chẳng có ơn Chúa phù hộ cho ; phương chi bước tới bậc nhân đức lộn lảnh là việc to tát lâu dài, nếu thiếu ơn Chúa thì con làm sao được. Mà ơn rất cần dường ấy Chúa ban cho ai ? Cho những kẻ khiêm nhường, trông cậy cầu xin vuốt Người hằng ngày. Vậy con có siêng năng đọc kinh cầu nguyện cùng xưng tội chịu lễ cho nên, như sẽ nói trong đoạn thứ III, thì mới trông được đủ ơn đủ sức cho được vững lòng ép mình đi đàng nhân đức một ngày một hơn.

3. — **Phải chịu khó dùng ơn Chúa**, chớ làm hư đi bao giờ. Việc rồi linh hồn và nên lộn lảnh là việc

chung cả Đức Chúa Lời và con nữa. Chúa ban ơn giúp sức cho con, song lại buộc con phải ép mình thông công ơn ấy mới kết quả được. Con càng chịu khó dùng nên, thì sẽ càng gia thêm cho con; bằng làm hư đi, thì sẽ giảm bớt dần dần mà khốn cho con. Con càng ở rộng với Chúa, thì Người sẽ càng xử rộng với con; bằng con ở sên so với Người, thì Người sẽ xử hẹp hòi với con. Con càng sẵn lòng ép mình thì sẽ càng tấn tới trong đàng nhân đức, càng đẹp ý Đức Chúa Lời và thêm công phúc đời sau vô cùng; bằng ngại chịu khó, thì sẽ ngày một sa sút mà sinh khô khan, làm phiền lòng Chúa và mất công ơn Người, nên giống cây gỗ vô dụng đáng loại ra, cùng cây son đáng chặt đi bỏ vào lửa.

Vậy con chớ làm hư ơn Chúa, kéo liễu mình phải khốn như vua Saolê cùng thẳng Giuda; một hãy ép mình dùng nên như Đức Bà và các thánh thì phúc cho con đời đời, lại phúc cho kẻ khác sẽ được nhờ con mà rồi linh hồn lên thiên đàng.

4. — **Phải có ý lành trong các việc con làm** thì mới đẹp lòng Chúa và đáng thưởng trên thiên đàng. Con đừng làm việc vì lẽ thế gian như là cầu danh, trục lợi v. v., kéo mất công trước mặt Đức Chúa Lời và có khi đáng phạt nữa; một cứ làm vì Chúa, bởi lòng mến Người, cho sáng danh Người, thì sẽ vui lòng ép mình làm nên mà lập công trọng cùng đi đàng nhân đức một ngày một hơn. Dù những việc nhỏ mọn thì thường cũng phải chỉ về Chúa hết, như thánh Phaolô khuyên ta rằng: « *Dù ăn,*

dù uống, dù làm việc gì khác, thì anh em hãy cứ làm cho sáng danh Chúa ».

Vậy con phải tập cho được theo ý lãnh trong mọi sự, chớ làm vô ý vô tư như then máy hay là loài vô linh tính, nguyên vì thích hay là vì sợ, vì muốn người ta khen v.v., kéo mất công vô ích. *Sáng nào hãy dâng ngày ấy cho Chúa* trong tay Đức Mẹ, và thỉnh thoảng dâng lại từng việc làm cùng sự khó chịu nữa. — *Lại tập cho năng nhớ Đức Chúa Lời ở trước mặt con*, trông thấy con và thấu suốt mọi ý tưởng trong lòng con, không để qua việc lãnh nào mà không thưởng, tội nào mà không phạt. Ấy là một phương cách rất linh nghiệm sẽ giúp con ăn ở đẹp lòng Người, làm cùng chịu mọi sự vì Người, lập nhiều công phúc và chóng tới đàng nhân đức, như lời Chúa đã phán cùng ông Abraham: *«Hãy bước đi trước mặt Tao mà nên người trọn lành».*

5. — Phải siêng năng soi gương Đức Chúa Giêsu để giục mình bắt chước, nên giống Người một ngày một hơn. Đức Chúa Giêsu là thầy dạy con hằng phải nghe, khuôn mẫu con hằng phải coi để thấm nhuần tinh thần Người, sống hợp với Người, tư tưởng ước ao, luận đoán, quyết định, ăn nói ăn ở y như Người vậy. — Chính Người răn bảo con: *«Cha đã làm gương cho con, để Cha đã làm thể nào thì con cũng làm thể ấy».* Lại phán rằng: *«Cha là đàng chính, là chân lý và là sống thật... Kể theo Cha thì không đi đàng tối tăm, một đi đàng sáng láng đưa đến cõi hằng sống».*

Ấy là chính lối các thánh đã đi và khuyên con phải đi. Hãy nghe lời thánh Phaolô tông đồ: « *Thầy không muốn biết sự gì khác, một chú ý biết Đức Chúa Giêsu mà thôi. Anh em hãy mặc lấy Đức Chúa Giêsu, hãy cảm tình Người; hãy bắt chước thầy như thầy đã bắt chước Đức Chúa Giêsu* ».

Vậy con hãy chăm xem Phúc-âm thư để nghe lời Đức Chúa Giêsu đã phán, coi việc Người đã làm, cách thế Người đã đối phó cùng Đức Chúa Cha và cư xử với người ta, cùng ngắm gương sáng các nhân đức Người đã treo lên, mà cố gắng noi theo hết sức con. — *Lại năng tự hỏi mình*: giả như Đức Chúa Giêsu ở địa vị tôi, làm việc thay vì tôi, gặp sự khó như tôi v. v., thì Người sẽ ăn ở, làm, chịu thế nào? rồi cứ đó mà hành động y như Người vậy. — *Cũng chớ quên soi gương Người vẫn làm cho con trong phép Thánh Thể* về nhân đức kính mến thờ phượng Đức Chúa Cha và thương yêu người ta, nhân đức khiêm nhường, hiền lành nhún nhường v. v., để càng giục mình bắt chước Người.

Nếu con siêng năng ngắm gương Đức Chúa Giêsu như vậy thì phúc cho con lắm, vì sẽ vui lòng nối gót Người mà vâng ý Chúa cùng đi dâng nhân đức một ngày một hơn, lại được ơn riêng Người giúp con bắt chước Người và kết hợp thân thiết với Người, bởi đó con sẽ càng đẹp ý Đức Chúa Cha và càng đắc lực cứu giúp linh hồn người ta.

6. — **Phải năng nhớ đời sau vô cùng** để giục mình lánh dữ làm lành. Đời này mau qua, sự chết chóng

đến, và có khi đến bất ưng lúc con không ngờ ; mà chết rồi con sẽ phải chịu phán xét cùng nghe lý đoán Chúa công bằng vô cùng định số phận con đời đời. Hạnh phúc trên thiên đàng vô cùng hay là khổn khổ dưới hoả ngục vô tận, mặc đời con chết lành hay là chết dữ, có nghĩa cùng Chúa hay là nghịch cùng Người, nào có sự gì đáng chú ý cho bằng ?

Hỡi con, hãy lo cho khôn. Sống thế nào thường chết thế ấy. Hãy năng hỏi mình : sự này có can gì đến đời sau vô cùng. Ngày nào hãy tưởng như là ngày sau hết con, đề dọn mình chết lành hằng ngày.

Có năng nhớ sự sau hết con, ắt là sẽ không dám dễ lòng dính bén những sự phù vân đời này, theo tính xác thịt mà phạm tội mất nghĩa Chúa, lên giường ngủ đang khi con mắc tội trọng ; trái lại sẽ vui lòng chịu những sự khó đời này chóng qua chóng hết, ép mình đi đàng nhân đức cùng làm việc lành lập công đàng khi còn kịp, vì đến giờ chết chẳng còn lập công được nữa.

7. — Phải ở trung thành cùng Chúa trong sự nhỏ mọn cũng như trong sự trọng. Chớ khinh việc mọn cùng tội nhẹ, kéo làm phiền lòng Chúa và ngăn trở ơn Người mà sa sút dần dần. Đừng quên lời Người : *« Kẻ trung thành trong sự mọn thì sẽ trung thành trong sự trọng, và kẻ bất trung trong sự mọn thì sẽ bất trung trong sự trọng nữa ».*

Nếu con lo làm nên những việc thường cùng lánh những tội nhẹ hằng ngày, thì sẽ đẹp lòng Chúa càng ban ơn thêm cho con để làm việc trọng cùng lánh tội

nặng, đi đàng nhân đức cùng lập công phúc một ngày một hơn. Nhược bằng con khinh việc mọn cùng tội nhẹ thì là dấu con kém lòng mến Chúa, không lo đẹp ý Người, không thêm đi đàng nhân đức, mà ngày một sinh khô khan yếu đuối vì phụ ơn Đức Chúa Lời sẽ giảm đi dần dần, bởi đó khó chống lại chước xác thịt ma quỷ mà liều mình đi đàng tội lỗi, hư phần linh hồn, cùng làm hư linh hồn khác nữa.

8. — **Phải xét mình hằng ngày** cho rõ những sự sai lỗi trong ngày ấy mà giục lòng ăn năn và quyết chí sửa lại. Con hãy chịu khó *lấy năm ba phút* trước khi đi ngủ mà xét mình về những việc làm, lời nói cùng ý tưởng ước ao trong ngày ấy. *Xin Đức Chúa Lời soi sáng* cho biết mình đã lỗi những cách nào tại việc phải làm mà con không làm hay là làm chẳng nên, bất kỳ việc thờ phượng hay là việc khác; tại lời nói bất xứng, trái đức thương yêu, đức sạch sẽ v. v.; tại trí tưởng cùng lòng muốn những sự chẳng nên, hay là theo ý hèn ý trái trong lời nói việc làm; tại bỏ luật phép nhà cùng theo tính mê nết xấu mà phạm tội hay là liều mình trong dịp tội... *Rồi cứ giục lòng ăn năn* tội, quyết chí sửa mình, và xin Đức Chúa Lời cùng Đức Mẹ giúp mình chịu khó chữa thật.

Con chớ lười việc xét mình như vậy, kéo cứ ngày một sai lỗi thêm mà thiệt phần linh hồn; một hãy vững lòng xét mình hằng ngày cho nên, để biết mình cho rõ mà chịu khó sửa mình cùng đi đàng nhân đức một ngày một hơn.

9. — Sau nữa con hãy gắng lấy mỗi tháng một ngày ít giờ để xét mình lại về tháng vừa qua cùng dọn mình chết lạnh, gọi là *cắm phòng tháng*, hoặc vào ngày lễ cả hay là ngày thứ sáu đầu tháng tùy tiện, và ngày ấy rất nên dọn mình xưng tội chịu lễ nữa.

III

Mấy tính xấu cần phải sửa lại để
đi đảng nhân đức.

Nếu con muốn thật đi đảng nhân đức lộn lảnh, thì phải chịu khó chữa những tính xấu này:

1. — **Tính tự phụ quá đáng**, tưởng mình tài giỏi khôn ngoan đạo đức rất mực, lấy mình làm hay làm phải mọi đảng, những ngấm cái tốt mà không xét sự xấu nơi mình, cậy tài lực tự nhiên hơn là cậy ơn Chúa mà làm việc, tự quyết đoán mọi sự mà không chịu bàn cùng nghe lời kẻ khôn ngoan đạo đức hơn mình.

Đó là một sự sai lầm to, trái hẳn vuối sự thật, vì ta tự nhiên vốn là không mọi đảng; có sống, có động, có làm được việc gì, có được tài đức nào, ấy là bởi ơn Chúa ban cho, gìn giữ cùng thông sức cho ta luôn; mà Người ban cho ngần nào, bao lâu. thì ta mới được ngần ấy, bấy lâu mà thôi. Ta ở trong tay Người và tòng quyền Người mọi đảng; Người có rút tay lại mà bỏ ta lúc nào thì ta liền phải mất mọi sự cùng ra không ngay lập tức.

Cũng là một tính rất nguy, trái lòng mến Chúa yêu người, ngăn cản ơn Đức Chúa Lời cùng liễu mình phạm

vô số tội lỗi, nào là cầu danh, hiếu thắng, phô tài phô trí...; nào là khinh dễ, nhạo báng, nói xấu người ta; ăn ở kiêu căng, ngạo ngược, cứng cồ, sinh ra cãi cọ bất bình cùng nhau, bất phục kẻ bậc trên và nhiều tội khác nữa. Bởi đó mất lòng người ta và Đức Chúa Lời nữa, không thể ưa được kẻ tự phụ kiêu căng, lại cự địch vuối nó.

2. — **Tính mê vui sướng xác thịt**, những tìm vui thú phần xác, ưa nhàn hạ nghỉ ngơi, truyện trò, chơi bời, ăn uống; ngại ép mình chịu khó, đâm ra lười việc thờ phượng, đọc kinh cầu nguyện, xưng tội chịu lễ, cùng những việc bậc mình phải làm. Bởi đó mất nhiều công phúc, làm hư ngày giờ, phụ ơn Đức Chúa Lời, sinh ra khô khan yếu đuối phần linh hồn, liều mình trong dịp tội, dễ sa ngã chước xác thịt ma quỷ mà đi đàng tội lỗi, sinh gương mù và làm hư linh hồn kẻ khác.

3. — **Tính yêu đời** và những sự phù vân giả trá thế tục; ưa sang trọng phú quý, ham hư danh, tham của hèn, tìm lỗi ăn mặc đồng đánh, thích đi lại làm quen vuối người thế gian chẳng kỳ đàn ông đàn bà, vào đám ăn uống chơi bời, dự cuộc hát tuồng cùng chớp bóng trác nết, xem sách vở báo chí vô luân lý cùng tiểu thuyết ái tình v.v.

Ấy là một tính trái nghịch bậc thầy giảng đã bỏ thế gian để làm tôi riêng Chúa và cứu giúp linh hồn người ta, cùng là một tính cheo leo con phải bấp bệch luôn, kéo mất tinh thần Đức Chúa Giêsu, sinh khô khan chênh mảng việc bậc con, và liều mình mắc nhiều dịp tội chẳng sai.

4. — **Tính nhẹ dạ**, vô ý vô tứ, không suy đến việc

minh làm, không chú ý làm vì Chúa, một làm như then máy vô linh tính, chiếu lệ, cho qua lần đoạn lượt mà thôi. Bởi đó mất công phúc trước mặt Đức Chúa Lời, ra khô khan nguội lạnh cùng buồn chán việc lành một ngày một hơn.

Vậy con hãy kiên tâm chống lại những tính mê nết xấu ấy cùng xin ơn Chúa giúp cho được sửa lại, thì mới trông ăn ở xứng bậc mình, đi đàng nhân đức và lập công phúc cho đời sau vô cùng được.

IV

Về sự khô khan.

Con phải lo kéo sinh ra khô khan mà khốn như lời Chúa phán: *«Bởi vì mây hăm hăm giờ giờ thì Tao sẽ mưa mây ra khỏi miệng Tao»*.

1. — **Có những dấu này tỏ ra lòng khô khan :**
1) *trễ nải việc thờ phượng*, đọc kinh cầu nguyện, xưng tội chịu lễ; hoặc là cứ bỏ vô cớ hay là làm chỉ vì bó buộc, vô ý vô tứ, ơ hờ ươn ái, cho qua lần xong mình mà thôi; — 2) *khinh suất những sự nhỏ mọn cũng tội lỗi nhẹ*; không lo làm nên những việc thường hằng ngày cũng hay bỏ vô cớ, không ra sức lánh tội nhẹ quen phạm như chơi, dù khi đã kịp suy tỏ cũng cứ cả lòng phạm mà chẳng phản nản, chẳng ăn năn và dốc lòng chữa cho thật; — 3) *chẳng lo chữa tính mê nết xấu cùng tập đi đàng nhân đức*, một lo sự đời cùng tìm sự vừa ý mình mà thôi; — 4) *hay làm việc chiếu lệ*, vô ý vô tứ hay là nguyên vì lẽ đời, không phải là vì Đức Chúa Lời; thích

việc gì thì làm, không ưa thì bỏ hay là làm giờ giang qua loa mà thôi.

Song con chó lẩn tính khô khan vuốt tính hàn tự nhiên lạnh lẽo, ít cảm động, ít vui thích làm việc, song vẫn ép mình làm nên vì lòng mến Chúa yêu người. Con có hàn tính như thế, dù vốn ngại việc làm, nhưng cứ chịu khó làm vì ý lành, thì con không thiệt gì, mà lại có công phúc hơn vì làm khó nhọc hơn cùng tỏ ra lòng mến Chúa hơn.

2. — Tính khô khan đáng lo sợ vì làm hại con nhiều đàng. Nếu con khô khan thì: 1) *sẽ không được bằng yên Chúa hứa cho những kẻ hết lòng theo thánh ý Người, và sẽ càng ngày càng chán việc bậc con cùng tìm vui hèn phần đời mà sinh dịp tội cho con; — 2) sẽ sa sút dần dần mà liễu mình phạm tội nặng, vì càng dong tính mê cùng phụ ơn Đức Chúa Lời, thì càng ra yếu đuối và dễ sa ngã chước xác thịt ma quỷ; — 3) lại liễu mình ra tối trí cứng lòng cùng tha hồ đi đàng tội lỗi, mà càng lâu càng khó chữa, vì chẳng còn sợ tội, chẳng lo xét mình cùng chẳng chịu ép mình dùng những phương cách cho được chữa.*

3. — Muốn chữa tính khô khan thì: 1) phải quyết chí ép mình ăn mày ơn Đức Chúa Lời, là siêng năng đọc kinh cầu nguyện, cùng xưng tội chịu lễ nên; dù lấy làm khó làm ngại, dù lòng vốn nguội lạnh, cũng phải kiên tâm bền chí, đừng bỏ liều bao giờ; lại trông cậy riêng Lái Tim Đức Chúa Giêsu là lò lửa mến hằng cháy, đã hứa giúp kẻ khô khan sửa mình nên đạo đức sốt

sáng ; — 2) *phải chịu khó hãm dẹp tính mê nết xấu con*, cả tính ơ hồ lười lãn cùng lòng ham muốn sự đời ; — 3) *phải ra mực cho con* cùng chỉ giờ riêng cho các việc làm, giờ nào việc ấy ; — 4) *lại tập cho năng nhớ Đức Chúa Lời ở trước mặt con*, và giờ chết chóng đến cùng sẽ định số phận con đời đời.

V

Về cơn cám dỗ.

Con chớ quên đời này là cuộc chiến tranh, hằng phải đối địch với ba thù linh hồn con là ma quỷ, thế gian, xác thịt. Không tài nào khỏi hẳn chúng nó cám dỗ : khi xui con tham của đời, cậy mình kiêu ngạo, ghét kẻ nọ giận người kia ; lúc giục con bỏ việc bậc mình, lỗi phép nhà, nản trí ngã lòng v. v.

1. — **Đức Chúa Lời làm thình cơn cám dỗ :**
1) *để thử lòng con*, như quen thử vàng trong nước cường toan cùng luyện nó trong lò lửa cho ra vàng thập thành sáng sủa ; — 2) *để tập con đi đường nhân đức*, giục lòng khiêm nhường, trông cậy cầu xin, nhịn nhục, hãm mình chịu khó đền tội, kính mến Đức Chúa Lời cùng siêng năng sốt sắng việc lành hơn ; — 3) *để thêm hạnh phúc con ở đời sau vô cùng*, vì cơn cám dỗ là dịp lập công trọng cho kẻ tận tâm chống lại nó vì lòng mến Chúa. Nhớ lời Kinh thánh : « *Phúc cho kẻ chịu rèn thử, vì khi đã thử nghiệm rồi sẽ được triều thiên hằng sống, Chúa đã hứa ban cho kẻ thật lòng kính mến Người* ».

2 — Nguyên sự cảm dỗ không phải là tội, khi không liệu mình vô cớ và không chủ ý theo nó. Ấy là điều con phải biết, kéo sinh lo lắng bối rối trái lẽ mà thiệt linh hồn con. Dù trong trí tự nhiên nảy ra những ý tưởng ước ao ngang trái xấu xa, dù ma quỷ xác thật bày vẽ những hình tượng quái gở, dù cơn cảm dỗ mạnh mẽ lâu dài thế nào, lòng thú cảm xúc ưa thích sự chẳng nên, trong mình xao xuyến động đậy mặc lòng, nếu con cứ một mực phản đối, quyết chí không ưng không muốn tí nào, thì con chưa có tội gì.

Có nhiều đấng thánh đã bị cảm dỗ rất nặng mà không mất lòng Đức Chúa Lời, lại càng thêm thân ái với Người, vì hết lòng trông cậy cầu xin và chống lại cơn cảm dỗ, như thánh Phaolô tông đồ bị mũi nhọn xác thịt khuấy khuấy mà kêu van nài khẩn Chúa cắt đi cho khỏi, thánh Bênêđictô lăn mình trong bụi gai, và thánh Bênêđô gìm mình xuống nước lạnh để dập tắt lửa đam dục cháy lên trong mình.

3. — Nhưng con phải ý tứ lắm kéo lơ ra phạm tội, nhất là tội đam dục vốn là tội nặng. Khi con không mở lối về cơn cảm dỗ, một phải ma quỷ xác thật tự nhiên cảm dỗ, bao lâu con vững lòng chống lại cùng nhất định không thuận không phục nó, như đã nói trên, thì con đừng lo vì chưa thành tội gì. — Nhược bằng chính con tự ý liệu mình trong dịp tội, dù may ra không sa ngã trong dịp ấy, thì đã mắc tội liệu mình, nặng nhẹ hơn kém tùy đã liệu mình trái lẽ nhiều ít về giống tội nặng nhẹ thế nào.

Còn lúc *bị cám dỗ nặng*, thấy sự nguy đến nơi mà cứ chệnh mảng liều mình ưng theo, thì đã đủ cho con mắc tội ít là tội nhẹ, và con có phải là kẻ khô khan, ít sợ tội cùng dễ phạm nó, có khi phải đoán đã thành tội nặng rồi; bằng con vốn sợ tội mà phải khi con lơ lửng, nửa ưng nửa không, nhất là khi chưa kịp suy cho tỏ, thì có đủ lẽ đoán chưa ra tội nặng. Song khi nào con đã kịp suy tỏ mà còn cả lòng ưng muốn sự có tội nặng, dù chỉ thuận bề trong, chưa lỗi phạm bề ngoài mặc lòng, thì con liền mắc tội ấy.

4. — Vậy con phải giữ thể nào để lánh cơn cám dỗ? — 1) *Tiên vàn phải tỉnh thức và cầu nguyện* cho khỏi sa chước xác thịt ma quỷ. Chớ liều mình vô cớ trong dịp tội, đánh bạn vuốt kẻ xấu nết, đi lại truyện trò vuốt đàn bà con gái; chớ buông ngũ quan muốn xem cùng nghe những sự chẳng nên v. v., chớ để trí lòng tự do tư tưởng ước ao những sự không hay. — Hãy chịu khó hãm dẹp những tính mê nết xấu con, tính kiêu ngạo, tham lam, buồn giận, lười lỉnh, tò mò, mê ăn uống, và nhất là tính mê vui sướng xác thịt. — Hãy ép mình siêng năng đọc kinh cầu nguyện, xem lễ, xưng tội chịu lễ cho nên, cùng giữ mình trước mặt Đức Chúa Lời để bồi sức linh hồn con.

2) *Khi phải cơn cám dỗ*, nhất là cám dỗ nặng về tội dâm dục, thoát mới kịp suy thì con hãy phản đối ngay, chớ chơi vuốt kẻ thù linh hồn con, đợi xem con sẽ ra làm sao cùng rủi rằng đến khi đã nguy quá mà liều mình sa ngã thua nó; một bầy chống lại nó từ đầu,

ra sức đem trí về đảng khác, nhớ Đức Chúa Lời ở trước mặt con, kêu van thăm thĩ vuốt Đức Chúa Giêsu cùng Đức Mẹ, giục lòng kính mến Người, nhớ sự thương khó Đức Chúa Giêsu cùng sự sau hết con v. v., nhất là khi phải thử cơn mạnh và lâu khác thường.

3) *Đoạn cơn*, nếu con đã vững lòng giữ mình, thì hãy tạ ơn Đức Chúa Lời và Đức Mẹ đã phù hộ che chở con. Bằng con đã liều mình sa ngã, thì hãy hạ mình xuống, giục lòng ăn năn cùng xin Chúa thương tha cho, rồi hãy liệu đi xưng tội càng sớm càng hay. Vả lại con có năng bị cám dỗ, nhất là về sự quấy quá sự dâm dục, dù con chưa sa ngã mặc lòng, thì hãy tỏ sự ấy ra cho cha linh hồn, để cho yên lòng hơn và dễ phá chước ma quỷ vốn hải kẻ tố lộ mưu nó ra.

5. — **Tóm tắt:** nếu con chịu khó giữ những điều nói trên, thì cơn cám dỗ sẽ không làm hại mà lại sẽ sinh ích cho con. Dù có khi nào lỡ ra thua nó mặc lòng, thì con chớ ngã lòng, một hãy nhờ đó mà thêm lòng khiêm nhường và quyết chí càng chịu khó siêng năng tỉnh thức lánh dịp tội, cầu nguyện cùng làm các việc bậc mình cho vừa ý Chúa hơn. Chốc ấy con sẽ ngày một thêm sức chiến trận vuốt ba thù linh hồn con, và chính tội con đã phạm sẽ nên có thúc giục con cố gắng làm tội kính mến Chúa hơn cùng mau chóng đi đảng nhân đức hơn, như lời thánh Augutinô thích nghĩa câu Kinh thánh rằng: « Mọi sự thay thay, cả sự tội, hay phù giúp cho những kẻ kính mến Chúa được sự lành »

VI

Về gương sáng

Con phải làm gương sáng, chớ làm gương mù cho ai.

1. — **Đức Chúa Giêsu buộc nhất con phải ra gương tốt cho người ta.** Lời Người phán cùng các tông đồ: *«Bay là muối đất, bay là sự sáng thế gian»* cũng chỉ về con, vì con cũng làm tông đồ Người. Con phải soi đường cùng ướp linh hồn người đời cho khỏi hư đi, chẳng những bằng lời dạy mà lại bằng việc làm nữa, như lời Chúa phán: *«Hãy giải sáng ra cho người ta thấy việc lành bay làm mà người khen Cha bay ở trên trời.»* Con phải bắt chước Đức Chúa Giêsu đã làm gương trước, rồi mới giảng sau; phải nên khuôn mẫu cho người ta soi, cùng ăn ở làm sao cho có thể bảo được người ta như thánh Phaolô: *«Anh em hãy bắt chước tôi như tôi bắt chước Đức Chúa Giêsu vậy.»*

2. — **Gương sáng mạnh sức hơn lời nói** để giúp người ta sửa mình đi đường nhân đức. Lời nói bay qua, gương tốt thấu đến tâm can người ta mà lôi kéo đi đường lành. Nhớ tích Augutinô xem truyện các thánh mà bảo mình rằng: *«Sự các đấng ấy đã làm, có sao tôi không làm»*, rồi cố sức sửa mình mà sau nên thánh cả. Lại tích các giáo hữu đầu tiên thành Giêruxalem, vì lòng đạo đức cùng tận tình thương yêu nhau, thì được người ta khen và ngày một đi đạo đông.

Gương tốt có đi kèm vuối lời khuyên dạy, thì mới thành hiệu quả tốt lành được. Dù con tài giỏi khéo dạy người ta, nếu không ra gương sáng cho, thì liệu mình mất công cùng bị họ chê rằng : «Thầy nói mà không làm, bảo một đànng đi một nẻo ; hãy chữa mình cho đã ».

3. — **Gương sáng là một cách truyền giáo chắc chắn tiện lợi**, không làm mất lòng ai, mọi người dễ hiểu chẳng kỳ nam phụ lão ấu, và còn lợi dụng được luôn hằng ngày chẳng kỳ ở đâu làm việc gì. Không phải như lời giảng dạy có khi làm mếch lòng kẻ nghe, nhiều người khó hiểu khó nhớ được, và dù sao nữa con không thể dạy bảo người ta luôn như làm gương sáng luôn được.

4. — **Vậy con hãy chịu khó ở lộn lành xứng bậc con để ra gương sáng luôn trong mọi sự** : lời nói, việc làm, cách ăn mặc cử chỉ ; ở mọi nơi : trong nhà thờ, nhà xứ, nhà giáo, ngoài làng, ngoài trại, khi đi đànng v. v. ; cho mọi thứ người : anh em nhà Đức Chúa Lời, chủ bé, tôi tá, kẻ có đạo người không, bất cứ sang hèn già trẻ.

5. — **Chớ liệu mình làm gương xấu cho ai**, nhất là cho trẻ con ngay lành thật thà, kẻo bị lời Chúa phán : «*Khốn cho kẻ làm gương mù. Ai làm dịp tội cho đứa bé nào, thì đáng buộc cối đá vào cổ mà ném xuống đáy biển.*»

Hãy ý tứ giữ gìn, vì có nhiều cách làm gương mù : bởi lời nói việc làm trái phép đạo, chơi bởi rượu chè, cờ bạc, đi lại truyện trò vuối đàn bà con gái ; bởi ở khô

khan, hay bỏ việc thờ phượng cùng việc phận sự, lỗi luật phép nhà, nên dịp cho kẻ khác sinh khô khan và lỗi như con; phượng chi cả giám xui dỗ người ta phạm tội, nhất là tội nặng làm hư linh hồn người ta cùng ố danh đạo thánh Đức Chúa Lời. — Dù sự gì vô tội, song có nói có làm sẽ có kẻ vấp phạm, thì con hãy kiêng, khi là sự không buộc và dễ kiêng được, kéo thiệt linh hồn anh em.

ĐOẠN THỨ II.

VỀ ÍT NHIỀU NHÂN ĐỨC RIÊNG.

I

Về nhân đức Tin.

1. — **Con phải có lòng mạnh tin**, không những tin vững chắc mọi điều Chúa đã phán và Hội-thánh đã dạy, mà lại lấy làm nền tảng cùng mero mực mọi ý tưởng, lời nói, việc làm nữa. Nhân đức tin phải thấm nhuần linh hồn con cùng cai trị tâm trí con đến nỗi khi suy tưởng, luận đoán, yêu mến, chê ghét sự gì, ăn nói, cư xử cách nào, thì con chẳng cứ lẽ thế gian cùng tính xác thịt, một cứ lẽ đức tin, cứ lời Chúa cùng Hội-thánh phán dạy, và gương mẫu Đức Chúa Giêsu đã ra cho con. Thế mới là sống bởi nhân đức tin cùng ăn ở xứng lòng tin. Chẳng vậy thì là đức tin chết, vô lợi ích cho con.

2. — **Thầy giảng có lòng mạnh tin :** 1) *hằng nhớ mình sống để làm gì, làm thầy giảng vì ý nào, trọng linh hồn mình cùng linh hồn anh em hơn hết, ghét tội trên hết mọi sự, chê sự phù vân đời này, năng nhớ Đức Chúa Lời ở trước mặt mình, sự chết chóng đến v. v. ;* thì hằng tận tâm làm tội kính mến Chúa, lo phần linh hồn mình cùng linh hồn người ta, xa lánh các giống tội cùng dịp tội, không để lòng dính bén yêu chuộng những sự thế gian, làm các việc bậc mình cứ ý ngay lành, cùng lo dọn mình chết lành hằng ngày ; — 2) *hằng nhớ mình hèn hạ yếu đuối, thì hết lòng trông cậy cầu xin Đức Chúa Lời cùng Đức Mẹ, siêng năng đọc kinh cầu nguyện, xưng tội chịu lễ sốt sắng để bổ sức phần linh hồn ;* — 3) *hằng coi Đức Chúa Lời nơi đấng bề trên là kẻ thay mặt Người, cùng nơi mọi người là con cái Đức Chúa Lời cùng phần mình mầu nhiệm Đức Chúa Giêsu, thì tận tình vâng lời các đấng bề trên cùng thương yêu mọi người vì Đức Chúa Lời.*

3. — **Phúc thật cho con nếu mạnh tin như vậy,** vì nhân đức tin sẽ *soi đường* cho con khỏi lạc lối ; *giúp sức* cho con được lánh tội, đi đường nhân đức, làm việc bậc mình cùng chịu những sự khó theo thánh ý Chúa , *thêm công* cho các việc con làm vì Chúa, dù việc rất nhỏ mọn như thí cho kẻ khó một bát nước lã ; *yên ủi* con trong các kỳ gian nan khốn khó ; *mở lòng Đức Chúa Lời* nghe lời con kêu van cầu xin cùng Người ; nên *cội rễ* sinh dưỡng các đức khác : trông cậy, kính

mến, thương yêu, khiêm nhường, vâng lời, nhịn nhục v. v. ; cùng *nền tảng* giữ vững các đức ấy.

4. — **Vậy con phải chịu khó dưỡng lòng tin** cho mạnh một ngày một hơn : *siêng năng đọc kinh*, nguyện ngắm, xem lễ, chịu lễ, cùng kêu van : « Lạy Chúa, xin Chúa thêm đức tin cho con » ; *xem hạnh tích các thánh*, sách dẫn đường nhân đức, và nhất là sách *Phúc-âm* để thấm thía những lời cùng gương Đức Chúa Giêsu là mẫu mực cho con hằng theo luôn ; *nhớ điều cốt yếu trong đạo* : đầu cội rễ và cùng sau hết con là Đức Chúa Lời, con phải thờ phượng kính mến làm tôi cho đáng lên thiên đàng hưởng phúc Người đời đời, Đức Chúa Giêsu đã chọn con làm thầy giảng vì ý nào cùng buộc con làm tông đồ Người là thế nào, việc rời linh hồn là việc cần nhất phải lo hơn hết, thời giờ quý giá chóng qua, giờ chết chóng đến v. v. ; *chịu khó giữ mình trước mặt Đức Chúa Lời* hằng trông thấy con cùng thấu suốt mọi ý tưởng ước ao của con ; *cứ lời và gương Đức Chúa Giêsu* mà suy đoán cho đích đáng về những sự đời này cùng đời sau, khỏi lầm lạc như kẻ chỉ cứ lời cùng thói thế gian mà lượng xét những sự sang hèn, giàu nghèo, vui khổ đời này v. v.

II

Về nhân đức Trông cậy.

Đức Chúa Lời muốn cho con hết lòng trông cậy Người cùng phó mình mặc thánh ý Người mọi đàng, khác nào trẻ thơ trông cậy cha mẹ vậy.

1.— **Con phải vững lòng trông cậy Chúa** chẳng những là *Đấng phép tắc vô cùng* có thể ban cho những sự con thiếu thốn và cứu con cho khỏi những sự dữ, mà lại là *Cha nhân lành vô cùng* hằng sẵn lòng thương con nhất là phần linh hồn, cũng nghe lời con kêu van cầu xin cho phải phép, như Người đã hứa : « *Hãy xin thì sẽ được. Hãy đến cùng Cha, thì Cha sẽ bổ sức cho* ». Chẳng có sự gì quá sức Người cùng ơn gì Người không sẵn lòng ban để giúp con làm sáng danh Người cùng rồi linh hồn.

2.— **Trước hết phải cậy trông Chúa** ban những ơn cần giúp con theo thánh ý Người **cho đáng rồi linh hồn** : ơn sáng soi cho biết ý Người, khỏi sai lầm lạc lối ; ơn tha tội cùng ơn thêm sức chống lại chước xác thịt ma quỷ, chữa tính mê nết xấu, làm việc bậc mình nên, đi đàng nhân đức cùng chịu bằng lòng những sự khó đời này. Đó là chính sự Đức Chúa Giêsu dạy con xin trong kinh *Lạy Cha* và buộc con phải lo hơn hết : « *Tiêo vàn hãy tìm nước Chúa cùng sự công chính Người đã* ». — *Còn những sự tạm thời*, như sức khoẻ phần xác, của cải v. v., có khi giúp và có khi ngăn trở việc linh hồn, thì con đừng quá lo, một xin

tùy ý Đức Chúa Lời ban chừng nào lợi ích cho con hơn ; con không được như ý muốn, thì chớ phản nản kêu trách, một phó mọi sự trong tay Người lòng lành khôn ngoan vô cùng.

3. — **Phải trông cậy luôn :** 1) *dù con vốn yếu đuối, có tính mê mạnh, gặp dịp cheo leo, bị cám dỗ nặng, vì Đức Chúa Lời cùng Đức Mẹ hằng sẵn lòng phù hộ giúp sức cho con, miễn là con siêng năng tỉnh thức và cầu nguyện cho nên ;* — 2) *dù con đã trót phạm nhiều tội, miễn là thật lòng ăn năn cùng chịu khó chữa, vì Đức Chúa Lời không muốn cho kẻ có tội hư đi, một mong nó trở lại cùng ban ơn cho nó được sửa mình ;* — 3) *dù con bị gian nan khổ sở, vì Đức Chúa Lời cùng Đức Mẹ hằng ở gần con để yên ủi con và giúp con loại dụng những sự khốn khó cho được đến tội, đi đàng nhân đức, nên giống Đức Chúa Giêsu một ngày một hơn, lia bỏ thế gian cùng lập công thêm phúc cho con đời đời. Con hãy tin thật Đức Chúa Lời thử thăm con vì lòng thương riêng linh hồn con, như ông Gióp cùng ông Tobia xưa. Con đau khổ thì nhớ các sự thương khó Đức Chúa Giêsu đã tình nguyện chịu vì con, cùng những sự gian nan đau đớn Đức Bà và các thánh tử vì đạo đã chịu nhiều hơn con bội phần. Chớ quên lời Đức Chúa Giêsu : « Kẻ nào muốn theo Cha thì phải bỏ mình đi, vác thập giá mà theo Cha. Phúc cho kẻ khóc lóc, vì sẽ được yên ủi ».*

4. — **Chớ ngã lòng trông cậy bao giờ,** kéo phạm đến lòng lành Đức Chúa Lời, mất ơn sức sửa mình

cùng làm việc lành phúc đức, mà liều mình hư đi như thằng Caïn cùng thằng Giuda.

Song đừng trông cậy quá lẽ, như là cả dám liều mình vô có trong dịp tội nặng mà trông Chúa sẽ gìn giữ cho khỏi sa ngã; phương chi cả lòng phụ ơn Chúa mà đi đàng tội lỗi cùng gian mãi sự ăn năn sửa mình vì rằng: thể nào Chúa lòng lành vô cùng sẽ không đành bỏ tôi. Ấy là khinh mạn lòng nhân từ Người giục con trở lại cho kịp mà liều mình hư đi, vì Chúa hứa tha cho kẻ thật lòng trở về cùng Người, song không hứa chờ nó mãi, lại đe nó rằng: « Tao đã kêu gọi mà bay ché chối, đến khi bay kêu cầu thì Tao sẽ không đủ nghe nữa ».

5. — **Vậy con hãy trông cậy cho phải phép,** trông cậy vững vàng mà vẫn dãi sợt, siêng năng cầu xin và ép mình, để càng ngày càng đáng Chúa thương, ban ơn giúp sức, yên ủi con cùng lo liệu cho mọi sự nên dịp thêm công phúc cho con.

III

Về nhân đức Kính mến.

« *Hỡi con, con hãy dâng lòng con cho Cha* ». Đức Chúa Lời muốn lòng con, lột lòng con, vì con là của Người mọi đàng. Người đòi con phải kính mến Người hết lòng, hết trí khôn, hết linh hồn, hết sức con, trên hết mọi sự, thà chết chẳng thà lia bỏ Người bao giờ.

1. — **Con phải kính mến Chúa hơn hết,** vì Người là Đấng toàn thiện, trọn lành vô cùng, và là Cha

nhân từ thương xót con vô cùng nữa. Người là đầu cội rễ và cùng sau hết con, đã dựng nên con, gìn giữ con, ban ơn cho con nguyên vì lòng thương con nhưng không, có ý rước con lên thiên đàng hưởng phúc thanh nhàn Người đời đời. Mọi việc Chúa đã làm điều qui về thương con hết thấy.

Đức Chúa Giêsu sinh xuống làm người, tình nguyện hạ mình quá chừng, sống khó nhọc vất vả cả đời, chịu khổ nhục đến nỗi chết khốn nạn trên thập giá để chuộc lấy con, lỗi Đức Mẹ Người làm mẹ phù hộ che chở con, lập Hội-thánh coi sóc dạy dỗ con và làm các phép Bí-tích tha tội cùng ban ơn cho con, sống lại lên lời cầu bầu cho con, sai Chúa Thánh Thần đến cùng con, lại còn muốn ngự luôn trong phép Thánh Thể làm bạn đàng cùng con, của tế lễ vì con và của nuôi linh hồn con, nguyên là bởi lòng thương con quá bội, quá tri con biểu được. Người đã thương con hết sức cùng lo liệu mọi phương thế cho con được rồi linh hồn, không còn cách nào thương hơn được nữa. Ất là đáng cho con mến lại cho xứng lòng Người thương con dường ấy.

Hơn nữa. Chúa đã thương con hơn muôn vàn kẻ khác, chẳng những nhận con làm con yêu dấu Người, lại đặt con làm môn đệ riêng Đức Chúa Giêsu, chọn lấy con để giúp việc Người, tin cần con đến nỗi phó cho con việc dạy dỗ coi sóc linh hồn người ta. Có nhiều kẻ khác tài trí đạo đức xứng đáng hơn con mà Người không kén, một chọn con nhưng không khi con chẳng có công gì, đáng lên bậc ấy, lại sắm lấy cho con nhiều ơn đặc biệt

cho xứng bậc ấy cũng để dành cho con hạnh phúc riêng trên thiên đàng nữa. — Hỡi con, lòng lành Chúa thúc giục con phải mến Người hơn các kẻ Người không thương bằng con, kéo con ra khỏi bậc đáng phạt hơn kẻ ấy. Con chớ quên lời Người: « *Đã ban cho ai nhiều thì sẽ đòi lại nhiều* ».

2. — Con có mến thật Chúa hơn hết thì phải: 1) *siêng năng nhớ Người* hơn con cái nhớ cha mẹ nhân từ, hơn bạn nhớ bạn chí thiết, cùng vui lòng nói khó thãm thì vuốt Người, ngợi khen và tạ ơn Người trong mọi sự; — 2) *tận tâm theo thánh ý Người luôn hằng ngày*, bất cứ trong sự gì khó dễ, trọng mọn; lánh ghét chẳng những tội nặng mà lại tội nhẹ làm phiền lòng Người; làm cùng chịu mọi sự cho đẹp lòng Người, như Đức Chúa Giêsu đã lột đời chú ý đẹp lòng Đức Chúa Cha vậy; — 3) *mong thật cho danh Cha cả sáng*, như con vốn xin trong kinh *Lạy Cha*; đau đớn khi thấy người ta phạm tội mất lòng Chúa cùng lìa xa Người; hết sức lo giúp kẻ ngoại giáo và kẻ tội lỗi trở lại cùng Người, bởi lời cầu nguyện, dạy dỗ khuyên bảo, cùng gương sáng việc làm, tùy nơi tùy tiện; đừng ngại khó nhọc về đàng ấy.

Đó là chứng chắc lòng mến thật, không phải là mến bằng môi mép, đầu lưỡi mà thôi. — Nếu con mến thật như thế, ắt là con cũng sẽ yêu mến mọi người vì Chúa, trong Chúa, cho vừa ý Chúa; sẽ tìm thấy Chúa trong mọi sự, không để lòng yêu sự gì người nào trái ý Chúa, vì tính xác thật cùng lẽ hèn thế gian; sẽ kết hợp

mật thiết cùng Chúa như cành liền cây, chi thể liền đầu: sẽ phó mình mặc ý Chúa mọi đàng, đồng tâm nhất ý với Người đến nỗi Người cai trị cả trí lòng con, cùng hành động nơi con dường như không phải là con sống cho bằng là chính Người sống trong mình con.

3. — **Chớ gì con được lòng mến Chúa như vậy thì phúc cho con biết bao.** *Chắc ấy sẽ được Đức Chúa Lời Ba Ngôi: 1) vui lòng ngự trong linh hồn con, làm bạn thân với con và càng ngày càng ban ơn cho con được mau nên trọn lành, lập nhiều công phúc cùng giúp phần rồi cho nhiều linh hồn; — 2) ban bằng yên linh thiêng, thế gian không thể ban cho con được; yên ủi con lúc gian nan khốn khó; thêm sức cho con lấy nặng làm nhẹ cùng vui lòng chịu khó vì Người; — 3) lo liệu cho mọi sự hay dở vui khổ đời này nên lợi lộc cho con, cùng ra như bậc thang giúp con tiến lên cùng Chúa; 4) vả công trọng cho con vì các việc con làm bởi lòng mến Người, dù là việc nhỏ mọn, vì Người không xét hình thức việc làm cho bằng quý tình ý con; — 5) dìu dắt con tới bậc thánh thiện tức là kết hợp mật thiết với Người, sống cùng Người, vâng theo thánh ý Người cho trọn, bởi lòng mến Người trên hết mọi sự.*

4. — **Vậy con hãy khao khát đức kính mến hơn hết,** thì sẽ được giàu có nơi Chúa. *Hãy siêng năng suy nhớ các lẽ buộc con phải kính mến Chúa lòng lành vô cùng như đã nói trên; cầu xin Lái Tim Đức Chúa Giêsu là lò lửa mến hằng cháy đốt lửa kính*

mến trong lòng con, và năng rước Người vào lòng con trong giờ chịu lễ sốt sắng; *tập cử lòng mến Chúa* trong mọi việc làm cùng sự khó chịu. Lại *ra sức chữa tính mê* phản trái lòng mến, nhất là tính tự ái ích kỷ, ham hố của đời cùng vui sướng thế gian; *lánh tội nhẹ* làm phiền Chúa cùng bớt lòng sốt mến Người, và *cố gắng làm nên các việc thương* bằng ngày vì lòng mến Người. Đó là những phương cách sẽ giúp con thêm lòng kính mến Chúa, lập nhiều công phúc và nên lọn lành một ngày một hơn.

IV

Về nhân đức Thương yêu.

Mến Chúa yêu người, đó là hai điều răn kết liên như một, không thể nào chia rẽ được, vì Chúa đã phán: « *Con phải kính mến Chúa con hết lòng hết sức con và thương yêu anh em y như mình vậy* ». Con có thật lòng mến Chúa thì cũng phải thương yêu anh em vì Người nữa, chẳng vậy sẽ bị lời Kinh thánh rằng: « *Ai dám nói tôi mến Chúa đang khi ghét người anh em, thì lừa dối mình mà chớ* ».

1. — **Con phải thương yêu mọi người vì Đức Chúa Lời**, chẳng kỳ người có đạo hay không, đạo đức hay tội lỗi v. v.; vì hết thấy là *con cái một Cha cả ở trên giới*, đã dựng nên mọi người vì lòng thương muốn cho mọi người được lên thiên đàng hưởng phúc thanh nhàn đời đời; là *giá máu thánh Đức Chúa*

Giêsu đã đổ ra chuộc tội cho mọi người được rồi linh hồn, cũng là phần mình mẫu nhiệm Người, như Người đã phán: « *Hễ sự gì làm cho một người em rất hèn Ta, chính là làm cho Ta chốc* ». — Phải thương yêu cả kẻ nghịch cùng con, đừng có trừ ai sót, kéo mất lòng Đức Chúa Giêsu đã truyền rõ ràng: « *Hãy thương yêu kẻ nghịch cùng bay, làm ơn cho kẻ ghét bay, và cầu nguyện cho kẻ bắt bỏ bỏ và cho bay, để làm con cái Cha bay ở trên giới, khiến mặt giới mọc lên soi cả kẻ lành và kẻ dữ, cùng làm mưa xuống cho cả kẻ công chính và kẻ gian tà* ».

2. — **Đức Chúa Giêsu đã lời riêng điều răn ấy cho con** sau tiệc ly, trước khi Người đi chịu chết. Người đã phán cùng các môn đệ Người: « *Cha ban cho chúng con một điều răn mới, là chúng con phải thương yêu nhau y như Cha đã thương yêu chúng con vậy. Chúng con có thương yêu nhau, thì mọi người sẽ nhận biết chúng con là đệ tử Cha thật* ». Rồi Người còn nhắc đi nhắc lại « *Hãy thương yêu nhau* », và gọi điều răn ấy là điều răn riêng Người, lại xin Đức Chúa Cha cho các môn đệ Người được hợp nhất trong Người cũng như Người vốn hợp nhất cùng Đức Chúa Cha vậy. Ấy Đức Chúa Giêsu quý đức thương yêu là dường nào.

3. — **Con phải thực hành đức thương yêu bề trong bề ngoài** cứ chính mẹo mực Đức Chúa Giêsu đã ra, là muốn cho người ta xử với con thế nào thì con cũng phải xử với người ta thế ấy, muốn cho

anh em làm sự gì cho con thì con cũng phải sẵn lòng làm cho anh em, còn sự gì con không bằng lòng kẻ khác làm cho con thì con đừng làm cho kẻ ấy.

Vậy con phải thương yêu người ta : 1) *trong lòng*; là *trọng kính* mọi người cho xứng bậc kẻ ấy; chớ khinh dể ai dù hèn hạ, nghèo khổ, tội lỗi; — *đoán sự lành* cho người ta cùng ra sức cắt nghĩa về ý lành những lời nói cùng việc làm của anh em; đừng đoán xét dòng dõi cùng ngờ vực trái lẽ cho ai; đừng xem xét cùng luận tội cho kẻ khác khi chẳng phải việc bậc con, thấy cái rác nơi mắt anh em mà không biết có cái xà trong mắt con, một hãy lo xét mình trước đã; — *ước ao và cầu nguyện* cho mọi người được sự lành nhất là phần linh hồn, cùng chia vui sẻ buồn với anh em; chớ ghen tương, muốn cho ai phải sự khốn khó vô cớ, mừng khi thấy kẻ con không ưa bị gian nan, mà buồn khi nó được sự lành; — *tha lỗi* cho kẻ mất lòng con và sẵn lòng làm ơn cho nó; đừng cả lòng buồn giận, phương chi tìm cách thù oán làm hại nó, kéo liễu mình mắc tội nặng, mất công phúc bởi việc làm đang khi tích lòng buồn giận, và không đáng Đức Chúa Lời tha tội cho con. Nhớ lời Chúa phán: « Chớ để mặt giời lặn xuống đang khi con buồn giận. Con toan dâng của lễ cho Chúa mà nhớ có người anh em bất bình với con, thì hãy để của lễ đấy mà về làm lành cùng người ấy đã ».

2) *trong lời nói*, là nói *hiền lành*, chớ cứng cỏi, sống sít, gắt gỏng, làm mất lòng người ta vô cớ; — *khiêm tốn*, chớ kiêu căng, khinh dể, châm chọc, nhạo báng

người ta ; — *thật thà*, chớ phỉnh phờ đua nịnh, gian dối đánh lừa ai, sinh ra mất lòng tin thương nhau ; — *thanh sạch*, đừng nói hoa tình tục tĩu, mở dịp tội cho kẻ nghe, — *thực tình*, khen kẻ đáng khen mà đừng tỏ ra sự lỗi người ta khi không đủ lẽ chính đáng, phượng chi nói gièm pha cho người ta sinh nghi ngờ hiềm khích nhau.

3) *trong việc làm cách ở*, là chịu khó *nhìn nhục* cũng xá lỗi cho kẻ xấu nết, bất lịch sự, ăn nói cư xử ngang trái vuốt con ; — *chiều lòng* người ta chớ vừa phải trong những sự nên, không trái luật phép nào ; — *sẵn lòng giúp đỡ* kẻ khốn khó, yên ủi kẻ lo buồn, khuyên bảo kẻ sai lỗi v. v. tùy tiện tùy sức con ; — *làm gương tốt* cho mọi người, chớ liêu minh làm gương xấu cho ai.

Ấy là cách thế con phải thương yêu mọi người phần hồn phần xác, nhất là anh em trong nhà Đức Chúa Lời; hoặc tình cờ có mất lòng nhau điều gì, thì hãy ra sức sửa lại ngay và cầu nguyện cho nhau.

4. — **Đức thương yêu thật khó giữ cho trọn**, vì có nhiều dịp lỗi nhân đức ấy. Song con hãy *trông cậy ơn Đức Chúa Lời* giúp sức cho, *soi gương Đức Chúa Giêsu* đã thương mọi thứ người cùng chịu chết vì mọi người, *nhớ lời Người* buộc con phải thương yêu anh em y như Người đã thương yêu con cùng chỉ về Người những sự con làm cho người ta ; lại *chịu khó chừa tính kiêu ngạo, tự ái, ích kỷ*, là cội rễ hay sinh ra phần nhiều các tội lỗi nhân đức ấy.

Nếu con thật lòng thương yêu người ta, nhất là anh

em trong nhà Đức Chúa Lời, thì sẽ được ứng nghiệm lời Chúa phán: « *Anh em ở cùng nhau tốt lành vui sướng là dường nào* ». Nhất là con sẽ đẹp ý Đức Chúa Lời, đáng Người tha tội cùng ban ơn riêng cho con, xở rộng rãi nuôi con cùng thưởng con cả thể trên thiên đàng, vì con đã tỏ ra lòng mến yêu chính Đức Chúa Giêsu nơi người ta là phần mình mẫu nhiệm Người.

V

Về nhân đức sốt sắng cứu linh hồn người ta.

Con có thật lòng mến Chúa yêu người, thì phải tận tình giúp việc truyền giáo, đừng ngại ép mình chịu khó cứu rỗi linh hồn anh em.

1.— **Hãy nhớ Đức Chúa Lời đã chọn lấy con làm thầy giảng** cốt ý để mở nước Người trong địa phận này, dẫn lối chỉ nẻo cho người ta được biết mà thờ phượng, kính mến, làm tội Người ở đời này, cho ngày sau được lên thiên đàng hưởng phúc Người đời đời. Hãy nghe lời Đức Chúa Giêsu phán bảo con như các thánh tông đồ xưa: « *Cha đã kén chọn con để cho con đi mà sinh lời lãi vững bền cho Cha. Cha sai con cũng như Đức Chúa Cha đã sai Cha; vậy con hãy đi giảng dạy cho mọi người được biết và giữ các điều Cha đã truyền cho con* ». Đức Chúa Giêsu đã giảng sinh làm người, vất vả khó nhọc cả đời cùng chịu nạn chịu chết để cứu lấy mọi người, thì con cũng

phải sẵn lòng ép mình chịu khó giúp việc cứu linh hồn anh em như vậy,

2. — **Con cố bằng lòng hi sinh mình vì linh hồn người ta thì :** a) mới là thương người ta cho cùng, y như Chúa muốn; là chẳng những làm ơn tạm thời, mà lại gây dựng hạnh phúc vô cùng cho người ta được thanh nhàn đời đời; b) mới là kính mến Chúa cho trọn, như lời Đức Chúa Giêsu đã phán cùng thánh Phêrô: « Nếu con mến Cha thật thì hãy chán con chiên Cha », và là thực hành lời kinh Lạy Cha: « Chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến... »; — c) mới là môn đệ thật Đức Chúa Giêsu đã hi sinh mình vì linh hồn mọi người, làm gương cho con bắt chước Người; — d) cũng là sắm phúc rất bội hậu cho con sẽ được Chúa thương xót như con thương xót kẻ khác, tha tội cùng ban cho con được vinh hiển đời đời như ngôi sao trên trời.

3. — **Nhược bằng con ngại khó, không lo cứu linh hồn anh em tùy sức con,** thì con ăn ở trái bậc con, không thật lòng mến Chúa yêu người, không là môn đệ riêng Đức Chúa Giêsu, không đẹp ý Đức Chúa Lời, lại mất lòng Người cùng liêu mình bị trách phạt như đầy tớ vô dụng; hơn nữa, liêu mình mất linh hồn cùng nghe lời Chúa phán: « *Mày đã nín lặng, làm thinh cho kẻ có tội hư đi, thì Tao sẽ đòi nó bởi tay mày. Mày vô phúc, hãy xở ra khỏi mặt Tao mà xuống hoả ngục chịu khổ đời đời, vì Tao đã đói mà mày không cho Tao ăn, Tao khát mà mày*

không cho Tao uống ... Quả thật, sự gì mà không làm cho anh em rớt hèn mà, tức là không làm cho Tao chốc ».

4. — **Vậy con phải sẵn lòng ép mình chịu khó cùng hi sinh mình vì linh hồn người ta** như các thánh tông đồ, bắt chước Đức Chúa Giêsu là Đấng sẵn chiến lãnh thí mạng sống mình vì con chiên. Đừng vào sổ những thầy giảng khô khan lạnh lẽo, biếng nhác trễ nải, lấy mọi sự làm khó, mọi việc mọi sự, khi phải làm việc gì thì buồn, chỉ muốn nghỉ ngơi, truyện trò chơi bời mà thôi. Một theo lối những thầy giảng sốt sắng hằng tìm cách giúp linh hồn người ta, gặp dịp nào thừa dịp ấy, hoặc dạy dỗ trẻ nhỏ, khuyên kẻ ngoại cùng kẻ có tội, hoặc làm công này việc nọ, chẳng ngại khó nhọc, lại vui lòng làm mọi thứ việc bề-trên giao phó cho con.

Hãy tin thật dù con ở đâu, nhận làm việc gì, dạy trường học, coi họ đạo mới, cai trại, làm nhà in, lo việc nhà xứ nhà thờ, theo các đấng đi làm phúc v. v., thì vốn là giúp việc truyền giáo, việc cứu linh hồn người ta, đáng phần thưởng kẻ làm tông đồ.

Vả lại ở đâu mặc lòng, con cũng giúp được linh hồn người ta ba cách này nữa: a) bởi siêng năng cầu nguyện cho mọi người: cho kẻ ngoại và kẻ có tội được ăn năn trở lại, cho các Đấng các bậc được nên lành thánh và nhiệt thành các việc bậc mình theo ý Chúa cho lộn v. v.; — b) bởi ăn ở xứng bậc nhà thầy mà làm gương sáng các nhân đức, vì gương tốt làm sáng

danh đạo thánh Đức Chúa Lời, mở lối cho kẻ ngoại lỗi lại cùng Chúa, thúc giục kẻ có tội ăn năn sửa mình và kẻ khô khan trở nên đạo đức sốt sắng; — c) bởi sẵn lòng hăm mình cùng dâng cho Đức Chúa Lời những sự khó chịu trong bậc con, nhọc nhằn, yếu đau, cay đắng, thiếu thốn v. v., không những đề lập công thêm phúc cho con ở đời sau vô cùng, mà lại để mở lòng Chúa ban ơn cho kẻ ngoại và kẻ có tội ăn năn lỗi lại nữa.

5. — **Ấy vậy con chớ ngại ép mình vì các linh hồn** Đức Chúa Lời đã dựng nên giống như ảnh tượng Người và Đức Chúa Giêsu đã chuộc giá cao vô cùng. Đừng làm thình cho những linh hồn ấy hư đi đời đời. Đức Chúa Giêsu khao khát linh hồn người ta lắm, cũng muốn cho con giúp Người cứu rỗi các linh hồn ấy.

Hãy tận tâm thương xót cứu giúp những linh hồn ấy tùy sức con, thì sẽ làm vui lòng Đức Chúa Lời, đền được nhiều tội, lập được nhiều công phúc, và những linh hồn con đã cứu được sẽ nên như bấy nhiêu ngọc châu báu trang điểm triều thiên con đời đời.

VI

Về nhân đức Thờ phượng.

1. — **Con tin thật Đức Chúa Lời là Đấng tự hữu hằng có từ trước vô cùng**, toàn năng vô đối, bởi không mà dựng nên lời đất muôn vật và hằng gìn giữ nâng đỡ mọi sự. Giả như Người không

tạo sinh thì chẳng bao giờ có đi gì sót, và nếu Người không gìn giữ luôn thì mọi sự liền ra không.

Ấy chính con và mọi sự con hưởng dùng đều bởi Đức Chúa Lời mà ra cùng ở trong tay Người luôn mọi đàng. Con có sống, có động, có làm được việc gì cùng trông được hạnh phúc gì, thì là bởi lòng lành Đức Chúa Lời đã thương con nhưng không.

2. — Vậy con vốn là không thật thì phải hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Lời là Chúa con mà thờ phượng, ngợi khen, tạ ơn, cầu xin Người hằng ngày, chẳng có khi dừng. Phải hiến thân cho Người và quyết chí vâng theo thánh ý Người cho trọn, để tỏ ra lòng mến và làm sáng danh Người hết sức con. Ấy là chính đức thờ phượng con phải tập luôn hằng ngày.

3. — Đức Chúa Giêsu đã làm gương sáng nhân đức ấy cho con. Ngay từ mới sinh, Người đã tận tâm hiến thân thờ lạy, ngợi khen, tạ ơn, cầu xin Đức Chúa Cha cùng hy sinh mình cho Người, cốt ý làm sáng danh Người cùng đền bù vì những tội lỗi người ta hằng phạm đến Người. Và lột đời Người, từ nằm trong máng cỏ cho đến chết trên cây thập giá, cả và trong phép Thánh Thể nữa, Đức Chúa Giêsu vẫn cứ một mực ấy luôn mãi.

Hỡi con, hãy năng soi gương tốt lành ấy để giục mình bắt chước Người mà thờ phượng Đức Chúa Lời một cách sốt sắng hằng ngày, cho đáng Người thương riêng con ở đời này và làm sáng danh con trên thiên đàng đời đời.

VII

Về nhân đức khiêm nhường.

Trong các nhân đức con phải tập cho đẹp lòng Đức Chúa Lời, lập công phúc cho con và làm ích cho linh hồn người ta, thì có đức khiêm nhường là *rất cần* cho con, vì là nền tảng các nhân đức khác phải dựa vào cho ra đức thật vững chắc. Cho nên Đức Chúa Giêsu đã năng nhắc đến nhân đức ấy: « *Chúng con hãy học cùng Cha là kẻ nhân từ và khiêm nhường trong lòng. Nếu chúng con không trở nên giống như con trẻ, thì sẽ không vào nước thiên đàng. Kẻ đem mình lên sẽ phải hạ xuống, và kẻ hạ mình xuống sẽ được nhắc lên* ».

1.— **Con phải ở rất khiêm nhường**, đừng tự phụ tự kiêu, khinh dễ chê bai kẻ khác, vì : a) *con vốn là không thật*. Mọi sự con được phần hồn phần xác đều là của Đức Chúa Lời hơn là của con; nếu Người không dựng nên con thì chẳng bao giờ có con, nếu Người không giữ gìn con thì con liền ra không, và nếu Người không thông sức cho con luôn thì con không thể làm đi gì sót. Đức Chúa Lời ban cho con ngần nào, thì con mới được ngần ấy mà thôi. Lẽ nào cậy mình vì những sự Chúa đã ban cho nhưng không, và khinh chê những kẻ không được bằng con ? — b) *con lại là kẻ có tội*. Biết là bao nhiêu tội con đã phạm từ mới khôn và còn có thể phạm thêm, bao nhiêu ơn con đã làm hư và còn liệu mình làm hư nữa, bao nhiêu lần con đã đáng Chúa phạt cùng bỏ con,

mà còn dám tự phụ tự cao sao được? — c) con làm *thầy giảng*, không phải vì có công gì đáng lên bậc ấy hơn vô số kẻ khác tài đức hơn con, một bởi ơn Đức Chúa Lời đã thương gọi con nhưng không như các tông đồ xưa, thì chớ cậy chức bậc ấy, một lo làm việc phận sự cho nên, kéo phải phạt nặng hơn bốn đạo thường nhân; — d) con là môn đồ riêng Đức Chúa Giêsu là Đấng rất khiêm nhường, đã tình nguyện sinh ra hèn hạ khó khăn, vâng lời chịu lụy 30 năm, chịu rửa như kẻ có tội, rửa chân cho các tông đồ Người, bị xỉ nhục trăm cách cùng chịu chết xấu hổ quá chừng, và còn hạ mình xuống luôn trong phép Thánh Thể. Ấy là gương nhân đức khiêm nhường lạ lùng, Người muốn cho con soi và ra sức bắt chước cho xứng môn đệ Người.

2. — Con có thật lòng khiêm nhường, thì: a) sẽ đẹp lòng Đức Chúa Lời và lập công trọng trước mặt Người, dù trong việc thị thường nhỏ mọn, vì Chúa không xét hình việc làm cho bằng ý ngay lành con làm cho sáng danh Người; — b) sẽ được Chúa ban ơn cho con một ngày một hơn, vì người hay thương riêng kẻ khiêm nhường, hết lòng trông cậy cầu xin Người, và chủ tâm làm sáng danh Người; — c) sẽ tránh được nhiều tội kẻ kiêu ngạo hay phạm bởi ý tưởng, lời nói, việc làm trái lòng mến Chúa yêu người; — d) sẽ mau bước đi đường lộn lành, vì đức khiêm nhường là cột trụ nâng giữ các nhân đức khác: mến Chúa, yêu người, thanh sạch, vâng lời chịu lụy, hiền lành nhịn nhục, cùng là nhân đức mở lòng Chúa ban ơn giúp con theo thánh ý Người trong

mọi sự; — *e) sẽ làm việc tông đồ đắc lực*, vì đức khiêm nhường có sức thu phục lòng người ta hơn lời nói khôn khéo, và rước ơn Đức Chúa Lời xuống cho những linh hồn con phải coi sóc dạy dỗ.

3. — **Bằng con kiêu ngạo cậy mình**, thì liều mình: *a) mất công phúc việc làm như Phariseô xưa*, vì thiếu ý lành không làm cho sáng danh Chúa, một hay cầu danh cho mình; — *b) mất ơn Đức Chúa Lời*, vì Người vốn ghét kẻ kiêu ngạo cùng chống cưỡng vuốt nó; — *c) phạm nhiều tội*, lỗi đức thương yêu, vâng lời, hiền lành và nhân đức khác nữa, như lời Kinh thánh rằng: «*Sự kiêu ngạo là căn nguyên mọi giống tội*»; — *d) làm hư mọi nhân đức khác*, vì đức nào thiếu sự khiêm nhường thì là nhân đức bội bạc giả dối, không đẹp lòng Đức Chúa Lời được; — *e) khuyên dạy người ta vô ích*, vì thiếu ơn Chúa mở lòng kẻ nghe lời con, và người ta vốn không phục tình kẻ kiêu ngạo hay làm mất lòng mọi người.

4. — **Vậy con phải tập riêng đức khiêm nhường**: *a) trong trí trong lòng*: đối với Đức Chúa Lời, thì con hãy nhớ mình vốn là không thật, chớ cậy tài trí sức lực con, một cậy ơn Đức Chúa Lời cùng siêng năng cầu xin cho được ơn ấy; chớ cầu danh cho con, một lo làm sáng danh Đức Chúa Lời; *đối với người ta*, thì đừng lấy mình làm hơn kẻ khác mà khinh dễ kẻ ấy; đừng cậy mình tài giỏi đạo đức hơn anh em, kéo mất lòng Đức Chúa Lời cùng ra vô phúc trước mặt Người; đừng muốn cho người ta khen con cùng sinh buồn

khi người ta coi thường con, một hãy lo đẹp lòng Đức Chúa Lời và giữ nghĩa cùng Người;

b) *trong lời nói*: đừng nói nhiều về con, khoe mình cùng kẻ khác; hãy sẵn lòng nghe lời bàn giúp, khuyên răn con; hãy nhịn kẻ khinh chê làm xỉ nhục con, đừng hờn giận báo thù kẻ ấy;

c) *trong việc làm, cách ở*: hãy bằng lòng làm việc bền cũng như việc trọng, tùy ý bề trên chỉ định; hãy làm việc lành cách kín khi chẳng có sự buộc hay là nên làm cách trống; khi làm sự gì trước mặt công chúng, đừng có ý cho người ta khen con, một ước ao cho danh Cha cả sáng; đừng ham vị trên cùng tranh chỗ ngồi, hãy bằng lòng ở bậc dưới cùng nhường bước cho kẻ khác; đừng tìm ăn mặc sang trọng bảnh bao, một ăn mặc đơn sơ sạch sẽ xứng đáng mà thôi.

Ấy là cách thế con phải ở khiêm nhường trước mặt Đức Chúa Lời và trước mặt người ta, bắt chước Đức Chúa Giêsu là thầy dạy con, để nên thật môn đệ Người, đẹp lòng Đức Chúa Lời, lập công trọng cho con, và cứu giúp nhiều linh hồn sẽ làm sáng danh Chúa cùng thêm hạnh phúc cho con đời đời.

VIII

Về nhân đức sạch sẽ.

«Phúc cho kẻ lòng thanh sạch, vì sẽ được thấy mặt Đức Chúa Lời».

1.— Lòng sạch sẽ Chúa chúc phúc cho là

thề nào ? Con chó lằm tuởng là tại không bị tình dục khuấy khuấy cảm dỗ con bao giờ. Bao lâu con mang xác thịt thì sẽ phải chống lại nó cùng giao chiến với ma quỷ lợi dụng nó để cảm dỗ con. Đó là số phận chung loài người từ khi tổ tông đã phản nghịch Chúa. Đừng kể rất thánh Đức Bà Maria, chẳng có ai thoát hẳn được. Dù đáng thánh như Phao-lô tông đồ, Antôn, Bê-nê-đi-tô, Bê-nadô tu hành cũng đã phải chiến đấu với tính xác thịt giục mình phạm tội.

Nhân đức sạch sẽ chỉ tại lòng vững vàng hãm dẹp tình dục, xa lánh những dịp kêu gọi nó, cùng cậy ơn Chúa để phá chước xác thịt ma quỷ. Dù con bị cảm dỗ mạnh, trong trí bày ra những ý tưởng cùng hình ảnh xấu xa, lòng động lòng lo xao xác thế nào, nếu con không mở lối cho cơn ấy, không chủ ý ưng thuận, lại hết sức phản trái lòng thú, thì chưa thành tội thật; chốc ấy con không thiệt gì, lại thêm công phúc bởi cố sức ở tận trung cùng Chúa; cũng là dịp tiện lợi cho con tập đức khiêm nhường cùng đức trông cậy nữa.

2. — **Nhưng con chó coi thường cơn cảm dỗ,** kéo liều mình sa ngã khốn nạn như đã có nhiều tích trong nhà thầy. Đường tình dục trơn tru, ai bước vô ý thì dễ trượt chân mà khó chỗi dậy. Thầy giảng nào đã sa ngã quen, càng lâu càng khó gỡ mình, vì ngày một ra yếu đuối cùng mê đắm xác thịt, ra tối trí cứng lòng, không còn nghe tiếng lương tâm kêu trách, anh em cùng bề trên khuyên bảo; liều mình bỏ hay là làm hư các phép Bí-tích; không lo mất tiếng, không sợ Chúa phạt,

ra như mù mắt, điếc tai cùng điên dại vậy ; chẳng những làm ố danh bậc thầy giảng và đạo thánh Đức Chúa Lời, mà lại làm hư linh hồn người ta nữa ; không còn thể khuyên ai được nữa, một nên giống quỷ cảm dỗ kẻ ngay lành cùng sói rừng cắn xé con chiên, đáng chịu lời Chúa : *«Khốn cho kẻ làm gương mù»*.

3.— **Đức sạch sẽ rất cần cho con** được đẹp lòng Đức Chúa Lời và cứu rỗi linh hồn người ta. Con phải ở thanh sạch *cho xứng bạn chí thiết Đức Chúa Giêsu* đã nhận con làm môn đệ riêng Người, cùng đến thánh Đức Chúa Lời Ba Ngôi vốn ngự trong lòng con ; chớ phạm đến Bạn thánh con cùng đến thờ Chúa, kéo khốn cho con. Cũng phải giữ mình sạch sẽ *cho được cứu lấy linh hồn người ta*, vì thầy giảng thanh tịnh mới ra gương sáng, mới mạnh mẽ nguyện xin Chúa cho người ta, và mới đặc lực khuyên kẻ ngoại cùng kẻ có tội ăn năn trở lại.

4.— **Con phải chuộng đức sạch sẽ** hơn vàng bạc ngọc trai, vì là đức làm nên bạn thân chí thiết Đức Chúa Lời xuống mọi ơn lành trong linh hồn thanh sạch, sáng láng như thiên thần cũng thơm tho như hoa huệ vậy.

Con có muốn biết Đức Chúa Lời yêu nhân đức ấy là dường nào, thì hãy suy mấy câu Kinh thánh này : *«Ôi, dòng dõi thanh sạch tốt lành vĩnh viễn là tròng nào, mãi đến đời đời sẽ lưu danh trước mặt Đức Chúa Lời và trước mặt người ta. Phúc cho kẻ lòng thanh sạch, vì sẽ được thấy mặt Đức Chúa Lời. Trên núi Sion (thiên đàng) kẻ đồng thân những hát ca*

văn mới lạ trước toà Con chiên (Đức Chúa Giêsu), kẻ khác không thể hát được, và hằng ngự hầu Con chiên đi khắp mọi nơi».

Lại soi *gương Đức Chúa Giêsu*, đã muốn sinh ra bởi người nữ đồng trinh, muốn có cha nuôi cùng đấng tiền hô đồng thân, yêu dấu riêng ông Gioan đồng thân, nhin đầy tớ có nhiều vết xấu song không nỡ cho chúng lỗi đức sạch sẽ, làm thình cho kẻ ghét cáo gian Người về đàng khác song không dễ nói xâm phạm đến đức thanh sạch Người bao giờ. Đó là chứng minh Người chuộng đức ấy là thế nào.

Vậy con hãy cố sức giữ mình thanh sạch cho vừa ý Người. Dù tính xác thịt nặng nề yếu đuối, dù ma quỷ cố tình cám dỗ con, dù thế gian đầy dịp tội, con chớ ngã lòng bao giờ, vì Đức Chúa Lời hằng sẵn lòng phù hộ cho con như các thánh xưa nay, miễn là con hằng tỉnh thức và cầu xin Người cho nên. Ngộ khi con ngã thua xác thịt ma quỷ, thì chớ sờn lòng, chớ bỏ trận, một hãy chỗi dậy cho kịp, ăn năn cùng xưng tội cho nên, và hết lòng trông cậy cầu xin Chúa giúp đỡ con.

5. — Con hãy tỉnh thức và cầu nguyện cho được giữ mình sạch sẽ. Đó là hai phương cách rất cần, Đức Chúa Giêsu đã dạy các tông đồ cho khỏi sa ngã con cám dỗ.

1) Phải tỉnh thức, nghĩa là chịu khó xa lánh những sự mở dịp tội cho con. Dù xem ra đứng đắn và đã có tuổi mặc lòng, con vốn phải ý tứ kéo sa ngã như David, Salomon cùng hai lão thành Babylon. Chớ liêu

mình vô cớ trong dịp tội kéo chầy kíp sa ngã trong dịp ấy; chớ khinh sự nhỏ mọn kéo sa sút dần dần mà ngã phạm tội trọng.

Vậy con : a) *phải canh giữ trí cùng lòng con*, đừng để nó tưởng ước những sự chẳng nên; khi nào tưởng sự gì trái thì phải bỏ ngay cùng đem trí đi đàng khác; — lại *canh giữ ngũ quan* là những cửa ma quỷ hay đi qua mà nhập vào linh hồn người ta; giữ con mắt lỗ tai kéo xem hay là nghe những sự không hay; giữ miệng lưỡi, đừng nói lời hoa tình, phương chi nói suông sã vuối người nữ; giữ chân tay, đừng mó đến mình kẻ khác, nhất là đàn bà con gái; — b) *phải tránh những dịp cheo leo*, như đám rượu chè cờ bạc, chơi bởi chèo hát, chớp bóng chiếu phim ảnh lẳng lơ hoa nguyệt; sách vở, báo chí, tiểu thuyết ái tình; bạn bè xấu nết mê đắm xác thịt v. v.; — c) *phải giề giữ riêng vuối người nữ*, chẳng kỳ người ở đời hay là người nhà dòng; đừng ra vào nơi nhà mẹ goá, con gái, cùng đi lại làm quen vuối phụ nữ nào; đừng nói truyện một mình hay là thư từ vuối người nữ khi không có việc rất cần, mà chốc ấy chỉ được nói hay là viết văn tắt đủ điều cần mà thôi, không được lả lẩn suông sã vuối người nữ bao giờ; hoặc có việc cần phải hỏi hay là dạy dỗ thì phải cứ nơi trống trải, đừng hỏi dạy nơi kín vắng mặt người ta bao giờ; — đừng tư tình cho riêng người nữ của gì, hay là nhận của gì người nữ dâng riêng, dù là của nhỏ mọn mặc lòng — đừng ve vuốt, sờ mó đến mình đàn bà con gái, hay là làm thính cho nó đá đến

minh con, phương chi dấm bóp cho con lúc ốm đau bao giờ — đừng cho người nữ nào đi lại tự do trong khu nhà con, thổi nấu bung cơm riêng cho con, quét dọn nhà con, vào hầu trong phòng con, ăn cơm uống nước, phương chi trú đêm ở nhà con bao giờ, vì đem lửa vào đồng rơm thì khỏi cháy sao được; — *d) phải kiêng hân rượu mạnh*, trừ khi có đơn lương y cùng phép bề trên cho uống tã rượu thuốc mà thôi, vì tửu sắc vốn đi làm một; quen mùi rượu mà không lổi đức sạch sẽ bởi trí tưởng, lòng ước, miệng nói, mình làm, đó là điều lạ đời không thể tin được; — *e) phải chịu khó làm việc*, đừng nhàn cư cả ngày vì sự ở nhưng là mẹ sinh ra nhiều tội lỗi; — *f) phải ép mình giữ luật phép nhà* là thành lũy ngăn chặn nhiều dịp tội; chớ liêu minh chơi những cách, đi những nơi cùng giao thiệp với những người luật phép nhà cấm, kéo chầy kíp sa chước xác thịt ma quỷ; — *g) lại phải ở rất khiêm nhường*, nhớ mình là kẻ yếu đuối, để càng xa lánh dịp tội cùng rước ơn Chúa thêm sức cho con.

2) Sau nữa con phải siêng năng cầu nguyện cùng xưng tội chịu lễ nên, kéo thiếu ơn Chúa thì không thể nào giữ mình sạch tội được. Vậy con: *a) phải chăm chút đọc kinh* chiều hôm sớm mai, nguyện ngắm, xem lễ cùng viếng Thánh Thể mọi ngày có thể được, lại chịu khó giữ mình ở trước mặt Đức Chúa Lời cùng năng thăm thi với Người, nhất là khi phải con cảm dỗ; — *b) phải trông cậy cầu xin riêng rất thánh Đức Bà*, là Mẹ cực thanh cực sạch cùng là Nữ vương

các thánh đồng trinh; chẳng những lần hạt kinh Người hằng ngày, mà lại năng chạy đến cùng Người, nhất là khi gặp dịp cheo leo cùng bị cơn cám dỗ nặng; — c) *phải siêng năng xưng tội* cho thật thà cùng tỏ ra cho cha linh hồn mọi sự áy náy trong lòng con, đừng giấu người sự gì can hệ, phương chi tội trọng nào bao giờ, kéo làm hư phép Giải tội mà khốn cho con; — d) *lại siêng năng chịu lễ* nên, chẳng những các ngày Chủ nhật mà lại trong tuần khi có thể được nữa, để kết hợp mật thiết với Đức Chúa Giêsu cùng nhờ sức mạnh Người giúp con phá chước kẻ thù linh hồn con, như lời Người đã phán: « *Hỡi các con khó nhọc cùng gánh nặng, hãy đến cùng Cha thì sẽ bỏ sức cho* ».

Ấy là những khi giới con phải lợi dụng luôn để thắng xác thịt ma quỷ, ăn ở thanh sạch cho xứng bậc con, làm sáng danh Đức Chúa Lời cùng lập công đáng hưởng phúc Người đời đời.

IX

Về nhân đức khó khăn.

Con đã dâng mình cho Chúa thì phải ở lòng khó khăn, đừng tham của đời mà liêu minh hư đi như thằng Giuđa.

1. — **Con đã bỏ thể gian để làm tôi Đức Chúa Lời**, thì phải nhận Người làm bản phận riêng con cùng tin cậy Người sẽ lo liệu mọi sự cần cho con, như Đức Chúa Giêsu đã lo cho các tông đồ Người vậy. Đừng quá lo phần vật chất mà tìm cách làm giàu, vì con không

làm tôi hai chúa một trật được. Con đa tư lự của đời thì sẽ bỏ quên Chúa, sinh trễ nải việc bản phận, chệnh mảng việc linh hồn con cùng linh hồn người ta, và có khi liều mình lỗi phép công bằng nữa. Con mang tiếng là người tham của, thì sẽ mất giá trị mà khó dạy bảo người ta, lại nên dịp cho thiên hạ kêu trách, bòn đạo cũ sinh khô khan và bòn đạo mới vấp phạm xuất giáo nữa chẳng.

Tính tham lam rất nguy cho người nhà Đức Chúa Lời. Hãy nhớ tích thằng Giuđa vì kém lòng tin cậy Đức Chúa Giêsu, sợ thiếu thốn phần xác, đã liều mình ăn trộm ăn bớt tiền của người ta làm phúc cho Đức Chúa Giêsu và các tông đồ, có ý sắm vốn riêng cho mình, mà ra tối tăm cùng bội bạc đến nỗi cả đám bán Thầy mình cho quân dữ, rồi đi thắt cổ chết khốn nạn mà sa hoả ngục. Hỡi con, chớ liều mình bắt chước nó kéo khốn vô cùng, một nghe lời cùng soi gương Đức Chúa Giêsu dạy con phải ở khó khăn là thế nào.

2.— Hãy suy lời Đức Chúa Giêsu : *a) răn dạy* con đừng tích chứa của cải ở dưới đất là nơi gỉ ghét cùng mỗi một ăn hại và kẻ trộm đào lấy, một tích chứa của báu ở trên trời là nơi chẳng có gỉ ghét cùng mỗi một làm hư và kẻ trộm không lấy mất được ; — *b) đe lo* kẻ giàu có mê của sẽ rất khó vào nước thiên đàng ; — *c) khuyên bảo* con chớ lo ăn lo mặc quá lẽ, một trông cậy Cha cả nuôi các chim trên trời cùng mặc vẻ tốt đẹp cho các hoa cỏ ngoài đồng, sẽ không để con thiếu thốn những sự cần kíp ; — *d) thúc giục* con trước hết hãy tìm nước

thiên đàng cũng chịu khó nên lành thánh, thì mọi sự khác sẽ gia thêm cho con ; — *e) quyết hẳn* không nhận vào sổ môn đệ Người những kẻ không thật lòng bỏ mọi sự đời này ; — *f) chúc phúc* cho kẻ lòng khó khăn sẽ được nước thiên đàng làm của mình đời đời.

3. — Con lại soi gương Đức Chúa Giêsu vốn là Chúa cả giàu có vô cùng, mà đã muốn sinh ra khó khăn trong hang đá, nằm trong máng cỏ, làm ăn khó nhọc ở nhà Nazarét như kẻ nghèo hèn, đi giảng dạy nhờ của ăn uống người ta làm phúc cho, và sau cùng chịu chết trần truồng trên cây thập giá. Hỡi con, Đức Chúa Giêsu đã chuộc nhân đức khó khăn như thế mà con không muốn thiếu đi gì bao giờ, thì có đáng xưng mình là môn đệ Người ru ?

4 — Vậy con chớ ngại thiếu thốn, chớ tham của đời mà lo sắm cho nhiều, chớ tìm cách làm giàu cùng bày mưu lập kế cho người ta làm phúc cho con những sự không cần, kéo mang tiếng không hay, mất tinh thần người nhà Đức Chúa Lời, sinh lo lắng bối rối mà ngăn trở việc con phải làm, bởi đây sẽ thiệt linh hồn con cùng những linh hồn khác nữa. Hễ con được đủ ăn mặc vừa phải thì hãy bằng lòng vậy, đừng muốn phần dư nữa, một hãy yên tâm làm việc đẹp ý Chúa sẽ lo đủ cho con ở đời này và ban nước thiên đàng làm của con đời đời.

X

Về nhân đức vâng lời.

Con muốn đẹp lòng Đức Chúa Lời cùng lập công đáng phúc đời đời, thì phải bỏ mình đi mà theo thánh ý Chúa cùng vâng phục các đấng bề trên thay mặt Người, không những giữ luật chung buộc mọi kẻ có đạo mà lại luật riêng nhà Đức Chúa Lời nữa, chẳng vậy thì con sẽ lạc đường mà liều mình hư đi.

1.— Hãy suy mấy lẽ buộc con phải vâng lời kẻ bề trên cùng giữ phép nhà Đức Chúa Lời :

1) Hội nào cùng đoàn thể nào, chẳng kỳ lớn nhỏ, quốc gia, đạo binh, gia đình v.v., phải có phép tắc thứ tự, có luật lệ, có kẻ trên cai quản sai bảo và kẻ dưới vâng phục thừa hành, thì mới thịnh vượng và bền đỗ được ; bằng không thì là hội lục mục chẳng khỏi suy đồn cùng tan nát được. Phần đạo cũng thế, phải có kẻ cầm quyền và kẻ tòng phục thì Hội-thánh, địa phận, nhà Đức Chúa Lời mới đứng vững và kết quả tốt lành được.

2) Con đã vào nhà Đức Chúa Lời không phải là cho được ăn ở tự do mặc thích, bèn là để làm việc theo ý Bề trên cùng luật phép nhà ấy ; đó là điều con đã cam đoan rõ ràng khi lĩnh thị thày giảng mà thề buộc mình giúp việc địa phận. Giả như bề trên biết trước con sẽ không giữ lời thề ấy, ắt là Người không nhận con vào nhà Đức Chúa Lời mà tổn hại nuôi nấng dạy dỗ con bấy lâu vô ích.

3) *Con đã dâng mình cho Đức Chúa Giêsu thì phải bỏ mình đi mà vâng lời y như Người đã vâng lót cả đời, mới đáng làm môn đệ riêng Người. Đừng quên gương Người đã giảng sinh để vâng ý Đức Chúa Cha cùng kẻ thay mặt Người mọi đảng, tận tâm chịu lụy Đức Mẹ và thánh Giuse đủ 30 năm, lót đời chỉ làm những sự vừa ý Đức Chúa Cha cùng gọi sự vâng lời là của nuôi Người, dù chén cay đắng quá sức cũng xin vâng uống cho hết, thà chết khốn nạn nhuốc nhơ trên cây thập giá mà chẳng thà mất sự vâng lời. Chớ gì con bằng hết lòng vâng lời như vậy thì phúc cho con là dường nào.*

4) *Nếu con theo ý riêng mình, không muốn ép mình vâng lời bề trên cùng giữ luật phép nhà, thì con sẽ thiệt nhiều đảng, liều mình mắc nhiều dịp tội, mất ơn Đức Chúa Lời cùng công phúc việc làm, lạc lối cùng chìm đắm như tàu vượt bể chẳng có địa bàn và người cầm lái; lại liều mình sinh gương mù làm hại kẻ khác nữa.*

2.— **Con phải quý trọng đức vâng lời** đẹp lòng Chúa hơn mọi của lễ con dâng được cho Người, vì khi vâng lời thì hiến cho Người lót mình con, và hy sinh cho Người của khó bỏ nhất là chính lòng cùng ý riêng con.

Nếu con hết lòng vâng lời bề trên cùng giữ luật phép nhà thì phúc cho con nghìn trùng, vì sự vâng lời là lối chắc chắn để nên thánh, lánh nhiều dịp tội, tập nhiều đức nhất là đức hãm mình cùng đức khiêm nhường, rước lấy ơn Đức Chúa Lời và lập công trọng

dù khi chỉ làm việc nhỏ mọn thì thường; cũng là chính cách được bằng yên trong linh hồn, dù khi lỡ ra không thành việc đã chịu khó làm theo ý bề trên, vì bề con cố gắng vâng lời chắc là đẹp lòng Đức Chúa Lời sẽ là công cho con.

3.— Nhưng con phải vâng thế nào cho ra phúc thật cho con? — 1) Phải có ý ngay lành cùng vâng lời vì mến hơn là vì sợ; đừng cầu danh cho con, muốn cho bề trên cùng người ta khen, kéo mất công trước mặt Đức Chúa Lời; một có ý đẹp lòng Chúa, làm sáng danh Người, và giúp việc cứu linh hồn người ta.

2) Phải vâng lời mọi đấng bề trên, chẳng những bề trên đạo đức, khôn ngoan, hiền lành, hết lòng thương con, mà lại bề trên kém bề lộn lánh, cư xử, giao thiệp vuồi con nữa, trong những sự người có quyền truyền buộc hay là cấm con; chốc ấy tuy rằng khó vâng lời hơn, song lại có công phúc hơn.

3) Phải vâng lời luôn trong mọi sự, chẳng những giữ điều buộc chung trong nhà Đức Chúa Lời, như là đọc kinh tối sớm hằng ngày, xem lễ, xưng tội chịu lễ, ăn mặc đơn thường v. v., hay là cấm chung như chơi bài bạc tổ tôm, uống rượu mạnh, đi lại làm quen vuồi người đàn bà v. v.; mà lại điều buộc hay là cấm riêng con tùy nơi tùy việc con phải làm, hoặc là giữ việc nhà xứ, coi trại, dạy trường tư thực hay là coi họ đạo mới v. v.; — vâng lời trong sự mọn cũng như trong sự can hệ, vì có giữ điều mọn thì mới dễ giữ điều trọng; bằng khinh sự nhỏ mọn thì sẽ mất ơn Đức Chúa Lời cùng sa

sút dần dần mà liễu minh lỗi trong sự can hệ; — lại đừng phân biệt việc khó dễ, trọng hèn, vì người nhà Đức Chúa Lời phải sẵn lòng ép mình làm mọi thứ việc cùng bi sinh mình cho Chúa, đừng ngại chịu khó vì linh hồn người ta, cùng phải tin thật không có việc nào hèn trước mặt Đức Chúa Lời khi làm theo ý Người cùng vì lòng mến Người.

4) **Phải vâng cho lộn bề trong bề ngoài**, như Đức Chúa Giêsu đã vâng lời rất thánh Đức Bà và ông thánh Giuse : nghĩa là vâng mau chóng cùng vui lòng, cứ giờ đúng cách đấng bề trên hay là phép nhà đã chỉ; đừng rui rằng tri hoãn vô cớ, phương chi lắm bằm, chỉ trích bề trên cùng tìm lẽ quanh cho khỏi vâng lời; nếu có lẽ gì đích đáng mà xin bề trên xét lại, tha công nợ chước việc kia, thì cứ sự thật mà trình người cách khiêm tốn, rồi người truyền dạy thế nào thì tuân cứ như vậy. Dù con đã có tuổi cùng làm đàn anh mặc lòng, cũng phải ép mình vâng lời cho nên tùy sức con, chớ vịn lẽ đó mà ăn ở tự ro mặc thích, kéo thiệt con và sinh gương mù cho anh em. Lại việc gì con phải làm, thì bày ra sức làm cho cần thận kỹ càng, đừng làm cách dối trá cầu thả, cho qua lần đoạn lượt như là việc quan, kéo mất công vô ích.

Con hãy chịu khó vâng lời chịu lụy như vậy, giữ luật phép nhà cùng theo ý bề trên thay mặt Đức Chúa Lời như Đức Chúa Giêsu xưa, thì đức vâng lời sẽ gìn giữ con như thành lũy chắc chắn, lại giúp con thắng nhiều trận cùng lập nhiều công phúc cho đời sau vô

cùng. Hãy xét mình hằng ngày cho biết đã vâng lời bề trên cùng giữ luật phép nhà là thế nào, mà hoặc thấy mình đã lỗi cách nào, thì hãy xin Đức Chúa Lời tha cùng dốc lòng chữa.

XI

Về nhân đức hãm mình.

Đức Chúa Giêsu xuống thế làm người cứu chuộc loài người ta, thì đã tình nguyện hãm mình chịu khó từ mới sinh cho đến chết trên cây Thánh-giá, cùng dạy bảo ta phải sẵn lòng hãm mình ép xác bắt chước Người cho chắc phần rỗi linh hồn. Đó là luật chung Người đã ra cho mọi người, phương chi cho các môn đệ riêng Người, như lời đã phán; « *Ai muốn theo Tao thì hãy bỏ mình đi, vác thập giá mình mà theo Tao* ».

1. — Con phải bằng lòng hãm mình ép xác cho xứng đệ tử Đức Chúa Giêsu, soi gương Người không chiều tính xác thịt cùng theo ý riêng mình bao giờ, một bằng làm những sự đẹp lòng Đức Chúa Cha cùng vâng ý Người luôn; không tìm nhân thân vui xác, một phó mình chịu khó nhọc vất vả lột cả đời. Hỡi con, tớ chẳng hơn thầy. Đức Chúa Giêsu đã đi lối nào, con cũng phải đi lối ấy; chẳng vậy Người không nhận con là môn đệ riêng Người, vì đã phán rõ ràng: « *Kẻ nào không thật lòng bỏ mọi sự cùng bỏ chính mình nữa, thì không làm đầy tớ Tao được* ».

2. — Con ngại ép mình khó nhọc thì không

nên lành thánh cho xứng bậc con được. Muốn nên người lộn lành thì phải cố gắng lánh tội, chữa tính mê nết xấu sinh ra các giống tội lỗi, đi đàng các nhân đức, làm cho đầy đủ việc bản phận, chịu những sự gian nan khốn khó đời này cho nên, cùng siêng năng cầu xin và dùng ơn Chúa ban luôn hằng ngày. Chẳng vậy thì không tấn tới, một sa sút ra khô khan một ngày một hơn, phụ ơn Đức Chúa Lời cùng liễu minh đi đàng tội lỗi, làm hại linh hồn mình cùng linh hồn kẻ khác.

3. — **Con không muốn ép mình chịu khó thì khó trông rỗi linh hồn,** vì « *Nước thiên đàng đòi sự khó nhọc, và kẻ gắng sức mới chiếm được nước ấy* ». — **Phương chi cứu lấy linh hồn kẻ khác** là việc cả thể do sự cầu nguyện, dạy dỗ khuyên bảo, làm gương sáng cùng bị siêng mình cho kẻ ấy được rỗi, thì con trông làm sao được.

4. — **Vậy con chớ quẩn khó nhọc.** Hãy bắt chước Đức Chúa Giêsu mà cố sức nên lành thánh cùng làm các việc bậc mình cho vừa ý Người, để cứu rỗi con vuốt nhiều linh hồn khác. Lúc đọc kinh nguyện ngẫm hằng ngày, nhất là khi xem lễ cùng chịu lễ, con hãy dâng mình lại vuốt Đức Chúa Giêsu cho Đức Chúa Cha, mà quyết chí ép mình theo thánh ý Người mọi đàng thì phúc cho con và nhiều linh hồn là trùng nào.

XII

Về nhân đức hiền lành nhịn nhục.

Con phải ở hiền lành nhịn nhục cho được bằng yên trong linh hồn; làm việc tông đồ cho nên và chinh phục linh hồn người ta cho Đức Chúa Lời.

1.— **Đức hiền lành là đức cần quý**, Đức Chúa Giêsu đã giặt các tông đồ phải học tập riêng với Người là kẻ hiền lành và khiêm nhường trong lòng, cho được bằng yên phần linh hồn; là một mối phúc thật Người đã giảng trên núi; là hoa quả đức thương yêu hay nhịn nhục, ở nhân từ, chẳng giận ghét, chẳng lo tưởng sự dữ; là đức dọn lối cho kẻ có tội và kẻ ngoại đạo trở lại cùng Chúa, vì người ta vốn đem lòng mến yêu thầy nhân từ hiền lành cũng dễ phục tình người dạy dỗ khuyên bảo những điều lành. Đức hiền lành giống mật ong ngọt, một thìa con thì bắt được nhiều ruồi hơn trăm thùng dấm chua.

Nếu con theo linh nóng hay buồn hay giận, không biết nhịn nhục, hay chấp vật, gắt gỏng, mắng mỏ, nói cay đắng chua chát, khó ăn khó ở với người ta, thì sẽ mất sự bằng yên phần linh hồn; làm khổ con cùng kẻ ở với con; lại mất lòng người ta sẽ không phục con, thì con dạy dỗ khuyên bảo sao được. Chốc ấy con sẽ ra thầy giảng vô ích, không làm ơn, một nên dịp tội cho người ta, không mở lối, lại ra như lấp đường cho kẻ muốn trở về cùng Chúa.

2.— **Con phải ở hiền lành luôn với mọi thứ người**, chẳng kỳ dân ông dân bà, kẻ sang người hèn, kẻ lành và kẻ có tội, nhất là trẻ con và bọn đạo mới, cả với kẻ nghịch cũng làm phiền lòng con nữa. — *Dù khi người ta sai lỗi đáng quở trách sửa phạt mặc lòng, cũng phải cứ tình thầy trò thương xót, đừng có nghiêm khắc thẳng nhất quả, riếc mắng thậm tử, nhất là trước mặt công chúng, kéo mặt lòng người ta vô ích, lại nên dịp cho người ta buồn giận kêu trách bất phục, có khi sinh chán nản ngã lòng mà liều mình hư đi nữa. Phải lấy lòng lành pha vào tính thẳng, lấy đức thương yêu chề với phép công bằng, cùng biết pha rầu ngọt với giấm chua, thì người ta mới kính phục mến yêu mà sẵn lòng vâng lời cùng sửa mình. — Con đừng theo thói quan nhà cứ nguyên lý đời mà cứ xử thẳng nhất, phương chi đừng theo tính buồn giận mà trị net người ta quá lẽ kéo lỗi đến đức thương yêu và có khi lỗi phạm cả đức công bằng nữa, mở dịp cho người ta kêu trách nói phạm, thiệt hại phần hồn phần xác, và có khi làm xôn xao trong họ trong xứ nữa. — Hãy cầm tính nóng cùng ép mình nhịn nhục, đừng quở trách sửa phạt người ta đang lúc con buồn giận, kéo liều mình làm quá đáng; ngộ khi lỡ ra mà con đã mắng phạt ai quá lẽ, thì hãy lựa dịp vuốt lại cho người ta đỡ buồn, và hãy cầu nguyện riêng cho kẻ ấy.*

Nhưng con đừng rút rút nhu nhược với kẻ con phải coi sóc dạy dỗ, cả nể kẻ hay lỗi phạm mà dong thứ nết xấu nó cùng làm thình cho nó cứ đi đường tội lỗi,

liều mình hư đi cùng làm hư kẻ khác, kéo con không sạch tội trước mặt Đức Chúa Lời được; một phải lựa dịp lựa giọng cùng lời lẽ xứng hợp mà khuyên bảo sửa dạy nó cách khôn ngoan thương xót cùng nhân từ vừa phải.

3. — Cho được ở hiền lành như vậy, con hãy năng soi gương Đức Chúa Giêsu cùng tập riêng ở khiêm nhường.

1) Hãy suy Đức Chúa Giêsu là Đấng rất nhân từ, là Con chiên Đức Chúa Lời cùng là Đấng chân chân lành, đã không dùng phép thẳng mà răn dạy sửa phạt người ta, một lấy lòng thương xót mà dạy dỗ khuyên bảo một cách rất hiền lành, để cho con chiên mến Người hơn là sợ, phục tình hơn là kinh phép. Người đã tỏ ra lòng nhân từ vuốt mọi thứ người, chẳng kỳ lành hay là tội lỗi; đã nhận nhục cả thẳng Giuda, cả kẻ cáo gian và lý hình làm khốn Người, mà xin Đức Chúa Cha tha cho chúng nó; hoạ lắm và bất đắc dĩ, Người mới phải xử thẳng vuốt quân Pharisêô là kẻ binh bại và cố tình phá việc Chúa. Người cũng đã sai các tông đồ đi như con chiên vào giữa sói rừng, cùng giận các đảng ấy hãy ở hiền lành và khiêm nhường như Người vậy.

2) Con có thật lòng khiêm nhường, thì mới ở hiền lành được, vì tính kiêu ngạo là cội rễ sinh ra tức mình gắt gỏng, buồn giận mắng mỏ v. v.; một chút lời vô phép, một chút sự trái ý mình; thì kẻ kiêu ngạo không thể nhận được; bởi đó hay tức mình luôn mà nói những giọng khinh bỉ, vâng những lời sống sít chua cay... làm mất lòng cùng thiệt linh hồn người ta. Con có thật khiêm

nhường thì mới dễ nhận phục, tha thứ cho kẻ sai lỗi, ăn nói cư xử tử tế phải phép vuốt mọi người, cùng làm ích cho nhiều linh hồn.

Vậy con hãy chịu khó bắt chước Đức Chúa Giêsu mà ở hiền lành và khiêm nhường thật như Người, thì sẽ được bằng yên trong linh hồn, và người ta sẽ mến phục cùng sẵn lòng nghe lời con dạy dỗ khuyên nhủ cho nên.

XIII

Về nhân đức siêng việc làm.

Con phải xa lánh sự ở nhưng là cội rễ sinh ra nhiều tội, cùng chịu khó làm việc lặn ngáy để lập công trước mặt Chúa. Thỉnh thoảng con nên nghỉ ngơi lấy sức lại cùng giải trí vừa phải, không có thể làm việc luôn mãi được kéo nhọc mệt quá mà sinh bệnh chẳng; nhưng không được nghỉ quá độ cùng theo tính lười lãn mà nhàn cư cả ngày, kéo thiệt hại con và linh hồn người ta nhiều đàng.

1. — Con hãy suy những sự thiệt hại bởi tính lười lãn mà ra: 1) làm hư ơn Đức Chúa Lời là giá máu thánh Đức Chúa Giêsu, cùng ngày giờ Chúa ban cho con dùng mà lập công đáng rồi và cứu rồi linh hồn anh em, là những ơn cùng thời giờ quý hoá hay qua đi mà không trở lại, thì con thiệt là dưng nào; — 2) liều mình mắc nhiều dịp tội, sa ngã như vua Đa-vid cùng vua Salomon khi an cư nhàn rồi. Biết bao người nhà Đức Chúa Lời đã sa chước ma quỷ cùng ra xấu nét,

cổ bạc, rượu chè, lai gái, vì thói ở nhưng, hay qua không ngày tháng. Một quỷ cám dỗ người làm thì trăm quỷ cám dỗ kẻ ở nhưng. Thầy giảng lười không chịu làm việc, thì như nước tù sinh ra lắm trùng độc, như con giao không dùng lâu ngày gổ ghét, như đất hoang vu chỉ mọc gai mỗi cỏ xấu. Đã chán việc làm thì tìm cách giải phiền, liều mình chơi bởi ngang trái, đi lại làm quen vuốt đàn bà con gái mà sa lưới ma quỷ; mà sa ngã rồi thì rất khó gỡ mình, vì đã ra khô khan, bẽng việc lành phúc đức, ngại ép mình lánh dịp, không còn ơn sức gì mà chống trả chước xác thịt ma quỷ; — 3) làm hại linh hồn kẻ khác, phần vì không lo đến kẻ mình phải coi sóc dạy dỗ, phần vì sinh ra gương mù nên dịp cho anh em mắc lây chứng xấu con, làm ố danh nhà thầy cùng đạo thánh Đức Chúa Lời, lại thường rủ rê xui dỗ kẻ khác chơi bởi ngang trái mà lỗi phạm như con.

Ấy bao nhiêu ác quả bởi tính lười lãn cùng thói ở nhưng mà ra, có thể làm hư linh hồn con cùng nhiều linh hồn khác nữa, thì con phải lo cho nên. Chớ liều mình ra đây tới vô dụng chúa truyền đuổi ra ở nơi tối tăm bốc lóc, cùng cây son chủ vườn khiến chặt đi bỏ vào lửa. Đừng bao giờ quên lời Đức Chúa Giêsu: «*Chẳng phải mọi kẻ kêu cùng Tao rằng: lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, mà được vào nước thiên đàng đâu; có một kẻ theo ý Cha Tao ở trên trời mới được vào mà chớ*».

2.— Con hãy chịu khó làm việc theo ý Đức Chúa Lời. Đó là luật chung Chúa đã ra cho mọi người; đã dựng nên loài người cho được làm việc

cũng như chim cho được bay ; đã truyền cho tổ tông phải làm trong vườn địa đàng, rồi bởi tội tổ tông đã phạm thì phạt loài người ta phải đồ mồ hôi làm ăn khó nhọc, đến nỗi ai không chịu làm thì không đáng ăn.

Phương chi con là người nhà Đức Chúa Lời, Chúa đã gọi và Bề-trên đã nhận cho được giúp việc Chúa, việc linh hồn người ta, thì càng phải sẵn lòng ép mình làm việc cho xứng bậc con, chẳng vậy liệu mình lỗi nặng và phạm đến phép công bằng nữa.

3.— Vậy con phải làm việc gì cho vừa ý Đức Chúa Lời ? — *1) Trước hết con phải siêng năng các việc thờ phượng, đọc kinh nguyện ngẫm, xem lễ, xưng tội chịu lễ v.v. như luật phép dạy, để kính thờ Chúa cho phải lỗi cùng ăn mày ơn Người cho con và cho kẻ khác ; — 2) phải chịu khó làm chính việc phận sự, tùy nơi, tùy ý đấng bề trên đã định, hoặc làm giáo sư trường tư thực, dạy họ đạo mới, giữ cai, coi việc nhà thờ v.v. ; mà phải cẩn thận ý tứ làm nên, đúng giờ đúng cách đấng bề trên đã chỉ, cùng làm vì Đức Chúa Lời, cho đẹp lòng và sáng danh Người ; — 3) phải liệu giờ xem sách học hành hằng ngày ít nhiều, khi con chẳng bận việc cần, để nuôi linh hồn con và biết đàng dạy dỗ kẻ khác ; phần thì sách giáo lý cùng dẫn đàng nhân đức, như sách cắt nghĩa bốn lẽ cần, cuốn Phúc-âm, sách Gương phúc v.v. ; phần thì sách ôn lại những khoa học ở nhà trường cho khỏi quên, kẻ thua kém người phần đời thì thiên hạ sẽ chê là người thất học nhà khinh thường bậc thầy giảng. Bằng như sách truyện đời,*

tập chí cùng tờ báo, phương chi tiêu thuyết dù thứ hẳn
hỏi không cảm mặc lòng, thì con đừng ham xem quá,
kéo mất nhiều thì giờ, chia trí ra khô khan cùng trễ nải
việc bản phận; — 4) ngoài ra cũng nên làm việc
xác vừa phải, như là tập thể thao, làm vườn, đóng đồ
dùng, sửa chữa trong nhà v.v., để giữ lấy sức khoẻ, giải
trí và khỏi ỉ ờ nhưng.

4. — Có siêng việc làm vì Chúa, vì linh hồn
người ta như vậy, thì phúc cho con, vì tránh
được nhiều dịp tội và được nhiều dịp hãm mình đến tội
cùng lập công trọng trước mặt Đức Chúa Lời. Vậy con
hãy chịu khó bắt chước Đức Chúa Giêsu đã làm việc khó
nhọc cả đời; sáng nào hãy hiến thân làm tôi Chúa hết
lòng cùng xin ơn Người giúp sức cho con, và tối nào hãy
xét mình về các công việc làm trong ngày ấy là thế nào,
để thúc giục mình làm đầy đủ việc nghĩa vụ, đáng ngày
sau nghe lời Chúa phán cùng con: *«Hỡi đầy tớ trung
trực, hãy vào hưởng sự vui mừng Cha đời đời»*.

ĐOẠN THỨ III

VỀ CÁCH ĂN MÀY ƠN ĐỨC CHÚA LỜI.

Cho được giữ mình sạch tội, ăn ở đẹp lòng Đức Chúa
Lời, đi dàng nhân đức và cứu rỗi linh hồn người ta,
phải có ơn Chúa soi sáng giúp sức cho con luôn hằng
ngày. Thiếu ơn Chúa thì con không làm được một việc

gì lành; không lành được một tội nào; phương chi chống
lả chước xác thịt ma quỷ bằng cố tình cảm dỗ con, cũng
thắng nổi các trở lực chần đàng nhân đức và công cuộc
truyền giáo, thì làm sao được.

*Mà ơn rất cần dường ấy, Chúa ban cho ai? Cho kẻ
siêng năng cầu xin, xưng tội chịu lễ nên, cùng hết lòng
trông cậy Đức Chúa Lời, Đức Mẹ và các Thánh. Vì thế con
phải hăm mộ cầu xin, nguyện ngấm v.v. để rước ơn Chúa
cho mạnh sức linh hồn một ngày một hơn.*

I

Cầu xin.

1. — **Con phải chăm chút cầu nguyện,** phải
biết năng chạy lại cùng Chúa trong mọi việc làm cùng
mọi sự khó chịu, để xin ơn giúp sức cùng kết hợp mật
thiết với Người, cho dễ theo thánh ý Người, lập công
trọng và cứu giúp nhiều linh hồn.

Chẳng những phải đọc kinh sáng kinh tối, nguyện
ngấm, lần hạt, xem lễ cùng viếng Minh Thánh bằng ngày
khi có thể được, như luật phép nhà dạy, mà lại phải
năng đem lòng đem trí lên cùng Chúa và Đức Mẹ, thăm
thĩ kêu van với Người, chẳng kỷ ở đâu làm việc gì,
nhất là lúc gặp gian nan khốn khó, ma quỷ xác thịt
khuấy khuấy cảm dỗ, việc làm nặng nề khó nhọc, trong
mình lo buồn đau đớn v. v., cả và lúc nghỉ ngơi giải
trí nữa.

Phải tập giữ mình ở trước mặt Đức Chúa Lời cùng sống hợp với Người ngự trong mình con, bắt chước Đức Chúa Giêsu giáng sinh hằng cầu khẩn cùng hợp nhất với Đức Chúa Cha. Đó là nguồn phúc trọng cho con, như lời Chúa Giêsu đã phán: « *Chúng con hãy ở trong Cha và Cha ở trong chúng con, thì sẽ kết quả nhiều* ».

2.— **Khi đọc kinh cầu nguyện**: 1) *phải chú ý cảm lòng cảm trí vừa phải* thì mới đáng Chúa nghe. Nếu đọc kinh bằng miệng mà đề trí tưởng rông rãi đáng này đáng khác, thì tiếng đọc chẳng khác gì tiếng trống tiếng chuông chẳng đẹp lòng Đức Chúa Lời là bao ; — 2) *phải ở nghiêm trang cung kính*, đừng đọc kinh vội vàng hấp tấp, trông ngang trông ngửa, vươn vai, ngáp dài, ăn giầu, nhổ bọt v. v. ; qui, ngồi, đứng, phải cho hẳn hoi tử tế, đừng duơng xác quá, ngả lưng vào tường vào vách, kéo vô phép và ngủ đi mất. Nhất là khi đọc kinh chung ở nhà thờ càng phải ý tứ hơn, đừng ở vô phép cách nào, kéo ra gương mù cho bọn đạo hay xem xét và bắt chước người nhà thầy ; — 3) *phải giục lòng khiêm nhường*, nhớ mình là kẻ hèn hạ tội lỗi ; đừng tự phụ như quân Phariseô, kéo mất lòng Đức Chúa Lời và cầu xin vô ích ; một hạ mình xuống như người thu thuế kia, cho đáng Chúa tha tội cùng ban ơn cho con ; — 4) *phải trông cậy cho vững vàng*, vì Đức Chúa Lời là Đấng lòng lành vô cùng, hằng sẵn lòng thương kẻ nguyện xin cưu nên ; dù con không được như ý xin thì chớ ngã lòng bao giờ, một tin thật sự cầu nguyện

cho phải phép không ra vô ích bao giờ, nhất là khi xin những ơn giúp mình theo thánh ý Chúa cùng làm sáng danh Người; hãy kiên tâm kêu van thì chắc kíp Chúa sẽ nghe, và nếu Người không ban chính sự con xin, thì sẽ thương con cách khác hữu ích hơn, chẳng khá hồ nghi.

II

Nguyện ngắm.

1.—**Con phải nguyện ngắm hằng ngày**, là đặt mình ở trước mặt Đức Chúa Lời mà suy một hai lễ, hoặc về tính mê nọ, nhân đức kia, về việc bậc con phải làm cùng cách con phải ăn ở cho vừa ý Chúa, hay là về sự mâu nhiệm nào trong đạo, về Đức Chúa Giêsu, Đức Mẹ cùng các Thánh v. v., để giục mình chữa tội cùng đi đàng nhân đức, bắt chước Đức Chúa Giêsu, Đức Mẹ và các Thánh, thêm lòng tin cậy kính mến, mà làm tội Chúa tận tình một ngày một hơn.

2.—**Chớ nghĩ sự nguyện ngắm là việc khó, việc quá sức con.** Nếu chẳng suy được lễ gì, thì hãy cầm sách mà xem năm ba câu, đoạn nghĩ ngợi một chút về những lễ đã xem; hay là đọc thư thả một kinh gì như kinh *Lạy Cha*, *Kính mừng* v. v., mà ngắm qua từng câu kinh ấy. Con không cần suy nhiều lễ; cốt dùng lễ ngắm mà giục lòng sốt sắng, ghét tội, mến đức, đổi ơn, hối hận, trông cậy, cầu xin... cũng rập tâm cái tề qui chính, sửa điều nọ, giữ điều kia xứng đối với lễ ngắm hay là thích hợp với tình cảnh linh hồn con hơn.

Đang ngắm mà *Chúa soi trí uốn lòng con về đàng nào* thì hãy gắm đàng ấy, mà đừng lo ngắm lẽ khác làm chi. — *Chúa ban ơn vui ngọt, yên ủi con trong giờ ngắm*, thì hãy đợi ơn Người, song chớ cậy mình vì sự ấy. *Bằng Người để cho con khô lạt*, thì hãy hạ mình xuống, xưng mình là kẻ có tội, than thở van lơn, xin Người cùng Đức Mẹ thương giúp con chịu khó theo thánh ý Người v. v., mà đừng nghĩ giờ ngắm ấy ra vô ích cho con.

Nhưng *muốn đỡ chia trí nguội lạnh trong giờ ngắm*, thì hãy ra sức canh giữ lòng mọi khi, xa lánh tội hay ngăn trở ơn Chúa, chừa tính mê hay che lấp trí khôn, cùng tập giữ mình ở trước mặt Đức Chúa Lời hằng ngày. Lại dọn bài ngắm trước, khi chẳng ngắm chung theo sách ngắm quanh năm; là chiều hôm trước định sẽ ngắm về điều gì cùng ôn qua mấy lẽ đại khái ngắm sớm mai; rồi đến sáng hiến thân cho Chúa cùng xin Người và Đức Mẹ soi trí mở lòng cho con được nguyện ngắm nên.

Cuối giờ ngắm, con hãy dâng mình lại cho Chúa trong tay Đức Mẹ, cảm tạ cùng xin Người xá lỗi trong giờ ấy, quyết chí dốc lòng ép mình theo thánh ý Người cùng giữ riêng điều gì xứng hợp với bài ngắm hay là cần thiết cho con đàng khác, và tận tâm xin ơn giúp con giữ cho nên. Rồi thỉnh thoảng nhớ lại điều đã dốc lòng và đến tối xét mình về điều ấy nữa.

3. — **Con chớ lười việc nguyện ngắm**, vì là sự cần cho được sửa mình cùng nên lơn lành, biết rõ

thánh ý Đức Chúa Lời cùng đốt lửa kính mến Người, bỏ sức linh hồn và kết hợp cùng Chúa cho thân mật. Đồ rầu vào đèn thì mới sáng, đun củi vào lò thì mới nóng, tưới đất khô thì mới sinh sản. Vậy sự nguyện ngấm là rầu, củi và nước thiêng liêng phải tra vào linh hồn con bằng ngày cho sáng sửa, nóng nảy và kết quả tốt lành; bằng không thì liệu mình ra tối tăm, khô khan và son sẻ phần linh hồn.

Hoặc con ở nhà chung, nhà trảng, nhà xứ hay là nơi nào vốn có giờ ngấm chung với nhau, thì con đừng bỏ giờ ấy vô cớ cùng chữa mình sẽ ngấm riêng lúc khác, kẻo sinh gương xấu cho kẻ khác và thường là liệu mình không ngấm riêng nữa. Bằng con ở một mình nơi nào, như khi dạy bôn đạo mới hay là giữ trại v.v., thì phải chỉ hẳn một giờ, nhất về buổi sáng, ít là một khắc đồng hồ, mà cứ giờ ấy mãi, đừng có thay đổi vô cớ, kẻo dần dần bỏ quên hay là lần lữa ra mà ngấm chẳng ra gì. Còn khi ngăn trở thật, không ngấm được chính giờ quen, thì sau hãy chịu khó bù lại tùy tiện.

III

Xem lễ.

Con phải xem lễ mọi ngày khi có thể được, đề cùng Đức Chúa Giêsu thờ phượng, đội ơn, đền tạ, cầu xin Đức Chúa Lời cho con và cho kẻ khác

1.— **Hãy tin thật chẳng có việc thờ phượng nào làm sáng danh Đức Chúa Lời cùng sinh**

ích cho con bằng việc tế lễ Misa. Vốn con phải thờ phượng cùng đội ơn Đức Chúa Lời hằng ngày, vì Người là Chúa cả cùng Cha nhân lành vô cùng, đã dựng nên con, hằng gìn giữ con cùng thông mọi ơn sức hồn xác cho con luôn luôn; lại phải đền tạ Người vì những tội con phạm hằng ngày, cùng xin Người ban mọi ơn cần cho con được rồi linh hồn. Song bấy nhiêu không sao làm cho xứng được, vì con là kẻ hèn hạ tội lỗi; chỉ có Đức Chúa Giêsu là Con một Đức Chúa Cha yêu dấu mọi đàng là Đấng cao trọng cùng thanh sạch vô cùng, mới có thể làm trọn, cho vừa ý Chúa mọi bề. Vậy bởi lòng thương con quá chừng, Người đã muốn hi sinh mình trên cây Thánh-giá xưa cùng hiến mình lại cho Đức Chúa Cha trên bàn thờ làm lễ hằng ngày, để cứu lấy con cùng giúp con thờ phượng, cảm ơn, đền tạ, cầu xin Đức Chúa Cha cho phải phép. Nên con phải mộ mền châu lễ, hợp nhất với Đức Chúa Giêsu dâng mình cho Đức Chúa Cha, để làm sáng danh Người cùng ăn nếm mọi ơn lành cho con và nhiều linh hồn khác nữa.

2. — Con xem lễ lần nào thì phải chịu khó cầm lòng cầm trí cho ý tứ sốt sắng, khác nào Đức Mẹ đã đứng bên Thánh-giá xưa và các thần thánh châu quanh bàn thờ hằng ngày. Chớ nguyên đem xác vào nhà thờ, còn trí khôn thì để phăng phất đi đâu, kéo vô phép cùng mất ơn lễ Missa.

1) phải giữ lòng tin dường như trông thấy Đức Chúa Giêsu chịu chết trên cây Thánh-giá, cùng trông cây kính mền Người hi sinh mình lại trên bàn thờ bởi

thương con cùng mọi người quá bội; — 2) *hợp ý đồng tâm với Người* mà thờ phượng, đội ơn, đền tạ, cầu xin Đức Chúa Cha, theo bốn ý cùng lễ Missa; hoặc là xem sách lễ theo kinh thầy cả đọc, hay là độ : kinh ngắm lễ tùy mùa như thói quen trong địa phận; hay là ngắm sự thương khó Đức Chúa Giêsu, hoặc chung, hoặc riêng một sự thương khó nào, để giục lòng ăn năn tội, cảm ơn, trông cậy cầu xin Người v.v.—3) *dâng mình với Đức Chúa Giêsu cho Đức Chúa Cha*, mà vừa quyết ép mình, vừa xin Đức Chúa Giêsu giúp mình làm tội Chúa cho nên; — 4) *lại dọn mình chịu lễ* mọi khi có thể được, để kết hợp với Đức Chúa Giêsu cùng nhờ sức mạnh Người giúp con đánh lả kẻ thù, làm cùng chịu mọi sự khó trong bậc con cho vừa ý Chúa hơn; bằng không rước lễ thật, ít là chịu lễ thiêng liêng.

Còn khi ngăn trở, không xem lễ được, thì hãy hợp ý với anh em cùng bốn đạo có phúc chầu lễ, để cùng nhau làm sáng danh Chúa cùng ăn mày ơn riêng Người.

IV

Viếng Thánh Thể.

Nhà thờ nơi con ở có lễ Mình Thánh, thì đừng bỏ qua ngày nào mà chẳng viếng riêng ít là một lần để tỏ lòng mến Đức Chúa Giêsu cùng ăn mày nhiều ơn Người mong ban cho con, như lời đã phán: «*Hỡi các*

kẻ khó nhọc cùng gánh nặng, hãy đến cùng Cha thì sẽ bỏ sức cho».

1.—**Hãy nhớ Đức Chúa Giêsu** vốn là *Vua* con phải chầu chực, là *Cha* con phải thảo kính, là *Bạn* con phải thăm viếng. Vì quá thương, Người muốn ở cùng con đêm ngày luôn, thì đừng bỏ Người một mình trong nhà chầu, kéo vô phép, bạc tình, mà phiền lòng Người cùng thiệt phần con. — Người cũng là *Thầy dạy* con phải siêng đến nghe cho rõ đang phải đi, việc phải làm; là *Thầy thuốc* con phải năng chạy đến để chữa bệnh linh hồn; là *Đấng yên ủi* con phải năng tìm gặp để giải phiền và được bằng yên trong linh hồn. — Con chớ đại dốt, năng đi thăm người đời không giúp ích gì cho con, mà không thêm viếng Đức Chúa Giêsu hằng mong làm ơn cho con.

2.—**Con viếng Chúa lần nào**, cốt là để tỏ lòng kính thờ, cậy trông, mộ mến, tạ ơn cầu xin Người v.v.; mà không buộc theo phương pháp nào nhất định, một tùy tình ý con; khi đồng tâm với Đức Mẹ và các Thánh mà thờ phượng, tạ ơn, ngợi khen v.v.; khi thăm thi viếng Người cùng nghe lời Người răn dạy con; khi đọc kinh cầu nguyện, xem sách viếng Minh Thánh v.v.

Đây chỉ dẫn qua năm ba lẽ có thể giúp con chầu Chúa cho nên: a) *thờ lạy Đức Chúa Giêsu* ngự trong nhà chầu cùng giục lòng tin cậy, kính mến, tạ ơn, dâng mình cho Người, vui mọi việc làm cùng sự khó chịu, và xin đền bù vì những kẻ bỏ quên cùng lỗi phạm đến Người — b) *nói khó với Người*, khác nào cha vui con,

bạn hữu vuốt nhau; cứ lòng đơn thật mà bày ra cùng Người những sự hay giở, vui tẻ của con...; thỉnh thoảng ở lặng nghe tiếng Người lúc sẽ bảo ban, yên ủi, lúc sẽ than trách, thúc giục con sửa mình... — c) soi gương nhân đức Người: mến Chúa yêu người, khiêm nhường, hiền lành, sạch sẽ, khó khăn, vâng lời v.v., để giục mình bắt chước Người... — d) kêu van cầu xin Người tha tội, ban ơn cho con và kẻ khác: cha mẹ, anh em, các Đấng, các thầy, kẻ tội lỗi và kẻ ngoại giáo, để cho danh cha cả sáng và nhiều linh hồn được rồi. — Đó là mấy lẽ con nên dùng tùy thời tùy ý, để châu Chúa cho sốt sắng hơn.

Ngày nào có thể được, con hãy ép mình viếng Minh Thánh như vậy ít là mấy phút, thì sẽ được Chúa thương ban nhiều ơn soi sáng, thêm sức, yên ủi, cho con càng ngày càng dễ theo thánh ý Người, đi đàng nhân đức cùng giúp việc truyền giáo cho đắc lực.

V

Xưng tội.

Con có thật lòng muốn sửa mình cũng đi đàng nhân đức cho xứng bậc thầy giảng thì, đừng kể chằm chút cầu nguyện, xem lễ v. v., lại phải siêng năng chịu phép Giải tội cùng phép Minh Thánh, là hai mạch ơn trọng cho kẻ chịu nên được sạch tội, bớt tính mê, thêm sức mạnh cùng kết hợp mật thiết vuốt Đức Chúa Giêsu một ngày một hơn.

1. — **Con phải năng xưng tội**, lễ thì mỗi tuần lễ một lần, ít là hai tuần lễ một lần. *Dù mình chỉ mắc tội nhẹ* cũng không nên gián lâu, kéo sinh khô khan và liêu minh phạm tội nặng hơn; vì những tội nhẹ chồng chất trong linh hồn phần thì bớt lòng sốt mến và công phúc việc làm, phần thì giảm sức lời cầu nguyện cùng ngăn trở ơn riêng Chúa, hoá ra yếu đuối và dễ sa chước xác thịt ma quỷ. Huống lại khi biết mình mắc tội đáng lo là tội trọng, dù có ý ăn năn cách lộn mặt lòng, thì phải chịu khó đi xưng càng sớm càng hay, mới là khôn ngoan chắc chắn; vì mang tội trọng rất là thiệt hại và cheo leo, chẳng những mất công phúc các việc làm đang khi nghịch cùng Chúa, mà lại liêu mình chết dữ sa hoả ngục nữa; mà gián xưng càng lâu thì càng thiệt to, nguy lớn và càng liêu mình phạm tội thêm.

2. — **Con xưng tội lần nào thì hãy lo chịu phép Giải tội nên**, đừng xưng tội chiếu lệ, bắt chước anh em, kéo ra vô ích và có khi liêu mình làm hư phép thánh nữa. — *Hãy xét mình* cho kỹ vừa phải, chẳng những về các điều răn, mà lại về bảy mối tội đầu cùng về việc đáng bậc con phải làm; chẳng những về tội bề ngoài mà lại về tội bề trong nữa. — *Hãy xưng tội* cho thật thà khiêm nhường; chớ xưng quanh, giấu giếm điều gì can hệ, phương chi bỏ bớt tội trọng nào hoặc đã phạm, kéo thuốc lành ra thuốc độc cho con. — *Hãy thật lòng ăn năn và quyết chữa tội* thì mới đáng Chúa tha; dù những tội nhẹ cũng vậy, phương chi các tội nặng, vì nguyên một tội trọng thiếu lòng ăn năn chữa cải, đã

đủ làm hư phép Giải tội; mà có thật lòng như vậy thì phải chịu khó lánh dịp tội cũng giữ những điều cha linh hồn buộc nhất về đảng ấy. Nếu con chỉ mắc những tội mọn, thì nên xưng lại một tội cũ đã quyết chữa bỏ, cho được thật lòng ăn năn tội hơn. — Lại xưng tội lần nào, chớ quên *cầu xin* Chúa cùng Đức Mẹ soi sáng giúp sức cho con được xét mình, thú tội, ăn năn và dốc lòng chữa thật.

3. — **Con phải nhận một cha linh hồn**, đừng xưng vu vợ khi cha này khi cha khác. kéo thiệt phần linh hồn. Bệnh phần xác nặng đòi thầy thuốc thì thường khó chữa và nhiều khi ra nặng hơn; phần linh hồn cũng vậy, hằng cứ một cha linh hồn khôn ngoan mới trông cải tính mê nết xấu dần dần. Cũng phải ép mình *cứ ngày giờ nhất định* mà đi xưng tội mọi khi, kéo dần dần sinh ra trể nải ái ngại mà gián xưng lâu quá.

Còn khi có lẽ riêng, hoặc mắc tội gì khó xưng vu với cha linh hồn hay là phải điều gì ngại tỏ ra cho người v. v., thì nên đến cha khác mà xưng, miễn là có ý lành và quyết chí chữa thật, không phải là tìm lối dễ xưng mà cứ phạm tội mãi, kéo làm hư phép thánh mà khốn một ngày một hơn.

4. — **Nếu con siêng năng ăn mày phép Giải tội cho nên**, thì phúc thật cho con chẳng những được tha tội, đền tội cũng thêm công phúc việc làm đang khi linh hồn sạch tội, mà lại bởi năng xét mình cùng nhờ ơn riêng phép Giải tội, thì càng ngày càng dễ sửa mình cùng mau bước tới đảng nhân đức.

VI
Chịu lễ.

Con năng tắm rửa cho sạch chưa đủ, lại phải siêng năng cầm thực cho mạnh sức nữa mới được. Linh hồn con đã rửa sạch trong phép Giải tội phải ăn cần rước Thánh Thể cho khoẻ mạnh béo tốt, mới dễ chống lại chước xác thịt ma quỷ, đi đường nhân đức cùng làm việc bản phận cho nên. Vì thế, dù con không sẵn dịp chịu lễ luôn, song phải ăn ở cho có thể rước Chúa hằng ngày được.

1. — **Đức Chúa Giêsu đã lập phép Mình Thánh như của ăn uống, thì muốn cho con năng chịu lấy để sống đầy đủ, như lời đã phán :** *« Tao là bánh hằng sống bởi trên giới mà xuống ; ai ăn bánh này thì sẽ được sống đời đời »*. Người hằng mời con đến ăn uống Mình Thánh Máu Thánh Người để nuôi linh hồn con, hợp nhất với Người cùng nên giống Người một ngày một hơn. Nhớ lời Người phán hứa : *« Thịt Tao thật là của ăn, máu Tao thật là của uống. Ai ăn thịt Tao và uống máu Tao thì nó ở trong Tao và Tao ở trong nó. Như Đức Chúa Cha hằng sống đã sai Tao và Tao sống bởi Người thế nào, thì kẻ ăn thịt Tao cũng sẽ được sống bởi Tao thế ấy »*. Bằng con lười chịu lễ thì liệu mình chết phần linh hồn, vì Người đã quyết hẳn : *« Nếu bay chẳng ăn thịt Con Người và chẳng uống máu Người thì bay chẳng được sự sống trong mình bay »*.

2. — **Hỡi con, sao đại ?** Biết đôi phần xác mà

không biết doi phần linh hồn, thêm ăn của hèn mà chẳng muốn dự tiệc cực trọng mỹ vị vô cùng, qua ngày tháng mà không chịu lễ mấy khi.

Đừng chữa mình : tôi hèn hạ, khô khan, mắc nhiều tính mê nết xấu, không đáng năng chịu lễ; tôi vô ý vô tứ, hay chia trí luôn, khó dọn mình chịu lễ cho nên; tôi đã chịu lễ nhiều lần mà chẳng thấy được ích gì: tính mê không bớt, tội không chữa, nhân đức vẫn thiếu v. v. — Đó là những lễ xác thịt thể gian bày ra mà thôi. Miễn là con sạch tội trọng và có ý ngay lành thì hãy cứ chịu lễ; lần này còn khô khan, lần sau sẽ được sốt sắng hơn vì nhờ ơn Đức Chúa Giêsu đã ngự vào lòng con lần trước; rầy còn mắc nhiều nết xấu, sau sẽ chữa dần dần bởi ơn Chúa giúp sức cho con; cũng như kẻ liệt uống thuốc một hai chén chẳng khỏi, thì phải uống thêm cho lành đã mới được.

Thực ra, con biếng chịu lễ thường là vì kém lòng tin cậy Đức Chúa Giêsu ngự trong phép Thánh Thể, chẳng hiểu chẳng quý ơn Người muốn ban cho con; hay là vì ngại ép mình năng xưng tội cho được năng chịu lễ; hoặc tệ hơn nữa, vì mê đảng tội lỗi cùng mắc dịp tội nào không thật lòng bỏ, thì đành bỏ xưng tội chịu lễ hay là liệu mình làm hư phép thánh, thật là doi bề khốn nạn.

3. — Con lười rước lễ thì liệu mình thiệt nhiều đảng, ngày một ra khô khan yếu đuối, thiếu ơn cần để làm việc bậc mình cho nên, chữa tính mê nết xấu, chống lại chước xác thịt ma quỷ v. v., thì còn trông

ăn ở xứng bậc thầy giảng sao được? — Lại thiệt kẻ khác nữa vì bòn đạo hay soi gương thầy giảng mà bắt chước; nếu con biếng chịu lễ, ắt là có nhiều kẻ cũng ra khô khan trẽ nải như con.

4.— Nhược bằng con siêng năng chịu lễ nên, thì lợi ích cho con biết bao. Linh hồn con được chính Chúa Giêsu nuôi nấng bồi bổ luôn, thì càng ngày càng mạnh sức chiến đấu với ba thù, sửa tính mê tội lỗi, đi đường nhân đức, làm cùng chịu mọi sự theo thánh ý Chúa hơn; càng kết hợp thân mật với Đức Chúa Giêsu, nhiệm tinh thần Người, sinh sống hành động cùng Người, đến nỗi nói được như thánh Phaolô: *« Không phải tôi sống cho bằng là Chúa Kirixitô sống trong mình tôi »*; bởi đó càng lập được nhiều công phúc và cứu rỗi được nhiều linh hồn, đúng lời Chúa phán: *« Kẻ ở trong Tao và Tao ở trong nó, thì kết quả nhiều »*.

5. — Nhưng muốn được như thế thì phải chịu lễ nên, nhất là ở sạch tội trong và có ý ngay lành. Con chớ lên chịu lễ khi biết mình mắc tội nặng, kéo phạm đến Minh Thánh Máu Thánh Đức Chúa Giêsu mà ăn uống lý đoán phạt mình; dù giục lòng ăn năn thế nào cũng phải xưng tội trước; và chớ gì được sạch cả tội nhẹ nữa thì càng phúc hơn. — Lại đừng chịu lễ vì ý hèn thế gian, cho người ta khen, cho bằng lòng dâng bề trên v. v.; hay là chịu vô ý vô tứ, chiếu lệ, vì thói quen bắt chước anh em, kéo ra vô phép với Đức Chúa Giêsu và chịu lễ vô ích; bèn phải có ý đẹp lòng Đức Chúa Giêsu, tỏ ra lòng mến Người, hợp làm một với Người cùng

ăn mày ơn Người v. v., mới đáng Người thương giúp sức cho con.

Sau nữa phải chịu khó *dọn mình* trước và *cám ơn* sau cho xứng đáng, tùy giờ tùy sức con. Trước thì giục lòng tin cậy kính mến Đức Chúa Giêsu ngự trong phép Thánh Thể, ăn năn tội, khiêm nhường, mong rước Chúa con; sau thì thờ phượng, tạ ơn, cầu xin Người, lại dâng mình cho Người và quyết chí ép mình theo thánh ý Người mọi đàng, vì là sự Đức Chúa Giêsu muốn được hơn cả, cũng là chính cách mở lòng Người ban ơn cho con một ngày một hơn.

VII

Kính sự thương khó Đức Chúa Giêsu.

Thương khó Đức Chúa Giêsu là giá cứu rỗi con và mọi người, là nguồn mọi ơn phúc Chúa ban cho con, là chứng minh Người lòng lành vô cùng, và là bài rất sốt sắng dạy và giục con chịu khó mến Người cùng lo phần linh hồn con và linh hồn anh em.

1.— **Con hãy năng suy nhớ:** 1) Đức Chúa Giêsu là ai mà chịu khó vì ai? là Con một Đức Chúa Lời chịu nạn chịu chết vì loài người, Đấng tạo sinh chịu chết vì vật thụ sinh, Chúa cả chịu nạn vì tôi tá hèn hạ, Đấng toàn thiện chịu xấu hổ vì đứta tội lỗi, Cha nhân lành vô cùng chịu hắt hủi vì con mọn bội bạc bất nghĩa; — 2) *Người chịu những hình khổ gì?* Những sự đau đớn cay đắng, nhuộm nha quá chừng, trong tâm hồn cũng

như ngoài xác, bởi vô số người, vì tội lỗi mọi người; nhất là từ khi vào vườn sầu cho đến khi chết cực khổ trên cây Thánh-giá; — 3) *Người chịu cách nào, vì ý nào?* Chịu một cách rất hiền lành, chẳng buồn giận kêu trách ai, lại xin tha thứ cho kẻ làm khổ Người cùng lỗi Đức Mẹ Người làm Mẹ ta nữa; chịu tình nguyện mọi đắng, vì lòng thương mọi người và riêng con qua tội; dù biết con hèn hạ, bội bạc, tội lỗi, cũng chẳng quản phó mình chịu chết vì con; dù một chút sự khổ, một giọt máu Người đã đủ chuộc lấy con cùng cả thiên hạ, song Người đã muốn chịu biết bao hình khổ cực cay cực nhục cùng đổ hết máu mình ra vì lòng thương con vô cùng.

2.— **Hỡi con, lẽ nào suy ngẫm các hình khổ ấy mà không cảm tình kính mến, tạ ơn Đức Chúa Giêsu?** Không động lòng lạnh ghét tội đã làm khổ Người dường ấy? Không sẵn lòng chịu mọi sự khó vì Người? Không bằng lòng tha thứ cho kẻ nghịch cùng con? Không nhiệt thành việc linh hồn con cùng linh hồn anh em, Chúa đã chuộc giá cao thể ấy? Không tận tâm trông cậy cầu xin Đức Chúa Giêsu thương con quá tội làm vậy?

Vậy con hãy siêng nhớ sự thương khó Đức Chúa Giêsu, chẳng những trong mùa chay, mùa thương khó, mà lại quanh năm nữa, nhất là các ngày thứ sáu, khi làm dấu Thánh-giá trên mình, nguyện ngẫm, xem lễ, viếng Minh Thánh cùng đi dâng Thánh-giá, thì sẽ được ăn mày nhiều ơn quý trọng bởi đó chẳng sai.

VIII

Kính Lái Tim Đức Chúa Giêsu.

Lái Tim Đức Chúa Giêsu là lò lửa mền hăng cháy, là mạch đầy đầy hăng chảy ơn lành cho ta, là cội rễ cho ta nên lành nên thánh, thì con phải tận tâm kính mến cây trồng cùng dâng mình cho Lái Tim cực thánh cực lành ấy.

1.— **Mọi việc Đức Chúa Giêsu đã làm**, mọi sự khó Người đã chịu, mọi ơn lành Người hằng ban cho con, *điều do Lái Tim Người thương con vô cùng.* Người đã hạ mình xuống quá chừng, sinh ra khó khăn trong hang đá, chịu khó nhọc lột đời, giảng giải dạy dỗ người ta, làm phép lạ chữa kẻ liệt kẻ khốn, chịu nạn chịu chết chuộc tội cho thiên hạ, sai Chúa Thánh Thần xuống cùng lối Đức Mẹ Người cho ta, lại còn muốn ngự liên trong phép Thánh Thể làm của lễ đền tội, của nuôi linh hồn cùng bạn nghĩa ta, thay thay là bởi Lái Tim Người thương ta quá bội. Lẽ nào con chẳng hết sức mến lại và trông cậy Lái Tim tốt lành thương xót con dường ấy?

2.— **Đức Chúa Giêsu hiện ra cùng bà thánh Margarita Maria**, đã trở Lái Tim Người đầy lửa bốc lên, mà phản nản than trách rằng : *«Này là Lái Tim đã thương loài người đến nỗi không tiếc gì vuốt nó, mà phần nhiều, người chỉ ở bội bạc vuốt Cha cùng làm phiền lòng Cha luôn. Song cực hơn cả, là kẻ đã dâng mình riêng cho Cha mà còn xử bạc*

ình vuốt Cha như thế». Vậy con phải thật lòng kính mến Lái Tim Đức Chúa Giêsu cùng chịu khó đẹp ý Người, chớ liều mình vào sổ những kẻ bất nhân bội nghĩa Người.

3. — Đức Chúa Giêsu đã hứa cho kẻ thành tâm tôn kính Lái Tim Người sẽ được đủ mọi ơn cần trong đẳng bậc mình, ơn hoà thuận trong gia đình, ơn yên ủi trong lúc gian nan khổn khó; kẻ khô khan nguội lạnh sẽ ra sốt sắng và kẻ sốt sắng sẽ mau nên lộng lảnh. Lại *hứa riêng* cho hàng linh mục (thầy giảng là chân tay linh mục thì cũng vậy) sẽ được biệt tài mà khuyên kẻ cứng lòng ăn năn lỗi lại; kẻ truyền bá sự tôn sùng Lái Tim Người sẽ được ghi tên luôn ở Thánh Tâm ấy mà chẳng ai xoá được; và kẻ chịu lễ ngày thứ 6 đầu tháng đủ 9 tháng liền sẽ được chết lảnh trong tay Chúa. Ấy phúc thay cho kẻ thật lòng kính mến Lái Tim Người!

Vậy con hãy thành thực tôn sùng, kính mến, trông cậy Lái Tim nhân lảnh và quảng đại đường ấy; chẳng những siêng kính thờ, thăm viếng Thánh Thể, cầu xin, xem lễ chịu lễ, nhất là các ngày thứ 6 đầu tháng, mà lại chịu khó theo thánh ý Đức Chúa Giêsu cùng bắt chước nhân đức Người, mới là mến thật và mới đáng Người càng ngày càng ở rộng rãi vuốt con.

IX

Kính rất thánh Đức Bà.

Đừng kể Đức Chúa Lời, chẳng có Đấng nào con phải tin cậy, kính mến bằng rất thánh Đức Bà Maria, Mẹ Chúa cùng Mẹ ta, quyền thế và nhân lành vô hạn.

1.— **Mẹ Chúa** giáng sinh, Đức Bà đã được chức cao quyền trọng lạ lùng, quyền dạy bảo chính Con một Đức Chúa Lời, thông công vuốt Người trong chính việc cứu chuộc loài người ta, lại được làm Nữ-vương trên lời dưới đất. Đã được Chúa thương cách phi thường, không hề mắc tội nguyên tổ cùng tội nào khác bao giờ, lại ban phúc cho đầy ơn hơn các thiên thần cùng các thánh nam nữ, hợp cả chức Mẹ Đức Chúa Lời vuốt phúc đồng trình lộn đời. Cũng là môi giới thông ơn Thiên Chúa cho ta, là Chúa Bà cầu bầu cho ta mạnh thế vô ngần, không khi nào Chúa chối sự gì vuốt Người.

2.— **Mẹ ta**, Đức Bà đã sinh ra ta phần linh hồn khi sinh ra Đức Chúa Giêsu phần xác cùng dâng Người chịu chết cho ta được rồi linh hồn. Đã hưởng ứng lời Đức Chúa Giêsu lúc gần tắt hơi đã lối cho Người, mà tận tình nhận ta làm con cái yêu dấu Người. Đã cùng Đức Chúa Giêsu đau đớn khốn khổ quá chừng vì ta, thì càng đầy lòng thương xót ta mọi đàng.

Đức Mẹ thương thật mọi người cùng sẵn lòng phù hộ bầu cử cho mọi người được rồi linh hồn; nhưng lại thương con cách đặc biệt hơn cùng ân cần riêng về con,

vì con là môn đệ riêng Đức Chúa Giêsu, là tông đồ giúp việc mở nước Chúa và cứu rỗi anh em.

3. — **Vậy con phải tận tình kính mến, trông cậy Đức Bà** luôn hằng ngày trong mọi việc làm, mọi sự khó chịu cùng mọi dịp hiểm nghèo phần hồn phần xác.

Sáng nào cũng phải phó mình trong tay Đức Mẹ và dâng lót ngày cho Người, xin Người giữ con cho sạch tội cùng giúp con theo thánh ý Chúa cho lộn. *Ban* ngày thỉnh thoảng phải nhớ đến Người, kêu van thăm thi vuối Người, nhất là khi gặp gian nan khốn khó, lo buồn sầu não, bị chước xác thịt ma quỷ cám dỗ, gặp kẻ cứng lòng khuyên bảo không nôi v. v.; xin Người yên ủi, ban ơn giúp sức cho con được vững lòng chịu khó ăn ở xứng bậc mình cùng làm các việc phận sự cho nên.

Phải siêng năng đọc *kinh Truyền tin* và *lần tràng hạt mân-côi* hằng ngày; đeo kính luôn áo Đức Bà làm thuẫn che cho mình; lại vui lòng ép mình kính mừng những ngày lễ riêng Người, làm việc tháng Đức Bà cùng tháng Mân-côi, cùng dọn mình chịu lễ trong những dịp ấy.

Sau nữa phải ra sức *bắt chước nhân đức* Người, nhất là đức khiêm nhường, sạch sẽ, vâng lời, hãm mình chịu khó mến Chúa yêu người, đề càng đẹp lòng Đức Mẹ và đáng ăn mày ơn riêng Người cho con cùng nhiều linh hồn khác nữa.

X

Kính các Thánh.

Sau Đức Bà, con phải kính cậy các thánh Chúa đã đặt làm quan thầy phù hộ cầu bầu cho ta, nhất là : 1) *thánh Thiên thần bảo mệnh cùng đấng thánh quan thầy riêng con*, là hai Đấng Chúa đã ủy quyền hộ vệ, dìu dắt con đi đường lành, như xưa Đức Thánh Raphael đã bênh vực cùng dẫn lối cho ông Tobia con ; — 2) *ông thánh Giuse*, cha nuôi Đức Chúa Giêsu cùng bạn thanh sạch Đức Mẹ, làm quan thầy chung cả Hội-thánh và riêng nước Annam cùng nhà Đức Chúa Lời bên Đông-dương này ; — 3) *ông thánh Phanchicô-Xavie và bà thánh Têrêsa hai đồng Giêsu*, hai đấng rất nhiệt thành việc tông đồ, Toà-thánh đã tôn phong làm quan thầy bảo hộ cho các địa phương truyền giáo, các vị thừa sai, các thầy và các hội chuyên việc mở đạo ; — 4) *các thánh Tử vì đạo nước Annam* đã tận lực chịu khó vì Chúa, vì linh hồn anh em đồng chủng, cùng đã đổ máu đào tưới vườn Chúa trên cõi đất này.

Con hãy kính cậy riêng các Đấng thánh ấy vừa thân mật cùng Chúa, vừa tận tình vuốt con ; xin chư vị cầu bầu, giúp sức cho con cùng các đấng bậc chuyên việc truyền giáo được làm tông đồ nhiệt thành sốt sắng ; xin cho các giáo hữu được vững vàng giữ đạo, cho kẻ ngoại được mau nhận biết Chúa, cho địa phận và toàn quốc được chóng nên một đoàn chiên theo một Chúa chiên, hợp ý đồng tâm thờ phượng kính mến Người ở đời này để cùng nhau được hạnh phúc đời sau vô cùng.

ĐOẠN THỨ IV

VỀ MẤY VIỆC PHẢI LÀM HẲNG NGÀY.

1. — **Con đừng làm hư ngày giờ** là giá máu thánh Đức Chúa Giêsu đã đổ ra trên cây Thánh-giá, là thời giờ quý hoá Chúa ban cho con được làm việc theo ý Người, để lập công đáng rồi và cứu giúp anh em rồi linh hồn nữa. Đừng bay ngủ nghỉ, chơi bời, truyện trò trong những giờ con phải làm việc; đừng ở vu vơ, thích việc gì thì làm việc ấy, chẳng cứ mực thước nào, gặp chơi thì chơi, gặp ngủ thì ngủ, mà chẳng xét giờ ấy có phải giờ chơi giờ ngủ.

2. — **Phải có kỷ luật** định giờ các việc phải làm hằng ngày từ sáng chí tối, giờ nào việc ấy, mà cứ giờ ấy mọi khi chẳng có ngăn trở thật, đừng thay đổi vô cớ mặc thích, kéo liêu mình ăn ở bậy bạ, bỏ bớt việc phải làm hay là làm vội vàng sơ suất, không ra gì. Nếu con ở nhà chung nhà xứ đã định giờ việc làm, thì hãy cứ giờ ấy mà làm; bằng ở trại, ở họ đạo mới v v., thì hãy ra mực cho con được làm cho nên. Hoặc lỡ ra có việc gì không làm được đúng giờ chỉ định, thì hãy ra sức bù lại lúc khác tùy tiện, cho đẹp lòng Chúa cùng ăn mày ơn Người.

3. — **Có ba thứ việc con phải làm hằng ngày**: một là những *việc thờ phượng*, việc thiêng liêng chỉ về Đức Chúa Lời cùng linh hồn con; hai là những *việc đáng bậc* con phải làm tùy nơi, theo phận sự riêng con,

ba là *việc xem sách học hành* cho xứng địa vị con. Ngoài ra còn nên làm việc xác vừa phải để giải trí cùng giữ lấy sức khoẻ, hoặc làm vườn, đóng đồ dùng, sửa chữa trong nhà, tập thể thao v. v., miễn là không quá lo về đàng ấy mà phí nhiều giờ cùng bỏ chính việc bậc mình phải làm.

Về những việc đấng bậc con phải làm tùy nơi, thì sẽ dạy trong phần thứ II. Nên đây chỉ nói về những việc thiêng liêng con phải làm hằng ngày cho được thờ phượng Đức Chúa Lời và bồi dưỡng linh hồn con, cùng về sự xem sách học hành để luyện tài trí cùng mở rộng kiến thức cho xứng bậc con.

I

Việc thiêng liêng.

Có mấy việc này con phải làm quanh năm ngày tháng, dù con ở đâu, dạy dỗ đạo mới, hay là giữ việc trong xứ trong trại v. v., thì cũng chẳng nên bỏ vô có bao giờ: là *đọc kinh sáng kinh tối, nguyện ngắm, xem lễ cùng viếng Minh Thánh* khi ở nơi có thầy cả làm lễ và giữ Minh Thánh, *lăn hạt, xét mình, xem sách dân đàng nhân đức.*

Trong Đoạn thứ III, khoản I-IV, đã dẫn cách con phải đọc kinh, nguyện ngắm, xem lễ cùng viếng Thánh Thể; đây chỉ nhắc thêm đôi ba điều mà thôi.

1.— **Về kinh ngắm hằng ngày.** Con ở đâu, nhà xứ, họ lẻ v. v., thì phải siêng năng đến nhà thờ chiều hôm

sớm mai mà đọc kinh cùng bốn đạo. Ví bằng con làm đầu nơi ấy, thì phải cứ một giờ nhất định mà đọc kinh nhà thờ, đừng khi sớm khi trưa, kéo bốn đạo chờ lâu, hay là khi đến đã đọc xong rồi, thì dần dần ra chán ngán mà chẳng còn siêng đến nhà thờ nữa. Đừng cho người ta đọc kinh vội vàng hấp tấp, lỗ mỗ hỗn hào; phải đọc cho điều tiếng điều cung, cho khoan thai vừa phải, cho ai nấy dễ cầm trí, dễ đọc cho nên.

2.— **Về sự xem lễ.** Con phải xem lễ hằng ngày khi có thể được. Phương chi ngày lễ cả lễ buộc, dù con ở xa quá một giờ đồng hồ, chính phép không buộc bốn đạo đi xem lễ mặc lòng, thì con cũng phải gắng đi, trước hết cho được nhờ riêng phần linh hồn cùng xưng tội chịu lễ một thể, sau nữa để làm gương cho bốn đạo biết sự xem lễ, nhất là ngày Chủ-nhật, là sự trọng vọng dường nào.

3.— **Về sự nguyện ngắm cùng viếng Thánh thể.** Hoặc con phải đọc sách ngắm sách châu cho bốn đạo thông công trong nhà thờ, thì phải xem trước những bài đọc kéo đọc sai, bập bẹ chữ được chữ không, mà người ta cười cùng chia trí ra, mất ơn nguyện ngắm cùng ra vô phép vuối Đức Chúa Lời.

4.— **Về sự lẫn hạt.** Con phải quý chuộng phép lẫn hạt Mân-côi gồm lại hai kinh trọng nhất và những điều cốt yếu trong đạo, mà chính Đức Bà đã truyền cho ta, để ta được thêm lòng kính mến, trông cậy cùng ăn mày ơn riêng Người. Hãy siêng năng lẫn hạt quanh năm, đừng bỏ ngày nào. Cho được giục lòng sốt sắng và đỡ chia trí, hãy đồng tâm vuối Tuánh Thiên Thần Gabirie

mà kính mừng Đức Bà đầy ơn phúc, và chú ý ngẫm qua 15 sự mẫu nhiệm; mỗi chục hạt cũng nên chỉ một ý riêng, chục thì cầu riêng cho mình, chục thì chỉ cho cha mẹ anh em họ hàng, cho các đấng các bậc, cho kẻ ngoại đạo v.v., thì càng dễ cầm trí lẫn hạt cho sốt sắng hơn.

5.— **Về sự xét mình.** Như đã nói trong Đoạn thứ 1(II, 8), con phải xét mình hằng ngày mấy phút trước khi đi ngủ. Bắt đầu nhớ mình ở trước mặt Đức Chúa Lời mà cảm tạ Người vì các ơn lành Người đã ban cho con trong ngày ấy; đoạn xin Chúa Thánh Thần soi sáng cho con biết những sự sai lỗi trong lời nói, việc làm, ý tưởng ước ao; chẳng những về các điều răn cùng bảy mối tội đầu, mà lại về luật phép nhà cùng việc bậc mình hoặc đã bỏ không làm hay là làm chẳng nên, làm vì ý hèn theo lẽ xác thịt v.v. Hoặc cha linh hồn đã bảo con xét mình riêng về một tính mê nết xấu nào con hay lỗi hơn, thì phải xét về điều ấy cho kỹ hơn. Xét mình rồi thì giục lòng ăn năn dường như đến giờ chết, và quyết chí giữ mình cùng chịu khó chữa những tội lỗi cùng nết xấu ấy; lại nếu thấy mình mắc tội đáng lo là tội trọng, thì phải liệu đi xưng cho kịp kéo lờ mà khốn đời đời.

6.— **Về sự xem sách thiêng liêng.** Có nhiều sách hữu ích cho con được tu thân tích đức, như sách dạy tập đi đường nhân đức lộn lánh, sách ông thánh Phanxicô Giám Mục về sự siêng năng đi đường nhân đức, sách Thánh Mẫu phương danh, sách xét mình, sách ngẫm 31 điều, sách truyện các Thánh v.v.; thì con phải chịu khó sắm mấy quyển để xem mỗi ngày mấy tờ nuôi linh hồn



con, nghe lời cùng soi gương các Thánh khuyên răn, dẫn lối, thúc giục con sửa mình cùng đi đường nhân đức.

Con hãy chuộng riêng sách *Gương-phúc* và nhất là pho sách *Phúc-âm* tích chứa những lời vàng ngọc Đức Chúa Giêsu đã phán, cùng những gương sáng Người đã làm. Đó là sách con nên đọc hơn cả để nhiệm tình thần Đức Chúa Giêsu mà suy tưởng, ước ao, luận đoán, mến yêu, ăn nói cư xử giống như Người một ngày một hơn.

Nhưng muốn được lợi ích bởi xem sách ấy, thì đừng ham xem nhiều tờ một trật, xem vội vàng, vô ý vô tứ, chẳng suy nghĩ gì, chỉ nhận mặt chữ mà thôi; một phải xem từ từ, khoan thai, vừa xem vừa suy ngẫm cùng than nguyện. Lại đừng thay đổi sách luôn, hôm nay xem mấy tờ sách nọ, mai nhẩy sang sách kia như chơi làm chi; một đã bắt đầu xem sách nào thì cứ lần lượt mà xem cho hết đã, đoạn mới sang sách khác.

II

Học hành.

Đừng kể giờ xem sách thiêng liêng, lại phải có giờ xem sách học hành bằng ngày ít nhiều, tùy nơi, tùy việc con phải làm.

1.— **Đó là sự cần** cho được dạy dỗ người ta cho nên cùng giữ giá trị bậc thầy giảng, khỏi thua kém người đời hay chê cười khinh dể người nhà Đức Chúa Lời vô học thức, nhất là trong thời kỳ văn minh này. Con chớ nghĩ rằng đã học trảng mấy năm là đủ, vì những môn

học ở nhà trảng chỉ học qua loa và còn khiếm khuyết nhiều; có ra sức ôn lại cùng học thêm hằng ngày thì mới khỏi quên và mới mở rộng trí thức dần dần. Nên ngày nào không bận việc quá, thì con phải lấy ít giờ xem sách học hành cho vừa phải.

2. — **Con phải học những khoa gì?** Nghề nào nghiệp ấy. Mục đích con là giảng đạo, thì *trước hết phải chuyên học những khoa cần cho được biết dàng dạy dỗ người ta*, cắt nghĩa giáo lý cho rành rọt cùng bênh vực đạo thánh Chúa, bài bác những kẻ phản nghịch cùng giải những câu chất vấn đạo ta. Vậy con phải chăm xem riêng *những sách cắt nghĩa bốn lẽ cần* cùng chú giải đạo lý công giáo; *Kinh-thánh* nhất là cuốn *Phúc-âm*, là kho chứa những điều Chúa đã dạy người ta; *Lịch-sử Giáo-hội* thuật lại gốc tích đạo ta, kể các ơn lành Hội-thánh làm cho nhân loại, các cuộc nguy nan và toàn thắng, các phương thế khôn ngoan của Giáo-hội v.v.

Còn những khoa đời, như môn giáo dục, văn chương, địa dư, lịch sử nước nhà, dân luật xứ mình v.v., là những khoa đã học ở nhà trảng cùng là những môn hữu ích, thêm giá trị cho thầy giảng, thì cũng phải học ôn đề biết cho vừa phải, ít là những điều đại khái, vì là những môn học thiên hạ chuộng, mà thầy giảng dốt quá liệu mình bị người ta khinh, thì kém giá nhà đạo và khó trông giảng đạo cho nổi. Nhất là có làm giáo sư, thì càng phải chăm chút về những môn dạy học, để dạy cho giỏi, thì học trò mới mộ học, mới tấn tới cùng thì đỡ được.

3. — **Về báo chí cùng tiểu thuyết.** Con không được mua, giữ, xem cùng cho mượn những sách vở báo chí *cheo leo phần linh hồn*, có thể làm hại nhân đức tin hay là nhân đức sạch sẽ, như là báo chương, tạp chí, vở kịch, tập tiểu thuyết ái tình, hay là vô thần, vô luân lý v. v.; dù không vào sổ sách báo Toà-thánh hay là Bề-trên địa phận đã cấm đích danh rõ ràng, song vốn là thứ sách luật Hội-thánh cấm vì có sự nguy hiểm. Dù thứ gì không phản đạo, không chê bai Hội-thánh, không trái luân thường bản mặc lòng, nhưng *không đứng đắn*, thì cũng không nên đọc, vì vô ích, lại có hại, không những làm mất thời giờ, mà lại gieo vào trí những tình ý vô văn, những lý thuyết giờ giảng làm lạc trí rối lòng cùng mở đường sai lối cách này thế khác.

Về riêng *tiểu thuyết*, con phải giữ cho cẩn thận hết sức, kéo thiệt nặng linh hồn. Dù tiểu thuyết lành cũng hay đi hại, vì bịa đặt những truyện lãng nhãng, diễn tả tình cảnh không thực, cùng gây dựng những tư tưởng mơ màng ảo mộng, làm sai lương tâm, sinh chia trí không khản cùng trễ nải việc bản phận.

ĐOẠN THỨ V

VỀ MẤY ĐIỀU CẤM CÙNG DỊP TỘI PHẢI LÁNH.

I

Đàn bà.

Con phải *hết sức giữ mình sạch sẽ* trước mặt Đức Chúa Lời cùng *giữ thanh danh* trước mặt người ta, kẻo liễu mình phạm nhiều tội nặng, sinh gương mù làm ố danh bậc thầy giảng và đạo thánh Chúa, thiệt hại linh hồn bản đạo và ngăn trở kẻ ngoại lữ lại, mà phải tay công thẳng Chúa phạt con khốn nạn đời đời.

Vậy con phải *giè giữ riêng vuốt* người nữ, *đừng làm quen cùng đàn bà nào*, chẳng kỳ người đời hay là người nhà dòng, kẻo sa chước xác thịt ma quỷ cùng mất tiếng tốt trước mặt người ta.

Đừng ra vào, phương chi ăn uống ngủ nghỉ nơi nhà mẹ goá, con gái, hay là đàn bà nào ít tuổi. Dù con giữ mình thể nào mặc lòng, hễ ra vào những nhà ấy, thì không ngăn cấm được những lời người ta dị nghị, những điều người ta sẽ đoán xét chẳng hay cho con.

Đừng nói truyện một mình hay là thư từ vuốt người nữ khi không có việc rất cần, mà chốc ấy chỉ được nói hay là viết văn tắt đủ điều cần mà thôi, không được lả lẩn suồng sã, cười cợt giêu giạo cùng người nữ bao giờ, hoặc có việc cần phải hỏi hay là dạy dỗ thì

phải cứ nơi trống trải, đừng hỏi hay là dạy nơi kín vắng mặt người ta bao giờ.

Đừng tư tình cho riêng người nữ của gì, hay là nhận của gì người nữ dâng riêng, dù là của nhỏ mọn mặc lòng, khi chẳng phải người có họ gần vuốt con.

Đừng ve vuốt, sờ mó đến mình đàn bà con gái, hay là làm thình cho nó đá đến mình con, phương chi dấm bóp cho con lúc ốm đau bao giờ.

Đừng cho người nữ nào đi lại tự do trong khu nhà con, thồi nấu bưng cơm riêng cho con, quét dọn nhà con, vào hầu trong phòng con, ăn cơm uống nước, phương chi trú đêm ở nhà con bao giờ, vì đem lửa vào đồng rơm thì khỏi cháy sao được. Nhớ lời thánh Bênêđô: «Đàn ông ở trong một nhà cùng người đàn bà mà chẳng sa ngã, đó là sự lạ hơn khiến kẻ chết sống lại». Đừng lấy lẽ rằng người ta có lòng đạo, sẵn lòng giúp không vì Đức Chúa Lời..., vì là những lẽ dối trá, ma quỷ xác thật bày ra để đánh lừa con mà chớ.

Đừng nhận bà này bà khác làm mẹ nuôi để kiếm tiền, vì là điều trái nghịch và nguy hiểm. Con đã dâng mình cho Chúa, nhà chung đã nhận con và lo liệu mọi sự cần thiết cho con, thì còn tìm mẹ nuôi làm chi nữa.

II

Cờ bạc.

Các đảng Bề-trên đã nhiều lần cấm ngặt người nhà Đức Chúa Lời, chẳng kỳ quanh năm hay là ngày

tết, không được chơi bạc, bất cứ đánh bài lá, tổ tôm, tam cúc, thò lò, xóc đĩa v. v., kéo thiệt cả thể phần hồn phần xác, sinh gương mù làm ố danh nhà Chúa, cùng mở dịp tội cho người ta hư đi vuổi mình.

Kể sao cho xiết những sự thâm hại cùng tội lỗi sinh ra bởi tính mê cờ bạc?

1) Con được tiền nong ngần nào thì là của bà con hay là của người ta làm phúc, ví như của thánh con phải tiêu dùng về việc lành, việc nhu cần cho con; nếu con lấy của ấy mà chơi bởi ngang trái thì mắc tội phung phá của Đức Chúa Lời.

2) Con mê chơi cờ bạc, thì làm hư thì giờ Chúa ban để tu thân tích đức, giúp việc truyền giáo và cứu linh hồn người ta. — Con đâm ra khó khan nguội lạnh, chẳng còn lo việc Chúa, việc linh hồn cùng việc tông đồ: bỏ sự đọc kinh, xem lễ, xưng tội chịu lễ, hay là chỉ còn giữ bề ngoài che mặt thể gian mà thôi; sinh biếng các việc nghĩa vụ, việc dạy dỗ khuyên bảo người ta, chỉ làm chiếu lệ một cách ơ hờ lãn đạm, chẳng sinh ích gì cho người ta. — Con lại liêu mình mắc nhiều dịp tội lỗi phép công bằng bởi đánh gian, ăn trộm cho thoả lòng đánh cùng giả nợ cờ bạc; lỗi đức sạch sẽ bởi bầu bạn vuổi kẻ xấu nết, chen vai thích cánh vuổi kẻ hư thân, có khi là đàn bà con gái, trong đám chơi bông tuồng chè chén... Có khi lại cãi cọ hiềm thù vuổi anh em, sinh hỗn trong nhà xứ trong họ đạo v. v.

Thương ôi! biết là bao nhiêu thầy giảng đã mất ơn

Đức Chúa Lời, sinh ra nhiều gương mù gương xấu, làm hư linh hồn anh em cùng kẻ mình phải xem sóc dạy dỗ, cùng liều mình mất linh hồn đời đời.

Vậy con phải giữ hết sức, đừng mớ đến con bài bao giờ, nếu có ai rủ dề, dù anh em dù đàn anh, thì con cũng đừng nghe. Chớ rằng: chỉ có ý giải trí một chút, không có ý chơi lâu cùng đánh to tiền; vì hễ đã đắm vào sòng bạc thì chóng ra mê man: trước đánh ít tiền, một chốc một lát; sau dần dần ham hố đánh to, lâu giờ, quanh năm ngày tháng; được thì đánh cho được thêm, thua thì còn đánh để gỡ, bởi đó gây nên trăm sự khốn khó tai hại, trí khôn ra như mê hoảng, chỉ còn biết cờ bạc, bỏ quên mọi nghĩa vụ mình mà đắm liều vào đám đỏ đen. — Bằng con đã trót rồi, thì phải chữa ngay cho dứt, kéo khốn cho con đời sau vô cùng.

III

Rượu chè.

Con phải giữ cho nhất luật phép nhà Đức Chúa Lời cấm uống rượu mạnh. Chẳng những đừng mua rượu nam, mà lại đừng nhận khi người ta cho cùng uống khi người ta mời. Dù khi ở nhà, dù khi đi đảng hay là vào nhà người ta, con hãy cứ mực ấy thì sẽ lánh được nhiều tội. Có một khi con ốm mà thầy thuốc dạy uống rượu thuốc và có phép bề trên riêng con ưng cho, thì mới được uống cho vừa đủ chữa bệnh mà thôi.

Sự mê rượu chè rất là hiểm nghèo, hay làm hại

mọi người, nhất là người nhà Đức Chúa Lời, vì thầy nào quen uống hay lỗi phạm những cách rất nhuốc nha, sinh nhiều gương mù, làm ố danh đấng bậc mình và chẳng nên trò trống gì nữa.

Nếu con liêu mình quen mùi rượu, thì sẽ thiệt cả thể phần hồn phần xác: 1) hại vật chất, xa phí bao nhiêu tiền biến vào lọ rượu, thường là của thánh nhà chung cấp cho để lo việc tông đồ, là giá mồ hôi nước mắt người ta làm phúc cho để giúp việc giảng đạo, thì con sạch tội sao được? — 2) hại thân thể: khi mới uống thì xem ra có phần khoẻ hơn, song chẳng bao lâu sẽ nhược sức đi dần dần, sinh ra kém ăn, phát chứng ruột gan, dạ dày quắt lại, chân tay run lẩy bẩy, ngày một yếu đi rũ liệt, không còn sức làm được việc gì, và có khi đến nguy, trúng tửu mà chết bất ưng; — 3) hại trí khôn dần dần dờ ra giở người, tinh thần choáng váng lẫn thần, có khi lâu ngày phát điên; — 4) hại danh giá, ăn nói giở giang, làm xằng làm bậy; lúc quát tháo, hung hăng như muông thú; lúc cười lạt điệu cợt, miệng nói lấp bắp, tay múa máy, chân đi thất thểu, quần áo mặc lôi thôi... thật là ngượng mắt quá, đáng người ta chê cười khinh bỉ; thì còn giá trị gì, còn trông dạy bảo người ta sao được?

Mà có hết đâu? *Lại còn bao nhiêu tội bởi tính mê uống mà ra: nào lỗi đức thương yêu, cãi cọ, chửi mắng, đập đánh; nào lỗi phép công bằng, ăn cắp, ăn bẩn, xà xẻo của thánh để đánh chén; nào lỗi đức sạch sẽ, trí tưởng lòng ước những sự quấy quá ô dâm; miệng văng*

tục, phun lời cợt lợt hoa tình; mình làm những sự ngang trái gian dâm, ô nhục quá đáng, khốn nạn dường nào.

Vậy con phải lo sợ mà kiêng hẳn chén rượu kéo thiệt mọi đảng, mất thể diện, mất ơn nghĩa Chúa, làm ố danh đảng bậc con và đạo thánh Đức Chúa Lời. Chớ tưởng rằng: thỉnh thoảng uống một vài hớp khi người ta mời thì chẳng can gì, vì dễ quen mùi, mà đã ngbiện rồi thì rất khó chữa được.

IV

Mấy điều khác.

Con lại phải thật lòng giữ những điều này *phép nhà Đức Chúa Lời cấm các thầy giảng* không được làm :

1) *Buôn bán*, dù buôn cho mình hay là cho ai, dù chính mình buôn lấy hay là xuất vốn cho kẻ khác buôn cho mình cũng vậy.

2) *Mua chịu, vay mượn* của người ngoài, hay là cho *vay* tiền nong lúa thóc, dù là của riêng mình cũng vậy; *nhận giữ của người ngoài gửi*, chẳng kỷ tiền bạc lúa thóc v. v.; *cầm cố đồ* gì hoặc nhận lấy của cầm; *đứng tên tậu* ruộng đất nhà cửa; *đi quyên giáo*; mở cuộc *đánh thẻ rút số*; *sắm* hay là *giữ khẩu súng* trộm phép Bề-trên địa phận.

3) *Làm thuốc* chữa bệnh dường như ông lang vậy. Bằng thỉnh thoảng cho một vài liều thuốc hay là bài thuốc nào không cheo leo gì, mà liệu cách khôn ngoan xứng đáng, không ai lấy làm trái được, lại cho nhưng

không hay là chỉ lấy đủ tiền giá thuốc, thì không cấm. Song cấm hẳn không được bắt mạch người nữ hay là mó đến mình người nữ mà tra thuốc bao giờ.

4) Vào đám chèo hát, diễn tuồng, chớp bóng cùng phim ảnh (cinéma) phần đời, ở những rạp công chúng, khi không có phép Bề-trên ban tỏ tường.

5) Mua, xem, giữ những sách vở, tạp chí cùng báo chí xấu, luật tự nhiên hay là luật Hội - thánh cấm (như đã nói trong Đoạn thứ IV, khoản II, 3); lại các tạp chí cùng nhật báo ngoại giáo khi không có phép Bề-trên ban rõ ràng. Cho in sách vở gì, chẳng kỳ sách đạo hay là sách đời, viết cùng đăng bài vào tạp chí tờ báo nào, khi Bề-trên địa-phận hay là đăng thay mặt Người chưa ưng cho sự ấy.

6) Mở hay là chặn bắt thư của kẻ khác, nhất là các đảng bề trên.

7) Dem việc kiện tại cửa quan hay là can thiệp vào việc kiện, khi không có phép bề-trên riêng mình ban rõ ràng.

ĐOẠN THỨ VI.

VỀ SỰ ĂN MẶC ĂN UỐNG, ĐI ĐẰNG CÙNG RA NGOÀI.

I

Ăn mặc.

Con đã bỏ đời thì đừng theo thói đời mà phô ăn phô mặc, làm bộ, làm rǎng cho đẹp mắt người ta làm chi. Chớ nghĩ rằng ăn mặc đài các sang trọng thì người ta sẽ kính phục con hơn, kéo lăm cả thể. Phương chi ăn mặc lẳng lơ, nuôi tóc theo thói bọn ăn chơi, hầu như muốn mua lòng đàn bà con gái, thì càng trái bậc thầy tu, nên bịa cho người ta mỉa mai, bình phẩm tán tỉnh, đáng thẹn thay. Nhớ lời thánh Phaolô tông đồ : « Tôi mà lấy lòng người ta, thì không phải là tôi tá Chúa Kirixitô nữa ».

Con ăn mặc theo thói thế gian thì dần dần sẽ liêu minh theo nó trong những điều lỗi nặng hơn. Hoặc thấy anh em ăn mặc đồng đánh bảnh bao, thì đừng bắt chước, đừng muốn bằng kẻ ấy làm chi, kéo hư đi làm một vuối nó. Con yêu chuộng nhân đức khó khăn bao nhiêu thì sẽ mộ mến nhà Đức Chúa Lời và xa lánh thói hư thế gian bấy nhiêu.

Vậy con phải ở lòng khó khăn, đừng sắm những đồ vô ích, sang trọng, không xứng bậc nhà thầy. Phải dùng những đồ tầm thường, mùi thơm hay là mùi trắng

mà thôi, xa lánh những kiểu cách phần đời cùng thói thế gian, như là mặc quần áo lụa lĩnh quý giá, mùi hoa hoè xanh đỏ, nuôi tóc dài cùng đội mũ kiểu sắc lạ. Nếu có ai cho đồ gì không nên dùng, thì đừng nhận; còn những đồ có thể làm thịnh được, thì được nhận, song phải có phép bề-trên riêng con ưng cho dùng. Cũng không được sắm xe đạp, ngựa, khi chưa có phép bề-trên riêng con ban rõ ràng.

Nhưng phải ăn mặc sạch sẽ hảnh hoi, đừng ăn mặc lôi thôi, trống trải, rách rưới, bẩn thỉu, nửa tây nửa nam kéo đáng chê và nhẹ giá trị. Nếu không đủ quần áo mặc thì xin bề-trên con lo liệu cho vừa. Bằng thiếu đồ gì không cần mấy, thì đừng phàn nàn năn nỉ làm chi; bao giờ thiếu thốn hơn Đức Chúa Giêsu, chốc ấy sẽ xem có nên kêu trách chăng.

II

Ăn uống.

Ăn uống, *phải tiết kiệm*, đủ nuôi xác và giữ sức khoẻ, như thánh Phaolô rằng: « *Ta vừa đủ ăn mặc thì hãy bằng lòng vậy* ». Đừng tìm của ăn mỹ vị cho vui thích làm chi. Đừng vô cớ ăn ngoài bữa, phương chi đến ăn uống nhà người ta khi không có phép bề-trên riêng con ban cho; dù là những nhà hảnh hoi mời con đến ăn cơm ăn tiệc, hoạ hoằn ép tình mới nên đi một đôi lần khi có lẽ riêng mà thôi, kéo sinh sự không hay,

Con chẳng vào nhà Đức Chúa Lời cho được ăn

uống no nê sung sướng, cao lương mỹ vị. Nếu là con nhà sang trọng giàu có, thì phải vui lòng hãm mình khi chẳng được bằng ở nhà cha mẹ anh em; bằng là con nhà khó khăn túng thiếu thì phải suy rằng: giá mà cứ ở đời, có khi con chẳng được ăn no quanh năm như trong nhà Chúa, hay là có ăn no mặc lòng cũng không được tốt hơn ở nhà Đức Chúa Lời. Con là thầy tu, ăn uống nhờ của bốn đạo làm phúc, mà còn muốn ăn uống sung túc làm sao cho phải?

Nhất là khi con ăn cơm nhà bốn đạo trong tuần làm phúc, khi đi thăm các họ, đừng có chê những đồ ăn người ta dọn cho con, kéo xấu hổ đến người ta. Nếu họ có đặt *mâm cao cỗ đầy*, con hãy đội ơn Đức Chúa Lời mà ăn cho vừa phải; bằng họ dọn ít đồ ăn xoàng vậy thì đừng kêu trách, một nhớ Đức Chúa Giêsu cùng các thánh Tông đồ nhiều khi chẳng được nhiều hơn con. Có khi người ta là kẻ nghèo khó phải đi vay, phải bớt phần ăn cho được làm cơm cho con, thì còn trách sao được? Con được ngân nào thì phải biết ơn người ta ngân ấy; miễn là nuôi xác cho có sức làm việc được thì đủ, chớ dưỡng nó làm chi, kéo nó làm ngăn trở cho con khó giữ mình sạch tội được.

III

Đi đàng, ra ngoài.

Con không nên ra làng, vào nhà người ta hay là đi chơi dẫu trộm phép bề-trên riêng con. Khi người tha phép

đi thăm ai hay là sai đi liệu việc gì, không được nhờ dịp ấy mà đi nơi khác, chơi bời làm hư ngày giờ. *Phải cứ nơi con ở*, không được bỏ mà đi chơi vô ích; con ham đi chơi, hay ra ngoài thì lỗi và có khi ra lỗi nặng.

Khi được phép đi chơi thăm nhà quê, anh em xứ khác, đi uống thuốc hay là liệu việc gì ở đâu ngoài xứ, thì phải có tờ vi bằng bề-trên con ban cho. Đến nơi nào có nhà chung, nhà xứ, trại, nhà giáo có thầy cả hay là thầy giảng coi đấy, thì phải ở nhà thầy cả hay là thầy giảng ấy, không được ở ngoài làng nhà bốn đạo, nhất là đàn bà goá hay là nhà nào người ta sẽ lấy làm khó coi. Mỗi khi đến ở nơi nào bao lâu, thì thuộc quyền bề-trên sở ấy trông nom và phải giữ luật phép sở ấy trong các điều thuộc về bậc con. Sau nữa con không được vô cớ đến ở vợ vắn tại nhà chung nơi tỉnh thành, vì nơi thành phố có nhiều điều bất tiện cho người nhà thầy.

Đi đàng, thì phải đơn sơ khiêm nhường, đừng theo lối quan tư đi lộng lẫy, ăn mặc đài điểm, làm bộ làm dáng mà chỉ đáng người ta chê cười.

ĐOẠN THỨ VII.

VỀ SỰ NÓI TRUYỆN.

Có lời thánh Giacôbê tông đồ rằng : « *Ai chẳng lỗi trong lời nói, ấy là người lộn lẩn* ». Vì lời nói bởi trong lòng mà ra, trí tưởng, lòng ước sự gì thì miệng

nói ra điều ấy; nên ai giữ được miệng lưỡi cho lộn, ắt là người tốt lành.

Con nói truyện cùng ai, chẳng kỳ anh em nhà thầy hay là người ngoài đời, thì *hãy giữ miệng cho khỏi mắc tội*. Nói truyện vui vẻ cùng anh em chẳng có lỗi gì, nhưng nói truyện chơi bời lâu dài quá thì mất ngày giờ vô ích, chẳng còn kể là việc nên việc lành nữa.

Đừng nói kiêu căng, phũ phàng, khoe khoang, phô tài phô trí cho người ta khen, vì là những sự trái nghịch bậc thầy giảng phải ở khiêm nhường cho xứng môn đệ Đức Chúa Giêsu.

Đừng nói lời hai ý, hoa tình bao giờ; cho là nói vui chơi, nhưng làm dịp cho kẻ nghe tư tưởng những sự chẳng nên, những điều quấy quá. Dù con chẳng có ý trái gì, song chẳng khỏi tội mở lối cho người ta xiêu lòng về đảng trái khi ấy hay là lúc khác.

Đừng kêu trách đấng bề-trên, bẻ việc người làm, chê lời người nói, kéo thiệt linh hồn nhiều người sẽ bót lòng kính, chẳng vui lòng vâng lời chịu lụy người như khi trước.

Đừng nói hành, kể truyện xấu người ta, chẳng kỳ người nhà Đức Chúa Lời hay là người đời, vì nói làm vậy nhiều khi lỗi cả nhân đức thương yêu và phép công bằng nữa. Con hãy lo phần riêng mình, thì hơn là xét đến tội kẻ khác.

Đừng nói dối, đánh lừa người ta, chẳng kỳ vì lẽ nào, kéo mắc tội trước mặt Đức Chúa Lời, làm mất lòng tin nhau và mang tiếng cho nhà đạo.

Đừng cãi cọ, gắt gỏng, trêu chọc người ta, kéo sinh mất lòng và buồn giận nhau. Có người nào đang buồn giận ai hay là đang gắt kẻ bề-trên, thì con đừng nói lời gì cho kẻ ấy thêm lòng giận, đừng nói gièm pha, nhắc tích nọ rở truyện kia cho kẻ ấy càng bức tức hơn. Phương chi đừng đủ dề anh em cùng bản soạn vuối nhau cho được chống lả đấng bề-trên hay là kẻ đàn anh, vì đó là việc ma quỷ xui giục mà khốn.

Sau nữa, *đừng nói những lời xông mũi thể gian*, khen kẻ giàu có sang trọng chê nhà nghèo túng hèn hạ, mong được nhiều của, ưa chơi bởi v. v., vì bất xứng tính thầy tu và tỏ ra lòng yêu chuộng những sự phù vân đời này.

ĐOẠN THỨ VIII.

VỀ CÁCH CỬ XỬ VUỐI NGƯỜI TA.

I

Đối vuối kẻ bề-trên.

1. — Con phải thực tình *tôn kính vâng phục* các đấng bề-trên thay mặt Chúa coi sóc con, vì kính phục người tức là kính phục Đức Chúa Lời, mà khinh chê người tức là khinh chê Đức Chúa Lời vậy.

Khi người sai con đi đâu, dạy con làm việc gì, thì phải vui lòng vâng lời chịu lụy người cho mau mắn ; đừng

lầm bầm tri hoãn, phương chi cãi lả phản đối người. Dù người nóng tính hay quở mắng, hay là thất thường khi vui khi buồn, con cũng phải ép mình vâng lời mà suy rằng: càng khó vâng lời thì càng phúc cho con, vì được nhiều dịp hãm mình lập công trước mặt Đức Chúa Lời. Vâng lời đáng hiền lành đạo đức, con vốn quý mến thì dễ, nhưng không có công là bao nhiêu; bằng vâng lời bề-trên mình tự nhiên không ưa thì thật khó, song mới là đức vâng lời quý hoá, đầy công phúc trước mặt Chúa.

Hoặc có sự gì lấy làm khó chịu, khó ưng ý cùng vâng lời người, thì đừng liều mình xét nét cưỡng lại, hay là bình phẩm vuối kẻ chẳng phải việc. Một hãy lấy lòng khiêm nhường tôn kính và cử tình con cái mà trình lại vuối người, khi xét trước mặt Đức Chúa Lời nghĩ rằng có đủ lẽ mà trình như vậy; rồi tùy lượng người chỉ định thề nào thì vâng cứ làm vậy. Ngộ khi người sai lầm thì người sẽ phải thừa lại vuối Đức Chúa Lời; còn phần con vâng lời chịu lụy người, miễn là trong sự vốn không có tội, thì sẽ được phúc, chẳng mất công đâu.

Khi con đã làm xong việc người dạy mà trình lại, thì đừng quanh co thêm bớt điều nọ, bày đặt điều kia; nếu đã sai lầm điều gì, thì đừng chữa mình trái lẽ, một thú thật đã trót lỗi thề nào.

2. — *Hoặc đã trót mất lòng Bề-trên, vô phép cùng người, lỗi lời người truyền dạy, thì phải sửa lại cho kịp; đừng tích lòng buồn giận, nhớ đi nhớ lại lời người đã quở mắng con, thì thăm vuối anh em mà chê trách người. Chớ nghe chước ma quỷ sẽ giục con theo tính*

kiêu ngạo; hãy hạ mình xuống trước mặt bề-trên mà xin lỗi vuốt người, thì mới yên trong linh hồn và mới đẹp lòng Đức Chúa Lời.

3. — *Hãy trung tín vuốt Bề-trên trong mọi sự*; dù vắng mặt người hãy cứ một mực làm đầy đủ việc nghĩa vụ vì lòng mến Chúa luôn. Bề-trên càng hiền lành dễ dàng, tin cần, thì con càng phải cẩn thận đứng đắn, đừng bội tín bao giờ; dù việc nhỏ của mọn, đừng tự do làm, tiêu dùng trái ý người khi nào. Phương chi đừng lấy của Bề-trên làm của riêng con; dù chỉ có ý giạt tạm cũng vậy, kéo mắc tội ăn trộm mà khó gỡ mình về sau.

II

Đối vuốt anh em.

1. — *Con phải hết lòng thương yêu anh em* đồng bậc vuốt con trong nhà xứ, nhà Đức Chúa Lời, khác nào anh em ruột trong một gia đình. Đừng ghen ghét, phen bì, tích lòng buồn giận ai, một tận tâm thương yêu hết thảy vì Chúa, trong Chúa. Hoặc có ai mất lòng con điều gì, thì hãy nhịn nhục, tha thứ và làm lành cùng người ấy cho kíp, chớ để mặt giới lặn xuống khi còn tích lòng hờn giận. Muốn giữ sự ôn hoà thì phải ở lịch sự tử tế vuốt mọi người anh em cùng đẹp tính kiêu căng nóng nảy hay sinh bất bình.

Song chớ yêu người nào vì lẽ xác thịt, chớ kết nghĩa riêng cùng ai, kéo liều mình mất lòng Đức Chúa Lời cùng sinh dịp tội cho nhau.

2. — *Phải sẵn lòng giúp đỡ anh em phần hồn phần xác, cầu nguyện, làm gương sáng, bảo ban những điều lợi ích cho anh em được ăn ở xứng phận mình cùng làm việc nghĩa vụ cho nên.*

Anh em có lỗi điều gì nặng, thì phải ra sức can gián, nhất là khi con là đàn anh; bằng can không được mà anh em cố tình lỗi phạm cách nặng, thiệt hại đến sự chung, đến linh hồn người ta, thì phải trình Bề-trên kể ấy, để người lo liệu tùy nghi; song đừng thừa trình vì lòng thù ghét bao giờ.

Nhất là *đừng đua theo việc trái, đừng cả nể anh em hư thân rủ rê con làm sự dữ; một tỏ ra lòng đau đớn cùng tận tâm khuyên can kẻ ấy đừng ăn ở ngang trái làm vậy.*

3. — *Phải tôn kính và giữ tiếng tốt cho anh em.* Đừng rở giọng cứng cỏi phũ phàng, khinh bỉ nhạo báng châm chọc, đoán xét rộng rãi, nói hành chỉ trích anh em, nhất là trước mặt người ngoài. Khi đã nghe điều gì không hay về anh em, đừng theo lòng giận, theo tính nhẹ dạ nông nổi mà kể lại vuối kẻ khác, đem truyện nhà đi rao, kéo mắc tội, sinh gương mù và làm ố danh nhà Đức Chúa Lời; cũng chẳng nên cho người bị nói xấu biết, kéo sinh phiền cùng gây sự bất bình, một phải giữ kín khi không cần trình Bề-trên, để giữ tiếng tốt cho nhà thày cùng đạo gia đình cho chu đáo.

4. — *Anh em có ai ốm đau liệt lão, thì phải thăm viếng, yên ủi, giúp đỡ tùy sức. Nếu bệnh ra nặng có lẽ sợ chết, thì phải cho kẻ liệt biết sớm để dọn mình cho*

nên, lại tận tâm giúp kẻ liệt thu xếp mọi sự phần hồn phần xác cùng ăn mày các phép cho sốt sắng đang khi còn tỉnh. Có phải chính con ốm liệt cũng phải xin anh em giúp đỡ như vậy.

III

Đối với các chú cùng gia nhân.

1. — *Các chú trong nhà là đoàn con mọn Chúa yêu riêng, muốn cho sau này nên tông đồ Người mà đi cứu đồng bào; là những cây non phải ân cần soi sóc vun tưới cho nên tốt.*

Con phải hết lòng *yêu mến một cách thanh tịnh cùng làm gương tốt* cho chúng nó; chớ có bao giờ treo gương xấu mà làm hại chúng nó cả thể, kéo bị lời Chúa phán: « *Khốn cho kẻ làm gương mù cho những đứa trẻ có lòng tin cậy Tao, thà rằng buộc cối đá vào cổ nó mà buông xuống đáy bể thì hơn* ».

Vậy con phải giữ hết sức trước mặt chúng nó; lời nói việc làm, cách cử chỉ phải hẩn hoi đứng đắn luôn. Chớ liều mình ăn nói ngang trái thô tục, phương chi chòng ghẹo các chú bao giờ. Con toan bảo điều gì, thì phải suy đi nghĩ lại, cân nhắc kỹ từng câu, mới yên lòng được.

Cha xứ có giao cho con việc coi dạy các chú, thì phải ân cần dạy dỗ coi sóc, lo cho chúng nó hiểu biết mục đích nhà Đức Chúa Lời, dẫn cách dâng mình cho Chúa, kính thờ cầu xin Người, chữa nết xấu, tập nhân đức cùng luyện cho nó thành tâm mến Chúa yêu người.

2. — *Các hồ ngãi và các kẻ làm cho nhà xứ là người gia nhân, thì con cũng phải thương yêu phần hồn phần xác, cư xử hẳn hoi tử tế vuốt họ, làm gương sáng và khuyên bảo những điều lợi ích cho họ.*

IV

Đối vuốt hồn đạo.

1. — Con làm thầy giảng để mở nước Đức Chúa Lời và cứu linh hồn người ta. Cho nên đối vuốt hồn đạo, nhất là hồn đạo mới. chẳng kỳ sang bèn, già trẻ, đạo đức hay khô khan, tử tế hay bướng bỉnh, thì phải *hết lòng thương yêu vì Chúa, trong Chúa*, như Đức Chúa Giêsu vậy; chẳng những ở sốt sắng cầu nguyện, làm gương các nhân đức, dạy dỗ khuyên bảo cho phải phép, mà lại ăn nói cư xử cách hiền lành, nhân từ, thương xót, để cho người ta mến con hơn là sợ, phục tình hơn là kinh phép. Đừng theo lối quan nha cứ nguyên lý đời mà cư xử thẳng nhất, phương chi đừng theo tính buồn giận mà trị nết người ta quá lẽ, kéo lỗi đức thương yêu cùng phép công bằng, mở dịp cho người ta kêu trách nói phạm, thiệt hại phần hồn phần xác, và có khi làm xôn xao trong họ trong làng nữa.

Dù khi người ta sai lỗi, đáng quở trách sửa phạt mặc lòng, cũng phải tỏ tình thương xót, đừng nghiêm khắc thẳng nhất quá, riết mắng thậm từ, nhất là trước mặt công chúng, kéo mất lòng người ta vô ích, lại nên dịp cho người ta buồn giận kêu trách bất phục, có khi sinh chán nản ngã lòng mà liều mình bự đi nữa. Phải

lấy đức thương yêu chế vuốt phép công bằng, cùng biết pha rầu ngọt vào giấm chua, thì người ta mới kính phục mến yêu mà sẵn lòng nghe lời răn dạy khuyên bảo.

Nhưng đừng rút rút nhu nhược, cả nể kẻ hay lỗi phạm mà dong nết xấu nó cùng làm thình cho nó cứ đi đảng tội lỗi, kéo con không sạch trước mặt Đức Chúa Lời; một phải lựa dịp lựa giọng cùng lời lẽ xứng hợp mà khuyên bảo sửa dạy cách khôn ngoan thương xót cùng nhân từ vừa phải.

2. — Phải ăn ở phải phép *lịch sự, dễ dàng, tử tế*, vuốt mọi thứ người, bất cứ đàn anh hay đàn em, giàu sang hay nghèo hèn, ngoan đạo hay tội lỗi, ân ái hay bạc tình, cho dễ thu phục lòng mọi người cho Chúa; đừng ăn ở kiêu căng, rở giọng cứng cỏi cùng ra mặt khinh bỉ ai, quát tháo quở mắng diếc dóc người ta, nhất là kẻ hơn tuổi con, kẻ có chức tước phần đời cùng kẻ làm đàn anh trong dân trong làng.

Song cũng phải *ý tứ khôn ngoan*, giữ lời nói việc làm cho nghiêm trang xứng bậc thầy tu, đừng nô đùa điều cợt, lừa lẩn suồng sã, làm quen vuốt người ta quá, nhất là vuốt đàn bà con gái, kéo mở lối cho người ta bót lòng kính, và liệu mình mắc dịp tội. Đừng hỏi rò những điều kín cùng sự không hay chẳng can chi đến con, để lộ ra những sự mật kín, nói hành chỉ trích kẻ nọ người kia, nhất là các đảng bề-trên, kéo mang tiếng cùng sinh rầy rà thiệt hại đảng này cách khác. Phải giề giữ lắm kẻ làm gương xấu cho ai; lời nói, việc làm, cách cử chỉ phải xứng đáng môn đệ cùng tông đồ Đức Chúa Giêsu.

Người đời hay xét nét cách thức người nhà thầy ăn ở làm sao; nếu con theo thói thế gian, ăn nói giọng người đời, thì bọn đạo sẽ bót lòng kính cùng chê con chẳng sai.

3.— Con đã dâng mình cho Chúa, thì phải *lo đẹp lòng Chúa hơn là lấy lòng người ta*. Đừng phỉnh phờ đua nịnh ai, tìm dịp làm quen vuối kẻ nọ người kia, nhất là đàn bà con gái, lấy cung giọng thiết tình mà rở lời êm ngọt vuối phụ nữ, kéo lờ mà khốn đến thân; dù không đến nỗi ấy cũng là liều mình mang tiếng cùng bị miệng đời chê cười mỉa mai. Có giữ cẩn thận vuối đàn bà như đã nói trong Đoạn thứ V, thì mới khỏi mất danh giá cùng sa chước ma quỷ.

4. — Con đừng *ra vào chơi bởi nhà bọn đạo*. Khi có việc cần đến cùng người ta, đừng truyện trò lâu giờ vô ích; xong việc hãy cáo từ về nhà kéo mất công mất việc.

Họ có *mời cơm nước*, đừng kể khi Bề-trên con ban phép vì lẽ riêng, thì hãy xin chước hẳn, kéo chiều lòng họ thì liều mình mắc những sự không hay, sinh thói đi lại ăn uống chơi bởi, có khi cờ bạc, chè chén, lai gái; ít là làm hư nhiều thì giờ, đắm trễ việc bản phận và nên có cho người ta nghi ngờ kháo láo.

Cũng không nên đi *thăm nhà bọn đạo* nguyên để giải trí mà mất thì giờ vô ích, phương chi để kiếm tiền, bòn của người ta một cách hèn mạt bất xứng thầy tu. Chỉ nên đi vì những lẽ chính đáng, khi có việc cần mà thôi, hoặc việc bề ngoài, hay là việc thiêng liêng, như thăm viếng kẻ liệt, yên ủi kẻ âu lo, giúp đỡ kẻ khô khan, bênh vực kẻ oan khổ, khuyên bảo kẻ tội lỗi v. v.

5.— *Đừng lo tư lợi cùng tìm ích kỷ* đang khi làm việc bản phận, kéo mang tiếng là người tham của, mà ngăn trở việc tông đồ cùng mở lối cho người ta khinh bỉ. *Đừng giết, đừng vay* của ai, kéo rồi không trả được rồi thiệt người ta, hay là có chết đang khi mắc nợ thì để sự rày rả cho Bề-trên, cho nhà chung. Cũng đừng liều mình lấy của nhà chung, của Bề-trên mà cho cha mẹ anh em, kéo phạm tội lỗi phép công bằng.

6.— *Đừng giầy mình vào việc làng việc họ* cùng liệu cho anh em họ bằng được làm đàn anh, làm đầu cai dân, kéo người ta trách con hay bệnh anh em, hay thiên tư, hay cậy thế mà bắt nạt họ, nên có gây sự bất bình trong dân. Phương chi đừng làm mối cho người ta lấy vợ lấy chồng, vì không phải việc con, mà sau lở ra đôi bên người ta chê chối nhau, thì con sẽ mang tiếng cùng bị người ta kêu trách.

7.— *Khi bốn đạo bất thuận tranh cạnh nhau* điều gì, con phải tùy lòng cha xứ mà hết sức gián hoà. Bằng khuyên không nổi mà việc đến cửa quan, thì con đừng tự ý giầy vào việc kiện cùng bên giúp bên nào, phương chi xui nguyên giục bị, vì chẳng khỏi mất lòng một bên và có khi cả hai bên, mà khó làm việc bậc mình nên về sau; mọi sự phải để mặc ý cha xứ lo liệu tùy nghi.

Có phải kẻ ngoại hiềm khích thừa kiện giáo dân, nhất là bốn đạo mới, tuy rằng phải bênh vực bên giáo những cách chính đáng hợp phép, song con không được tự tiện lo việc ấy nơi quan, một phải trình cha xứ cho rõ sự thể, để người lo liệu tùy dấy. Lại phải ý tứ, đừng

vội tin lời người ta nói, kéo liễu mình mắc lừa. Tra hỏi cẩn thận rồi, nhất là nơi kẻ không can vào việc ấy, hoặc thấy bên giáo không phải, thì đừng bênh giúp nó cách nào trái lẽ trái phép, kéo mắc tội làm gian cùng sinh gương mù, làm ố danh nhà Chúa và đạo thánh Người, và nên dịp cho kẻ ngoại đem lòng ghét kẻ có đạo và càng khó lở lại.

V

Đối vuổi kẻ ngoại giáo.

1. — Con phải *tận tình thương xót linh hồn mọi người*, chẳng những bọn đạo mà lại *kẻ ngoại nữa*, cùng lo liệu hết sức cho kẻ ngoại được lở lại cùng Đức Chúa Lời, vì cũng là đoàn chiên Chúa đã dựng nên bởi lòng yêu như con, là giá máu thánh Đức Chúa Giêsu đã đổ ra vì mọi người, là anh em vuổi con hết thấy. Con là thầy giảng đạo, là tông đồ Đức Chúa Giêsu đã xuống thế chịu chết cho mọi người được rồi, thì phải tận tâm thương giúp kẻ ngoại được rồi linh hồn. Chớ quên lời Chúa phán : « *Tao đang còn chiên khác chưa vào đoàn, thì Tao phải đem nó về* ».

Vậy con ở đâu, nhận việc gì mặc lòng, nhất là trong xứ đạo mới, thì vốn phải lo đến dân ngoại đi đảng lạc bơ vơ khốn nạn, cùng ra sức tìm cách liệu thế đem nó về đảng chính, đừng từ nan quản khó để thu phục những linh hồn ấy cho Chúa. Nếu không sẵn dịp khuyến bảo, ít là phải chịu khó cầu nguyện, làm gương sáng

cùng hăm mình đôi chút cho kẻ ngoại được ăn mày ơn Chúa soi sáng mở lòng đi đạo. Lại thừa cơ *khuyên giục* *bồn đạo* chẳng kỳ cũ mới, nhất là kẻ đạo đức và trẻ con, giúp vào việc ấy tùy sức mình nữa, nào đọc kinh cầu nguyện, treo gương tốt, nào góp của giúp việc truyền giáo, cùng chịu khó khuyên nhủ anh em ngoại đạo. vì có lời Chúa buộc mọi giáo hữu phải lo đến linh hồn anh em mình.

2.— *Còn về cách cư xử bề ngoài*, thì cũng như với *bồn đạo*; phải ở *lịch sự*, *tử tế* với *kẻ ngoại đạo*, đừng nói lời gì làm sự gì mất lòng họ vô cớ, đừng ra mặt khinh dễ nhạo báng, chê cười lễ phép cùng thói quen phong tục lương dân; phương chi đừng xử sự hay là thừa kiện cách nào gian dối trái phép công bằng, dù có ý bênh cùng gỡ tội bên giáo mặc lòng, kéo nên dịp cho kẻ ngoại căm tức, chê ghét đạo thánh Đức Chúa Lời, hằn thù kẻ có đạo và càng khó lở lại cùng Chúa.

Đừng tránh mặt kẻ ngoại, bèn tìm lối gặp gỡ giao thiệp một cách khôn ngoan chính đính, cùng sẵn lòng giúp đỡ họ công nọ việc kia hữu ích, cho người ốm thuốc, thăm viếng kẻ liệt, yên ủi kẻ khổ thân v. v., cho dễ bề khuyên nhủ dẫn dụ dần dần mà đem nó về Chúa. Họ có đến thăm đến hầu, hoặc đến trình việc gì, thì tiếp cách lịch sự, vui vẻ, hoà nhã, cho họ được vui lòng bá dạ, bỏ những thiên kiến đối với đạo Công-giáo cùng dễ kính phục con. Đừng tỏ ra dấu gì mình nghi kỵ lòng họ, kéo mất lòng người ta; nhưng cũng đừng quá tin lời nó nói, kéo liều mình mắc lừa, và đừng đi lại quen thuộc

mật thiết vuối họ quá, kéo nên dịp cho bọn đạo nghi ngờ cách nào đấy, hay là thừa cơ mà đi lại thông công vuối kẻ ngoại trong những dịp phép đạo cấm.

3.—*Nếu xảy ra sự gì kẻ có đạo bất bình vuối kẻ ngoại*, thì hãy trình cha xứ và tuân ý người mà ra sức thu xếp cho đôi bên chóng được làm hoà; và những khi lương giáo phản đối nhau, nhất là nơi đạo mới, thì chớ vội tin lời bên nào vốn hay ra sức chữa mình cùng đổ tội cho bên kia, kéo liều mình mắc lừa. Việc có đến quan, thì phải giữ như đã dạy trên về bọn đạo (IV, 7). Có phải là bên lương trái cùng áp chế bên giáo tổ tường, dù phải hết sức lo liệu những cách phải phép để gỡ bên giáo mặc lòng, song đừng theo lòng giận lòng thù mà cố tình trị tội người ta quá lẽ, kéo sinh tình ác cảm ghét đạo mà tìm lối báo oán làm hại kẻ có đạo.

VI

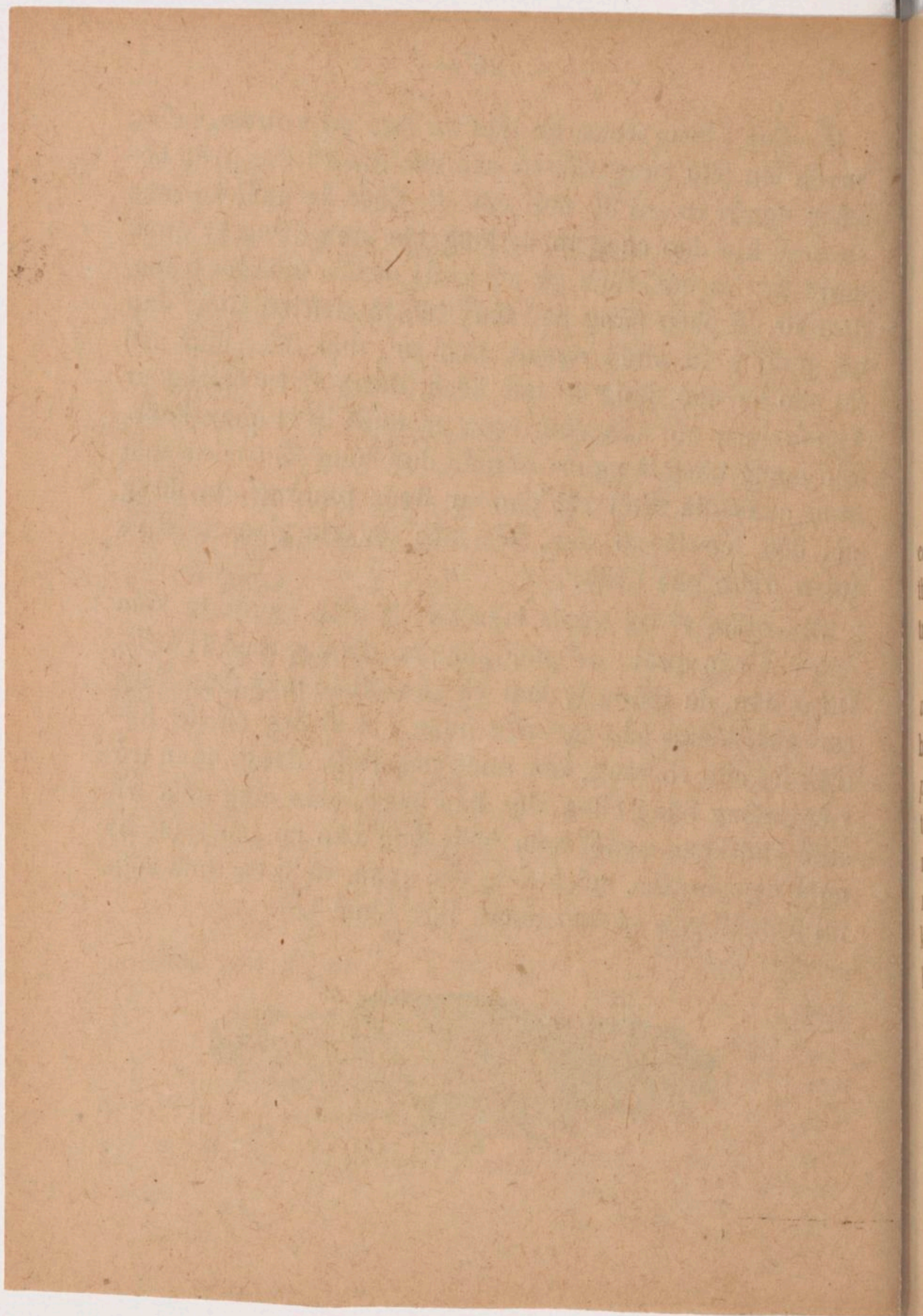
Đối vuối quan quyền.

1. — Vua quan, dù xấu nết độc ác, vốn là kẻ thay mặt Đức Chúa Lời mà cai trị dân sự, thì con phải *tôn kính vâng phục* cùng dạy người ta kính phục trong mọi sự không trái hẳn luật Đức Chúa Lời. Không được lạm quyền, kháng cự, làm ngăn trở việc các quan, chê trách nói phạm trước mặt người ta, phương chi xui giục dân sự làm loạn, kéo mắc tội và thiệt hại đến sự đạo. Lại phải *cầu nguyện* và khuyên người ta cầu nguyện cho vua quan được làm việc bản phận nên cùng cai trị dân sự cho khôn ngoan phải phép, để trong nước được bằng yên thịnh sự.

2.—Con không được tự tiện *ra vào cửa quan*, xuống huyện lên phủ cùng viết tờ cho các quan trộm phép Bề-trên; người có sai đi, mới nên đi. Chốc ấy phải ăn mặc sạch sẽ kín đáo cùng tỏ ra lòng tôn kính xứng vị quan chức ấy; lời nói, cách cử chỉ phải từ tốn, nghiêm trang, đơn sơ, lễ phép xứng bậc thầy tu; thưa trình cùng đáp lại, phải ý tứ khôn ngoan, lịch sự, thật thà; chớ phô tài phô trí, chớ dùng lời quē kệch; đừng tỏ ra những sự không nên, nói xấu chê trách ai, nhất là vị quan khác, kéo mang tiếng là người vô giáo dục cùng liều mình mất lòng quan mà thiệt hại cho sự đạo; phương chi đừng nói dối, lẻo lá xỏ xiên, kéo mắc tội làm gian và lộ ra thì ố danh nhà Chúa.

3. — Còn về sự *thừa kiện* hay là giúp người ta kiện cáo nơi các quan, thì phải giữ như đã dạy trên (IV, 7). Dù ở đâu, dù thông lý luật và khôn khéo mấy mặc lòng, con phải kiêng hấn các việc quan khi chẳng có lời Bề-trên ủy cho rõ ràng, kéo thiệt con nhiều đảng, ngăn trở việc thiêng liêng cùng việc bản phận, chia lòng chia trí, sinh khô khan nguội lạnh, mất lòng bên nọ bên kia, bị nghi ngờ ăn tiền, mếch lòng các quan, và lỡ ra thua kiện thì ố danh con và đạo thánh Đức Chúa Lời.





PHẦN THỨ II

CÁC VIỆC RIÊNG THÀY GIẢNG.

Mấy lẽ đại cương.

1. — *Các việc thầy giảng phải làm, đại khái là: coi sóc đạo mới, dạy tráng tư tực, coi các chủ, coi nhà thờ cùng giúp tuần làm phúc, làm thầy cai trong nhà xứ trong trại.*

2. — *Việc nào cũng qui về mục đích truyền giáo và cứu linh hồn người ta, hoặc trực tiếp như việc dạy bồi đạo mới, hay là gián tiếp như việc giữ cai; nên con phải trọng như nhau cả cùng tận tâm làm nên. Bề trên sai con đi đâu, làm việc gì, thì phải vui lòng theo ý người cùng sẵn lòng hi sinh mình vì Chúa, vì linh hồn người ta. Dù nơi chướng khí độc nước, dù xứ đạo mới khô khan nghèo túng, dù việc nặng nề khó nhọc hay là bình thường hèn mọn, trái với tính tự nhiên con mặc lòng, cũng không được từ chối từ bỏ vô cớ, một phải gắng nhận làm tùy sức vì mến Chúa yêu người, mà suy rằng: nơi ở, việc làm càng khó càng ngại, thì càng đầy công phúc và càng chứng tỏ lòng con mến Chúa thật. Như lửa thử vàng thì gian nan thử đức. Ở đời ai mà*

không khổ, không ốm, không chết ? Biết bao nhiêu người vì chút danh lợi phù vân, không quản gian nan khổ sở, không ngại liều mình chết, mà con không bằng lòng chịu khó cùng liều mạng vì Chúa, vì linh hồn anh em cùng vì hạnh phúc thiên đàng đời đời, hầu làm sao ?

Vậy con phải phó lót mình cho Chúa và quyết chí chịu khó đi những nơi cùng làm những việc Bê-trên sai đi làm.

3. — *Song thiếu ơn Chúa thì không thành được công gì và không làm ích gì cho linh hồn người ta được.* Nên chớ cậy tài trí sức lực riêng con, một cậy ơn Đức Chúa Lời và *siêng năng cầu xin* cho được, như đã nói rõ trong Phần thứ I, Đoạn thứ III; chẳng những chăm chút đọc kinh cầu nguyện, xem lễ, chịu lễ và chạy đến cùng Đức Mẹ, mà lại hằng kết hợp với Đức Chúa Giêsu trong mọi việc làm cùng mọi sự khó chịu, năng thăm thĩ cùng Người cùng rập lòng làm đẹp ý và sáng danh người trong mọi sự. Nhất là ở trại cùng họ đạo mới, xa mặt thầy cả, lắm dịp tội, thì càng phải chăm cầu nguyện, nương tựa vào Đức Chúa Giêsu cùng Đức Mẹ, để làm việc bản phận cho nên và khỏi sinh khô khan thiệt hại đến linh hồn con cùng linh hồn kẻ khác.

4. — *Thoạt khi được bài sai,* con phải hiến mình cho Chúa và xin Người cùng Đức Mẹ giúp con vâng ý Bê-trên cho lộn cùng làm việc nghĩa vụ cho chu đáo. — *Tới nơi,* phải vào nhà thờ dâng mình cho Đức Chúa Giêsu, nhận Người làm Vua con ở đây, cùng xin Người soi sáng, thêm sức cho con được làm tông đồ nhiệt thành Người, lại cầu riêng cho các kẻ con phải trông nom dạy dỗ nữa.

Rồi phó mình trong tay Đức Bà, xin Người làm Mẹ riêng con, phủ hộ che chở con trong những việc làm, những sự khó chịu cùng những dịp hiểm nghèo phần hồn phần xác. Cũng nên xin ông thánh Giuse, Thiên thần bản mệnh, ông thánh Quan thầy và các thánh bảo hộ nơi con ở; rồi cứ dâng mình lại và cầu xin hằng ngày như vậy.

5. — Ăn nói, hành động, giao thiệp, xử sự vuốt đời, phải *đơn thật* như bồ câu và *khôn* như rắn; thương yêu mọi người, nhưng đừng làm quen và kết nghĩa riêng vuốt ai, nhất là đàn bà con gái; thật thà vuốt mọi người, nhưng đừng trống dạ mà tỏ ra những sự chẳng nên, hay là vội tin những điều người ta thừa trình, cùng xử hấp tấp những việc quan hệ; bênh vực kẻ oan khổ, nhưng đừng hộ giúp cách nào bất công gian dối. *Thật thà và khôn ngoan*, đó là hai sự rất cần cho con được giữ thân danh và người ta tin cần.

ĐOẠN THỨ I.

COI SÓC ĐẠO MỚI.

I

Mấy điều cốt yếu.

Bề-trên sai con đi giúp xứ đạo mới, tức là đi truyền giáo, thì phải vui lòng chịu khó mở đạo ở đây và tận tâm coi sóc dạy dỗ họ tân tông vì lòng mến Chúa yêu người.

1.— *Phải tận tình thương xót linh hồn kẻ ngoại cùng linh hồn bốn đạo mới* cho xứng vị tông đồ Chúa yêu đương mọi người cũng muốn cho mọi người được rỗi linh hồn. Phải bắt chước Đức Chúa Giêsu đã khó nhọc đi tìm con chiên lạc, thí mạng vì con chiên, cùng mong đợi con phung phá lối về nhà Cha cho khỏi khốn khó khổ sở vô cùng,

Ất là con sẽ gặp nhiều bước gian nan, nhiều điều trái ý, nhiều nỗi rầy rà; song chỗ sờn lòng chột dạ, chớ từ nan vuối Chúa bao giờ, một cây trông Người luôn cùng dâng mọi sự khó cho Người, thì Người sẽ ban ơn giúp sức, sẽ yên ủi con cùng là công rất bội hậu cho con trên thiên đường vô cùng.

2. — *Con hãy khoan dong, nhân từ, hiền lành, hoà nhã, lịch sự, tử tế* vuối kẻ ngoại cùng bốn đạo mới; nín nhịn, tha lỗi người ta; đừng lập oai cho người ta sợ, nói giọng khinh bỉ phũ phàng, phương chi nạt nộ, quát tháo, hành hạ người nào; dù kẻ ngu muội, kẻ sai lỗi cùng sa đi ngã lại, kẻ xem ra không thành tâm mặc lòng, cũng không nên chê và quở nặng lời, kéo mất lòng họ vô ích rồi khó bảo được; một phải ở hiền lành vuối mọi thứ người, để cho người ta mến và phục tình con, thì mới dễ bảo ban, sửa chữa và làm ích cho họ.

3. — *Con lại phải treo gương sáng cho người ta,* như cây đèn trên để chiếu rọi cả nhà; phải nên khuôn mẫu cho họ soi mà bắt chước. Vì thế phải siêng năng đọc kinh cầu nguyện, đi lễ cùng xưng tội chịu lễ nên, ăn ở đạo đức sốt sắng cùng chăm chút việc bản phận;

trọng đấng Bề-trên, kính đàn anh già lão, đoái thương kẻ khốn khó, thăm viếng yên ủi kẻ liệt. Đừng gian dối, kiêu căng, trục lợi, rượu chè, cờ bạc, chơi bời lêu lổng. Phải xa lánh dịp tội cùng đám hội bất xứng giáo đồ; đừng làm quen vuối người nữ, cho đàn bà con gái đi lại ra vào chơi bời truyện trò trong nhà giáo, cùng dùng nó thối cơm, hầu hạ mình, kéo nguy đến con và sinh gương mù cho người ta.

Kẻ ngoại và bọn đạo mới chưa rõ tôn chỉ nghĩa lý đạo Công - giáo là gì, chưa hiểu nhân đức là làm sao, chưa quý mến việc tôn giáo; chỉ xét cách ăn ở của ta mà cảm tình mộ mến hay là chê ghét đạo tùy đây. Họ đạo mới thường khi tấn tới hay là sa sút tùy như thầy giáo dạy dỗ, coi sóc và làm gương cho họ là thế nào. Ấy trách nhiệm con to tát dường nào! Mở hay là phá đạo, cứu lấy hay là làm hư linh hồn người ta, làm sáng danh hay là ố danh Chúa, một phần lớn ở tại con, thì phải ý tứ cẩn thận là chừng nào! Phúc hay khôn cho con cùng nhiều linh hồn là do tại con ăn ở làm sao tùy đây.

4. — Sau nữa con *đừng lo liệu việc gì can hệ trong họ* khi chưa trình xin phép cha xứ, nhất là khi xảy ra sự bất bình thừa kiện nhau vuối bên lương v. v.

II

Khuyến dụ người ta đi đạo.

1. — Như đã nói trong Phần thứ I, Đoạn thứ VII, khoản V về cách đối vuối kẻ ngoại giáo, con *phải thương*

xót linh hồn kẻ ngoại cùng tìm đường đưa nó về cùng Chúa. Đừng tránh mặt cùng ra ráng khinh bỉ người bên Thích, nói lời gì, làm việc gì mất lòng họ vô cớ, một lựa dịp thừa cơ giao tiếp vuốt họ cách lịch sự, tử tế, hoà nhã, để mở lối khuyên nhủ họ đi đạo; nhưng phải ý tứ khôn ngoan, kéo mắc lừa kẻ quỷ quái, và đừng chơi bời ăn uống vuốt họ làm chi. Hoặc nghe có người bên lương ốm nặng, thì tìm cách khuyên nó lở lại trong giờ sau hết, cùng ra sức rửa tội cho trẻ ngoại đạo rình sinh thì.

2. — *Kẻ ngoại hầu hết chỉ lo sự đời này, chỉ mong được bằng yên vui vẻ thế gian mà thôi. Giảng ngay lẽ đạo cho họ, thì thường không muốn nghe hay là chỉ nghe bằng tai, giữ phép lịch sự mà thôi. Vậy con phải lựa tính người ta cho dễ mua lòng họ. Cho trẻ quả bánh thì nó vui lòng nghe theo mình. Người lớn thường khi cũng vậy: làm ơn cho họ phần xác, giúp đỡ việc gì, yên ủi lúc khốn khó, thăm viếng khi ốm liệt v.v., là những cách tốt để mở lối cho họ bằng lòng nghe mình khuyên bảo.*

Song đừng giúp người ta cách nào phi pháp, như là cho của gian, bênh việc trái, xui đi kiện lời thôi, phương chi kiện gian, kéo mắc tội cùng nên dịp cho kẻ ngoại chê đạo ta không ra gì, vì chính vị giáo đồ ăn nói cư xử gian dối bất công.

3. — *Lại phải khuyên bốn đạo mới tỏ lòng thương kẻ ngoại, là anh em mình và con cái một Cha cả ở trên trời; năng bảo bên giáo chịu khó nhịn nhường, cư xử ôn hoà, tử tế, hân hoan vuốt lương dân; đừng khinh dễ, cãi cọ, phản đối, bới việc, kiện gian, tích lòng thù oán, làm*

cho họ buồn giận, căm tức và sinh lòng ghét đạo; lại thừa cơ làm ơn, giúp đỡ họ trong những sự lành sự nên, như đã nói trên.

Sau nữa phải *giục bọn đạo lựa dịp, tìm cách khuyên kẻ ngoại*, nhất là anh em họ hàng cùng người láng giềng ở lại đạo, cùng mời kẻ hiền lành ngay thật một đôi khi đến nhà thờ nghe giảng giải, nghe sách vở cùng xem lễ, để làm quen với bọn đạo và biết tính ý cùng lễ phép đạo ta là thế nào.

4. — *Nhưng chớ quên sự đi đạo là việc quá sức tự nhiên người ta*, phải có ơn Chúa ban cho mới được. Cho nên con phải siêng năng cầu nguyện cho kẻ ngoại cùng chịu khó đi đàng nhân đức, nên lơn lành một ngày một hơn để càng dặt lời cầu xin.

Cũng phải *giục bọn đạo, cả bọn đạo mới, cầu nguyện cho kẻ ngoại và làm gương sáng cho họ được trọng kính*, mộ mến cùng cảm phục đạo thánh Chúa; đừng nói lời gì, làm việc gì ngang trái sinh gương mù cho kẻ ngoại, nên dịp cho họ khinh dể kẻ có đạo cùng chê cười đạo Công-giáo không hơn gì đạo bọt thần.

5. — *Khi nói chuyện với kẻ ngoại*, họ có nói câu gì nghịch lý, thì đừng chê cười nhạo báng; nếu không cần chữa thì làm thinh đi; bằng phải nói thì sửa chữa cách dịu dàng hoà nhã, cho khỏi mất lòng họ.

6. — *Khi toan khuyên người ta đi đạo cũng đừng bẻ báng những việc đối trá họ làm*, đừng chê cười lễ phép cùng thói quen phong tục lương dân, kéo làm cho họ khó chịu, sinh phiền, không muốn nghe con nữa. —

Đầu hết nên hỏi họ có biết gốc tích đạo Công-giáo chẳng, vì sao các đấng thừa sai sang đây giảng đạo, tại sao các vị linh mục tìm mở đạo cả nơi rừng rú độc nước cùng sẵn lòng nhận cả kẻ khó khăn và kẻ hấp hối v. v.; rồi giải cho họ một cách vui vẻ tự nhiên, như là nói truyện thường, cùng kể ý tứ nghĩa lý đạo ta một cách đơn sơ giản rị, cho họ dễ hiểu; tỏ ra cho họ biết có một Chúa tể phép tắc vô cùng, đã dựng nên và hằng cai quản mọi người mọi sự trên giới dưới đất; người ta có linh hồn hằng sống bất diệt, lúc ra khỏi xác thì đến toà phán xét đề linh thưởng hay là chịu phạt đời đời tùy việc lành dữ mình đã làm ở đời này; đoạn dần dần sẽ bác những lẽ dối trá ma quỷ bày đặt cho người ta thờ quấy quá.

Hay là bắt đầu hỏi họ tin đi gì, thờ những vị nào, làm những lễ phép gì, rồi từ từ khoan thai giải bày cho họ biết mình tin nhằm, thờ vô lý; nhưng đừng khinh chê nhạo báng, kéo mất lòng họ vô ích. Họ phục lễ rồi cùng xưng mình tin dối thờ quấy, thì sẽ nói về đạo Công-giáo dạy tin sự gì, thờ Đấng nào, và buộc giữ những điều gì cho đáng rồi linh hồn v. v.

7.—*Dù con đã khuyên người ta mấy lần vô hiệu, thì đừng ngã lòng; hãy liệu cách khôn ngoan mà khuyên thêm nữa, cùng xin Chúa mở lòng cho họ; hoặc chưa đến giờ Chúa định cho người ta lờ lại, thì con cũng chẳng mất công trước mặt Người.*

III

Nhận bốn đạo mới.

1.—**Nhận công nhiên chính thức một lớp bốn đạo mới** là do quyền cha xứ phải xét điều hơn nhẽ thiệt trước đã, kéo nhận liệu mà nhớ làm cho công của ra vô ích.

Nhưng dù thế nào, khi có ai xin đi đạo, thì con *phải tiếp cách vui vẻ hoà nhã*, cùng tỏ ra lòng thương yêu xứng đáng vị tông đồ Chúa. Dù xét ra chưa có thể nhận được, dù xem ý người ta không được ngay thật mấy mặc lòng, cũng không nên trách mắng hay là giận đi ngay làm chi; một phải ban mấy lời yên ủi, khuyên bảo đôi ba điều lành về sự đạo, cùng cho nó đi lại vuốt mình để xét hạnh kiểm cùng tình ý nó cho rõ hơn, khuyên dụ dần dần đổi ý hèn ra ý lành, dạy cho biết sự đi đạo là làm sao và phép đạo buộc những điều gì, cấm những sự gì v. v., mà thu xếp nhận về sau tùy tiện tùy lượng cha xứ.

2.—**Có mấy thứ người này, phải ý tứ cẩn thận tra xét trước khi cho nhập giáo:** 1) *Kẻ xin tòng giáo để kết bạn vuốt người có đạo.* Trước hết phải tra hỏi kỹ càng cho biết kẻ ấy có xóng mình hay không. Nếu có bạn ngoại đạo còn sống, thì phải xin cha xứ xét có thể gỡ được chăng.

2) *Kẻ xin đi đạo vì đàn anh hà hiếp, thừa kiện v. v...* Đừng vội tin cùng nhận hạng người ấy khi chưa tra cặn kẽ cách khôn ngoan về tình nết cùng công việc nó trình bày thực hư thế nào và chưa trình cha xứ, kéo

liều mình mắc lừa và mang tiếng vô ích. Nếu tra rồi thấy nó có điều gian, thì đừng bênh giúp cách nào trái lẽ trái phép, kéo mắc tội làm gian và sinh gương mù. Bằng nó có oan thật, thì hãy xin cha xứ xét có nên liệu giúp nó cách nào chăng.

3) *Kẻ trộm cướp, đặt nợ trái phép, nghiện hút, lấy nhiều vợ, can án, hay xui bậy và sinh sự v. v...* Dù không nên trách mắng nặng lời cùng chối nỏ ngay lập tức, song đừng nhận tội khi chưa dạy bảo cho biết phép đạo buộc thề nào, là phải chừa bỏ tính nết xấu, giữ phép công bằng, đền của gian tùy sức mình, bỏ vợ lẽ v. v., và chưa có dấu rõ ràng nó đã bắt đầu sửa mình cùng sẵn lòng bỏ những sự phép đạo cấm ngặt mà giữ đạo nên.

4) *Kẻ trước đã nhập giáo rồi hoàn lương khi chưa chịu phép Rửa tội.* Khi nó xin lỗi lại, thì đừng vội nghe; phải có dấu chắc nó thật lòng ăn năn lỗi lại mới nên nhận.

3.—Kẻ xin nhập giáo phải thật lòng bỏ các đồ thờ cùng lễ phép đối trá cúng tế bụt thần tổ tiên v. v., mà giữ đạo nên cùng thờ phượng một Thiên Chúa mà thôi. Cho nên, trước khi nhận hản nhà nào hoặc lớp đạo mới nào, thì phải bảo họ cho biết phép đạo buộc về đảng ấy là thề nào cho rõ, cùng liệu cho họ cất hết các đồ đối trá, bỏ giáp lương mà vào giáp giáo, cùng thu xếp nuôi anh em bà con ngoại đạo để gỡ mình không còn phải làm cùng thông công sự gì đối trá nữa. Đồ đối trá phải phá đi, không được bán, cho, hay là gửi ai khi là đồ của mình; bằng là đồ của bên lương thì giả cho bên

ấy. Khi họ đã vâng cứ như vậy, thì mới nên cho khai tràng nhập giáo.

Làng nào có ít nhiều chủ nhập giáo, thì phải xin cha xứ cho *lập giáp đạo*, là biệt ít là các việc phụng sự hiếu sự ngay, để cất dịp đối trá cho bốn đạo mới. Hoặc có thể biệt cả các việc quan, hôn nũ, để tránh dịp sinh sự kiện tụng nhau trong dân, thì càng hay, song rất phải ý tứ cẩn thận kéo lờ ra mà thêm rầy rà cùng thiệt hại cho bên giáo; đó là sự can hệ, con phải để tùy ý cha xứ mọi đảng.

Lớp đạo mới có xin chia đồ chung của làng của xóm, như trống phách, cờ quạt v. v., thì phải ý tứ khôn ngoan, kéo sinh sự. Nếu không trông xuôi việc được, thì phải khoan giãn. Bằng đôi bên thuận thật chia của như vậy, thì phải trình xin cha xứ lo liệu cho các đàn anh cả lương giáo ký tờ chia của làm một vuối lý trưởng chương bạ v. v., cho chắc chắn và khởi sinh sự về sau.

4. — **Khi khai tràng nhập giáo**, nên nhận họ cách trọng thể, để người ta lấy sự nhập giáo làm quan hệ cùng buộc mình cho ý tứ hơn; nhưng mọi sự phải do ý cha xứ định liệu tùy lượng người.

IV

Dạy bốn đạo mới.

1. — **Muốn cho bốn đạo mới được vững lòng tin** mà giữ đạo nên về sau, thì phải *chịu khó dạy* họ cho cẩn thận kỹ lưỡng các lễ buộc phải tin cùng điều

phải giữ trong đạo ; lại *tập tành* họ đọc kinh cầu nguyện xem lễ v. v. theo phép đạo, chữa nết xấu, giữ nết na, bỏ thói hư, theo thói lành xứng bậc người công giáo.

Dạy kỹ càng bốn đạo tân tông cho rõ các điều phải tin, phải giữ, đó là sự cần thiết con phải lo hết sức kéo lỗ hồng cả. Đã hay : lòng tin trước hết là bởi Chúa ban, song chớ quên lời thánh Phaolô rằng : « *Người ta tin bởi nghe giảng dạy, chẳng có lời giảng dạy thì tin phục Chúa sao được* » ? Đức tin vô học thức là đức tin vô căn bản, đức tin u minh, nông nổi, yếu ớt, không vững chắc gì, không thể giục lòng người ta trông cậy kính mến, cải tà qui chính và thắng trận ma quỷ xác thịt được ; bởi đó có nhiều họ đạo mới không ra gì, không tấn tới, một sa sút hao mòn dần mà tan đi mất.

Vậy con phải *ân cần dạy dỗ bốn đạo mới cùng tập họ cầu nguyện cho nên*, để ngày một mạnh lòng tin mà giữ đạo hẳn hoi.

2. — *Phải dự định giờ dạy kinh bốn mà lấy giờ nào tiện cho người ta hơn là tiện cho mình ; và lúc dạy dỗ khuyên bảo phải tỏ tình nhân ái, để cho người ta yêu mến và phục tình con, thì mới dễ dạy bảo được.*

3. — Muốn dạy người ta cho nên, thì *phải chịu khó xem sách học hành cùng dọn kỹ lưỡng những điều có ý dạy họ*, đừng liêu minh dạy bông lông bang lang, cho qua lượt chiếu lệ mà thôi. Dù đáng linh mục đã học giáo lý lâu năm, giảng giải đã quen, cũng chẳng nên giảng khi chưa dọn bài ; phương chi con chẳng dọn mình trước, chẳng xem sách vở, chẳng suy nghĩ gì, thì dạy

người ta những lẽ chính đáng hữu ích sao được? Thương ôi! biết bao nhiêu thầy giảng sai lỗi điều này lắm, hay dạy dỗ người ta lảng nhãng quấy quá hay là chẳng dạy gì sốt, một ngồi như tượng đá tượng gỗ, nghe người ta đọc kinh đọc bốn mà chẳng cắt nghĩa điều gì cho rõ.

4. — *Khi dạy kinh bốn*, con đừng ngồi không mà bắt người ta đọc đi đọc lại một kinh hay là một đoạn bốn hằng giờ cho thuộc lòng mà thôi, kéo người ta chóng chán và chẳng mộ gì những sự mình không hiểu. Câu kinh bốn họ đã đọc, thì phải chịu khó cắt nghĩa văn tắt đơn sơ, rõ ràng, cho vừa tầm trí họ có thể hiểu được. Chẳng vậy mà họ chỉ đọc như con vẹt, thì hầu như mất công mất giờ, và sau dễ bỏ đạo như không.

Lúc giải nghĩa kinh bốn, thỉnh thoảng phải hỏi kẻ này người khác cho biết có hiểu chẳng; dùng thí dụ hay cùng tích truyện ngắn cho người ta dễ hiểu, dễ cầm trí hơn; cũng nên dùng tranh ảnh xứng hợp với điều mình cắt nghĩa, cho họ vui thích cùng ý tứ hơn, miễn là không nên dịp chơi bời quá giờ học vô ích. Lại đừng quên cho ôn bài trước.

5. — **Thường lệ phải cho bốn đạo mới học biết và thuộc lòng tùy sức mình các sự màu nhiệm trọng hơn phải tin**, đã tóm trong kinh Tin kính; **các sự phải giữ cùng phải làm**, đã tóm trong các điều răn Đức Chúa Lời cùng Hội-thánh; **những lẽ cần hơn về bảy phép Bí-tích**, nhất là phép Rửa tội, về ơn Đức Chúa Lời cùng về sự cầu nguyện.

Phải thuộc lòng ít là *những kinh cần hơn*, là kinh

Lạy Cha, Kính mừng, Tin kính, Tin Cây Kính mến, Mười điều răn, cùng Ăn năn tội; và nếu có thể được thì học cả những kinh khác bốn đạo quen đọc tối sớm hằng ngày.

Về riêng phép Rửa tội, phải biết cho rõ là phép thể nào, cần dường nào, sinh ra những ơn gì, và phải dọn mình thể nào cho được chịu phép ấy nên.

Bằng kẻ già nua hay là mê muội tối dạ, cùng trẻ con ít tuổi chưa học hành gì, thì chỉ cần dạy nó những điều cần hơn mà cắt nghĩa vắn tắt tùy sức nó; dù nó không thể học thuộc lòng được, miễn là hiểu ý nghĩa điều ấy cho vừa phải cùng sẵn lòng giữ, thì cũng kể là đủ. Về những kinh đọc cũng vậy; song khi có thể được cũng phải cho nó học thuộc lòng ít là kinh Lạy Cha, Kính mừng, Tin kính, Tin Cây Kính mến cùng Ăn năn tội.

Còn kẻ ốm nặng, kẻ sắp chết chẳng kỳ vì lẽ nào, và kẻ yếu đuối kém trí quá đến nỗi không có sức nhớ điều gì thuộc lòng được, mà nó đã tỏ lòng muốn chịu phép Rửa tội, thì chỉ cần dạy nó vắn tắt những điều rất cần, là có một Đức Chúa Lời đã dựng nên mọi sự, hay thưởng kẻ lành và phạt kẻ dữ ở đời sau vô cùng; Đức Chúa Lời có ba Ngôi là Cha và Con và Thánh Thần, song ba Ngôi ấy vẫn là một bản tính Đức Chúa Lời, không phải là ba Đức Chúa Lời đâu; trong ba Ngôi ấy có Ngôi Hai là Đức Chúa Con, đã xuống thế làm người trong lòng rất thánh Đồng trinh Maria, chịu nạn chịu chết chuộc tội thiên hạ, rồi sống lại lên thiên đàng mà hằng trị đời đời; tên Người là Đức Chúa Giêsu là Chúa chúng tôi, cùng là Đấng chuộc tội chúng tôi. — Sau hết dạy giục

nó tin cậy kính mến Đức Chúa Lời và ăn năn tội nên cho đáng chịu phép Rửa tội, cùng dốc lòng giữ các điều răn Đức Chúa Lời và Hội-thánh tóm về kính mến Đức Chúa Lời trên hết mọi sự và thương yêu kẻ khác y như mình vậy.

Kịp đến đâu thì dạy đến đấy. Bằng cấp quá thì hỏi kẻ rình chết: « Có muốn theo đạo cùng chịu phép Rửa tội cho được rỗi linh hồn lên thiên đàng? Có tin một Chúa tể dựng nên giới đất muôn vật và có quyền thưởng phạt người ta đời đời? Có sẵn lòng tin và giữ các điều trong đạo? Có phản nản vì các tội đã phạm và có dốc lòng chữa ». — Rửa tội rồi thì cứ dạy thêm và giục ăn năn, trông cậy, cho đến khi chết thật.

6. — **Về thứ tự dạy học.** — *Trước tiên*, nên giải cho người ta biết: « Có một Chúa cả dựng nên giới đất muôn vật, là Đấng phép tắc vô cùng, có quyền thưởng phạt người ta đời đời; đừng kể xác hay chết, người ta lại có hồn thiêng bằng sống, khi lìa khỏi xác phải đến toà Chúa phán xét, thưởng hay là phạt đời đời tùy ta đã sống lành hay là sống dữ; nên chớ lo nguyên đời này chóng qua, mà liệu mình phải khôn đời sau vô cùng; khôn thì phải trung thành với Chúa cùng chịu khó làm tội Người cho đáng phúc thanh nhàn trên thiên đàng vô cùng; có một kẻ giữ đạo thánh Người mới trông được rỗi linh hồn lên thiên đàng; cho nên phải thật lòng đi đạo, chịu khó học và giữ đạo hẳn hoi, đừng còn tin rồi cùng làm việc rồi như bên lương, một hết lòng thờ phượng, kính mến, làm tội một Thiên Chúa mà thôi; lại

phải tận tâm đối ơn và cầu xin Người hằng ngày cho được sức mạnh giữ đạo cho nên ».

Đoạn thì bắt đầu dạy cùng cắt nghĩa dần dần các lễ đạo cần hơn, theo thứ tự lần lượt trong cặp « *Bốn vấn đề cho kẻ mới học đạo* », và đồng thời cũng tập bốn đạo mới đọc kinh cầu nguyện v. v.; lại dạy cách rửa tội trong lúc cần kíp nữa. — *Nếu có kẻ xem sách được*, thì nên phát cặp kinh bốn cho họ để bề học hơn, nhưng vẫn phải chịu khó giải nghĩa cho rõ.

Gần kỳ rửa tội, sẽ nhắc lại riêng những điều cần về phép ấy, nhất là phải ăn năn cùng dốc lòng chữa thật các tội đã phạm; lại cắt nghĩa lễ phép Rửa tội, kinh đọc và câu hỏi câu thưa lúc làm phép ấy, để giúp họ chịu cho sốt sắng. — Sau nữa phải xin cha xứ khảo từng người một những kẻ xin chịu phép, và nếu có thể thì cũng cho họ cấm phòng hai ba ngày, nhất là khi có lớp đông người.

7. — **Sau khi rửa tội**, vẫn còn phải cho người ta ôn các điều đã học trước, lại dạy thêm dần cho hết « *Thánh Giáo Yếu Lý* » (Bốn người lớn) cùng các kinh thường đọc. — Khi ấy cũng phải dạy cách cho họ làm *tổng đồ*, là hằng giục họ tỏ lòng thương kẻ ngoại, cầu nguyện, làm gương sáng và lựa dịp khuyên anh em bên lương đi đạo; răn đi nhắc lại tôn chỉ đạo Công-giáo là đức ái, giới răn đầu là mến Chúa yêu người. Lại năng nhắc bảo họ phải trọng cùng giữ chặt *phép công bằng*, đừng làm, đừng giúp việc gì bất công, kéo mất lòng Chúa, thiệt cả hồn xác và khó gỡ mình về sau. — Sau nữa thấy người ta mắc tính mê nào cùng hay lỗi phạm điều gì

can hệ, như là thông công việc đôi trá, mê chơi cờ bạc, hay sinh sự trong họ trong làng v. v., thì hãy dạy bảo riêng về đảng ấy để giúp họ sửa mình.

V

Coi sóc bốn đạo mới.

1.—Dạy dỗ chưa đủ, còn phải **ân cần trông nom coi sóc** họ tận tòng nữa, mới trông kết quả được.

Dù khi bốn đạo mới đã chịu phép Rửa tội, chớ nghĩ việc con đã hoàn toàn rồi, không cần phải lo lắng họ nữa, kéo lăm cả thể và liệu để họ mắc nguy ngay, hoặc mất đạo hẳn, hay là ra mê muội, khô khan, lười lnh việc Chúa việc linh hồn đến nỗi chỉ còn tiếng có đạo mà thôi. Biết bao nhiêu họ đạo mới, ban đầu sốt sắng vui vẻ, mà sau đã suy đồi cùng tan đi dần dần, vì đảng linh mục cùng thầy giáo không chuyên cần dạy dỗ xem sóc họ nữa.

Bốn đạo mới giống như trẻ con mới sinh, cha mẹ phải chịu khó nuôi nấng bổ sức lâu ngày cho đến lớn; như cây non mới giống, chủ vườn phải chăm bón mầu tưới nước cho đến khi đã đâm rễ vững chắc rồi. Cho nên con phải tận tâm ân cần coi sóc bốn đạo mới; và nếu kiêm coi mấy họ, thì phải cứ lần lượt mà đến ở mỗi họ lâu chónh, theo kỳ hạn cha xứ chỉ định; không được theo ý riêng mà cứ ở một họ nào vừa ý mình hơn, hay là theo tính lười mà ở đấy như là coi nhà vậy.

2.—Phải **luyện tập tính hạnh** cho họ sửa thói hư, theo thói lành, ăn nói cư xử theo phép đạo, ở khiêm

nhường, biết nhịn nhục, lánh tội, làm việc lành vừa ý Chúa, chẳng vì sợ cho bằng vì mến Người.

Phải hỏi cho biết ai bỏ xưng tội, mắc ngăn trở về đảng đối trá, về phép Hôn-phối v. v., cùng chịu khó đến tận nhà, lấy lời hiền lành thương xót, khuyên giúp nó gỡ mình cùng lo phần linh hồn. Song có phải kẻ mang tiếng hay làm cùng thông công việc đối trá tỏ tường, hay là quen phạm giống tội nặng khác trông trái, mà chưa có dấu gì nó thật lòng ăn năn sửa mình, thì đừng giục nó đi xưng tội ngay, kéo nó làm hư phép thánh; một bầy hết lòng khuyên nó sửa mình cho đáng ăn mày các phép về sau.

3.—Cũng phải **thu xếp cho trong họ được phép tắc trật tự**, vì buổi đầu mà không có kỷ cương, thì sau thành ra lục mục, bại phong thương hoá. Vậy hãy sớm tập cho thành thói họ đạo: có khoán lệ cha xứ chuần y, có trùm trưởng đứng đầu họ, có giờ nhất định về sự đọc kinh, học bổn v. v... Phải bênh trùm trưởng trong những sự phải lẽ, liệu cho thương hoà hạ mục, đàn anh thương đàn em và đàn em kính phục đàn anh, trên dưới hợp nhất mà lo việc chung, việc hữu ích cho họ.

Hoặc ai muốn cậy thế mà sinh sự, quấy nhiễu, thì đừng dùng nó làm việc gì, đừng cho nó làm đầu trong họ, kéo sinh rắc rối, bất thuận và thiệt sự đạo. **Cũng đừng cả nghe kẻ hay gièm pha**, nói xấu kẻ nọ, bỏ vạ cho người kia để gieo vạ trong họ; lại đừng nói hành mất tiếng tốt người ta, đừng khen người nọ, chê người kia trước mặt bọn đạo, kéo khó lòng cho con về sau.

Bằng kẻ lổi phép công bằng, ăn ở ngang trái bạc

ngược, chực sinh sự vuối lương dân, tìm cách oán thù bên ấy v. v., thì hãy bảo nó rõ ràng đừng trông mình sẽ bênh cách nào trái lẽ bao giờ, kéo nó cạy thể đạo mà làm bậy, sinh ố danh và thiệt hại đạo thánh Chúa. Khi nó đã trót đại làm vậy, thì hoạ hoãn vì lẽ gì can hệ, thí dụ kéo một lớp đạo mới đông người ngã lòng bỏ đạo, bất quá nên xin cha xứ nói hộ cho nó đỡ phạt nặng nơi quan, miễn là không bênh nó cách nào trái đức thật thà cùng phép công bằng — *Cũng đừng vội tin bọn đạo mới kêu oan* thể nọ thể kia, dù khi đã chịu phép Rửa tội cũng vậy, vì nó hay nói dối cùng lập kế gian mà không xem sao, miễn là được việc thì thôi; một phải tra xét cho cẩn thận công việc ấy thực hư phải trái thể nào đã, cùng đề mặc cha xứ lo liệu tùy nghi, kéo mắc lừa cùng mang tiếng trước mặt lương dân và trước mặt quan.

4.—**Những khi xảy ra việc gì can hệ**, nhất là khi người ta kiện nhau trong họ hay là vuối kẻ ngoại, thì *phải giữ lắm*, như đã dặn ở Đoạn thứ VIII, khoản IV, 7. Nếu có bên nào đến trình con, thì phải tận tâm khuyên người ta làm lành, đừng đi thưa. Phương chi chớ liều mình xui ai đi kiện bao giờ. Dù kẻ ngoại quấy bèn đạo mới mắc lòng, đừng bảo bên giáo đi thưa quan khi cha xứ chưa ban phép tổ tụng.

Như là có phải bọn đạo mới kiện lẫn nhau, thì càng phải ý tứ hơn, đừng thiên về bên nào, kéo được lòng bên ọ thì mất lòng bên kia; chốc ấy phải tỏ tình thương hai bên mà hết sức giàn hoà. Bằng can không được, thì dù bày mưu kế cho bên nào, đừng theo thói

đời giữ lý bề ngoài mà lỗi phép công bằng trước mặt Chúa; gặp khó khăn như thế thì phải trình cha xứ mọi việc cho thật thà. Hoặc bởi tại con lầm lẫn cách nào mà sinh ra kiện cáo nhau như vậy, thì càng phải thực thà mà trình cha xứ mọi việc cho rõ, đừng chữa mình quanh quéo kéo việc càng sinh rối, và liệu mình lỗi phép công bằng cùng làm ố danh đạo nữa. Nếu con áy náy điều gì, thì hãy lấy lòng khiêm nhường, thật thà, mà tỏ ra cho cha xứ, hoặc cho cha linh hồn biết, để nghe lời người khuyên dạy và yên ủi tùy đây.

Còn những việc vật nơi bốn đạo mới vuối nhau hay là vuối kẻ ngoại, thì hãy ra sức giàn xếp cho êm ả, và liệu thể nào cho người ta hằng được kính mến và ca tụng đạo thánh ta

5.—N như đã nói trước, **không nên ở thẳng nhất cứng giọng vuối bốn đạo mới**, một phải ở nhân từ, dịu dàng như Đức Chúa Giêsu vuối các tông đồ xưa, mà dạy tập nó cho biết cùng giữ các điều cần trong đạo.

Bốn đạo mới thường phải lâu năm lâu tháng mới thành thuộc, mới biết đang giữ đạo. Nên con phải *hết sức chịu khó, nhịn nhục, ăn ở hiền lành vuối họ*; dù gặp lúc quê mùa vụng về, dù thấy còn sai lỗi đang này đang khác, còn sa đi ngã lại, thì chớ lấy làm lạ, chớ vội gắt chớ xử vuối họ gắt quá, như là mắng thậm từ, bắt ội bắt vạ. Dù sao nữa, *chớ nên ngã lòng* làm chi, *mô^{cứ} kiên tâm chờ đợi cùng chịu khó rắn dạy bảo ban, ra^{ng} luyện tập cho họ quen dần dần.*

Hạt bỏ xuống đất không thành cây lớn ở^c ngay, thứ

năm ba năm, thứ chín mười năm mới thành cây có quả. Con chịu khó giống nhân đức tin vào lòng người ta, thì đừng nghĩ một hai năm người ta thuộc đủ kinh bốn là đã thành bốn đạo cũ rồi. Người ta đổi tính cũ, cái nết xấu thật là việc khó, việc lâu dài, thì con hãy tận tâm tất lực chỉ giáo, khuyên dụ mãi; dù kẻ trước còn dối trá, còn hai lòng, sau nhờ lời con bảo ban cùng ơn Chúa soi sáng giúp sức cho, có khi sẽ thành tâm mến Chúa giữ đạo, thì phúc cho con là dường nào.

Riêng về việc đối trá, cũng cấp tổ tiên, đóng góp ăn giỗ nhà anh em bên lương v. v., người ta đã quen từ thuở bé, nếu thỉnh thoảng còn làm hay là thông công trộm vụng, vì yếu nhân đức tin, vì thương cha mẹ qua đời hay là chiều ý anh em họ hàng ngoại đạo, thì con chớ ngạc nhiên, đừng mắng nặng lời trước mặt công chúng, đừng bắt phạt ra vạ bề ngoài, kéo xấu hổ hay là sợ, không dám xưng tội ra, mà liệu mình làm hư các phép; một phải gọi riêng mà nhủ bảo cách mềm mại, nhân từ, thương xót xứng tình thầy trò; dạy bảo cho biết là những việc phi lý, vô ích cho kẻ qua đời, cùng trái phép đạo là thế nào; mình đã đi đạo thì phải thực lòng thờ phụng làm tôi một Đức Chúa Lời mà thôi, đừng nề anh em ngoại đạo mà làm ố danh Chúa cùng mất lòng Người. Đã bảo làm vậy năm ba lần, thì chưa đủ, còn phải bảo chung bảo riêng, nhất là trong dịp tết, dịp mùa chay v. v.

Còn trong làng gián tông đạo, *đối với kẻ ngoại*, thì *hãy* chịu khó ở bằng yên với họ cùng tiếp cách lịch sự

tử tế khi họ đến thăm hay là thừa trình việc gì, dù họ vốn không bằng lòng sự đạo cũng làm ngăn trở việc mở đạo ở đây.

6.—**Con nên đi thăm viếng các nhà đạo mới** để bảo ban những điều lành, khuyên giục đến đọc kinh, học bổn, yên ủi kẻ bị gian nan v. v. . . Nhưng chớ ngạo du mà đi thăm đông dài, chơi bời vô ích, phương chi liệu mình sinh gương mù cách nào. Khi thăm nhà đạo mới phải giữ cho cẩn thận : ăn nói cử chỉ hằng phải xứng đáng vị tông đồ; tỏ tình thương xót để dễ thu phục lòng người ta cho Chúa, nhưng đừng thịnh tình ngọt giọng quá, nhất là với người nữ, kéo ma quỷ nhập vào đây mà nguy đến con cùng người ta.

7.—**Con phải làm hai quyển sổ về họ mình coi :** một quyển để nơi họ, và một quyển đem nộp cho cha xứ. Sẽ biên cả vào hai quyển ấy: tên xã và tổng huyện, tên các nhà đương học, hoặc đã học khi trước, với lại tên mỗi người các nhà ấy, cùng những điều hữu ích (phép Rửa tội, phép Thêm sức, xưng tội chịu lễ, phép Hôn-phối, các nổ ngăn trở đảng này cách khác v. v.), và mọi điều có thể giúp cha xứ biết đảng coi sóc họ cho phải phép.

8. — **Nếu có kẻ rửa tội rồi đã bỏ đạo,** thì không nên quên mà để mặc nó hư đi khốn nạn ; phải nhớ cầu nguyện và dạy bổn đạo cầu nguyện cho nó, lại tìm dịp liệu cách khuyên nó ăn năn lỗi lại, nhất là khi nó ốm nặng. Dù nó bỏ đạo đã lâu cũng không nên ngã lòng, ^a nếu cha mẹ đã chết rồi, thì con phải lo tùy sức cho ^{on}

cái lỗi lại, nhất là khi nó đã chịu phép Rửa tội. Cho dễ bề lo đến kẻ đã bỏ đạo làm vậy, phải có sổ biên rõ tên và nơi chúng đang ở.

Nơi nào chỉ có một hai nhà, năm ba người bỏ đạo mới mà thôi, thì cũng phải lo đến nó, không nên bỏ liêu. Ít là thỉnh thoảng phải đến thăm viếng yên ủi, bảo ban thúc giục ăn mày các phép cùng giữ đạo nên; lại tùy tiện tùy nơi lo liệu cho nó đến thông công tuần làm phúc họ nào gần, và nếu đây có bỏn đạo cũ khôn ngoan đạo đức, thì cậy kẻ ấy trông nom dạy bảo nó cách nhân từ thương xót nữa.

VI

Coi dạy riêng trẻ con.

1. — Con phải ân cần dạy dỗ xem sóc riêng con cái nhà bỏn đạo mới, từ năm sáu tuổi trở lên. Người lớn mới đi đạo, thì khó trông nên người công giáo hoàn toàn được, vì từ thuở bé đã theo lối đời và nhiễm thói bên lương v. v., thì khó chữa bỏ cho hẳn. Nhưng trẻ con đã chịu phép Rửa tội lúc còn bé, thì có hy vọng sẽ được mạnh tin, tập nhân đức cùng giữ đạo phải phép, xứng đáng hơn cha mẹ nó; lại nhiều khi chính cha mẹ nó sẽ được nhờ con cái sốt sắng mà thêm lòng tin cùng vững tâm giữ đạo nên.

Linh hồn các trẻ khác nào ruộng mới khai phá, gieo giống gì vào thì mọc ngay giống ấy; khác nào tờ giấy trắng sạch, chữ gì viết vào trước thì hằng có mãi.

Cha mẹ nó thường khi còn vương nhiều tội, nhiều tình mê nết xấu, lâu lâu dần dần mới sửa mình lại được. Bằng trẻ con, có chăm chút dạy nó cho sớm, thì sẽ hướng thiện ngay và dễ giữ mình sạch tội hơn người lớn bội phần.

Nên con phải vui lòng cho trẻ đến cùng mình, mà tỏ tình thương nó cùng dạy dỗ bảo ban tùy sức; nhớ lời Chúa đã phán: «*Hãy để trẻ con đến cùng Ta*», cùng quở các tông đồ vì không cho chúng nó đến cùng Người. Đừng theo tính lười, chẳng xem sao linh hồn chúng nó, chê nó còn dại, mà chẳng chịu ép mình dạy dỗ nó cho nên.

Thương ôi! biết bao nhiêu thầy giảng hay lỗi điều này lắm, hay lười việc xem sóc dạy dỗ trẻ quá, mà chẳng lo Chúa sẽ bắt thưa lại về linh hồn chúng nó. Trẻ nhà đạo gốc còn phải chăm dạy tập cho nên người lương thiện đạo đức; phương chi trẻ nhà đạo mới, cha mẹ mới đi đạo chưa biết đang dạy nó cùng chẳng lấy làm can hệ mấy, thì con càng phải lo đến hơn, kẻo thiệt linh hồn chúng nó cả thể.

2. — Cứ sự thường, phải liệu cho trẻ con đến học ban ngày, vì người lớn hay đi học ban tối, lại có cha mẹ ngại cho nó đi học đêm, hay là trẻ rất không dám đi v. v.; nhưng dù học ban ngày mà thôi, hay là học cả chiều tối nữa, thì phải cứ mực vừa phải, đừng bắt nó học lâu quá cùng đừng vội tha sớm quá.

Khi trẻ đến học thì con đừng lần lữa ra lâu lâu mới đi dạy, đừng lấy lẽ rằng đến chưa đủ, mà cứ ngồi rui rắng, truyện trò giầu cau mất giờ vô ích; rồi có đưa

chờ chán về mặt, đùa mê chơi cũng đi; được người nọ mất người kia, mà con lười lỉnh làm vậy thì chẳng sạch tội trước mặt Chúa.

3. — **Khi dạy trẻ con**, lúc cho đọc chung câu kinh câu bốn, lúc cho đọc từng đũa một, rồi *cắt nghĩa* một hai lời cho nó hiểu rõ. Đừng ngồi yên mà cho trẻ đọc chung lớn tiếng lót giờ học, sai đâu thì chữa đấy mà thôi, chẳng lo cắt nghĩa điều gì. Khi chúng nó đã đọc chung năm ba lượt, thì cho đũa nọ đũa kia đọc một mình để tập nó cầm trí, rồi cắt nghĩa điều gì thì hỏi đũa này đũa khác cho biết nó đã hiểu chưa.

Những câu bốn nó đọc đã trơn, thì đổi một chút lời hỏi, để xem nó có hiểu thật ý nghĩa câu ấy, hay là chỉ đọc như con vẹt vậy. Thí dụ câu: «Hỏi, chịu lễ có chịu bánh chẳng»? Khi trẻ đã học thuộc câu hỏi và câu thưa, thì con hỏi lại rằng: «Vậy khi người ta lên chịu lễ thì chịu đi gì? Có phải bánh không»? Vì bằng nó thưa có, thì là dấu tỏ nó chưa hiểu câu bốn ấy.

Thỉnh thoảng lại kể cho nó tích truyện gì hay, để cho nó khỏi chán và dễ cầm trí hơn; thí dụ kể gốc tích mấy việc rồi bên Thích làm, như tích vua bếp, tích bụt v. v., hay là tích truyện Kinh Thánh; mà kể ra vẫn tắt dễ hiểu, cho nó giục lòng ghét sự dối trá và tin kính mộ mến những lễ đạo.

4. — *Khi giúp trẻ con xưng tội tập, thì phải ý tứ cẩn thận; tội nhẹ đừng nói là nặng, tội nặng đừng cho là nhẹ; mỗi điều răn kể cho nó một hai tội trẻ con thường lỗi hơn, đừng kể cho nó những tội lạ lùng xấu*

xa, nó không nghĩ đến bao giờ. Khi đã kể mấy tội để giúp nó xét mình, thì nhắc bảo riêng hai điều này: một là biết mình mắc những tội gì nặng thì phải xưng cho hết, mới khỏi được các tội; hai là phải ăn năn thật các tội ấy, là lo buồn phản năn trách mình vì những điều đã làm mất lòng Đức Chúa Lời, cùng dốc lòng chữa về sau.

5. — Lại phải chú ý *luyện tập* các trẻ lánh tội cùng những dịp tội thường gặp vuốt bên lưng, đi đàng nhân đức, dấng ngày cho Chúa cùng năng nhớ mình ở trước mặt Người, để giục lòng trông cậy kính mến cũng chịu khó vâng theo thánh ý Người. Cũng đừng quên dạy tập chúng nó kính cậy riêng Đức Mẹ và năng chạy đến cùng Người.

6. — Sau nữa con ở đâu, thì phải *dạy các trẻ cho biết đọc quốc ngữ* cho trơn, để chúng nó dễ học kinh bản cho chóng, xem sách đạo và được nhờ cả phần đời về sau. Đừng ở nhưng cả ngày làm hư thì giờ mà sinh dịp tội, hay là mất nhiều giờ dạy về văn cho học trò thay vì dạy kinh bản và quốc ngữ.

7. — Con phải ở *rất hiền lành* với các trẻ; dù nó lếu láo, nhẹ dạ, hay chia trí, mê chơi, thì đừng giận gắt, đe dọa, quở mắng nặng lời, phương chi đánh nó bao giờ, kéo nó sợ mà không dám đến cùng con nữa. Tính cha mẹ hay bênh con mình; con sửa phạt trẻ con thì nhiều khi mất lòng cha mẹ nó, mà cha mẹ không cho nó đi học nữa. Nó có lỗi điều gì đáng phải mắng thì mắng qua vậy, đoạn lại giỗ ngay, vuốt lại cho nó khỏi buồn giận.

Có thể được thì thỉnh thoảng cho nó quả bánh, hay là bày ra trò chơi vui lành, để chúng nó thích đến cùng con.

8. — *Chúng nó có lỗi con của gì trộm phép cha mẹ nó, thì đừng nhận, kéo lây tội nó ăn trộm chẳng. Bằng chẳng lỗi con dí gì thì đừng ở khó mặt vuối nó, đừng tỏ dấu mình phản nản chút nào, kéo ra như trông lợi hèn thế gian và chẳng làm việc vì Chúa.*

VII

Giữ phép tắc trong nhà giáo.

1. — Nơi họ đạo mới cũng như ở nhà xứ, phải giữ luật phép nhà Đức Chúa Lời cho nên cùng dự định giờ làm các việc thiêng liêng, việc học hành, việc xác, việc cắt nghĩa bốn giờ nào tiện cho người ta hơn là tiện cho mình. Rậy sáng, đi ngủ tối, đọc kinh tối sớm, dạy các thứ người, hằng phải có mực thước, đừng lúc sớm lúc trưa, khi lâu khi chóng, theo ý riêng mà bất tiện cho người ta.

2. — *Đừng theo tính lười mà bỏ việc bản phận có thể làm được. Giờ nào người ta quen đến học, chẳng kỳ người lớn hay là trẻ con, thì đừng đi chơi vắng bao giờ, kéo một hai khi người ta đến mà phải về không, thì sẽ đâm lười cùng bỏ giờ học vì lẽ rằng thầy giáo hay đi vắng.*

Hoặc có anh em dạy họ đạo nơi gần con, thì thỉnh thoảng nên đi thăm viếng nhau, để yên ủi nhau cùng bàn cách làm việc cho chu đáo hơn; song đừng bỏ giờ học mà đi chơi vuối anh em, cùng đừng làm ngăn trở việc anh em phải làm.

3. — *Đừng kể lúc học, phải cấm đàn bà con gái*

không được ra vào khu nhà giáo; hoặc có việc cần mà đàn bà phải đến, thì đứng ở một mình vuốt một mình nó bao giờ, đừng rằng không có ý trái mà lấy làm thường. Có được tiếng tốt thì mới trông làm việc bậc mình nên, mà chẳng giữ nhứt vuốt đàn bà thì sẽ mắc tiếng xấu chẳng sai; dù có ý lành, dù chưa ra tội trước mặt Chúa, cũng chẳng khỏi mang điều.

Con *đừng làm quen cùng đàn bà nào*, nhất là con gái cùng mẹ goá, đừng mượn nó mua bán, hay là quét tước dọn dẹp trong nhà dưới bếp bao giờ; có giữ điều này cho nhứt thì mới yên lòng được.

4. — Bằng việc *thời nấu* cho con, thì phải chọn người có nết na, cùng xem sóc nó cho hẳn hoi phần hồn phần xác, kéo nó làm điều cần giữ thì con phải gánh lấy tội nó.

5. — Phép nhà vốn *cấm uống rượu đánh bạc*, thì ở họ đạo mới càng phải giữ nhứt hơn ở nhà xứ; dù anh em đến thăm đến chơi, thì đừng lổi điều ấy; dù lấy lẽ có ý làm quen vuốt đàn anh trong họ cũng vậy, vì lổi phép nhà thế ấy chẳng sinh ích gì, lại sẽ gây nhiều thiệt hại cho con và kẻ khác.

6. — *Đừng tham của người*, lấy ruộng nương cho con, buôn bán của gì, tìm cách kiếm ăn chẳng xứng bậc thầy tu. Nhà chung lo cho vừa đủ của ăn áo mặc thì thôi; đừng tham lam làm chi mà thiệt đến việc tông đồ.

ĐOẠN THỨ II

DẠY TRƯỜNG TƯ THỰC.

1. — **Trường học công giáo** rất can hệ cho trẻ con, phần đời và nhất là phần đạo, vì nhờ đó mà dạy dỗ được chúng nó chẳng những nên thân nên người, mà lại nên giáo nhân đạo đức tốt sẵn nữa. Nên con phải lấy việc dạy trường làm hân hạnh cách riêng, và tận tâm giáo dục các trẻ cùng treo gương sáng các nhân đức cho chúng nó

2. — **Đối với học trò**, con phải tỏ tình thương học trò một cách thanh tịnh xứng đáng tông đồ Chúa, cùng ở hiền lành với chúng nó, để nó mến con mà vui lòng đến học cùng nghe lời con dạy dỗ bảo ban; đừng đánh, đừng mắng thậm từ, hay là phạt nó cách nặng, kéo mất lòng nó cùng cha mẹ nó nữa. Nhưng ở vừa dịu dàng, vừa bền trí mà bắt chúng nó giữ phép tắc, đừng ở dễ dàng chiều nể quá, kéo nó sinh hỗn, mất phép tắc trật tự trong nhà trường. Lại đừng thiên tư ai, đừng tỏ tình nghĩa riêng với đứa nào; dù học trò sáng trí hay là tối dạ, dù con nhà giàu hay là nhà nghèo, dù trẻ biết phép hay là quê mùa, thì cũng phải tỏ lòng yêu bề ngoài như nhau cả.

3. — **Đối với nhà nước** : 1) Trường sơ học nào đã khai với Sở Học - chính, phải có ít là 3 sổ sách này : sổ các viên chức (registre du personnel : ông đốc, thầy giáo, người phụ trợ), sổ cái (registre matricule),

và sổ gọi tên (registre d'appel), là những sổ quan Thanh-tra vốn có quyền đòi xem; nên phải ý tứ biên cho cẩn thận chắc chắn, nhất là sổ cái và sổ gọi tên. Sổ cái thì biên tên tuổi các học trò, cả tên cha mẹ, quê quán v. v.; ai nhập trường thì ghi ngay vào sổ, đến khi thôi học thì xoá đi. Sổ gọi tên thì biên tên và thứ tự học trò, cùng kê ra từng ngày trong tháng; buổi học nào thì gọi tên từng người, ai vắng mặt thì đánh dấu vào sổ; thầy dạy lớp nào thì giữ sổ gọi tên lớp ấy.

Đừng kể 3 sổ trên, lại nên có sổ *nốt* (notes) ghi từng bài một, để thúc giục học trò cùng đặt thứ tự trên dưới hàng tháng trong lớp; và *vở soạn bài*, thầy giáo soạn trước các bài từng ngày sẽ phải dạy học trò, để khỏi dạy lẫn lộn vu vơ (trong quyển « *Trường tư-thục công-giáo chỉ-nam* » đã chỉ rõ cách làm các sổ ấy).

2) Mọi sự trong nhà trường phải đúng hợp với thể lệ nhà nước, kéo bị bãi; cho nên phải ý tứ cẩn thận chẳng những về sổ sách, cách dạy học, phép tắc nết na học trò v. v., mà lại về thể lệ vệ sinh nữa. Độ một khắc đồng hồ trước khi học trò vào lớp, và những lúc ra chơi nghỉ ngoài sân, nhất là nhà trường xây kín đáo, thì phải mở các cửa sổ cho thoáng khí.

3) Mọi khi quan Thanh-tra đến khám trường, thầy đốc trường phải ứng tiếp cùng trình thưa tử tế, cho phải phép lịch sự; thất lễ cách nào thì không khỏi bị khiển trách. Khám xong, phải liệu trình thực thà rõ ràng cha Giám đốc các trường địa phận cho biết công việc đã xảy ra thế nào.

4) *Hằng năm phải cứ kỳ chỉ định* mà gửi nộp cha Giám đốc các trường địa phận một tờ trình, biên đủ các điều phải khai vuồi Sở Học-chính, theo mẫu tờ cha Giám đốc sẽ gửi hằng năm; mà chỉ có những sách đã khai trong tờ ấy được phép cho học trò dùng. Còn sách nào đốc trường cùng thầy giáo sắm riêng cho mình xem, thì không buộc phải khai cùng đưa cho quan Thanh-tra xem làm chi.

5) *Trường tư-thục công-giáo* (cả trường được phép coi như trường làng, nhưng không phải là thật trường Hương-học) *vốn được tự do* đặt chương trình, chỉ cách thức dạy, chọn sách vở dùng, dạy kinh bổn cùng lễ đạo, định ngày khai trường và kỳ nghỉ học; lại không buộc theo đúng thời-khắc-biểu các trường công. Nhưng muốn cho học trò dễ đi thi đỗ được, thì nên theo chương trình cùng dùng sách vở tựa như các trường ấy, trong những sự không trái phép đạo. — Dù sao mặc lòng, chương trình, sách vở, phương pháp dạy, thời-khắc-biểu, ngày học cùng ngày nghỉ v. v., vốn phải có cha xứ thay mặt Bề-trên địa phận ưng cho mới được.

4. — **Cách dạy dỗ.** — 1) *Con phải chịu khó xem sách học hành cùng dọn bài dạy cho kỹ lưỡng*, thì mới dạy nên được và học trò mới vui lòng học cùng mau tiến tới; chẳng vậy thì sẽ dạy vu vơ, lãng nhãng, mà học trò không được nhờ gì, lại sinh chán cùng bỏ học dần dần. — Vì thế phải liệu sắm đủ sách cần dùng, như quyền tự vị và sách mẹo Annam, sách cắt nghĩa bổn và Phúc-âm, sách ra các thứ bài cho học trò làm, sách dạy

những khoa học theo chương trình các trường sơ đẳng v. v., tùy tiện và tùy lớp dạy.

2) *Con dạy lớp nào thì phải theo chương trình về lớp ấy*, cứ thứ tự lần lượt từ đầu chí cuối; đừng thay đổi thêm bớt mặc ý con, mà làm rối trí học trò cùng liệu nó đi thi hỏng tại đó. — Đừng kể các môn học thường thức, hằng ngày cũng phải *dạy lễ đạo* một nửa giờ, hoặc kinh bốn, Phúc-âm, Sử-ký Hội-thánh, tùy từng lớp, mà dạy cả học trò ngoại đạo. Lại mỗi tuần lễ *tập hát* hai ngày và *tập thể thao* ba ngày, mỗi ngày nửa giờ. — *Những bài học cầm trí hơn, hoặc quan hệ hơn*, như là kinh bốn, lễ đạo, phép tính, âm tả, bài luận, thì đặt ở đầu buổi; còn những bài học dễ, hoặc học trò ưa thích hơn, như là tập viết, sử ký, địa dư, vẽ, tập hát v. v., đặt về cuối buổi thì hơn.

3) *Khi dạy học, đừng quá nghiêm* cùng lấy giọng diễn thuyết, một dạy cách tự nhiên, đơn sơ, như nói truyện vậy; và thỉnh thoảng nói một đôi lời vui vẻ cho học trò thích và dễ cầm trí hơn, miễn là không thái quá vô ích. — *Cắt nghĩa* điều gì, phải rõ ràng đúng thực, liệu cho vừa tầm trí các trẻ mình dạy, và cần bao nhiêu lần thì cắt nghĩa đi cắt nghĩa lại bấy nhiêu lần. — Lại phải *năng hỏi* khi đưa này khi đưa khác, để biết nó đã hiểu rõ chưa. — Sau nữa đừng ngại *ra bài* hằng ngày cho học trò làm hoặc trong trường, hoặc ở nhà cha mẹ; rồi lại phải chịu khó chấm bài cho kỹ.

4) *Trẻ con không thể cầm trí lâu được*, nên giữa buổi học phải cho nó ra *chơi giải trí* ngoài sân độ một

khắc đồng hồ. Những ngày nghỉ học (thứ V, Chủ-nhật), một đôi khi cũng nên dẫn học trò đi chơi giải trí, nhưng phải xin phép cha xứ trước.

5) *Cho dễ bề dạy hơn*, trong nhà trường phải có bảng đen đặt trước mặt học trò, lại treo tường một khung «Học-khoá thời-khắc-biểu», một tấm A. B. C. cho lớp dưới, và tùy có thể được sắm mấy bản địa đồ, bản đồ về tạp vật học cùng bản phép đo lường v. v.

6) *Để giục các trẻ đua nhau học hành v. v.*, nên yết bảng ghi tên những học trò thi đỗ nhất nhì tam tứ, cùng những kẻ chăm học và hạnh kiểm tốt hơn. Có thể được thi cũng nên thưởng cách khác nữa. Lại nên cho cha mẹ học trò biết con cái mình học hơn kém và tỏ tính nết tốt xấu là thế nào, để cha mẹ biết đang răn dạy coi sóc nó cho nên.

5. — **Về phép tắc nết na** — 1) *Con phải coi sóc* trường mình, lớp mình dạy cho cẩn thận, cùng lo cho các học trò giữ phép tắc, nết na, vâng lời chịu lụy cùng ăn ở lịch sự. Cả lúc chơi giải trí ngoài sân và khi đi làm việc thờ phượng trong nhà thờ cũng phải trông nom chúng nó.

Phải bắt học trò ở lặng lúc sắp hàng vào trường và cả buổi học; mình có hỏi thì mới được phép thưa. — Kinh đầu và cuối buổi học phải giữ cho nó đọc ý tứ hẳn hoi. — Ngồi trong trường thì mỗi đứa phải có chỗ riêng, không được ngồi nay chỗ này mai chỗ khác, trừ khi có lẽ cần thì mới chuyển chỗ khác. — Khi học trò lớp nào đang học bài riêng, thì đừng cho nó đọc lớn tiếng, kéo om

xòm trong nhà trường. — Trong buổi học, trừ một mình Cha sở, *không ai được vào trường*; nếu ai đến có việc gì, thì con hãy ra tiếp một lúc ngoài cửa trường.

Học trò có lỗi gì, thì đừng đánh nó bao giờ. Có phạt đũa nào, thì bắt qui trước mặt anh em, bắt đứng một góc sân trong giờ chơi, bắt học thuộc lòng, bắt viết bài lại v. v. . . . Hoặc có đũa nào lỗi rất nặng, thì phải trình cha sở. — *Đũa nào biếng học, kém nết*, thì khuyên bảo cách thiết tha thẳng nặt vừa phải; đã khuyên nó nhiều lần mà vô ích, nó không xem sao, không lo sửa mình, thì hãy trình cha sở bảo cha mẹ nó biết cùng đe loại nó ra. *Bằng nó lỗi phạm điều gì rất can hệ*, sinh gương mù cả thể, làm thiệt hại nặng cho học trò khác, thì hãy xin cha sở loại nó ra ngay, để giữ tiếng nhà trường.

2) *Coi sóc không đủ*, lại phải chú ý **luyện tập tính lành nết tốt** cho học trò nên người đạo đức sốt sắng; chẳng những đào tạo cho chúng nó các đức tính tự nhiên như là ăn mặc sạch sẽ, ăn nói thật thà, giữ phép công bằng, siêng năng việc làm, cư xử lịch sự tử tế hẳn hoi với mọi thứ người v. v.; mà lại rèn cặp chúng nó lánh ghét tội bề trong bề ngoài, chữa tính mê nết xấu, đi đảng nhân đức lộn lành cùng nên người ngoan đạo thật trước mặt Đức Chúa Lời. *Hãy năng nhắc* cho nó chận khó đọc kinh cầu nguyện cho nên cùng nhớ mình ở trước mặt Đức Chúa Lời thấu suốt mọi sự và có quyền thưởng phạt mọi việc lành dữ mình làm, chẳng kỳ nói, làm bề ngoài, hay là tơ tưởng, ước ao trong lòng; lại năng giục

nó dâng việc làm cùng sự khó chịu cho Đức Chúa Lời, và ra sức làm nên mọi sự vì lòng mến Người, cho đẹp ý và sáng danh Người.

Thấy học trò lỗi điều gì, nói hoa tình tục tĩu, chơi ngang trái, giả hình, sao gian bài anh em, nói dối, nói hành, cãi cọ, buồn giận, thù oán, khoe mình, ghen tị, ăn cắp v. v., thì nhờ đó mà răn dạy bảo ban cùng khuyên giúp nó tập nhân đức đổi lại vuỗi sự lỗi ấy.

ĐOẠN THỨ III

COI CÁC CHÚ.

Coi dạy các chú bé là việc vừa khó khăn vừa *rất quan hệ* đến tương lai đạo thánh Chúa trong địa phận, vì tùy cách coi sóc, dạy dỗ, luyện tập nên hay là chẳng nên, thì sau sẽ thành tông đồ khôn ngoan, đạo đức, nhiệt thành, hay là hoá thầy tu dốt nát, khô khan, vô dụng, không giúp ích, lại làm hại cho linh hồn người ta. Vậy việc chọn và giáo dục các chú, phải ý tứ cẩn thận mọi đàng.

1.— **Chọn các chú** chính là việc đăng lính mục, song người có cây con chọn giúp, thì buộc nhất phải cứ mục này: *chỉ được nhận những trẻ nhà hẳn hoi* có tiếng tốt và thật lòng dâng nó vào nhà Đức Chúa Lời, lại là những đứa *đạo đức, nết na, sáng trí, khoẻ mạnh*, trông sau này sẽ nên thầy giảng và thầy cả tốt lành làm ích cho Hội-thánh; có được con nhà kha khá, đủ ăn hoặc

đur ăn thì càng hay. *Chớ nể lòng người lạ*, chớ vì tình nghĩa mà nhận những đứa kém trí kém nết, hay là tàng tậ yếu đau, nhất là có chứng ho lao, kéo địa phận phải tổn của mất công cho nó mấy năm giờ vô ích, lại có khi hại lây sang anh em nữa, mà sau phải loại ra, không được việc gì. — *Cứ sự thường nên lựa chọn trong những đứa trẻ học trường xứ*, vì đây dễ biết trí khôn và tính nết nó hơn. — Bằng nhận đứa nào rồi thấy nó là *người vô dụng*, kém trí, kém nết, kém sức quá, không trông ra gì, thì phải xin cha sở giao giả cho cha mẹ nó, không được giữ trong nhà xứ mà tổn công tổn của vô ích.

2. — **Thương yêu và làm gương sáng cho các chú.** — Con nhận việc coi dạy các chú thì phải tận tình *thương yêu* nó vì Chúa, vì linh hồn người ta, *một cách đứng đắn thanh tịnh*; đừng nói gì, làm việc gì theo tình nghĩa xác thịt bao giờ, kéo nên dịp cho nó hư đi khốn nạn và làm hư linh hồn kẻ khác về sau nữa. Chớ quên lời Chúa phán: « *Ai làm gương mù cho đứa trẻ nào có lòng tin cậy Tao, thà rằng buộc cối đá vào cổ nó mà bỏ xuống đáy bể thì hơn* ».

Vậy con phải hết sức *làm gương sáng* các nhân đức cho các chú, chớ bao giờ treo gương xấu mà làm hại chúng nó cả thể. Lời nói, việc làm, cách ăn ở phải cẩn thận đứng đắn luôn. Nhớ lời dạy không mạnh bằng gương việc làm. Dạy các chú điều gì mà chính mình không giữ, thì việc làm phá lời dạy ra vô ích.

Hãy chịu khó *giữ mình cách riêng trước mặt các chú*. Chớ nói lời gì ngang trái thô tục, phương chi sò

đến mình nó hay là để nó sờ đến mình con bao giờ. Đừng tỏ tình thương yêu chú này hơn chú khác, kéo vừa lỗi phép nhà, vừa liều mình mắc dịp tội vuốt nó. Dù vắng mặt Bề-trên, hãy giữ luật phép nhà cho nhất, để giục lòng các chú trọng kính, mộ mến và giữ cho nên các điều phép nhà dạy. Đừng sai các chú ra ngoài làng trộm phép Bề-trên khi chẳng có việc rất cần, cùng đừng bắt nó hầu hạ mình, tèm giàu quạt nước mát giờ vô ích.

3.—**Giáo dục các chú.**— Giáo dục hoàn toàn gồm cả *trí dục*, *đức dục* và *thể dục*.

a) **Trí dục.**— 1) *Các chú có đi học ở trường tư thực bản xứ, thì phải theo chương trình trường ấy; bằng không có trường học mà con dạy riêng chúng nó trong nhà xứ, thì cũng phải tùy sức mà dạy nó những khoa thường thức, về ban sơ học, tựa như ở nhà trường vậy; lại chăm chút dạy dỗ cẩn thận kỹ càng hơn các trẻ ở đời, vì nó có sáng trí, thông minh, thì sau mới dễ dạy dỗ người ta cho nên.*— Phải năng rắn đi nhắc lại cho nó biết sự học có hệ cho thầy đạo là đường nào, và mưu sử cho nó mộ xem sách học hành. — Song như đã nói trên về trường tư thực, *đừng bắt nó học lâu hằng giờ, kéo nhọc trí khôn và sinh yếu mình, mà sau không còn sức học được nữa; thỉnh thoảng phải cho nó chơi giải trí vừa phải, thì mới trông nó sẽ học bền đỗ được.* Nhà có sân rộng, thì đến giờ chơi hãy bắt các chú chạy đi chạy lại, cùng rỏ cho nó những trò chơi vui, vừa giải trí vừa tập thể thao, để cho khoẻ phần xác và dễ cầm trí học hơn.

2) *Về cách dạy dỗ, cũng như ở trường tư thực, phải*

*có thì giờ nhất định về các môn học, giờ nào môn ấy, cứ thứ tự lần lượt; đừng theo ý riêng mà dạy lẫn lộn khi môn này khi khoa khác mặc thích, hay là mất nhiều giờ dạy những điều vô ích hoặc không cần mấy, mà bỏ hay là chỉ dạy qua loa những môn cần hơn nhiều. — Dạy khoa nào thì phải *cắt nghĩa* đơn sơ rõ ràng từng điều, cho vừa tầm trí các chú dễ hiểu được. — Giờ học thì đừng dong cho chúng nó chơi, và giờ chơi đừng để cho nó học hay là ngủ nghỉ. — Các chú có lỗi thì đừng đánh bao giờ, một phạt nhẹ vậy cho vừa xứng sự lỗi cùng tính trẻ con, và nhất là vịn lẽ đạo mà khuyên giúp nó sửa mình; đừng phạt nặng nặng lời cùng phạt nó luôn, kéo nó chỉ học cùng giữ phép bề ngoài vì sợ con, mà chẳng có lòng dái sợ kính mến Chúa là sự cần hơn cả, mà con phải tập cho chúng nó từ thuở còn bé.*

3) *Đừng kể các khoa đời, con lại phải chú ý dạy các chú kinh bốn cùng giải dần dần các lẽ đạo cần hơn, cho vừa tầm trí chúng nó; tập nó đọc kinh cầu nguyện, xét mình, xưng tội, chịu lễ cho nên; nhắc đến mục đích nhà Đức Chúa Lời, việc chúng nó phải làm, cách dâng mình cho Chúa cùng theo thánh ý Người v. v... Lại thỉnh thoảng hỏi nó về bài thầy cả đã giảng ở nhà thờ, cùng bắt nó kể lại những ý chính bài ấy, để tập nó cầm trí nghe giảng cho nên.*

4) *Nhưng đừng dạy vu vơ, kéo chẳng sinh ích gì cho các chú. Toan dạy điều gì thì phải dọn trước, xem sách, suy nghĩ tùy đây, để dạy bảo những lẽ chân thật chắc chắn, thì mới lợi ích cho nó.*

5) Sau nữa phải ý tứ, đừng để cho các chú xem trộm những sách hay là báo chí xằng xiên; dù những thứ không xấu xa, không bậy bạ, song vô văn, lãng nhãng, vô ích, thì cũng phải cấm, không được cho nó xem, kéo vừa mất giờ, vừa hại đến trí khôn cùng lương tâm nó.

b) Đức dục. — 1) Dù các chú sáng dạ, học giỏi mặc lòng, nếu thiếu nết na, thiếu nhân đức, chẳng có lòng đạo thật chắc chắn, thì chẳng trông ra gì cùng sinh ích gì trong nhà Chúa, một sẽ liệu mình hư đi cùng làm hư linh hồn kẻ khác mà chớ. Muốn làm tông đồ đắc lực Chúa, mở nước Người và cứu lấy linh hồn người ta, cần nhất là phải đạo đức sốt sắng, tận tình mến Chúa yêu người, cùng làm gương tốt nhân đức lọn lành. — Nên con phải ăn cần chẳng những dạy các chú lễ đạo, tập nó đọc kinh cầu nguyện, xem lễ, xét mình, xưng tội chịu lễ cho nên; mà lại đào luyện tính tình và ý chí chúng nó, rèn cặp nó ở thật thà, khiêm nhường, sạch sẽ, vâng lời, nhịn nhục, chịu khó, kiên tâm v. v.; giục nó ghét tội, cả tội mọn cùng tội bề trong, chữa tính mê nết xấu cùng đi đàng các nhân đức xứng vị tông đồ Chúa; tập nó nhớ mình ở trước mặt Đức Chúa Lời, dâng ngày dâng việc cho Người, soi gương bắt chước Đức Chúa Giêsu, kính cậy riêng Đức Mẹ, làm cùng chịu mọi sự khó vì lòng mến Chúa cùng thương linh hồn người ta.

2) Phải năng nhắc cho nó hiểu biết đã vào nhà Đức Chúa Lời vì ý nào, ơn Chúa gọi là ơn trọng là đường nào, phải dọn mình làm tông đồ và khởi công làm

việc tông đồ thể nào : cầu nguyện, hãm ý riêng, dâng sự khó cho kẻ ngoại đạo đi đạo, cho kẻ có tội được ăn năn lỗi lại và kẻ lành được vững lòng giữ đạo sốt sắng, cho các cha các thầy được thêm đạo đức nhiệt thành, cho kẻ rình sinh thì được chết lành v. v. . .

3) *Lại chú ý riêng về đức sạch sẽ* rất quan hệ cho thầy đạo, mà lo giúp các chú giữ mình thanh tịnh, xa lánh những ý tưởng, lời nói, việc làm trái nghịch vuối nhân đức ấy; canh giữ ngũ quan, đừng để mắt xem, tai nghe, miệng nói, chân tay làm những sự chẳng nên; giữ vuối anh em, cẩn thận vuối đàn bà ; kiêng những người, những nơi, những trò chơi cùng sách báo có thể sinh dịp tội cho mình cùng anh em; phó mình trong tay Đức Mẹ và chạy đến cùng Người mọi khi bị cám dỗ về đảng trái; lại siêng năng xưng tội cho thật thà cùng chịu lễ cho sốt sắng, để bồi bổ linh hồn cho mạnh sức một ngày một hơn.

4) *Thấy các chú sai đâu thì chữa đấy một cách nhân từ thương xót*; đừng nóng tính mà mắng phạt nó quá đáng lúc tức mình, kéo nó giận mà thêm tội và có khi ngã lòng nữa. Sửa phạt lần nào thì hãy dạy bảo cho nó biết sự lỗi mình đã làm mất lòng Chúa, cùng khuyên nó chịu phạt bằng lòng để đền vì tội ấy.

5) *Còn về các việc thờ phượng*, đọc kinh cầu nguyện, cũng như về sự học hành, không nên bắt nó làm nhiều quá, vì nó không cầm trí lâu được ; thà rằng làm ít giờ mà sốt sắng, thì hơn là lâu dài mà khô khan, ngủ gật và sinh chán.

c) **Thể dục.** — Sức khoẻ rất cần cho các chú học hành bền đỗ được cùng làm nổi các việc nghĩa vụ tông đồ về sau. Một người thân thể yếu nhược không mấy khi được ý chí mạnh mẽ và nghị lực bền vững. Dù người vốn khoẻ mạnh, trong quãng học mấy năm giờ cũng hao sức đi dần dần. Cho nên phải chăm việc ăn việc ngủ cho các chú, giữ vệ sinh cùng cho nó tập thể thao. Phải cho nó ăn uống đầy đủ, điều độ; lo cho nó ngủ đêm đủ giờ, giữ sạch thân thể, quần áo, học hành ở nhà sáng sửa thoáng khí, chơi giải trí, làm việc xác cùng vận động vừa phải. Đừng sơ sài về việc ăn uống, đừng bắt nó học hành hay là đọc kinh lâu quá, phương chi thức khuya dậy sớm quá, kéo kém ăn kém ngủ, ắt là sẽ kiệt sức đi, mà lao lực lao tâm thì hoá người vô dụng, không trông giúp được việc gì nữa.

ĐOẠN THỨ IV

COI NHÀ THỜ VÀ GIÚP TUẦN LÀM PHÚC.

I

Coi nhà thờ.

Nhà thờ là đền thánh Chúa ngự, thì phải trọng kính và giữ sạch sẽ tề chỉnh, xứng đáng Vua cả ta mọi bề; không được coi việc dọn dẹp trang hoàng nhà thờ

là việc hèn, việc bất xứng thay giảng, một phải lấy làm hân hạnh vui mừng, vì là chính việc kính thờ Chúa.

1. — Con đã nhận việc coi nhà thờ, thì phải *chăm chút trông nom, lo giữ cho các cái được sạch sẽ, hăn hoi, gọn ghề luôn*, chẳng những trên cung-thánh, mà lại dưới lòng nhà thờ và trong nhà mặc áo nũa; đừng để cái gì dơ nhớp, rách rưới, bộn bề, ngồn ngang bao giờ. — Ghế qui, ghế ngồi, bàn đọc phải siêng năng cho lau chùi; lòng nhà thờ cứ ngày ngày cho quét; chiếu liếp, màn dũng thỉnh thoảng cho giặt cùng giữ bụi; tượng ảnh, bình hoa thì phát trần; đèn chầu, chân nến cùng bộ lọ rượu nước thì đánh sạch. — *Nhất là đồ thờ, áo lễ, khăn bàn, khăn phủ bàn thờ v. v., càng phải cẩn thận gìn giữ cho sạch sẽ lành lặn luôn; áo mặc cho các trẻ giúp lễ phép cũng vậy; áo lễ lấy ra xếp vào, phải tay sạch kéo bôi nhỏ, và gấp hăn hoi kéo nhàu và chóng rách.* — *Bánh lễ phải giữ cho tinh sạch và biên cho chắc chắn; đèn chầu phải coi kỹ kéo tắt.* — *Cửa rá phải đóng mở cho ý tứ; trước khi đóng phải soát kỹ lưỡng, kéo hoặc còn kẻ gian lẫn lút ở trong, mà ăn trộm đồ gì hay là phạm đến Minh Thánh cách nào chẳng.*

Còn *các đồ rước xách*, như cỗ kiệu, cờ quạt, bát biểu, trống phách v. v., phương chi những đồ không chỉ về việc thờ phượng, thì phải liệu để nơi khác, không được giữ trong nhà thờ dường như là nhà đồ vậy.

Lại *không được làm thỉnh cho bốn đạo* coi nhà thờ như nhà tư vậy, mà đến lam làm, truyện trò, ngủ nghỉ, hay là gửi đồ gì bất xứng nơi thánh.

2. — Dọn đồ thờ, bàn thờ cùng đốt nến làm lễ, châu Minh Thánh, thì phải *đúng giờ*, đừng lơ dờ chậm chạp mà phiền cho thầy cả phải chờ đợi vô cớ. — Dọn dẹp, sửa sang trong nhà thờ, giải màn, treo câu đối v. v., hằng phải *ng nghiêm trang* cung kính cho xứng nơi thánh; đừng cười cợt, nói to tiếng, gọi người nọ mắng người kia, làm xôn xao nơi thánh đường, vô phép cùng Chúa và mở lối cho người ta coi thường nơi thờ phượng Chúa, hầu như đình chùa cùng hàng quán vậy.

Lại lo giữ tùy sức cho *bổn đạo*, nhất là trẻ con, ở *ng nghiêm trang xứng đáng*, nhất là trong nhà thờ để Minh Thánh; đừng xôn xao om xòm, chạy ra chạy vào, nói truyện chơi bời, ăn giầu cau, giỗ xuống lòng nhà thờ, sờ mó cùng tì lưng, phương chỉ xoa tay bần vào tường vào cột v. v. . .

3. — *Kinh chung tối sớm ở nhà thờ*, phải đọc theo sách kinh địa phận, không được đọc lối khác hay là thêm bớt kinh nọ kinh kia mặc ý mình. — Phải xướng to tiếng vừa phải, lựa cung xứng hợp cho mọi người dễ theo, đừng cao quá hay là thấp quá; và đọc *ng nghiêm trang* thông thả vừa phải, đừng nhanh quá hay là chậm quá; lại lo cho mọi người trên dưới nghe nhau mà đọc cho điều, đừng đọc lổ mỗ mà khó nghe cùng mất lòng sốt sắng.

4. — *Đọc sách nhà thờ*, thì phải xem trước kẻ đọc sai, bập bẹ, chữ được chữ không, mà người ta cười, chia trí, vô phép cùng Chúa.

5. — *Coi các chú, các trẻ giúp lễ phép*, thì phải lo cho nó ăn mặc gọn ghẽ, lành lặn, sạch sẽ, xứng đáng

việc thờ phượng ; lại dạy tập cho quen giúp một cách nghiêm trang cung kính nữa.

6. — *Khi đi rước, đi kiệu*, phải ý tứ sửa soạn, xếp đặt trước cho đám có trật tự nghiêm chỉnh, kéo lữ sinh sự lồi thoi. Lúc rước xách phải lo cho người ta tiến bước thư thư vừa phải, đừng nhanh quá hay là chậm quá ; ở nghiêm trang cung kính, giữ phép tắc xứng đáng việc tôn giáo, đừng truyện trò cười cợt cùng ăn ở cách nào vô phép, mở lối cho kẻ có đạo bớt lòng tôn kính, và kẻ ngoại khinh dễ chê bai v. v. . . *Đẹp đám*, đừng dức lác quắt mắng, phương chi quất roi, đánh đấm người ta, chẳng kỳ lương giáo, kéo sinh hỗn độn cùng gây truyện không hay. Còn kẻ đứng xem, người đi lại, miễn là đừng phá, đừng rẽ đám, đừng lếu láo, thì làm thỉnh vậy ; hoặc có người vô lễ, thì đừng mắng tặc, xô đẩy làm chi, một bảo hản hoi phải phép cho nó chừa mà thôi.

II

Giúp tuần làm phúc.

1. — Con giúp đấng linh mục đi làm phúc các họ, thì phải ăn ở nghiêm trang sốt sắng để làm gương tốt cho người ta, chẳng kỳ người lớn hay là trẻ con ; không những siêng năng các việc thờ phượng chung vuối bốn đạo, đọc kinh, xem lễ, chịu lễ, châu Minh Thánh v. v., mà lại cần nhắc lời nói, việc làm cho đứng đắn, cùng tránh những sự có thể làm cho mình mang tiếng, như là đi

xin, đi ăn uống chơi bời nhà bốn đặc. — Lại phải sẵn sàng *chịu khó liệu nên các việc đấng linh mục bảo con làm*, như là đọc sách ở nhà thờ, dạy người ta kinh bốn, tập trẻ xưng tội chịu lễ, thăm viếng yên ủi kẻ liệt, khuyên kẻ bất thuận làm hoà và kẻ tội lỗi cùng kẻ mắc ngăn trở ăn năn gỡ mình, giục kẻ khô khan trẻ nải lo việc linh hồn cùng dọn mình ăn mày các phép, bảo cha mẹ có con mới rửa tội đơn đem nó đến cho thầy cả bù các phép, soạn lại sổ nhân danh trong họ v. v. . .

2. — *Dạy trẻ con kinh bốn cùng tập nó xưng tội chịu lễ*, phải ý tứ cẩn thận, năng hỏi chúng nó, cắt nghĩa đi cắt nghĩa lại đơn sơ rõ ràng cho vừa tầm trí nó, và đúng sự thực kéo làm sai lương tâm nó; lại dạy cách rất hiền lành cho nó vui lòng học cùng nghe lời con bảo ban (như đã nói rõ về trẻ nhà đạo mới, Đoạn thứ I, khoản VI, số 3, 4, 7). Hãy tin thật việc dạy trẻ làm vậy là sự rất quan hệ cho cả đời chúng nó, mà tận tâm dạy nên, dọn trước và xin ơn Chúa phù hộ cho nữa.

3. — *Khuyến dạy người lớn*, hoặc chung ở nhà thờ hay là riêng ở nhà tư, cũng là việc hệ trọng con phải hết sức làm nên vì lòng thương linh hồn người ta, chẳng những dọn bài kỹ và cầu nguyện sốt sắng trước khi khuyến, mà lại khuyến dạy một cách thiết tha thành thực để cảm hoá lòng người ta, đừng theo cơn nóng hay là khoe tài bao giờ.

4. — Còn sự *ăn uống tiêu pha*, thì phải tiết kiệm kéo tuần làm phúc ra nặng cho người ta; dù họ có lòng thành, muốn làm mâm cao cỗ đầy, cũng không nên quá

độ, kéo sinh sự không hay và sau người ta phản nản kêu trách chẳng.

ĐOẠN THỨ V

LÀM THÀY CAI.

Việc thày cai, cũng như các việc khác thày giảng phải làm, *vốn qui về mở nước Chúa và cứu lấy linh hồn người ta*. Như quân gia phải có sở binh lương cấp thực phẩm và các thứ nhu cần cho binh lính đi đánh trận, thì Hội-thánh cũng phải có kẻ lo sắm lương thực cho các đấng các bậc chuyên việc giảng đạo. Nên việc giữ cai trong nhà chung nhà xứ, trong trại, cũng là việc tông đồ con phải tận tâm chịu khó làm vì Chúa, vì linh hồn người ta. — *Đừng lấy việc gì làm hèn, đừng ngại xem sóc nhà bếp, trông coi cách thức người ta thổi nấu rửa đĩa bát, giồng giọt cây cấy v. v., vì việc gì làm vì Chúa cũng là việc trọng trước mặt Người.*

1. — **Phải cẩn thận cùng ngay thật.** — 1) Con làm thày cai nhà chung, nhà xứ, trại, thì phải *cẩn mẫn coi sóc cho nên các của cải* Bề-trên đã giao phó cho con. chẳng kỳ đồ ăn uống, lúa thóc, ruộng nương, cửa nhà v. v.; không được tiêu dùng phung phá, để mất hay là hư hại cách nào, kéo lỗi nặng và phải đền. Đó là của Hội-thánh, con phải chịu trách nhiệm trước mặt Chúa; nên phải chăm chút trông coi gìn giữ hẩn hoi và

chắc chắn hơn chính của riêng con, đừng tiêu pha lãng nhãng trộm vụng, đừng tiếc công khó nhọc, đừng hồ hăng mà dễ thiệt nhà Chúa, cùng đừng nỡ cho ai xâm phạm đến của ấy, kéo phải thừa lại trước toà công thẳng Đức Chúa Lời. — Cũng phải biết hỏi biết bản vuối kẻ khôn ngoan từng trải, để khỏi thiệt cho nhà xứ nhà chung, lại biết đảng mà sinh lợi.

2) *Phải hết lòng thật thà vuối Bề-trên con*, đừng quanh co vuối người cách nào, giấu giếm sự gì người phải biết, liệu việc gì can hệ trộm phép người, kéo liễu mình lỗi nặng. — *Các việc thông thường* hằng ngày, thì cứ lương tâm mà làm theo lệ Bề-trên đã ra cho con, không phải trình người luôn từng nỡ một làm chi; song đừng tự ý bỏ hay là đổi điều gì người đã chỉ dạy, lập thói lệ mới trộm phép người, nghĩ mình khôn ngoan mà bày ra phương nọ cách kia khi chưa trình người, bán chác lúa thóc hoa màu v. v. khi người chưa cho phép. — *Còn về những việc can hệ to lát* trong nhà trong trại, như là sửa sang cửa nhà, đào ao đào giếng, mở đường đi v. v., cùng những nỡ khác thường, thì phải thưa trình người cho thật thà minh bạch cùng lĩnh ý người trước; đừng liệu mặc ý con mà chữa mình rằng sau sẽ trình lại. Nhất là có việc gì phải đến quan, thì càng buộc nhất phải trình rõ người cùng theo ý người mọi đảng.

3) *Không được nể mặt anh em* đến thăm đến chơi mà lỗi phép nhà điều gì, ăn uống trộm vụng, phương chi đánh bạc. Lại giẻ giữ riêng vuối người nhà thầy xuất hoặc tìm đảng lén lút kiếm ăn, lại có khi rình mò lừa đảo nữa.

2. — **Mấy điều cấm ngặt.** — 1) *Không được lấy của nhà xứ, nhà chung làm của riêng con bao giờ, dù chỉ có ý giạt tạm cũng vậy.* — *Đừng vịn lẽ rằng: bởi tài riêng con khéo coi sóc của nhà xứ, nhà chung, thì đã sinh lợi nhiều, mà liệu mình lấy phần lợi ấy như công con mà tiêu dùng mặc ý, phương chi tậu ruộng đất trâu bò v. v. làm vốn riêng bao giờ.* — 2) *Không được tự ý cho vay, cho mượn của nhà xứ nhà chung, chẳng kỳ tiền bạc, lúa thóc, đồ dùng v. v.; dù cha mẹ, anh em họ hàng, dù kẻ nghĩa thiết, dù kẻ đạo đức đã có công vuốt nhà chung có xin mặc lòng, thì đừng liệu mình cho, nhất là của trọng, khi Bề-trên chưa ban phép tỏ tường, kéo mắc tội cùng mở dịp cho người ta mắc tội lỗi phép công bằng, mà sau khó gỡ mình được.* — 3) *Không được nhận tiền bạc, lúa thóc hay là của trọng khác người ta xin gửi con gìn giữ giúp, khi chưa có phép Bề-trên ban rõ ràng.* — 4) *Không được buôn bán, chẳng kỳ cách nào cùng vì lẽ nào, dù chỉ có ý sinh lợi cho nhà xứ nhà chung cũng vậy.* — 5) *Không được rỡ nhà cũ, làm nhà mới, xê dịch nhà cửa cùng mở mang khu đất trại, khi chưa trình rõ Bề-trên và chưa được phép người ban tỏ tường; về sự đổi ruộng đất, ao chuôm vuốt người ta v. v., dù có ý qui khu để tiện lợi cho nhà xứ, nhà chung cũng vậy.* — 6) *Không được cho đàn bà con gái ra vào giúp đáp trong nhà; không liệu được người nam, thì bất quá làm thỉnh cho cây đàn bà chắc chắn có tuổi nuôi lợn gà, song cấm hẳn nó không được đi lại tự do, phương chi trọ đêm trong nhà xứ*

trong trại; những người nữ thuê mượn làm việc ngoài, cày cấy gặt hái v. v. cũng vậy.

3.—**Sổ sách cùng giấy má.**—1) *Phải có những sổ này:* a) *sổ ruộng đất* nhà xứ, trại, kèm vuồi bản đồ vẽ chắc chắn từng thửa từng số y như trong họa đồ sổ địa-chính, mỗi thửa về xứ sổ nào, diện tích bao nhiêu v. v...—b) *sổ phát canh* hoặc đấu cố ruộng cho người ta, mỗi người mấy mẫu, sào, ở xứ sổ nào, số tiền hoặc thóc phải nộp là bao nhiêu, người ta đã nộp ngần nào, ngày tháng nào, còn thiếu bằng nào v. v.; lại bắt kẻ lĩnh canh làm tờ chắc chắn;—c) *sổ đồ dùng đồ làm ăn* trong nhà, trong trại, như nồi niêu, chum vại, đĩa bát, nong nia, trâu bò, cày bừa v. v.; thay đổi, thêm bớt của gì thì chua ngay vào sổ;—d) *sổ chi thu hằng ngày*, phần thì sổ lúa thóc, ngô đậu v. v., phần thì sổ tiền bạc, phải theo trang sổ thu và trang sổ tiêu mà biên từng nố một, vào ngày tháng nào; mà thu tiêu món nào thì phải biên ngay vào sổ kẻ quên. Nên có sổ tay (sổ nhật ký) để biên các món xuất nhập hằng ngày, song hằng tháng phải tính giong lại từng khoản mà biên theo từng mục vào quyển sổ chính cho rành mạch, rồi cuối năm làm sổ tất niên đệ nạp.

Các sổ này *phải biên rất kỹ càng, minh bạch, thật thà, chắc chắn mọi đàng*, để Bề-trên đòi xem lúc nào thì thấy phân minh cùng đúng thực luôn.

2) *Các văn tự văn khế cùng tờ bồi giấy má khác can hệ*, thì phải có mỗi thứ một bản sao mà giữ làm bằng; còn chính bản và các tờ lĩnh canh, tờ biên lai thì

chính lễ phải nộp Bề-trên, song người có giao giữ thì phải để trong tủ khoá cẩn thận chắc chắn.

4.—**Đối với người nhà, người làm.**—1) *Phải ý tứ cẩn thận mà nhận người ta vào sổ người làm trong nhà trong trại, đừng nhận vu vơ đông dãi. Người nào đã ở nhà xứ khác, trại khác mà bỏ, phương chi đã bị loại ra, thì đừng nhận khi chưa có phép Bề-trên, vì thứ người ấy nhiều khi điên đảo, lười lỉnh, chỉ sinh rầy rà, thiệt hại, cùng làm cho ta mang tiếng. Người nào có vết có nết xấu, chồng bỏ vợ, vợ chê chồng, kẻ rượu chè, cờ bạc, nghiện ngập, thì cấm ngặt không được nhận vào sổ người làm trong nhà trong trại bao giờ. — Sổ người làm tháng làm năm thì phải kê trình cho Bề-trên biết.*

2) *Phải ân cần coi sóc người làm, kéo họ đâm lười, làm xằng mà thiệt nhà xứ nhà chung. Đừng tin người nào quá, nhất là kẻ hay phỉnh phờ nịnh nọt, hầu hạ lối lạt, hay là có tính hay ghen hay gièm pha; song đừng ở như ngờ vực, đừng ra ráng quản thúc quá cùng rình chực bắt lỗi, kéo phiền cho người ta sinh ra bức mình, oán trách, và có khi giả hình đâm liều.*

3) *Cư xử với họ phải khoan nhân, hiền lành vừa phải; đừng thẳng tay quá, phương chi áp chế, hành hạ, tát đánh bao giờ; cũng đừng chê cười nhạo báng, làm xấu hổ họ vô cớ. — Thấy ai lỗi, lười biếng, làm hỏng cái gì, thì đừng theo cơn nóng mà chửi bới cùng bắt phạt quá đáng; có lỗi điều nặng đáng đuổi đi, thì phải suy nghĩ cho chín chắn đã và thường trình Bề-trên nữa, mới được đuổi nó. — Lại đừng thiên tư, dong cho người nọ*

lỗi nhiều mà chẳng nói động đến, bắt nét người kia mà xét việc từng ly từng tý, một cứ mực chung ở cho công bằng vuốt mọi người. — Ngộ khi *người ta thừa nhau* điều gì, thì đừng vội đoán phải trái mà xử ngay, một phải tra hỏi khôn khéo đôi bên cùng kể vô can, mới biết được sự thật.

4) *Phải giữ phép công bằng hết sức.* Công sá kẻ làm thuê làm mướn đáng bao nhiêu, thì hãy giả đủ cho nó, đừng giảm, đừng chiết vô cớ, trộm phép Bề-trên bao giờ; dù con không bằng lòng nó điều gì, dù nó chực bỏ đi làm nơi khác hay là bị loại mặc lòng, cũng phải trả đủ công cho nó; đã mà cả ngăn nào thì phải trả ngăn ấy. Có một khi nó đã lười việc quá, đã làm hại nhà xứ nhà chung trái phép công bằng tỏ tường chừng nào, thì mới được trừ đi chừng ấy mà thôi.

5) *Phải thương yêu người ta phần hồn phần xác.* — a) *Phần xác*, cơm nước phải lo đủ cho người nhà, người làm được sức làm việc cho nên; đừng sên so mà để người ta phải ăn kham khổ, đói khát, chẳng kỷ người nhà Đức Chúa Lời hay là người đời. Nhà xứ nhà chung có các học sinh, thì nên thương riêng để cho đủ sức học hành, mong sau giúp địa phận lâu dài. — Bồi bổ cũng phải lo cho đủ ăn đủ mặc vừa phải, đừng để liều mặc họ. — Dù kẻ làm thuê công nhật mà thôi, có phải là kẻ đói nghèo mà sinh ốm đau đang khi làm việc trong nhà, thì phải xin phép Bề-trên giúp nó tiền nong thuốc men ít nhiều, không nên đuổi nó ra không. — b) *Phần hồn*, phải chăm chút cho họ được giữ đạo nên, đọc kinh tối

sớm, xem lễ không được bằng ngày, ít là các ngày lễ cả lễ buộc, cùng giục giã xưng tội chịu lễ; đừng để họ ra khô khan mà làm thính, không nói gì; thấy ai chệnh mảng việc đạo thì khuyên bảo nó, ai mắc dịp tội cùng vướng phần linh hồn thì dẫn dụ giúp nó gỡ mình. — Phải để giờ cho họ đọc kinh xem lễ, và các ngày lễ cả lễ buộc phải cho họ kiêng việc xác, để giữ luật Hội-thánh và làm gương cho bọn đạo khác; đừng bắt các bổ và các kẻ ở thán ở năm trong trại, làm việc xác khi chẳng có sự cần kíp. — *Chính con phải làm gương cho họ về sự siêng năng đọc kinh, xem lễ, xưng tội, chịu lễ, cũng như về mọi đàng khác; đừng quá tham việc xác mà sinh biếng việc Chúa, việc linh hồn, kéo thiệt con và lây sang họ nữa; con có giữ lòng đạo sốt sắng, có mật thiết cùng Chúa, thì mới nên khuôn mẫu cho người nhà cùng mới trông làm nên các việc khác cho vừa ý Chúa. — Lại chớ quên chính mục đích tông đồ là mở đạo thánh Chúa; nên cũng phải lưu tâm đến kẻ ngoại đạo mà thừa cơ đem nó về cùng Đức Chúa Lời; nếu không tiện dịp khuyên bảo nó, ít là lấy gương làm, dâng lời cầu nguyện cùng công khó nhọc mà giúp việc truyền giáo, việc cứu linh hồn người ta.*

ĐOẠN THỨ VI

MẤY LỄ GIÚP THẦY GIẢNG KHUYẾN BẢO NGƯỜI TA.

I

Cách thức bốn đạo phải ăn ở hằng ngày
cho vừa ý Đức Chúa Lời.

1. — *Phải siêng năng việc thờ phượng Chúa, đọc kinh cầu nguyện* cho được ơn làm việc bậc mình nên, giữ mình sạch tội cùng chịu bằng lòng những sự khó gặp hằng ngày. — a) *Sáng rầy*, phải làm dấu Thánh-giá cùng dâng ngày cho Chúa, xin Người cùng Đức Mẹ phù giúp cho được giữ nghĩa vuồi Người, làm mọi việc cùng chịu mọi sự khó trong ngày ấy cho vừa ý Người mọi đàng. Có thể được thì chịu khó đến nhà thờ đọc kinh chung vuồi bốn đạo, xem lễ và chịu lễ nữa; bằng không đến nhà thờ được, thì đọc kinh ở nhà, chung vuồi gia đình hay là riêng một mình tùy tiện; dù bận việc cùng vội đi làm cũng đừng bỏ hẳn bao giờ, ít là đọc năm ba kinh, nhất là kinh *Lạy Cha* và *Kính mừng*. — b) *Ban ngày*, thỉnh thoảng hãy nhớ Chúa ở trước mặt mình, dâng mình lại cho Người, kêu van Người cùng Đức Mẹ, nhất là khi ăn uống, khi gặp sự khó cùng lúc bị cơn cảm dỗ; có thể được cũng nên viếng Thánh Thể. — c) *Ban tối* cũng như ban sáng, trước khi đi ngủ phải chịu khó đọc kinh, không chung thì riêng, không nhiều thì ít, để tạ ơn Đức Chúa Lời cùng Đức Mẹ đã gìn giữ mình ban

ngày, xin Người tha các sự lỗi trong ngày ấy, phó mình trong tay Người cùng xin Người và thánh Thiên Thần bản mệnh giữ mình bằng yên trong ban đêm. Hoặc đêm không ngủ được, nhất là có phải chước ma quỷ cám dỗ, thì hãy thăm thĩ cùng Chúa và Đức Mẹ cho được yên ủi mình cùng thẳng cơn cám dỗ.

2. — *Phải cố gắng làm việc bậc mình cho nên*, chẳng những để kiếm ăn, nuôi mình cùng người nhà, mà lại để vâng lẽ luật Chúa buộc ai nấy phải làm việc, tỏ ra lòng mến Người cùng lập công đáng thưởng trên thiên đàng. Dù khi khó nhọc vất vả, đừng liêu mình kêu trách Đức Chúa Lời bao giờ, một xin Người cùng Đức Mẹ giúp mình chịu khó bằng lòng; lại năng nhớ mình ở trước mặt Người, nhất là khi gặp việc khó, đáng ngại, để giục mình làm nên. Thế thì các việc mình làm, chẳng kỳ nặng nhẹ, trọng hèn, sẽ nên việc lành phúc đức thêm hạnh phúc cho mình ở đời sau vô cùng. — *Cũng có lúc nên nghỉ việc*, để giải trí cùng lấy sức lại; song đừng chơi quá độ, những cách bất xứng, kéo làm hư thời giờ cùng mất lòng Đức Chúa Lời; phải nhớ Người hằng trông thấy ta, mà chơi hân hoan trước mặt Người, đừng liêu mình rệu chè cò bạc, cùng đừng nói lời gì, làm sự gì lỗi đức sạch sẽ, đức thật thà và đức thương yêu trong lúc vui chơi.

3. — *Khi gặp sự khó chịu* tại bệnh, tại khí giới, tại việc làm, tại thiếu thốn, mất của, hoặc người ta ăn nói cư xử ngang trái vuốt mình v. v., thì phải ép mình nhịn nhục theo thánh ý Chúa; đừng kêu trách Người, rửa mình, chửi mắng kẻ khác, thù oán kẻ nghịch cùng mình, kéo

mất công phúc, lại thêm khổ cùng sinh tội nữa. — *Hãy nhớ đời này là đời thử, đầy sự gian nan, không thể tránh hết được, không sao được mọi sự như ý luôn; dù muốn dù không cũng phải sẵn lòng chịu mà lập công đền tội.* — *Hãy tin thật các sự khó đời này là những dịp rất tốt Chúa ban cho ta được đền tội, tập đức, lập công, thêm phúc ở đời sau vô cùng.* — *Cho được sẵn lòng chịu nên thì hãy suy những sự khó đời này chóng qua, còn phúc thiên đàng thì bền đổ vô cùng; nhớ sự thương khó Đức Chúa Giêsu đã muốn chịu vì ta rất nhiều, rất nặng là dường nào; lại cầu xin Người cùng Đức Mẹ yên ủi và giúp mình chịu khó cho nên.*

4. — *Khi phải chước ma quỷ xác thịt cám dỗ, thì hãy nhớ Đức Chúa Lời trông thấy mình và có quyền phạt tội mình ở đời sau vô cùng, nhớ sự chết, sự phán xét cùng hình khổ hoả ngục, và nhất là kêu xin Chúa cùng Đức Mẹ phá chước kẻ thù; chắc ấy cơn cám dỗ sẽ không làm hại mình, mà lại nên dịp cho mình tập đức và thêm công phúc trước mặt Chúa.* — *Nhưng chớ liều mình vô cớ trong dịp tội, kéo sa ngã trong dịp ấy; hãy canh giữ ngũ quan, và đừng bầu bạn chơi bời với kẻ xấu nết.* — *Hoặc đã trót sa ngã phạm tội trọng, thì hãy giục lòng ăn năn ngay cùng chịu khó đi xưng tội càng sớm càng hay.*

5 — *Biết mình mắc nết xấu nào, hay cậy mình, ghen tương, khinh dễ kẻ khác; gắt gỏng, chửi rủa con cái; nói tục, nói dối, nói hành; mê tham của đời, ăn uống chơi bời ngang trái; lười việc bậc mình, biếng sự đọc*

kinh v. v., thì phải ra sức chữa nốt xấu ấy cùng xét mình riêng về đàng ấy, kéo càng ngày càng ra tệ hơn mà phạm nhiều tội mất lòng Chúa, thiệt linh hồn mình và linh hồn kẻ khác. — *Còn khi thấy ai phạm tội, ăn nói bất xứng, nếu có thể được thì phải can kéo thiệt linh hồn nó, vì có đức thương yêu buộc như vậy; bằng can không được, thì hãy xin Chúa tha tội cùng phù hộ cho nó được chữa cải.*

6. — *Nếu mình khó khăn, thì hãy bằng lòng theo ý Chúa đã chúc phúc cho kẻ có lòng khó khăn, cùng cậy trông Người giúp mình chịu khó làm ăn, đừng phàn nàn cùng gian tham làm chi. — Bằng mình giàu có, thì hãy thương kẻ túng bấn mà làm phúc cho nó vừa sức mình, đừng hà tiện cùng nó kéo chẳng sạch trước mặt Chúa buộc kẻ dư ăn phải thương giúp kẻ thiếu thốn.*

II

Giúp bốn đạo ăn mày các phép Bí-tích.

Con giúp người ta chịu Phép nào, thì phải lo dạy nó cho rõ hai sự rất cần này: một là những ơn ích bởi Phép ấy mà ra; hai là cách dọn mình chịu Phép ấy cho nên, kéo chịu chẳng nên thì không được ích gì, lại liệu mình phạm tội nặng làm hư Phép thánh. — Những điều ấy đã dạy tỏ trong sách bốn, đây chỉ nhắc thêm mấy lẽ cần về phép Giải-tội, phép Minh-thánh và phép Hôn-phối.

Về phép Giải-tội.

1. — **Phép này là chứng tỏ lòng lành Đức**

Chúa Giêsu biết ta vốn yếu đuối, hay sa ngã phạm tội, nếu không có phép tha tội thì rất khó trông rỗi linh hồn được; cho nên Người đã lập phép Giải-tội cho ta được khỏi các tội phạm sau khi đã chịu phép Rửa-tội, bất cứ nặng nhẹ và nhiều ít thể nào, miễn là thật lòng ăn năn phép ấy cho nên.

Ai mắc tội nặng thì buộc nhất phải chịu phép Giải-tội. Dù đã ra sức ăn năn cách lộn, nếu không sẵn lòng chịu phép này khi có thể được, thì không đáng Chúa tha tội; tuy rằng không buộc đi xưng ngay, song chớ giãn ra lâu vì cheo leo cùng liều mình thiệt nhiều đàng, mất công phúc việc làm đàng khi mắc tội trọng và sa hoả ngục khi chết lúc ngịch cùng Chúa, lại càng giãn lâu thì càng liều mình phạm tội thêm, ra tối tăm cứng lòng mà khó ăn năn lỗi lại một ngày một hơn.

Dù chỉ mắc tội nhẹ cũng nên siêng năng ăn năn phép này, vì là cách chắc chắn hơn cả cho được khỏi tội ấy. Mang nhiều tội nhẹ lâu ngày thì thiệt bại và cheo leo, vì những tội ấy làm bớt lòng sốt sắng, bớt công phúc việc làm cùng sức lời cầu nguyện; lại mở lối phạm tội nặng hơn, vì ngăn trở ơn riêng Đức Chúa Lời, sinh ra khô khan và giảm sức linh hồn dễ ngã thua chước xác thịt ma quỷ.

Phúc cho kẻ siêng năng ăn năn phép Giải-tội nên, vì năng rửa linh hồn cho sạch thì càng đẹp lòng Chúa cùng thêm công phúc trước mặt Người; năng xét mình thì càng biết rõ những tính mê nết xấu mình phải chịu khó chữa; lại được nhờ ơn riêng phép này cùng

phép Minh-thánh giúp mình đền tội đã phạm, sửa chữa những tội ấy cùng đi đàng nhân đức một ngày một hơn.

2. — **Song chớ xưng tội chiếu lệ**, vô ý vô tứ, kéo liều mình chịu phép Giải-tội vô ích cùng làm hư phép ấy. Xưng lần nào thì phải dọn mình nên, xét mình cho vừa phải, ăn năn cùng dốc lòng chữa thật, xưng tội thật thà và chịu khó làm việc đền tội, thì mới trông được lợi ích hời phép ấy mà ra.

1) *Xét mình*. Phải bảo người ta trước khi xét mình hãy *xin Chúa* ban ơn soi sáng cho được nhớ lại các tội đã phạm, cùng ơn ăn năn ghét thật các tội ấy. — Rồi xét mình cho *kỹ vừa phải*, *lâu chóng* tùy mới xưng hay là đã lâu, và đã liều mình phạm tội nhiều ít là thể nào, để nhớ lại ít là các thứ tội trọng đã phạm, mỗi thứ bao nhiêu lần; *cứ thứ tự* các điều răn cùng bày mỗi tội đầu, mà xét cả về tội bề ngoài bởi lời nói việc làm, cùng tội bề trong bởi trí tưởng lòng muốn, cả về cách đã làm việc bậc mình nữa. Hoặc quên tội nào thì đừng lo lắng, vì Chúa sẽ tha làm một vuỗi các tội khác, miễn là thật lòng ăn năn chữa.

2) *Giục lòng ăn năn*. Đó là sự cần nhất cho đáng Chúa tha tội, nên phải dạy người ta cho rõ cách ăn năn nên, là lo buồn đau đớn vì những tội đã phạm, mà ghét nó thật: *a) trong lòng*, vì tội bởi lòng mà ra; chớ lăm tưởng đọc kinh ăn năn tội ngoài miệng là đủ; — *b) vì lẽ trong đạo*, là ghét tội vì nó xấu xa, đáng Chúa phạt ở đời này và nhất là đời sau vô cùng, mất phúc thiên đàng cùng sa hoả ngục khốn khổ đời đời, gọi là ăn năn

cách chẳng lộn; nhất là ghét nó vì phạm đến Đức Chúa Lời là Cha lộn tốt lộn lành vô cùng, đáng ta kính mến trên hết mọi sự, gọi là ăn năn cách lộn. Ăn năn lộn thì được khỏi tội ngay, dù là tội nặng chưa kịp xưng, miễn là sẵn lòng xưng thật; bằng ăn năn chẳng lộn mà thôi, có phải thứ tội trọng, thì đến khi chịu phép Giải-tội thật mới được khỏi nó. — Còn ăn năn nguyên vì lẽ đời, như là phản năn vì phải mắng, mất tiếng tốt v. v., thì chẳng kể là ăn năn thật và chẳng đáng Chúa tha tội nào; — *c) ghét tội trên hết mọi sự*, vì chẳng có sự gì xấu xa độc dữ cho bằng sự tội, nhất là tội trọng làm cho ta mất nghĩa cùng Đức Chúa Lời và đáng sa hoả ngục, nên phải sẵn lòng tha chết, chẳng tha phạm tội trọng nào; — *d) ghét ít là các tội trọng*, vì nguyên một tội trọng nào con yêu, con đánh phạm, không thật lòng ăn năn chữa, thì đủ cho ta còn làm nghịch cùng Chúa mà không đáng tha tội nào khác, lại thêm tội trọng làm hư phép thánh nữa. — Lẽ thì cũng phải ăn năn ghét các tội nhẹ, vì nó làm phiền lòng Đức Chúa Lời cũng làm hại linh hồn ta, lại chỉ có những tội ta ăn năn thật mà Đức Chúa Lời tha cho; song dù có tội nhẹ nào không ăn năn đến, cũng còn chịu phép Giải-tội nên được.

3) *Dốc lòng chữa*, là quyết chí lánh tội, ít là các tội trọng đã phạm và có thể phạm được, mà nhất định chịu khó lánh mãi về sau, không phải là lánh tạm ít lâu mà thôi. Đó là sự rất cần cho đáng gọi là ăn năn thật, vì nếu còn đánh lòng phạm tội, thì chẳng phải là ghét thật và chẳng đáng Chúa tha. Có thật lòng chữa thì phải ra

sức sửa tính mê cùng lánh dịp tội, nhất là dịp tội nặng, vâng giữ những điều cha linh hồn truyền dạy, cùng siêng năng đọc kinh cầu nguyện, xưng tội chịu lễ nên, cho được ơn Chúa phù giúp chữa. Hoặc ngã lại phạm tội trọng, thì chớ sờn lòng, hãy trông cậy Đức Chúa Lời và Đức Mẹ giúp mình chỗi dậy ngay, ăn năn cho kịp cùng liệu đi xưng tội càng sớm càng hay, kéo càng gian lâu thì càng ngại xưng và càng liệu mình phạm tội thêm.

4) *Xưng tội*. Phải xưng tội cho *thật thà*, biết thể nào thì xưng thể ấy, mới yên lòng được; chớ quanh quéo, gian dối, giấu giếm hoặc giảm bớt tội gì nặng hay là điều gì can hệ, kéo liệu mình làm hư phép Giải-tội cùng phép Minh Thánh nữa, chẳng những không được khỏi tội nào, mà lại mắc thêm tội trọng phạm đến phép thánh; chớ thẹn, chớ sợ xưng rõ các tội đã phạm để cho đáng Chúa tha; có thể đánh lừa thầy giải tội, song không sao lừa dối Đức Chúa Lời được. — Phải xưng *đủ các tội nặng* chưa được khỏi bởi phép Giải tội, từng giống một, mỗi giống tội đã phạm mấy lần; tội chắc thì xưng chắc, tội hồ nghi thì xưng hồ nghi; có nghi nan hay là thầy cả có hỏi về sự gì can hệ, về dịp tội trọng nào, thì hãy hỏi người hay là thưa lại cho đúng sự thực. Nếu đã trót làm hư phép Giải-tội cùng phép Minh Thánh bởi giấu hay là không thật lòng chữa tội nào trọng, thì hãy xưng tội ấy trước, làm một vuối các tội nặng khác đã phạm từ khi bắt đầu làm hư phép thánh. — *Còn những tội nhẹ*, dù không buộc hẳn phải xưng và không cần xưng cho đủ, song rất nên xưng cho được bằng yên và lợi ích

hơn, miễn là thật lòng ăn năn cùng ra sức chữa, không phải là xưng chiếu lệ, theo thói quen mà thôi; vì nhiều khi khó phân tội nhẹ với tội nặng, mà nếu không xưng thì dễ sinh áy náy trong linh hồn; bằng xưng ra mà có lòng ăn năn và chữa, thì phép Giải-tội sẽ tha cùng ban ơn giúp chữa dần dần, lại linh hồn càng sạch tội nhẹ thì càng đẹp lòng Chúa mà thêm công phúc trước mặt Người.

5) *Đền tội*. Khi chịu phép Giải-tội nên, thì được khỏi tội cùng hình khổ hoả ngục đã đáng chịu vì tội trọng, lại được tha phần phạt phép công bằng Chúa buộc kẻ có tội phải chịu tạm ở đời này hay là đời sau trong luyện ngục, mà được tha nhiều ít tùy lòng ăn năn sốt sắng hơn kém ngần nào; song không mấy khi khỏi được cho hết, nên phải ra sức đền tội ở đời này kéo sau chịu khổ trong luyện ngục. Vậy phải chịu khó làm việc thay cả truyền, đừng làm vô ý vô tứ cùng đừng giãn ra vô có kéo quên; hoặc lấy làm khó quá thì xin người đổi ra việc khác; lại ép mình đền thêm đàng khác nữa, như làm việc lành phúc đức, chịu khó bằng lòng v. v. . .

Về phép Minh Thánh.

Đức Chúa Giêsu lòng lành vô cùng đã lập phép Giải-tội để chữa bệnh linh hồn ta, lại lập *phép Minh Thánh* để nuôi nấng, bồi bổ linh hồn ta cho mạnh sức chữa tội, giữ nghĩa cùng Chúa cùng làm tội trung Người một ngày một hơn.

1. — **Đó là phép mẫu nhiệm vô cùng**, có thật Đức Chúa Giêsu là Con một Đức Chúa Cha, gồm cả tính Đức Chúa Lời và tính loài người, ngự trong hình bánh

hình rượu thầy cả đã truyền phép, để phó lột mình Người làm của nuôi linh hồn ta cùng kết hợp vuồi ta một cách mật thiết lạ lùng. Dù là sự quá trí ta không hiểu được, song phải tin cho vững, theo lời Người đã phán : *« Đây là mình Tao, hãy chịu lấy mà ăn ; đây là máu Tao, hãy chịu lấy mà uống. — Thịt Tao thật là của ăn, máu Tao thật là của uống ; ai ăn thịt Tao và uống máu Tao thì ở trong Tao. và Tao ở trong nó »*. Không có lẽ nào hồ nghi được lời ấy, vì Đức Chúa Giêsu là Đấng phép tắc vô cùng, muốn sao nên vậy ; cùng là Đấng thật thà vô cùng, không thể lừa dối ta được.

Vậy phải tin thật, khi thầy cả đã truyền phép bánh và rượu, thì chẳng còn là bánh và rượu nữa, một là Minh cùng Máu Thánh Đức Chúa Giêsu ngự trong hình bánh và rượu, vì bánh đã lở nên Minh Thánh và rượu đã lở nên Máu Thánh Người. — Lại tin thật trong mỗi hình bánh và mỗi hình rượu có lột Đức Chúa Giêsu, cả xác và linh hồn, tính Đức Chúa Lời và tính loài người nữa ; tuy rằng cứ lời truyền phép thì bánh hoá ra Minh, và rượu hoá ra máu Người, song vì Người là Đấng hằng sống, nên đâu có xác thì cũng có máu, đâu có máu thì cũng có xác, lại có linh hồn và tính Đức Chúa Lời hợp làm một, cho nên nguyên hình bánh gồm lột Minh và Máu thánh Đức Chúa Giêsu thể nào, thì nguyên hình rượu cũng có lột Máu và Minh Thánh Đức Chúa Giêsu như vậy. Sau nữa, dù chia hình bánh hình rượu ra nhiều phần, thì vẫn có lột Đức Chúa Giêsu ngự trong mỗi phần hình ấy, vì Chúa hằng sống không thể phân chia ra được ;

lại Người ở một trật nhiều nơi trong những hình bánh cùng hình rượu các thầy cả đã truyền phép.

2.—Đức Chúa Giêsu ngự trong Phép này vì lòng thương ta vô cùng, chẳng những để làm bạn đảng cùng ta đêm ngày luôn, làm của lễ thờ phượng, tạ ơn, cầu xin Đức Chúa Cha cùng đến tội ta mọi khi thầy cả tế lễ Misa, mà lại để làm của nuôi linh hồn ta cho mạnh sức nữa.

Người mong ta năng chịu lễ để kết hợp với ta, nuôi nấng và bổ sức linh hồn ta, giúp ta chữa tính mê nết xấu, chống lại chước xác thịt ma quỷ, đi đảng các nhân đức, làm mọi việc cùng chịu mọi sự khó cho nên, giữ nghĩa cùng Người cùng lập công phúc trước mặt Người một ngày một hơn, cho chắc được rồi linh hồn lên thiên đàng hưởng phúc thanh nhàn Người đời đời. — Người tha thiết nài giục ta : *«Hỡi những kẻ khó nhọc cùng gánh nặng, hãy đến cùng Cha, thì Cha sẽ bổ sức cho»*. — Người hứa : *«Ai ăn thịt Cha và uống máu Cha, thì sẽ được sống đời đời»*. — Lại đe ta nếu chẳng ăn thịt và uống máu Người thì sẽ không được sống bởi Người.

Vậy ta phải vui lòng dọn mình chịu lễ chẳng những một năm một lần để giữ luật Hội-thánh buộc nhất như thế, mà lại nhiều lần và hằng ngày khi có thể được, để ăn mày các ơn quý hoá bởi đây mà ra.

Song chịu lễ lần nào, thì phải lo hai điều này buộc hết mọi kẻ toan chịu lễ: a) phải sạch tội trọng, kẻ phạm đến Minh Thánh Máu Thánh Chúa mà ăn uống lý đoán

phạt mình; nếu mắc tội nặng thì buộc nhất phải xưng trước khi lên chịu lễ; lại chớ gì được sạch tội nhẹ nữa thì càng phúc hơn, song không buộc hẳn cho được chịu lễ nên; — *b) phải có ý lành*, như là muốn đẹp lòng Đức Chúa Giêsu, hợp làm một vuồi Người, nhờ ơn Người giúp ta chữa tội, đi đường nhân đức, giữ đạo nên cùng thêm lòng kính mến Chúa một ngày một hơn; chớ chịu lễ vô ý vô tứ, phương chi theo ý hèn thế gian, như là có ý phô mình đạo đức, muốn cho người ta khen v. v., kéo ra vô phép cùng Chúa, chịu lễ vô ích cùng mắc lỗi nữa. — Lại phải ra sức *dọn mình trước và cảm ơn sau* cho vừa phải, giục lòng khiêm nhường, tin cậy kính mến Đức Chúa Giêsu ngự trong phép Thánh Thể, tạ ơn, cầu xin Người v. v., tùy tiện tùy sức, cho càng đáng ăn mày ơn thêm. Bằng thấy mình tự nhiên khô khan lạt lẽo, song không tại mình lười lỉnh, lại phàn nàn vì sự ấy, thì chớ lo quá mà bỏ chịu lễ.

Về phép Hôn-phối.

Vì là phép rất can hệ, buộc vợ chồng mãi cho đến chết, thì phải lo hết sức cho người ta kết bạn phải phép vuồi kẻ hẳn hoi xứng đáng; song chớ giây mình vào sự lấy vợ lấy chồng cho người ta, kéo lờ ra mang tiếng và người ta kêu trách v. v., một dạy bảo người ta những sự cần đề lấy nhau phải phép đạo cùng ăn ở xứng bậc vợ chồng mà thôi. Phép này có nhiều điều không phải việc thầy giảng, một là việc riêng thầy cả phải lo đến, nên đây chỉ nhắc qua mấy lẽ cần hơn mà thôi.

1. — **Tính thể phép Hôn-phối.** — 1) *Phép Hôn-phối* kẻ có đạo chẳng những là lời giao rất vững bền, mà lại là phép Bí-tích Đức Chúa Giêsu đã lập ra để ban ơn riêng cho kẻ lấy nhau được hoà thuận thương yêu nhau, giữ nghĩa vợ chồng cho đến lọn đời, cùng sinh con cái và coi sóc dạy dỗ nó cho đẹp lòng Đức Chúa Lời. Vì vậy kẻ toan kết bạn phải ý tứ lo việc ấy cho chắc chắn mọi đàng, cùng dọn mình chịu phép Hôn-phối cho nên.

2) *Đức Chúa Lời buộc nhất kẻ lấy nhau phải cứ một vợ một chồng mãi cho đến chết*, không được lấy hai vợ hai chồng, hay là rẫy bỏ nhau mà lấy người khác đang khi bạn mình còn sống, vì đôi bên đã nên một xương một thịt. — Đầu hết Đức Chúa Lời đã dựng nên một người nam và một người nữ cho được làm bạn cùng nhau mà rằng : « *Cả hai sẽ nên như một thân xác vậy* ». Rồi Đức Chúa Giêsu đã nhắc lại luật đầu tiên mà phán : « *Sự gì Chúa đã kết hợp thì người ta không được tháo ra* ». Cho nên kẻ cả dám lỗi luật ấy mà lấy vợ hai, chồng kép; hay là li rị nhau mà lấy người khác khi bạn mình còn sống, và kẻ nào lấy vợ chồng đã bỏ nhau làm vậy, thì phạm tội ngoại tình và ở trong dịp tội nặng luôn, như Chúa đã phán rõ ràng.

3) *Hội-thánh lại cấm nhất bốn đạo không được lấy kẻ ngoại*, vì là liều mình xiêu lòng tin cùng hư đi làm một vuối con cái sẽ sinh ra bởi kẻ ngoại đạo; ai cả lòng lấy kẻ ngoại khi Bề-trên chưa tha phép tỏ tường, thì không nên vợ chồng thật vuối kẻ ấy, một phạm tội tà dâm vuối nó.

4) *Lại có mấy thứ ngăn trở khác* bởi thiếu tuổi, có họ máu, họ kết bạn v. v., kẻ mắc không có thể nên vợ chồng được khi Bề-trên chưa tha ngăn trở ấy; như là con gái chưa đầy 16, con gái chưa đầy 14 tuổi tròn đủ năm đủ ngày tháng, kẻ có họ máu vuối nhau hàng ngang 3 đời hay là họ kết bạn 2 đời trở lên ..

5) *Sau nữa kẻ có đạo phải giao lấy nhau trước mặt thầy cả và hai người làm chứng* cho được nên vợ chồng thật; nếu lấy nhau trộm vụng thì không thành phép Hôn-phối. Có một khi phải cơn hiềm nghèo sợ chết vắng mặt thầy cả, hay là trong vòng một tháng không tìm được thầy cả làm phép, thì mới được lấy nhau trước mặt hai người chứng kiến mà thôi; nhưng đó là sự rất hoạn hiếm, và sau khi bắt đắc dĩ đã lấy nhau làm vậy, có gặp được thầy cả thì phải trình người mọi sự cho rõ cùng vâng cứ như người dạy.

2. — **Trước khi kết bạn**, phải hết sức lo việc ấy cho chắc chắn mọi đường. Vì phép Hôn-phối buộc vợ chồng cho đến lọn đời, thì chớ liều mình kết bạn xằng, kéo lờ ra khốn nạn về sau: 1) *dù đã đến tuổi kết bạn, đừng lo liệu sớm quá*, khi chưa rõ phép Hôn-phối can hệ đường nào cùng buộc gánh nặng là thế nào; — 2) *đừng kết bạn vì ý hèn*, như giống loài vật chỉ tìm vui sừng xác thịt mà thôi, một lấy vợ lấy chồng vì ý lạnh, cho dễ giữ mình sạch tội dâm dục, giúp đỡ nhau phần hồn phần xác, cùng sinh con cái sẽ nối dòng mình và thêm số kẻ thờ phượng Chúa ở đời này cùng hưởng phúc thanh nhân Người vuối mình ở đời sau vô cùng; — 3) *đừng*

ham nhan sắc, của cải người ta mà kết bạn vuối kẻ kém nết, khô khan, lười lĩnh v. v. ; một ra sức tìm người hăn hoi, có nết na, có lòng đạo, hay chịu khó làm v. v., cho dễ lo phần hồn phần xác và trông được bằng yên trong cửa nhà ; — 4) chớ kết bạn trái ý cha mẹ, kéo phải sự khốn khó về sau ; dù cha mẹ không có quyền ngăn can trái lẽ hay là bắt ép con cái kết bạn trái ý nó, song con cái vốn phải lĩnh ý cha mẹ, thì mới phải phép và xuôi việc được ; — 5) khi toan kết bạn phải xin Đức Chúa Lời cùng Đức Mẹ soi sáng cho biết nên chọn lấy người nào, lại hỏi cha mẹ và kẻ khôn ngoan đạo đức bản giúp cho mình, cùng ý tứ xét cách ăn nết ở kẻ mình toan lấy ; song chớ năng đi lại truyện trò vuối nhau vắng mặt người ta, kéo sinu dịp tội cho nhau ; dù khi đã hứa hẹn lấy nhau, cũng phải giữ lắm kéo liễu mình theo tính xác thật mà phạm tội cùng nhau khi chưa nên vợ chồng ; — 6) khi đã giam hỏi nhau rồi, thì phải trình thầy cả cho sớm, để người tra xét có ngăn trở gì chẳng, cùng lo liệu mọi sự cần theo luật Hội - thánh cho hai bên được lấy nhau phải phép ; — 7) không được nộp cheo cùng khai giá thú, khi thầy cả chưa tra cho chắc thật đôi bên có thể lấy nhau được và chưa rao tên ; dù đã nộp cheo cùng khai giá thú rồi thì chưa thành vợ chồng, cho nên cấm ngặt đôi bên không được ăn cưới cùng về ở vuối nhau như thói vợ chồng khi chưa chịu phép Hôn - phối, kéo mắc tội trọng ; — 8) đến ngày kết bạn, đôi bên phải chịu khó xưng tội chịu lễ, để dọn mình ăn mày ơn phép Hôn - phối cho nên.

3. — **Khi kết bạn**, *đừng tiêu pha quá lễ*, kéo sinh nhiều sự không hay, như liều mình mắc nợ khó giả về sau, hay là nhà nghèo không thể biện đủ tiền cho chồng, thì vợ chồng mới không về vuốt nhau được mà thiệt phần linh hồn; lại nhân dịp cheo cưới *đừng làm sự gì dối trá*, như lạy tổ, lạy vua bếp, hay là theo thói kẻ ngoại mà xem ngày tháng, xem tuổi xem số v. v. . .

4. — **Lấy nhau rồi**, đôi tân-hôn phải về ở cùng nhau ngay và chịu khó giữ phép vợ chồng cho nên: 1) *thương yêu nhau* như một xương một thịt, *nhịn nhục* cùng tha lỗi cho nhau, *giúp đỡ nhau* phần hồn phần xác, chẳng những siêng năng làm việc cho được no ấm trong nhà, mà lại yên ủi, khuyên bảo nhau, cầu nguyện và làm gương sáng cho nhau; — 2) *giữ nghĩa vợ chồng* cho nhất, *đừng nhân tình* cùng ai, kéo lỗi cả đức sạch sẽ cùng phép công bằng vuốt bạn mình, và sinh ra bất bình khốn khó nhiều đàng; — 3) *lả nợ vợ chồng lẫn nhau cho phải phép*, chớ đòi hay là chối trái lẽ, phương chi chớ làm ngăn trở sự truyền sinh bao giờ, kéo phạm tội rất nặng trêu cơn giận Đức Chúa Lời. Ăn ở cùng nhau như thói vợ chồng phải có ý lành, như là sinh con cái, khuây tỉnh dục, tỏ ra lòng yêu mến bạn mình cho vừa phải; nếu chỉ tìm vui xác thịt như muông chim, dù không dám làm sự gì trái tính tự nhiên, thì chẳng sạch tội ít là tội nhẹ; bằng có ý lành mà ăn ở vuốt nhau phải phép, thì chẳng những không có tội, mà lại có công trước mặt Đức Chúa Lời.

Chúa có cho sinh con, thì phải thương yêu nó phần

hồn phần xác vì Đức Chúa Lời, dạy dỗ, coi sóc cùng sửa phạt nó cho nên, cầu nguyện và làm gương tốt cho nó, như đã nói trong sách bôn. Bảng Chúa không cho, hay là cho rồi cất lấy, thì phải vâng theo thánh ý Người là Đấng biết rõ sự gì làm ích cho cha mẹ và con cái hơn. Có khi Người không cho sinh con, kéo nó nên dịp cho cha mẹ hư đi vuối nó; có khi cất lấy để cho nó được rồi linh hồn và cha mẹ được xống mình mà làm tội Người cách lộn lánh hơn.

5. — **Về riêng cha mẹ kẻ kết bạn.** — *Cha mẹ loan dưng vợ gả chồng cho con* phải ý tứ cẩn thận, vì tùy liệu nên hay không thì phúc hay khốn cho nó ở đời này và đời sau nữa: 1) *đừng ép nó lấy vợ chồng trái ý nó bao giờ*, kéo lôi nặng và nên dịp cho đôi bên khó ở vuối nhau cùng chê bỏ nhau mà đi đàng tội lỗi khốn nạn; chớ quên việc kết bạn là chính việc con cái, còn phần cha mẹ chỉ phải giúp nó cách khôn ngoan trong việc ấy mà thôi; không được tham tài, tham của mà giục con kết bạn vuối kẻ nó không bằng lòng lấy, — 2) *đừng liệu cho nó sớm quá*, khi mới đến tuổi kết bạn, chưa khôn mấy, chưa tỏ phép Hôn-phối buộc chặt dường nào và chưa đủ tài lực gây dựng gia đình cho nên; — 3) *đừng thách cưới nặng quá*, như là bán con gái vậy, kéo ngăn trở việc kết bạn cùng mở dịp cho bên nhà giai tiếc của mà sau làm xỉ nhục con rầu và cha mẹ nó, bởi đẩy sinh ra lắm điều không hay; phương chi chớ đem con gặt nợ mình không thể giả được; — 4) *chớ cả lòng gả con cho kẻ ngoại*, kéo mang tội trọng làm hư nó,

mà không đáng ăn mày các phép; — 5) *đừng cho con đi làm râu làm rể* khi đôi bên chưa nên vợ chồng thật, kéo mở dịp tội nặng cho nó, và chính mình cùng nó không đáng ăn mày các phép.

Con cái kết bạn rồi thì; 1) cha mẹ hai bên phải lo liệu cho đôi tân-hôn ăn cưới và rước râu chính ngày đã chịu phép Hôn-phối, để cho vợ chồng bắt đầu ở chung vuốt nhau ngay; nếu cố tình giãn ra lâu trái lẽ, thì không đáng ăn mày các phép; — 2) *cha mẹ chồng* phải thương coi con râu như con mình vậy, bảo ban, yên ủi và tỏ tình cha mẹ vuốt nó, chớ coi như đứa đầy tớ, con đòi, mà chê trách mắng mỏ nặng lời cùng thúc bách nó làm việc cả ngày, chẳng để nghỉ ngơi lúc nào, kéo nó sinh buồn chán mà tủi thân làm liều. Nó có sai lỗi hay là có nét xấu gì, thì phải nhin cùng lựa lời lựa dịp mà sửa dạy uốn nắn dần dần, chớ theo cơn giận mà chửi rủa cùng mắng thậm tệ, kéo sinh tức mình đâm liều, có khi bỏ chồng mà đi giang hồ. Nếu ở chung cả nhà khó lòng quá thì phải thu xếp cho hai vợ chồng ở riêng. — *Phần riêng con râu* phải tỏ ra lòng kính phục cùng giúp đỡ cha mẹ chồng cho phải phép; chớ kiêu căng, cứng cổ, làm biếng, chớ tham tâm lấy của nhà chồng cùng đem truyện nhà chồng đi kể lể nơi nhà cha mẹ mình hay là nhà hàng xóm, kéo sinh sự mà khó ở mọi đảng,

Khi chẳng may vợ chồng bất bình chê chối nhau, thì cha mẹ đôi bên phải giữ, đừng bênh con mình và đổ tội cho bên kia, một phải lấy lòng chung mà khuyên dụ cả hai bên làm lành tha lỗi cho nhau. Hoặc vợ đã bỏ

chồng mà đi giang hồ, thì cha mẹ hay là họ hàng bên vợ phải chịu khó đi tìm, vì có lẽ trông được việc hơn là khi chính chồng nó hay là cha mẹ chồng nó đi tìm.

III

Thăm viếng kẻ liệt.

1. — *Thầy giảng ở nơi vắng thầy cả*, được tin có kẻ liệt, thì phải đi thăm viếng, yên ủi và khuyên giúp lo phần linh hồn; nhất là khi phải người khô khan tội lỗi ồm nặng, có lẽ sợ chết đang khi mắc tội trọng, thì đức thương yêu buộc nhất thầy giảng phải chịu khó cứu linh hồn ấy cho khỏi sa hoả ngục. Dù kẻ liệt đã bỏ đạo hay là còn ngoại đạo, cũng phải ra sức đi thăm mà khuyên giục ăn năn trở lại. — Nơi có đấng linh mục mặc lòng, nếu vì lẽ gì người không thể đi được, nhất là khi người sai đi tỏ tường, thì cũng vậy.

2. — *Khi thăm viếng kẻ liệt*, phải ở nghiêm trang cùng giữ đức hạnh cho xứng bậc giáo đồ, để cho lời nói và gương làm được sinh ích cho bệnh nhân và các kẻ có mặt đấy.

3. — *Khuyến bảo kẻ liệt*, phải dùng những lời tha thiết sốt sắng, phần thì để yên ủi cùng giúp chịu khó theo thánh ý Chúa mọi ngày, phần thì để thúc giục lo việc linh hồn cho nên và cho kịp, nhất là khi phải người khô khan ồm nặng; mà vừa khuyên, vừa xin Chúa cùng Đức Mẹ ban ơn giúp bệnh nhân dọn mình chết lành. Bệnh càng nguy và kẻ liệt càng khô đạo, thì càng phải cố gắng

khuyến giục ăn năn tội cùng rước thầy cả đến làm các phép cho kịp, chớ lần lữa đến khi rình chết, kéo lờ ra khốn nạn đời đời.

4. — *Nên dùng những lễ này* mà giúp kẻ liệt chịu khó theo thánh ý Chúa cùng dọn mình chết lành: 1) *hãy tin thật* bệnh này là ơn Chúa ban cho được đền tội và lập công thêm; đừng phàn nàn kêu trách, một hãy chịu khó bằng lòng, đề đền tội ở đời này, khỏi phải đền khổ sở hơn trong luyện ngục, cùng lập công đáng thưởng thêm trên thiên đàng đời đời; — 2) *hãy trông cậy* Chúa cùng Đức Mẹ, xin Người ban ơn yên ủi giúp chịu khó cho nên, cùng phó mình trong tay Người mọi đàng; — 3) *hãy nhớ các sự thương khó rất nặng nề Đức Chúa Giêsu*, là Đấng vô tội, đã tình nguyện chịu vì mình, đến nỗi chết khốn nạn trên cây Thánh-giá; mình là kẻ có tội, lẽ nào không sẵn lòng chịu khó một chút cho được đền tội cùng báo ơn lả nghĩa Đức Chúa Giêsu đã thương mình dường ấy; — 4) *hãy suy các sự khốn khó đời này chóng qua*, còn phúc thiên đàng Chúa đã hứa cho kẻ chịu khó bằng lòng thì bền đổ vô cùng; — 5) *nên xin Chúa cho khỏi bệnh*, như Đức Chúa Giêsu trong vườn sầu đã xin Đức Chúa Cha cho khỏi uống chén cay đắng, song cũng phải than thở như Người: «*Lạy Cha, xin đừng cứ ý con, một xin vâng ý Cha*», mà sẵn lòng sống chết tùy ý Người cùng phó mình trong tay Người.

5. — *Nếu kẻ liệt lo sợ quá* vì những tội đã phạm, thì hãy khuyến cậy trông lòng lành Đức Chúa Lời hằng tha thứ cho kẻ thật lòng ăn năn, cùng rất thánh Đức Mẹ hay

bầu chữa kẻ có tội. — *Bằng bệnh nhân khó đạo cứng lòng*, không lo ăn năn sửa mình, thì hãy nhắc nhở toà phán xét công thẳng Chúa phép tắc vô cùng và những hình khổ hoả ngục vô tận, và khuyên giục đừng liều mình chối ƠN sau cùng, kéo phải khốn đời đời.

Nói tắt, phải tùy tình cảnh linh hồn kẻ liệt mà bảo ban yên ủi, đe loi, giục lòng tin cậy kính mến, ăn năn ghét tội, để giúp theo thánh ý Chúa cho nên, chịu khó bằng lòng và dọn mình chết lành.

6. — *Khi kẻ liệt đã gần sinh thì*, dù xem ra bất tỉnh, hãy khuyên nốt những lời vắn tắt sốt sắng, hay là dùng những câu than trong sách Yên ủi kẻ liệt, để giục lòng trông cậy kính mến, ăn năn, phó mình trong tay Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ v. v., cùng bảo người ta cầu nguyện cho linh hồn hồng lìa xác, và đọc kinh bảo đảm tùy tiện.

7. — *Kẻ liệt tắt hơi rồi*, nếu cần, thì bảo họ hàng cách thức lo liệu mai táng theo phép đạo, những sự gì nên làm cho linh hồn kẻ qua đời được nhờ, và những sự gì đối trá, trái phép, cấm ngặt kẻ có đạo không được làm hay là thông công cách nào, kéo mắc tội nặng và sinh gương mù.

IV

**Khuyên bảo kẻ tội lỗi cùng kẻ bỏ
đạo ăn năn trở lại.**

Trước khi khuyên bảo những thứ người ấy, phải tận tâm nguyện xin Đức Chúa Lời và Đức Mẹ thương ban ƠN

cho nó được ăn năn lỗi lại, rồi nên dùng những lẽ sau này, tùy tiện tùy nghi :

1. — *Sao mỗ đại đột*, cả lòng bỏ Chúa nhân lành vô cùng đã dựng nên mỗ cho được hưởng phúc thanh nhàn Người trên thiên đàng đời đời, mà làm tội ma quỷ độc ác chỉ chực làm khốn mỗ dưới hoả ngục vô cùng ? — Ham chức quyền phù vân đời này, tham chút lợi hèn mọn tạm thời, tìm vui sướng xác thịt chóng qua, mà liều mình mất phúc thiên đàng cùng sa hoả ngục khốn khổ đời đời, có phải khôn ru ? — Những hình khổ kẻ đã bỏ Chúa mà sa hoả ngục phải chịu mãi mãi, nào không đáng sợ lắm ru ? — Phúc cả sáng kẻ đã giữ đạo nên được hưởng nơi Chúa trên thiên đàng đời đời, chớ thì không đáng chịu khó một chút cho được ru ?

2. — *Sao mỗ bội bạc*, bất nghĩa cùng Chúa thương mỗ quá bội, mà cả dám đi đàng tội lỗi mất lòng Người và lờ nghịch cùng Người thế ấy ? Người là Cha lòng lành vô cùng, hằng lo đến mỗ cùng làm ơn cho mỗ luôn. Mọi sự Người làm là vì thương mỗ hết. Người đã dựng nên mỗ cùng gìn giữ mỗ hằng ngày, khiến mặt trời soi sáng cho mỗ, và đất sinh ra các giống của ăn của mặc cho mỗ; Người đã sai chính Con một Người xuống thế, chịu nạn chịu chết chuộc tội cho mỗ, lập các phép Bí-tích để giúp mỗ rồi linh hồn, cùng ban rất thánh Đức Bà làm Mẹ phù hộ bầu cử cho mỗ luôn; Người đã nhận mỗ làm con yêu dấu Người khi chịu phép Rửa - tội, và từ ngày ấy Người hằng sẵn lòng tha tội mỗ thật lòng ăn năn chữa cải, kể công cho mỗ vì các việc làm cùng các sự khó chịu

theo thánh ý Người, để ngày sau rước mỗ lên thiên đàng hưởng phúc thanh nhàn Người đời đời. — Thế mà mỗ cả lòng bỏ Người, phản nghịch cùng Người và cứ phạm tội mất lòng Người, thì bội bạc là dường nào? Chẳng đáng hồ thẹn lắm ru? Có dám tệ bạc như thế với người ân nhân với cha mẹ mỗ ru?


3. — *Nếu không sợ mất lòng Chúa, ít là phải sợ quyền phép Người* có thể bỏ mỗ xuống hoả ngục khốn khổ đời đời. Người còn nhịn mỗ đến bây giờ, còn chờ đợi mỗ trở về cùng Người; song chớ cứng lòng mãi, kéo bị lời Người đã phán: «*Tao đã gọi bay mà bay chẳng thừa lại, đã tìm bay mà bay tránh; cho nên ngày sau khi bay tìm đến Tao, thì Tao sẽ không nghe, sẽ tránh mặt, mà bay sẽ chết trong tội lỗi bay*». Chốc ấy khốn cho mỗ phải nghe lời đáng kinh khiếp này: «*Ồ loài vô phúc, hãy xỏ ra khỏi mặt Tao mà xuống hoả ngục, chịu lửa đốt đời đời*». Mỗ đành chịu khốn cực trong lửa ấy mãi mãi sao được?

4. — *Chớ rằng sau sẽ hay*, vì ngày mai không phải là của ta, không ai chắc được giờ nào; có khi giờ chết đã gần, mà đến bất ưng như kẻ trộm lúc ta không ngờ. — Lại dù còn sống lâu, nếu cứ phạm tội mãi, thì càng ngày càng mất lòng Chúa cùng trêu cơn giận Người, càng khó ăn năn trở lại và càng đáng phạt nặng hơn đời đời. — Sao dám khinh lòng lạnh Đức C. Lời cùng phụ ơn Người như thế, mà liều mình hư đi khốn nạn vô cùng? — Biết bao nhiêu kẻ đã mất linh hồn sa hoả ngục vì đã khất lần làm vậy, không chịu ép mình làm lành cùng Chúa cho kịp.

5. — *Mồ những lo phần xác hay chết, mà chẳng lo phần linh hồn hằng sống* ; những ra sức tìm mỗi lợi cùng tránh mỗi hại nhỏ mọn tạm thời, mà chẳng xem sao lợi hại cả thể đời sau vô cùng ; liệu cho kịp việc chẳng hệ mấy, mà giãn mãi việc can hệ hơn hết ; sợ quyền phép vua quan thế gian, mà chẳng hãi quyền phép Chúa cả lời đất có thể phạt mồ khốn nạn đời đời, thì làm sao cho phải ? Còn đi gì cản giỡ hơn ru ?

6. — *Mồ có lên thánh mà chẳng lo giữ đạo nên*, cứ phụ ơn Chúa, làm cực lòng cùng ố danh Người, thì đáng phạt nặng hơn kẻ ngoại đạo, Chúa đã không thương cho bằng mồ.

7. — *Vậy chớ giãn sự ăn năn lỗi lại cùng Chúa nữa*, kéo Người từ bỏ mồ mà khốn vô cùng. Hãy hối cải cho kịp cùng dọn mình xưng tội cho nên, thì Người sẽ tha thứ cùng ban cho mồ được bằng yên phần linh hồn, là sự bằng yên kẻ nghịch cùng Người chẳng hưởng được bao giờ. — Dù đã phạm nhiều tội, chớ hồ nghi lòng lành Chúa, hãy cậy trông Người sẽ tha hết như đã tha cho bà Maralena, miễn là thật lòng ăn năn chữa cải ; lại dù mắc nhiều tính mê, chớ ngã lòng làm chi, hãy siêng năng cầu xin cùng ăn mày các Phép cho nên, thì sẽ được ơn Chúa và Đức Mẹ giúp chữa dần dần. Chớ ngại ép mình một chút cho được rồi linh hồn, khỏi sa hoả ngục và được hưởng phúc thiên đàng đời đời.



LUẬT PHÉP NHÀ ĐỨC CHÚA LỜI

Toà-thánh đã châu phê năm 1930 và Công-đồng thứ nhất Đông-dương lại công nhận hẳn.

PHẦN THỨ I

VỀ CÁC NGƯỜI NHÀ.

ĐOẠN THỨ NHẤT

Điều thứ 1.— Nhà Đức Chúa Lời bởi các Đức Giám-mục trước hết đã sáng lập ra ở Bắc-kỳ, rồi đến năm 1673, được Đức Giáo Hoàng Clémentê X châu phê ban chữ đầu là : «Việc bản phận kẻ giảng đạo» (*Apostolatus officium*). Nhà Đức Chúa Lời là một hội những người dâng mình làm việc giảng đạo trong địa phận, mà phục quyền đăng Bề-trên trong Giáo-hội. Các người nhà buộc mình ở chung, để của chung vuối nhau, giữ mình không kết bạn và tuân giữ luật phép này (1).

(1) Nhà Đức Chúa Lời là một hội riêng (*sui generis*) đứng giữa những dòng ở chung vuối nhau không khẩn (Bộ luật Hội-tbanh q. 2, chương 17) và các hội thường bốn đạo (chương 18).

Điều thứ 2. — Các người nhà Đức Chúa Lời ở vuỗi nhau nên như một gia đình và cốt làm việc cho sáng danh Cha cả: nên đừng kể những sự cần dùng tùy đẳng bậc mỗi người và theo như luật phép này đã chỉ, thì không còn trông được công sá bổng lợi gì khác nữa.

Điều thứ 3. — Nhà Đức Chúa Lời gồm có những đẳng hạng người sau này:

- 1) Những người có chức trong Hội-thánh là Đức Giám-mục, các Linh-mục và các thầy khác có chức trong Hội-thánh (1).
- 2) Các thầy-giảng.
- 3) Các kẻ hạng dưới thầy-giảng, kể từ ngày vào tràng Tập (2).
- 4) Các bổ.

Điều thứ 4. — Những người không vào hạng các kẻ đã kể ở điều thứ 3, mà ở trong một sở nào (nhà xứ, nhà tràng....), để giúp việc chung hay là giúp việc riêng cho Linh-mục nào, thì không thuộc về sở người nhà Đức Chúa Lời; nên sẽ phải tùy dấy mà xử vuỗi các người ấy.

(1) Xem Công-đồng Kẻ-sắt: chương I, đoạn VI, khoản 2.

(2) Gọi là «*Cậu*» trong các địa phận dòng thánh Domini-cô, và «*Chú*» trong các địa phận khác.

ĐOẠN THỨ HAI.

VỀ CÁC NGƯỜI CÓ CHỨC TRONG HỘI-THÁNH.

I. — Đức Giám-mục và các Linh-mục.

Điều thứ 5.—Đức Giám-mục, hay là không có Giám-mục thì đẳng nào khác cai trị địa phận, là Bề-trên chung cả nhà Đức Chúa Lời ở khắp địa hạt về quyền người. Những nơi tự-lập, như nhà tràng Lý-đoán, tràng La-tinh v. v., các nhà xứ, thì Đức Giám-mục ban toàn quyền hoặc một phần quyền cho Linh-mục cai quản nơi ấy.

Các đẳng cai quản riêng một sở, bao giờ đi vắng và đi vắng bao lâu, thì phải liệu trao quyền coi sóc nhà Đức Chúa Lời cho Linh-mục khác, hay là không có Linh-mục, thì trao cho một thầy giảng nào đấy; mà nếu có thể được, thì phải trao quyền một cách rõ ràng tỏ tường.

Điều thứ 6.— Đức Giám-mục có quyền xếp định các việc nhà Đức Chúa Lời cho hẳn, không phép khiêu nại nữa; khi gặp việc can hệ hơn, thì người hỏi ý-kiến hội-đồng cố-vấn, theo luật Hội-thánh khoản 302. (1)

(1) « Các Đức Giám mục phải lập một hội đồng cố-vấn, ít là có 3 người Linh-mục thừa sai đã cao niên và thông thạo hơn, và phải hỏi ứng tiếp, hay ít là gửi thư hỏi ý-kiến các người hội-đồng cố-vấn ấy trong những việc can hệ và khó giải quyết hơn. »

« Constituant consilium ex tribus saltem antiquioribus et

Đức Giám-mục khi đã hỏi ý-kiến hội-đồng cố-vấn rồi, cũng có quyền thêm vào luật phép nhà Đức Chúa Lời những điều lệ tùy theo phong tục và tình trạng mỗi địa-phận, hay là xét những cảnh ngộ đặc-biệt hiện bây giờ, hay hoặc sau này có thể kể là cần, hay là có ích chung; song điều lệ ấy phải có Bộ Áp việc Truyền giáo phê nhận, mới được.

Điều thứ 7. — Các Linh-mục phải nhận, buộc mình giữ mọi điều trong luật phép này cách nhiệm nhứt xúng hợp vuồi việc bản phận, để mà làm gương tốt cho các người nhà Đức Chúa Lời soi. Lại cũng phải nhận là nghĩa-vụ mình, giúp đấng Bề trên chung và các đấng Bề trên riêng, mà liệu cho mọi người nhà Đức Chúa Lời tuân giữ luật phép này.

Điều thứ 8. — Lý đương nhiên : chính trách nhiệm các Linh-mục là phải kén chọn người vào nhà Đức Chúa Lời, nên phải lưu tâm xem xét về việc can hệ ấy.

Điều thứ 9. — Các Linh-mục chỉ được chọn vào trảng Tập những con trẻ nhà có tiếng tốt, lại là những đứa đạo đức, nết na, có tính lành, trí sáng, khỏe mạnh, vì bởi đây trông chắc sau này nó sẽ nên người làm việc giỏi trong vườn nho Chúa. Cũng không nên nhận những

prudentioribus missionariis, quorum sententiam, saltem per epistolam, audiant in gravioribus et difficilioribus negotiis. »

con trẻ nhà ngoại đạo và những đứa có lẽ mà đoán trước được chạy kịp chúng nó sẽ bỏ nhà Đức Chúa Lời.

Điều thứ 10. — Về các bô, bởi vì là người ở giúp việc nhà xứ hay là sở nào, chứ không thuộc riêng về người ấy người nọ đâu, nên chỉ có các đấng cai quản từng nhà, từng sở mới được nhận vào thôi.

Điều thứ 11. — Các Linh-mục ở trong tràng Lý-đoán và Latinh, tràng Thày-giảng hay là tràng Tập, phải giữ dưng nhận trẻ vào nhà Đức Chúa Lời; hoặc Bề trên chung địa-phận có cho phép tỏ tường, thì mới được nhận. Nếu các Linh-mục ấy đã nhận trẻ khi chưa ở tràng, thì sẽ giao các trẻ ấy lại cho Linh-mục khác coi sóc.

Điều thứ 12. — Đấng cai quản từng sở sẽ biên sổ các trẻ chính người hay là Linh-mục khác ở cũng sở ấy đã nhận. Sổ này sẽ biên : tên thánh và tên họ con trẻ, tên cha mẹ nó, năm, tháng, ngày nó sinh; năm, tháng, ngày đã chịu phép Rửa-tội và phép Thêm-sức; tên đấng đã làm hai phép Bí-tích ấy; ngày vào nhà xứ và ngày ra, hoặc để vào tràng Tập hay là cho về nhà cha mẹ nó khi có lẽ cho về.

Điều thứ 13. — Hằng năm, những đấng coi sóc các thày-giảng và những đấng coi sóc các chú các cậu, sẽ đệ lên Bề trên chung địa-phận những dấu (*Notes*) biên về mỗi người; những dấu đó sẽ ghi vào tờ lý-lịch của người ấy.

Điều thứ 14.— Hễ cha mẹ không liệu đủ được, thì các Linh-mục sẽ tùy sức mình và theo như thói tục trong địa-phận mà sắm sửa các đồ dùng vật (quần áo, giấy bút, sách vở v. v.) cho những người thuộc về mình, bao lâu những người ấy còn học trảng Tập, trảng Thầy-giảng, trảng Latinh và trảng Lý-đoán.

Điều thứ 15.— Các đấng cai quản từng sở, đừng kể trảng Tập, Latinh, Lý-đoán và trảng Thầy-giảng, sẽ lo liệu đồ dùng (quần áo, thuốc thang) cho hết mọi người nhà Đức Chúa Lời đã giao cho mình, theo tục và luật-lệ trong mỗi địa-phận.

Điều thứ 16.— Các Linh-mục phải cẩn thận coi sóc cách riêng những học trò trảng Lý-đoán, trảng Latinh, trảng Tập và trảng Thầy-giảng trong kỳ nghỉ học, giữ cho các người ấy khỏi vướng mắc sự gì nguy-hiểm cho việc theo ơn Chúa gọi. Rồi sẽ cứ lòng ngay thật mà gửi giấy làm chứng cách ăn nết ở của mỗi người trong kỳ nghỉ học cho Bề trên nhà trảng, và làm theo thể-lệ các Bề trên nhà trảng đã chỉ.

II.—Các thầy khác có chức trong Hội-thánh.

Điều thứ 17.— Nhà Đức Chúa Lời gồm hai hạng các thầy có chức trong Hội-thánh : 1) Những thầy có chức vẫn còn học trảng Lý-đoán để lên chức Linh-mục; 2) Những thầy giảng đã chịu phép cắt tóc, rồi đã thôi hẳn không học Lý-đoán nữa.

Điều thứ 18.— Các thầy giảng có chức trong Hội-thánh cả hai hạng được ở trên các thầy giảng khác, lại được hưởng những ơn thiêng liêng và những quyền lợi về bề vật-chất bằng các thầy-giảng hạng nhất vậy.

Điều thứ 19.— Các thầy giảng có chức trong Hội-thánh mà đương học ở tràng Lý-đoán phải giữ luật phép nhà tràng; lúc ở ngoài nhà tràng, đừng kể luật phép buộc riêng các học trò tràng Lý-đoán đi vắng khỏi nhà tràng, lại còn phải giữ luật phép chung nhà Đức Chúa Lời nữa.

Các học trò khác ở tràng Latinh, tràng Thầy-giảng và tràng Tập cũng đều phải giữ như thế cả.

Điều thứ 20.— Các thầy-giảng có chức trong Hội-thánh đừng kể sự giữ luật phép nhà Đức Chúa Lời, còn phải ăn ở theo mẫu mực đã ra ở bộ luật Hội-thánh, quyền II, phần I, nói chung về hết mọi người có chức trong Hội-thánh, và nhất là những điều đã nói trong bốn khoản sau này :

Canon 124. — Clerici debent sanctiorem præ laicis vitam interiorem et exteriorem ducere eisque virtute et recte factis in exemplum excellere.

Canon 125. — Curent locorum Ordinarii :

1^o Ut clerici omnes Poenitentiae sacramento frequenter conscientiae maculas eluant;

2^o Ut iidem quotidie orationi mentali per aliquod tempus incumbant, Sanctissimum Sacramentum visitent, Dei-

param Virginem mariono rosario colant, conscientiam suam discutiant.

Canon 135. — Clerici in majoribus ordinibus constituti, exceptis iis de quibus in can. 213, 214, tenentur obligatione quotidie *horas canonicas* integre recitandi secundum proprios et probatos liturgicos libros.

Canon 138. — Clerici ab iis omnibus quæ statum suum dedecent, prorsus abstineant : indecoras artes ne exercent; aleatoriis ludis, pecunia exposita, ne vacent; arma ne gestent, nisi quando justa timendi causa subsit; venationi ne indulgeant, clamorosam autem nunquam exercent; tabernas aliaque similia loca sine necessitate aut alia justa causa ab Ordinario loci probata ne ingrediantur.

Khoản 124. — Các thầy có chức trong Hội-thánh phải ăn ở bề trong bề ngoài thánh sạch hơn là bốn đạo thường nhân, và nên gương sáng cho người ta soi về bề nhân đức cũng về cách hành-động trúnng pháp luật.

Khoản 125. — Những đấng chính quyền các nơi hãy lo liệu để mọi người có chức trong Hội-thánh : 1) Năng chịu phép Giải-tội mà rửa linh hồn mình cho thanh sạch; 2) Hằng ngày lấy ít nhiều thời giờ mà nguyện ngắm, viếng Minh Thánh, lần hạt Mân-côi kính Đức Nữ đồng trinh Mẹ Chúa Lời, xét mình.

Khoản 135. — Các thầy đã chịu chức thánh, trừ ra những người đã kể ở khoản luật 213, 214, thì buộc hẳn phải đọc kinh hằng ngày, các giờ trong bộ luật Hội-thánh đã chỉ, theo y như sách lễ phép Hội-thánh đã ưng nhận riêng về việc ấy.

Điều thứ 21. — Các thầy có chức trong Hội-thánh, được hưởng những quyền-lợi như các thầy-giảng bậc nhất, nên cũng phải chịu lấy những nghĩa vụ như các thầy ấy nữa. Song đừng giao cho làm những việc ít xứng hợp với chức-vụ riêng về người có chức trong Hội-thánh. Các thầy ấy có thể làm được, nhất là việc giáo-đồ, thầy-đồ, thầy-cai và thầy giáo nhà tràng.

ĐOẠN THỨ BA.

VỀ CÁC THẦY-GIẢNG.

Điều thứ 22. — Các thầy-giảng chia ra hai bậc :

- 1) Các thầy-giảng bậc nhất ;
- 2) Các thầy-giảng bậc nhì.

Trong vòng mười mười hai năm, kể từ ngày lĩnh bằng Thầy-giảng, thì là thầy-giảng bậc nhì.

Khi đã tập việc ở bậc nhì bấy lâu, mà Bề trên xét có đủ điều xứng đáng, bấy giờ mới được lên bậc nhất.

Khoản 138. — Các thầy có chức trong Hội-thánh, phải xa lánh những sự chằng xướng bậc mình : không được tập những nghề nghiệp làm nhơ danh xấu tiếng ; không được chơi gì mà có tiền bạc thắng bại ; không được mang khí giới, trừ khi có lẽ gì chính đáng phải quan phòng ; lại đừng mải miết săn bắn, nhất thiết đừng bao giờ săn bắn om thòm, thả chó đuổi mồi ; đừng vào trà-quán, tửu điểm và những nơi khác giống như vậy, khi chẳng có sự gì cần, hay là lẽ chính đáng khác mà Bề trên chung địa-phận đã ưng cho.

Điều thứ 23. -- Các thầy-giảng bậc nhất, từ 40 đến 50 tuổi và có công đặc-biệt, sẽ được Bề trên chung địa-phận thưởng cho cái bằng khen, thành ra được đặt ở địa vị tiếp giáp các thầy có chức trong Hội-thánh.

Điều thứ 24. — Các thầy-giảng bậc nhì, trong vòng 10 năm cứ 2 năm một lần, sẽ chịu khảo viết và khảo vấn đáp trước mặt Hội-đồng sát-hạch về một phần, hay lột cả chương trình đã học.

ĐOẠN THỨ BỐN.

VỀ CÁC KẺ HẠNG DƯỚI THẦY-GIẢNG. (1)

Điều thứ 25. — Các kẻ hạng dưới thầy-giảng gồm các học trò đương ở trảng Latinh, trảng Thầy-giảng, trảng Tập vuốt lại các kẻ đã học trảng Latinh và trảng Thầy-giảng, mà đương còn chịu thử chưa lĩnh bằng thầy-giảng.

I. — Về học trò trảng Latinh.

Điều thứ 26. — Các học trò trảng Latinh, thường là ở trảng Tập mà lên; nhưng khi đã học hành khá đủ trước rồi, thì không cần bắt phải qua trảng Tập nữa. Vậy khi Linh-mục nào đưa một chú bé để cho vào ngay trảng

(1) Là các « *Cậu* » trong các địa phận bên dòng thánh Dominicô, và các « *Chú* » trong các địa phận khác.

Latinh (ấy là nếu chú ấy có những dấu xứng đáng phải phép), thì Bề trên nhà tràng cùng với thầy giáo lớp đã có ý cho chú ấy vào, sẽ khảo chú ấy; khảo rồi Bề trên tràng sẽ xét có nên nhận chú ấy, hay là gửi vào tràng tập.

Điều thứ 27. — Các học trò tràng Latinh không còn có thể theo học được nữa, thì cho vào tràng Thầy giảng cũng được.

Điều thứ 28. — Các học trò đã bỏ tràng Latinh ở địa phận khác, nếu Đức Giám-mục đã tra căn cứ học trò ấy tại sao mà bỏ, tính nết, cách ăn ở, v. v., và nếu người đoán rằng: học trò ấy có đủ tư cách tròng lên chức Linh-mục về sau, thì mới được phép nhận vào tràng Latinh.

Về tràng Thầy giảng và tràng Tập cũng phải xử như vậy.

Điều thứ 29. — Các học trò đã học mãn tràng Latinh sẽ chịu thử một kỳ thường không quá hai năm. Đương quăng ấy, sẽ giữ nghĩa vụ như các thầy giảng; còn về quyền lợi thì sẽ được hưởng tùy theo bậc mình đối với các hạng trong nhà Đức Chúa Lời.

Điều thứ 30. — Đương kỳ hạn thử, sẽ tùy có thể được ngăn nào, mà giao phó cho các học trò ấy làm nguyên việc thầy đồ và giáo đồ mà thôi. Đừng bảo làm những việc phải mắng lo phần xác quá. Có thể liệu được ngăn nào, thì phải cho những học trò ấy ở gần các Linh-mục, để tiện mọi bề cho năng được xem lễ và xưng tội chịu lễ.

Điều thứ 31. — Hoặc sau, hoặc đương kỳ hạn thử, có thể nhận được các học trò ấy cho vào tràng Lý đoán.

II. — Về học trò tràng Thầy-giảng.

Điều thứ 32. — Các học trò tràng Thầy-giảng, thường thường là ở tràng Tập mà đến; nhưng cũng có thể nhận các học trò không học ở tràng ấy hay là những học trò ở tràng La-tinh ra, miễn là có chứng cứ đủ trí khôn và nết na để lên bậc thầy giảng được.

Điều thứ 33. — Theo học ở tràng Thầy-giảng ít là 4 năm. Học theo chương trình tràng tiểu học kiểm-bị, để sau này các học trò nên thầy dạy học được. Lại phải dạy cho thông lẽ đạo khá khá, và chăm chút luyện tập cho ra đạo đức chắc chắn, biết tự bỏ mình, chịu khó và nhiệt thành truyền giáo, cùng sẽ tập đọc tiếng Latinh, tập hát và giúp lễ. Còn dạy sơ-lược về các lễ phép trong Hội-thánh, về tính toán sổ sách, về sự phạm thực-hành, cũng là điều tốt. Học trò nào có tư cách ít nhiều thì cho học đàn nữa.

Điều thứ 34. — Đứng kê trong mỗi năm học cứ sáu tháng một lần khảo, đến khi mãn tràng, lại sẽ chịu khảo một kỳ viết và vấn-đáp trọng thể hơn, trước mặt Hội-đồng sát-hạch. Chỉ có những học trò đủ dấu được nhận chịu thử làm việc thầy; còn các học trò khác sẽ phải học thêm một năm sau, nếu lại khảo không đủ dấu, thì bấy giờ để tùy ý Đức Giám-mục xét định.

Điều thứ 35. — Các học trò mãn trảng Thầy-giảng sẽ chịu thử mấy năm, xong rồi mới được lên làm thầy giảng bậc nhì. Chính phép thi hạn chịu thử này sẽ nhất luật như nhau, và tính theo cách này: là các kẻ hạng dưới thầy giảng không được lên bậc ấy, khi chưa đủ 23 tuổi tròn.

Điều thứ 36. — Trong lót kỳ hạn thử làm việc thầy, các kẻ ấy sẽ giữ nghĩa-vụ như các thầy giảng; còn về quyền lợi thì sẽ được hưởng tùy theo bậc mình đối với các bậc trong nhà Đức Chúa Lời.

Điều thứ 37. — Hằng năm phải chịu khảo viết và khảo vấn đáp trước mặt Hội-đồng sát-bạch, về một phần chương-trình đã học.

Điều thứ 38. — Đến cuối kỳ hạn thử, lại phải chịu khảo viết và khảo vấn-đáp trước mặt cũng một Hội-đồng ấy cách trọng thể hơn, về các điều đã học. Chỉ có những kẻ đủ dấu mới được làm thầy giảng bậc nhì. Còn những kẻ đã đến 30 tuổi, mà hoặc không đủ học thức, hay vì lẽ gì khác, bị xét không xứng làm thầy giảng bậc nhì, thì để tùy ý Bề trên địa-phận nhất định hẳn, không khiêu nại được nữa.

Điều thứ 39 — Lúc lĩnh bằng thầy giảng bậc nhì, các người ấy phải đọc và thề giữ bản thề về nhân đức tin, và đọc bản dõc lòng giúp việc địa-phận. Bản dõc lòng này đặt ra kiểu nào tùy Bề trên mỗi địa-phận lựa định và theo thói phép trong địa-phận.

III. — Về học trò tràng Tập

Điều thứ 40. — Chỉ được nhận vào tràng Tập những trẻ bởi các Linh-mục đưa đến, mà có đủ mọi điều đã nói ở điều 9 trên này. Lúc vào sẽ đưa trình các giấy má đã chỉ buộc ở luật Hội-thánh khoản 1363, khúc 2: « Các học trò phải nộp giấy làm chứng mình là con chính, đã chịu phép Rửa tội, phép Thêm sức và có cách ăn nết ở hẳn hoi đã, rồi mới được nhận. » (1)

Điều thứ 41. — Các trẻ vào học năm thứ nhất, ít là phải có 10 tuổi, mà không quá 13 tuổi tròn. Lại ít là phải thuộc lòng các kinh thường, những điều sơ lược-học về bốn, biết đọc và viết quốc ngữ.

Điều thứ 42. — Hạn học ở tràng Tập ít là hai năm; học về ban tiểu-học. Còn tiếng Latinh sẽ dạy cho biết đọc rõ tiếng rõ văn thôi.

Điều thứ 43. — Khi học trò mãn tràng Tập đoạn sẽ cho lên tràng Latinh, hay là tràng Thầy-giảng tùy như Đức Giám-mục truyền.

(1) « Antequam recipiantur documenta exhibere debent de legitimitate natalium, de susceptis Baptismate et Confirmatione ac de vita et moribus. »

ĐOẠN THỨ NĂM.

VỀ CÁC BỐ.

Điều thứ 44 — 1) Được phép nhận bốn đạo thường vào ở nhà Đức Chúa Lời, làm bậc các bố. Các bố nhận việc hầu riêng các Linh-mục hay là giúp việc chung nhà xứ, hoặc sở nào khác chỗ các bố ở.

2) Chỉ có những người ít là 20 tuổi, không vướng mắc gì về dang vợ con, lại siêng năng làm việc đạo đức, tín dụng, ở hết lòng và khoẻ mạnh mới được nhận vào nhà Đức Chúa Lời.

3) Các bố cũng thật là người nhà Đức Chúa Lời, thuộc ngay quyền bề trên riêng từng sở; đấng ấy có quyền nhận theo điều thứ 10 và cũng có quyền loại ra vì những lẽ đã kể ở điều thứ 85 số 2, xét xử cách hợp với đức thương yêu và phép công bằng tự ubiên.

4) Không được đem các bố ở nhà xứ này đi ở nhà xứ khác, khi chưa có phép Đức Giám-mục ưng cho; phương chi là khi đã bị đuổi, hoặc đã tự ý bỏ sở mình ở trước, thì càng cấm ngặt hơn nữa.

5) Hạn quá bao nhiêu tuổi không được nhận ai làm bố, thì thuộc quyền mỗi Đức Giám-mục điều định.

Điều thứ 45. — Các bố sẽ chịu thử ít là một năm, mới được nhận hẳn vào nhà Đức Chúa Lời. Đấng nào nhận các bố, đấng ấy phải lo biên tên, tuổi, quê quán vào sổ các bố trong nhà.

Điều thứ 46. — Các bổ phải tuân giữ các điều trong luật phép này chỉ riêng về bậc mình.

Điều thứ 47. — Đấng cai quản sở nào, phải cấp dưỡng mọi sự cần dùng cho các bổ làm việc ở sở ấy.

ĐOẠN THỨ SÁU.

VỀ CÁC TRẺ ĐỊNH CHO VÀO TRÀNG TẬP.

Điều thứ 48. — Các trẻ này không phải là người nhà Đức Chúa Lời, bèn chỉ là những trẻ mà đấng Linh-mục đã đề trí xem có thể cho chúng nó vào tràng Tập, vì có lẽ trông sau này làm được việc trong nhà Đức Chúa Lời chẳng. Vì thế các Linh-mục được phép rộng chọn các trẻ ấy, giữ chúng nó tại nhà xứ hay là cho về nhà cha mẹ, tùy xét chúng nó có đủ tư cách làm được việc hay không.

Điều thứ 49. — Những đứa trẻ mà các Linh-mục đã chọn để cho vào tràng Tập như thế, thì được phép cho ở nhà xứ luyện tập một ít lâu trước khi vào tràng; nhưng hạn đó không được quá một năm, trừ khi có lẽ mạnh, chốc ấy phải đem từng nỏ cho Đức Giám-mục xét định. Còn những trẻ mà nhà chúng nó ở gần nhà xứ, dễ đi lễ và tiện bề cho Linh mục coi sóc, thì cứ để chúng nó ở nhà mình hơn là cho vào ở trong nhà xứ.

Những trẻ ở trong nhà xứ phải tùy sức tuổi mình mà giữ luật phép nhà Đức Chúa Lời

Điều thứ 50. — Hết mọi trẻ ấy, cả những đứa ở nhà xứ, cả những đứa hãy còn ở nhà cha mẹ, phải theo học về ban sơ-học, mà học ở trảng tư-thực hàng xứ thì hơn.

Điều thứ 51. — Các Linh-mục phải chăm riêng các trẻ này, năng tới gần coi cho chúng nó về cách ăn nết ở, về bề đạo đức và sự xưng tội chịu lễ.

Điều thứ 52. — Mấy chủ nhật trước khi vào trảng Tập, những trẻ hãy còn ở nhà cha mẹ, phải đến ở nhà xứ, để tập cho quen cách ăn ở kẻ lưu học trong trảng và sắm sửa vào học cho kỹ hơn.

ĐOẠN THỨ BẢY.

VỀ HỘI - ĐỒNG SÁT - HẠCH.

Điều thứ 53. — Bề trên mỗi địa - phận phải đặt một ban, gọi là Hội - đồng sát - hạch. Hội - đồng này ít là phải có năm ba hội - viên, nhưng không được quá mười hai. Chọn lấy trong số các viên cố vấn của Đức Giám - mục, các phái viên giám tra trảng Lý - đoán và Latinh, các Linh - mục giáo trảng mà đặt làm Hội - đồng sát - hạch thì hơn cả. Lại các ông đốc trảng Lý đoán và Latinh, trảng Thầy giảng và trảng Tập có quyền dự vào. Lấy trong số các hội - viên ở Hội - đồng sát - hạch mà đặt những người khảo thí ở trảng Lý - đoán và Latinh, trảng Thầy - giảng và trảng Tập, và khảo các thầy giảng cùng các kẻ hạng dưới thầy giảng. Cũng lấy người trong số các hội - viên ấy, để

khi nào xét ra có ích, thì gọi đến thay mặt Hội-đồng mà hỏi ý kiến về việc loại ra thầy có chức trong Hội-thánh, thầy-giảng hay là các kẻ hạng dưới thầy-giảng (1) vì lẽ này lẽ khác. Sau hết Hội-đồng sát-hạch sẽ họp hằng năm để phân biệt các học trò mãn trang Tập, lại để bàn về từng nố Bề trên chung địa phận đã dự định. Các viên gọi đến thay mặt Hội-đồng để hỏi ý kiến trong những dịp ấy càng nhiều thì càng hay, nhưng bao giờ cũng phải có ít là ba người.

(1) Là các «*Cậu*» trong các địa-phận bên dòng thánh Dominicô, và các «*Chú*» trong các địa phận khác.



PHẦN THỨ II

VỀ NGHĨA-VỤ VÀ QUYỀN-LỢI CÁC NGƯỜI NHÀ ĐỨC CHÚA LỜI.

ĐOẠN THỨ NHẤT.

VỀ CÁC VIỆC ĐẠO.

Điều thứ 54. — Người nhà Đức Chúa Lời phải lấy sự đọc kinh chung ở nhà thờ chiều sáng ban tối là điều buộc mình.

Điều thứ 55. — Hằng ngày phải làm những việc đạo sau này: nguyện ngắm, viếng Minh Thánh (ở các nơi có *đề Minh Thánh*), lần hạt, xét mình, đọc sách dẫn đường nhân đức.

Điều thứ 56. — Nếu có thể được, thì phải xem lễ hằng ngày. Lại phải năng chịu lễ, và có liệu được thì mỗi tuần xưng tội một lần.

Điều thứ 57. — 1) Mỗi năm phải cấm phòng một tuần và dầu có thói quen thì lại cấm phòng mỗi tháng một ngày nữa.

2) Dịp cấm phòng hằng năm, phải đọc luật phép này cho mọi người nghe. Cốt nghĩa luật phép này cũng là

sự bổ ích, nhất là những điều can hệ, hay khó nghĩ, khó xét hơn, như là khẩn giữ nhân đức sạch sẽ.

ĐOẠN THỨ HAI.

VỀ SỰ ĂN UỐNG ĂN MẶC.

Điều thứ 58. — 1) Người nhà Đức Chúa Lời trong lúc ăn uống phải giữ mực tiết kiệm và phép lịch sự.

2) Không được ăn ngoại bữa, khi bề trên trong nhà không tha phép.

3) Chỉ bữa nào bề trên trong nhà ban phép, thì người nhà mới được ăn bữa ấy ở nhà bổn đạo; bao giờ có lễ mạnh, mà hoặ hoãn lắm, các bề trên mới nên cho phép ấy. Theo luật chung, khi nào bổn đạo có lòng đãi bữa ăn, thì bấy đem đồ ăn đến nhà xứ là hơn.

4) Chỉ có những người đã đến tuổi như trong luật Hội-thánh đã chỉ, mới phải ăn chay các ngày luật ấy buộc mà thôi.

5) Bề trên riêng các sở phải chăm nom cho của ăn người nhà được đủ và xứng đáng.

Điều thứ 59. — 1) Các thầy có chức trong Hội-thánh phải mặc áo về bậc mình, tùy theo khoản 136 (1) luật

(1) « Omnes Clerici decentem habitum ecclesiasticum, secundum legitimos locorum consuetudines et Ordinarii loci præscripta, deferant; tonsuram seu coronam clericalem, nisi recepti populorum mores aliter ferant, gestent, et capillorum simplicem cultum adhibeant. »

Hội-thánh : « Các thầy có chức trong Hội-thánh phải ăn mặc cho xứng đáng hợp lối bậc mình, tùy thói tục phải phép ở các nơi và tùy như Bề trên chung địa-phận đã truyền ; trừ ra khi sự ấy trái nghịch với phong tục đã thành lệ trong dân bản xứ, còn thì phải cắt tóc bình tròn trên đầu, gọi là “ *triều thiên của các thầy đạo* ” và phải dùng lối để tóc đơn sơ. »

2) Các thầy-giảng từ ngày lên bậc nhì, được phép mặc áo thâm chùng theo như luật địa-phận. Còn các chú, các cậu chỉ được phép mặc lúc giúp lễ, giúp châu Minh Thánh, hay là giúp làm lễ phép thánh nào như vậy.

3) Ở trong trang Lý-đoán và Latinh, họ trò sẽ theo như luật phép nhà trang đã chỉ.

Điều thứ 60. — Các người nhà Đức Chúa Lời phải nhớ luôn rằng : đã dâng mình giúp việc Chúa, cho nên quần áo, bộ-tịch, sự đi lại và lót cả cách ăn ở cư xử bề ngoài phải xa lánh những kiểu cách phần đời. Phải giữ theo như trong địa-phận mình đã truyền về thức, kiểu, mùi, sắc, hạng thứ quần áo, việc dùng xe đạp, cỡi ngựa, v. v. . Khi chưa có phép Bề trên mình ban rõ ràng, không bao giờ được đi xem tuồng xem hát. Các đảng Linh-mục phải coi cho những người nhà mình giữ bấy nhiêu điều ấy, và lại chính các đảng cũng phải tuân giữ những thể lệ công-đồng Kê-sắt, Kê-sỏ, cùng Bề trên chung địa-phận đã chỉ truyền, để làm gương cho người nhà soi.

Điều thứ 61. — 1) Người nhà Đức Chúa Lời đừng sắm

những đồ vô ích, sang trọng hay là không xứng đáng bậc mình, một phải mộ ý giữ lòng khó khăn.

2) Hoặc nhà mình hay là người khác có cho đồ gì không nên dùng, thì đừng nhận; nếu là những đồ có thể làm thình được, thì cho phép nhận, nhưng lại không được dùng khi chưa có phép bề trên trong nhà ưng cho.

Điều thứ 62. — Các đẳng cai quản từng sở, phải lo cho các thầy-giảng và người khác trong nhà Đức Chúa Lời, được bộ quần áo thâm, quần áo trắng để mặc cho xứng đáng và cho đủ. Còn về phần người nhà Đức Chúa Lời không được đòi quá, một phải nhớ những sự đã nói ở điều 58, 59, 60.

ĐOẠN THỨ BA.

VỀ CỦA CẢI — CÁC THÀY COI CỦA CẢI.

Điều thứ 63. — 1) Cội rễ và nền tảng nhà Đức Chúa Lời là đức của chung lại. Phép đức của chung lại, chẳng những là buộc các Linh-mục, mà lại cũng buộc hết mọi người nhà Đức Chúa Lời nữa.

2) Việc dùng những của người ta dâng cúng, hoặc lỗi lạt, hay là của riêng từng người, phải theo thể lệ trong mỗi địa-phận.

Điều thứ 64. — 1) Các thầy-giảng và các kẻ hạng dưới đương chịu thử, mà Bề trên đặt làm tùy phụ giữ của địa phận, của nhà xứ nào, hay là của khác, thì phải lấy hết

lòng ngay thật mà làm việc ấy, vì mình phải chịu trách nhiệm về của thánh ấy.

2) Các người ấy chớ quên rằng : mình giữ việc là tùy phụ để giúp đỡ đấng Linh - mục quản đốc các của ấy ; nên mỗi lần đang làm việc, mà gặp nổ gì khác thường, phải đến thưa trình với Linh-mục quản đốc ngay.

3) Không bao giờ được tự ý cho vay mượn những của mình coi giữ, dù tiền bạc, đồ dùng, gạo thóc, v.v. cũng vậy.

4) Phải biên cẩn thận tiền thu tiền tiêu, và hằng giữ các sổ cho đúng thực, đề đấng quản - lý lúc nào cũng được tiện bề kiểm xét.

ĐOẠN THỨ BỐN.

VỀ SỰ HỌC HÀNH VÀ LÀM VIỆC.

(*Đừng kể ở các nhà tràng*)

Điều thứ 65. — 1) Cho mọi người nhà Đức Chúa Lời được đủ điều làm các việc đấng bậc mình nên, thì trong lát đời mình phải cứ học hành chẳng có khi dừng, và lại càng ở bậc cao thì càng cần học thêm.

2) Hằng ngày, lúc nào chẳng mắc việc gì bề trên truyền làm, thì phải xem sách, viết lách, hay là làm việc phần xác, cho không ở nhưng bao giờ.

Điều thứ 66. — Một cái nghịch thù rất độc dữ, hại đến nhân đức, hại cả đến lòng vững vàng bền chí của thầy-giảng, là tội ở nhưng ; nên các bề trên riêng phải ý

tử coi cho những người thuộc quyền mình không bao giờ là không có việc làm, trừ ra những lúc giải trí, thường không quá một giờ liên ; lại các đấng phải liệu những đồ cần, như là sách vở giấy bút, đèn, chỗ học, v. v.; và trong kỳ nghỉ học, khi có học trò các trảng ở nhà xứ, thì phải chỉ mỗi ngày những giờ riêng buộc phải học hành.

Điều thứ 67. — Các người nhà Đức Chúa Lời, kể ở bậc thầy-giảng cũng vậy, phải vui lòng mà làm những việc đấng bậc mình đã đành, lại đừng ngại làm việc phần xác nữa, theo gương Đức Chúa Giêsu ở trong nhà Nazareth xưa (*vì rằng những việc phần xác không có làm cho người ta ra hèn đâu*). Vì thế cho nên :

1) Phải lấy việc dọn dẹp nhà thờ cho sạch sẽ tề chỉnh làm hân hạnh vui mừng, chớ ngại việc quét tước làm chi, song có thể ngần nào, thì chính người nhà Đức Chúa Lời phải quét những chỗ gần bàn thờ (*đó là việc thầy có một chức « Ostiarius » trong Hội-thánh*), và chăm chút riêng về việc trang hoàng các bàn thờ.

2) Ở nhà xứ, khi có sự cần, thì người nhà Đức Chúa Lời phải vui lòng giúp đấng Linh-mục cả mọi việc, dù việc rất thường cũng chẳng từ, và nhất là trong lúc bệnh nạn cùng khi đi đàng. Còn như các đấng Linh-mục chớ quên rằng : những việc rất thường đó chẳng phải là chính bản phận người nhà Đức Chúa Lời đâu, nên phải giữ đừng chỉ cho làm nguyên việc giúp mình hay là giúp việc nhà xứ, mà nhàm.

ĐOẠN THỨ NĂM.

VỀ CÁC THẦY-GIẢNG DẠY BỒN ĐẠO, VÀ CÁC
THẦY GIẢNG DẠY Ở TRÀNG.

Điều thứ 68.— Việc riêng các thầy giảng dạy bồn đạo (*thầy giáo*) thường thường là phải dạy kinh bồn cho bồn đạo cũ, bồn đạo mới. Nơi nào thiếu thầy-giảng, Linh-mục giao việc này cho các kẻ hạng dưới cũng được. Vậy đã gọi ai dạy bồn đạo, thì kẻ ấy phải giữ cách riêng những điều sau này :

1) Hãy nhớ rằng : khuyên được người ta đi đạo, dẫn dắt cho các linh hồn nên lành nên thánh, đó là việc quá sức tự nhiên loài người ; vì thế muốn cho ra việc, nhất thiết là phải dùng lời đọc kinh cầu nguyện, năng kết hợp cùng Đức Chúa Lời và treo gương cho người ta soi.

2) Lúc dạy dỗ khuyên bảo phải tỏ tình rất nhân từ, bởi vì đã được lòng người yêu mến, thì cũng dễ bắt cả linh hồn phục theo mình hơn.

3) Mình thuộc quyền dâng Linh-mục nào, thì phải thưa trình vuốt dâng ấy những sự xảy ra mà có lẽ cho người biết, để tiện bề coi sóc bồn đạo cũ và bồn đạo mới cho được việc.

4) Các thầy-giảng ở riêng một họ đạo nào xa biệt dâng Linh-mục, thì phải dự định giờ làm các việc thiêng liêng, việc học hành, việc xác, việc cắt nghĩa bồn; mà giờ cắt nghĩa bồn thì phải lấy giờ nào tiện cho người ta hơn là tiện cho mình.

5) Vì lẽ rằng : Đấng bề trên sai các thầy-giảng đi dạy đạo Đức Chúa Giêsu, chứ không sai đi liệu việc đời, cho nên khi bốn đạo vuốt kẻ ngoại xảy ra sự bất bình có can hệ, thì thầy-giảng phải trình bề trên riêng mình. Còn những việc vặt nơi bốn đạo, hay là nơi bốn đạo vuốt kẻ ngoại, thì hãy tìm cách giàn hoà, và liệu thế nào cho việc gì việc gì, người ta hằng được kính mến và ca tụng đạo thánh ta.

6) Phải làm hai quyển sổ : một quyển để cho họ đạo và một quyển đem nộp cho bề trên mình. Sẽ biên vào cả hai quyển ấy : tên xã và tên huyện, tên các nhà đương học, hoặc đã học trước, vuốt lại tên mỗi một người các nhà ấy, cùng những điều có ích (*phép Rửa tội, phép Thêm-sức, xưng tội chịu lễ, phép Hôn-phối, các nỗ ngăn trở đảng này cách khác v.v..*), và mọi điều có thể giúp cho bề trên biết đảng coi sóc họ đạo cho phải phép.

7) Phải tập cho ít nhiều người biết cách rửa tội trong lúc cần kíp, và phải coi riêng về trẻ con.

8) Hễ gặp phải sự gì khó lòng ấy náy về linh hồn mình, thì hãy lấy lòng khiêm nhường, thật thà, mà tỏ ra cho đấng coi sóc mình, hoặc cho cha linh hồn biết, để nghe lời khuyên dạy và yên ủi thích hợp về việc ấy.

9) Các thầy-giảng hay là các kẻ hạng dưới theo đảng Linh-mục đi làm phúc các họ, phải ăn ở sốt sắng và nghiêm trang; phải tránh những sự có thể làm cho mình mang tiếng trước mặt bốn đạo, như là đi xin, đi ăn

uống chơi bởi nơi nhà bốn đạo ; phải sẵn sàng lĩnh ý
đăng Linh-mục về các việc người sẽ bảo làm.

Điều thứ 69.— Những thầy-giảng làm thầy dạy, thì
nhận việc dạy học cho con trẻ ở các trảng.

1) Việc này quan hệ lắm, vì nhờ đó mà dạy dỗ được
trẻ con theo lẽ luật Đức Chúa Lời và lẽ luật Hội-thánh ;
cho nên thầy nào được bổ làm việc này, phải lấy làm
hân hạnh cách riêng, và ở tận tâm giữ nghĩa vụ mình
cho trọn.

2) Phải lo nên như một gương sống ra mẫu các nhân
đức cho học trò mình theo.

3) Phải giữ đúng giờ, làm các sổ sách, ở vừa bền chí,
lại vừa dịu dàng, mà bắt học trò giữ phép tắc, đừng ở
dễ dàng dân lân không phải phép, dù học trò sáng trí
hay là tối dạ, con nhà giàu hay con nhà nghèo, đừng
yêu người này hơn người khác ; hãy xa lánh những sự
làm cho cha mẹ học trò không bằng lòng.

4) Phải dọn bài dạy cho kỹ lưỡng, đừng bỏ điều gì có
thể giúp học trò tấn tới ; khi cắt nghĩa, phải rõ ràng, đúng
thực, liệu cho vừa tầm các trẻ mình dạy, và cần bao
nhiều lần, thì cắt nghĩa đi cắt nghĩa lại bấy nhiêu lần.
Đừng ngại ra bài hằng ngày cho học trò làm, hoặc trong
trảng, hoặc ở nhà cha mẹ ; rồi lại phải chịu khó chấm
bài cho kỹ. Sau hết hãy dùng mọi cách thức (*các phép
chơi, nghỉ giải trí, tập thể-thao, đi chơi ngoài v. v.*)
xứng hợp cho học trò thích, và làm được cho chúng nó
triu mến nhà trảng cùng việc học hành.

ĐOẠN THỨ SÁU.

VỀ CÁC NHÂN ĐỨC.

Điều thứ 70. — Các người nhà Đức Chúa Lời phải tận tâm hợp một lòng một ý thương yêu nhau; phải nên như anh em thật và hằng ngày cầu nguyện cho nhau; trong lời nói, cách ăn ở chẳng hề nên để cho thấy những sự thù ghét, giận dữ, ghen tương, ghen bì; phải tránh cho hẳn những sự xét đoán rộng rãi và nói hành; phải giúp đỡ, trọng kính, nhìn nhục nhau, đừng nói lời gì khích bác, châm chọc hay là làm phiền cho nhau.

Điều thứ 71. — Nếu thấy người nào trong anh em phạm lỗi gì nặng, thì hãy cầu nguyện cho người ấy, và nếu có thể được cùng trông rằng bảo sẽ có ích cho người ấy, thì hãy lấy lòng thương mà bảo cách khôn ngoan tử tế. Hoặc bảo không được, hay là đã bảo rồi song vô ích mà lỗi ấy thiệt hại nặng đến nhiều linh hồn hay là ích chung, chốc ấy hãy tùy cơ mà trình bề trên riêng người ấy, hoặc Bề trên chung địa - phận. Song đừng có thưa trình làm vậy vì ý nào nghịch vuối nhân đức thương yêu, lại cứ sự thương phải lo bàn việc ấy vuối cha linh hồn mình trước đã.

Điều thứ 72. — Phải giữ kỷ, đừng chỉ trích bề trên và anh em bạn; lại phải ghét bỏ sự kết nghĩa riêng và lấy lòng đạo mà chịu dạy bảo, quở mắng, sửa phạt; đừng tìm hỏi cho biết có ai trình bề trên chẳng và ai trình,

kéo, bởi đẩy sinh ra sự xôn xao cả thể, mất cả sự hoà thuận trong nhà.

Điều thứ 73. — 1) Khi có người nhà ốm chẳng kỳ người có chức trong Hội-thánh, thầy-giảng, các kẻ hạng dưới thầy-giảng, các bề, thì không nên bỏ cách nào mà không chăm chút đến người ấy.

2) Các bề trên riêng phải lo liệu coi sóc và thuốc thang cần cho người ốm.

3) Các thầy-giảng có tuổi hoặc ốm yếu cũng phải chăm nom cho xứng.

Điều thứ 74. — Khuyên hết sức các người nhà Đức Chúa Lời không có chức thánh, nhất là các thầy-giảng, khẩn riêng giữ nhân đức sạch sẽ theo hạn từng năm một hay là lâu hơn; nhưng mà cần phải bản vuốt cha linh hồn mình trước đã.

ĐOẠN THỨ BẢY.

VỀ SỰ ĐI ĐÀNG VÀ RA NGOÀI.

Điều thứ 75. — 1) Khi không cần hay là không có ích lợi gì, thì các người nhà Đức Chúa Lời không nên đi đảng bao giờ.

2) Nếu bề trên mình sai đi đâu, thì phải vâng cứ như lời người đã dặn, chớ có nhờ dịp ra ngoài ấy mà đi nơi khác, chỗ bề trên mình không biết.

3) Khi bề trên sai đi đâu, thì thường người phải trả

lộ-phí cho những người có chức trong Hội-thánh, thầy-giảng, v. v.. Khi đòi xứ, thì bề trên sở người nhà đòi đi sẽ chịu; phí tổn lúc người nhà đi giải trí, thì người đi giải trí phải chịu lấy.

4) Tới nơi nào có Linh-mục (*nhà xứ, nhà tràng*), hay là thầy-giảng (*họ đạo, trại*) ở, thì người nhà Đức Chúa Lời không nên ở ngoài làng nơi nhà bôn đạo, nhất là không được ở nhà đàn bà goá, hay là nhà ai mà bôn đạo xem thấy mình đến thì lấy làm khó coi; bèn phải đến ở nơi Linh-mục hay là nơi nhà thầy-giảng, theo như luật phép sự ở chung. Bất đắc dĩ có phải ở hay là ăn nơi nhà tư, thì đừng đòi của ăn ấy chỗ ở nọ, một phải lo giữ phép lịch sự vuốt các người cho mình đỡ nhờ.

5) Mỗi khi đi qua sở nào (*như nhà xứ, nhà tràng*), thì ở đấy bao lâu sẽ thuộc quyền bề trên sở ấy trông nom, và phải giữ luật phép sở ấy trong các điều thuộc về bậc mình. Phần bề trên sở ấy phải lo cho người đỡ nhờ được đủ những sự cần cũng như các người nhà khác vậy.

6) Những người có chức trong Hội-thánh, thầy-giảng và các kẻ hạng dưới thầy-giảng, khi đi đảng phải xin giấy bề trên riêng mình, kẻo không có giấy mà gặp lúc bề trên sở mình đến xin trợ đòi hỏi, thì bẽ và không được trợ chẳng.

7) Cấm nhất mọi người nhà Đức Chúa Lời, nếu không có phép bề trên riêng mình ban rõ ràng, thì không được đem việc kiện tại nơi quan chức, dù can thiệp vào việc mà giúp kiện cho một bên cũng thế.

8) Trong khi đi đảng người nhà Đức Chúa Lời phải

giữ nét na nơi ngũ quan, nhất là con mắt; phải nhớ rằng: mình được danh dự là thuộc về nhà Đức Chúa Lời, nên lời nói, việc làm, điệu cách, đi lại, không được để cho người ta chê trách được điều gì. Phải xét bậc những người mình có việc vuốt mà cư xử thế nào cho xứng đáng, cùng hết sức lo tránh không được làm mất lòng hoặc sinh dịp tội cho ai sót.

Điều thứ 76. — 1) Cấm người nhà không được ra làng khi không có phép bề trên riêng mình cho; nếu bề trên đi vắng, thì phải có phép kẻ thay mặt bề trên.

2) Phép ra làng ấy không gồm phép vào nhà người ta đâu, việc ấy lại phải xin phép riêng.

3) Nếu bề trên sai vào nhà nào, hay là được phép đi thăm ai, nhà nào, thì không được nhờ dịp ấy mà vào nhà khác khi chẳng có phép riêng.

4) Khi đã có phép đi nơi nào, thì không được nhờ dịp ấy mà đi nơi khác không có phép riêng đi nơi ấy.

5) Mỗi lần đi có việc gì và không phải là đi giải trí, đi giao chơi, thì phải liệu việc ấy xong rồi về ngay, không nên làm hư mất thì giờ.

ĐOẠN THỨ TÁM.

VỀ SỰ CỜ BẠC RƯỢU CHÈ, PHÒNG NGỦ, THU TỬ,
BUÔN BÁN, LÀM THUỐC, ĐI LẠI VUỐT ĐÀN BÀ.

Điều thứ 77. — 1) Vì lẽ rằng: trong xứ này sự chơi bài bạc, chơi may rủi là một cái tình tệ và có luật nhà

nước cấm, lại xét rằng : người nhà Đức Chúa Lời phải làm gương tốt cho mọi người soi ; cho nên sự đánh bài bạc, chơi may rủi và nói chung là thứ chơi có tiền, thì điều cấm nhất.

2) Các bề trên riêng sẽ coi hết sức để bắt giữ điều luật phép này cho nhất.

Điều thứ 78.— 1) Cấm nhất người nhà Đức Chúa Lời không được uống rượu nam.

2) Theo như các Công-đồng địa phận và Công-đồng xứ đạo truyền, thì chỉ được dùng rượu nam khi có lẽ cần mà thôi, thí dụ để làm thuốc cho người ốm ; nhưng phải có lời thầy thuốc dạy rồi phải có bề trên riêng mình cho phép mới được.

3) Có lẽ cần làm vậy, phải có phép bề trên sở mình ở cho, mới được nhận lấy rượu người ta biếu, hay là giữ rượu nơi nhà mình.

4) Bề trên các sở phải xem xét riêng cho mọi người giữ điều này, thỉnh thoảng người cũng nên vào khám các phòng xem người nhà có lỗi điều này chăng.

5) Các Linh-mục hãy hết lòng làm gương tốt về sự giữ nhất các khoản trong điều luật này, quả là điều luật rất can hệ, vì những sự thiệt hại bởi rượu mà sinh ra thật và có thể sinh ra được vậy.

Điều thứ 79.— Mọi người nhà Đức Chúa Lời, cả những kẻ đi qua mà thôi, đều phải ngủ ở nơi đã chỉ, không được đi ngủ chỗ khác. Cấm nhất không được nằm chung một giường.

Điều thứ 80.— 1) Cấm nhật và buộc lương tâm các người nhà Đức Chúa Lời không được mở hay là chặn bắt thư viết cho người nhà hay là của người nhà gửi đi, nhất là khi người ấy lại là bề trên. Tuy nhiên các bề trên riêng từng sở, khi đoán rằng có lẽ cần, cũng được xem thư những người thuộc quyền mình được hay là gửi đi; nhưng lại không hề bao giờ được mở thư người nhà gửi cho Bề trên chung địa phận, hay là cho cha linh hồn, hoặc thư các đảng gửi đến.

2) Đứng kể những giấy tờ sách vở luật tự nhiên hay là luật Hội-thánh đã cấm, lại cấm nhận, xem, hoặc giữ lấy các nhật-báo, tạp-chí, dù thư nào chẳng kỳ, khi không có phép bề trên sở.

Điều thứ 81.— 1) Cấm rõ ràng các người nhà Đức Chúa Lời, bất kỳ vì ý nào, chẳng trừ ai sót, không được buôn bán; dù dùng lấy của riêng mình, của địa-phận, của nhà thờ, nhà xứ, của các hội hay là người tự cũng vậy.

2) Cấm mua chịu, vay mượn, cho vay, cầm cố đồ gì hoặc nhận lấy của cầm, giữ bạc hay là khế khoán, hoặc đồ gì vật gì có giá, gạo thóc hay là hàng hoá khác của người ngoài gửi, khi không có phép Bề trên chung địa phận ưng cho.

3) Không có chữ Bề trên địa-phận ban phép, thì cấm không được tậu ruộng đất, của bất động sản.

4) Cấm lập ra hội cho được buôn bán cùng vào các hội thể ấy đã có sẵn.

5) Nếu không có chữ Bề trên địa-phận ban phép tỏ tường, thì cấm không được quyền giáo xin tiền.

Điều thứ 82. — Cấm hẳn không được làm thuốc chữa bệnh, mua hay là giữ súng ống khi chẳng có phép Bề trên chung địa phận ban.

Điều thứ 83. — Cấm :

1) Cho đàn bà của gì và nhận lấy của đàn bà cho.

2) Nói truyện một mình, không có người chứng kiến, vuối người đàn bà ở những nơi vắng vẻ, ít sáng hay là đóng cửa kín.

3) Cậy người đàn bà mua hộ của gì khi chẳng có phép bề trên riêng cho.

4) Trộm phép mà viết thư cho người đàn bà, hay là nhận thư người đàn bà đã viết, khi người đàn bà ấy không phải là bà con gần, như mẹ, cô, dì, chị em ruột hay là cháu.

5) Lúc các thầy-giảng hay là kẻ bậc dưới thầy-giảng phải dạy học người nữ, thì các bề trên riêng phải ý tứ coi cho việc ấy khỏi cheo leo về nhân đức sạch sẽ; vì thế không được cho người nhà dạy học riêng một người đàn bà, hay là một bọn nguyên con gái đang thi, mà không lo liệu dự phòng cho chắc chắn đã.

6) Cấm đàn bà không được vào trong nhà xứ.

ĐOẠN THỨ CHÍN.

VỀ VIỆC PHẠT VÀ LOẠI RA.

Điều thứ 84.— 1) Chỉ có đẳng Bề trên chung địa-phận mới được phạt người ở bậc trên xuống bậc dưới, thí dụ phạt thầy-giảng bậc nhất xuống bậc nhì, hay là thầy-giảng bậc nhì xuống hạng dưới thầy-giảng.

2) Các bề trên riêng từng sở vốn có quyền và một đôi khi buộc phải ra những thứ hình phạt nhẹ hơn; nhất là có hình phạt này nên dùng, là bắt người có lỗi sinh gương xấu phải thú tội mình ra trước mặt các anh em.

3) Các đẳng bề trên phải lấy tình cha con mà quản trị, nhưng lại phải cầm quyền cho vững; hoặc có cần phải quở trách người nào, nếu có thể quở trách riêng người ấy, thì là hơn cả; đừng ra hình phạt phần xác, ít là vuốt những kẻ đã quá tuổi trẻ, và đừng bày ra những hình phạt lạ thường sinh thiệt hại cho linh hồn hơn là sinh ích lợi.

4) Bề trên riêng không được đuổi thầy-giảng hay là các kẻ hạng dưới thầy-giảng (1) đã lỗi nặng ra khỏi sở mình cai quản; người một phải trình Bề trên chung địa-phận rồi đợi lời Bề trên chung truyền. Dầu vậy, khi gặp nổ cần kíp, thì bề trên riêng được sai kẻ có lỗi đến Bề trên địa-phận, gọi là sai đề mang thư lên vậy.

(1) Là các «*Cậu*» trong các địa phận bên dòng thánh Đominicô, và các «*Chú*» trong các địa phận khác.

Điều thứ 85.—1) Chỉ một đấng Bề trên địa-phận có quyền loại các thầy có chức trong Hội-thánh, các thầy giảng và các kẻ hạng dưới thầy-giảng khỏi nhà Đ. C. Lời mà thôi.

2) Những người sau này đáng phải loại ra : a) Những kẻ, thường thường không vâng lời ; b) Những kẻ, dù bề trên đã sửa dạy nhiều lần, mà còn cứ hay phạm luật phép nhà, hoặc làm gương mù gương xấu luôn ; c) Nhất là kẻ, dù bề trên đã bảo, mà còn lỗi cách nặng và nhiều lần những điều 75, 76, 77, v. v. đến 83 trong luật phép nhà ; d) Những kẻ kéo bè phá trật tự trong nhà hay là ở các xứ ; e) Những kẻ xét tính nết và cách ăn ở chẳng đáng ở trong nhà Đức Chúa Lời ; f) Những kẻ lỗi nặng đến nhân đức Tin hay là luân lý ; g) Các kẻ hạng dưới thầy-giảng, vì yếu đuối, ít trí khôn, kém tính nết, xem ra không đủ tư cách để làm việc ở nhà Đức Chúa Lời.

3) Khi người nào về hạng đã nói ở số 1 điều này mà phải bề trên riêng xét đáng loại ra, thì bề trên riêng phải làm theo như đã nói ở số 4 điều thứ 84.

ĐOẠN THỨ MƯỜI.

VỀ SỰ ĐỌC KINH CẦU NGUYỆN CHO KẺ
SỐNG VÀ KẺ CHẾT.

Điều thứ 86.— 1) Các người nhà Đức Chúa Lời hằng ngày phải vui lòng đọc kinh cầu nguyện cho những kẻ đã làm ơn cho mình, cả kẻ còn sống cả kẻ chết.

2) Mỗi tuần một lần, ở các nhà xứ, tràng Lý-đoán và tràng Latinh, tràng Thầy-giảng và tràng Tập, phải lần

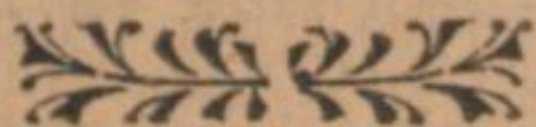
hạt chung cần cho những người đã làm ơn. Ai không lần hạt chung được, thì sẽ lần hạt riêng.

3) Nếu Bề trên địa phận xét nên, thì người còn được truyền làm việc lành khác nữa, để chỉ cho các người làm ơn.

Điều thứ 87. — 1) Mỗi năm, trong tám ngày sau lễ Linh hồn, nếu có thể được, thì mỗi đẳng Linh-mục phải làm một lễ chung cho các người nhà Đức Chúa Lời đã qua đời trong địa phận (*lễ các đẳng các bậc*).

2) Hễ có một người nhà Đức Chúa Lời qua đời, thì những người có chức trong Hội-thánh, các thầy-giảng, các kẻ hạng dưới thầy-giảng và các bổ phải lần một tràng hạt 50 và chịu lễ một lần chỉ cho người ấy. Vậy khi có một người trong sổ vừa kể trên qua đời, thì bề trên sổ người ấy ở phải trình Bề trên địa-phận ngay, để Bề trên địa-phận đưa tin cho mọi người và truyền cầu nguyện.

3) Nhà chung còn phải liệu làm mấy số lễ cho những người nhà Đức Chúa Lời đã qua đời. Cả về việc làm các lễ ấy, cả về việc đưa đám cất xác, phải theo như luật phép riêng mỗi địa-phận truyền. Đừng kể lễ làm lúc đưa xác, ít là còn phải liệu làm những số lễ sau này: a) 15 lễ cho những người có chức trong Hội-thánh và các thầy giảng đã có bằng khen; b) 10 lễ cho các thầy-giảng bậc nhất; c) 5 lễ cho các thầy-giảng bậc nhì; d) 1 lễ cho các kẻ hạng dưới thầy-giảng và các bổ; e) Phải đưa xác hết mọi người nhà Đức Chúa Lời cho xứng đáng.



KHĂN GIỮ NHÂN ĐỨC TIN.

(Mô) Tôi tin thật vững vàng và xưng tỏ tường các điều đã tóm lại trong kinh Tin kính Hội-thánh Rôma dùng.

Tôi tin kính Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng dựng nên lời đất, cùng các loài con mắt xem thấy, và các loài con mắt chẳng xem thấy.

Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu là Con một Đức Chúa Cha, đã sinh tự trước vô cùng ; Người là Chúa bởi Chúa, là sự sáng bởi sự sáng, là Chúa thật bởi Chúa thật ; Người đã chịu sinh ra chẳng phải chịu dựng nên ; Người cũng một tính cùng Đức Chúa Cha, và bởi Người thì mới dựng nên mọi sự.

Người bởi lời mà xuống cho chúng tôi được rồi ; bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai trong lòng Thánh Nữ đồng trinh Maria, cùng đã nên người thật.

Người đã chịu đóng đinh trên cây Thánh-giá đời quan Phonxiô Philatô vì chúng tôi ; Người đã chịu nạn chịu chết, và chịu táng ; Người đã sống lại ngày thứ ba ; Người đã lên lời và ngự bên hữu Đức Chúa Cha ; ngày sau bởi lời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết, và nước Người trị hằng có đời đời.

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần, là Đấng làm cho chúng tôi được sống ; Người bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra, và phải thờ phượng ngợi khen Người làm một cùng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đời đời chẳng cùng.

Tôi tin có một Hội-thánh Công-giáo, các thánh Tông đồ đã lập; tôi xưng ra có một phép Bí-tích Rửa-tội, làm cho được khỏi các tội. Tôi tin ngày sau sẽ sống lại, tôi tin hằng sống vậy. Amen.

Tôi hết lòng vâng phục và tuân theo những lời các thánh Tông đồ và Hội-thánh Rôma đã truyền, và những điều Hội-thánh vốn giữ, cùng những luật phép đã lập ra; Hội-thánh có lộn quyền xử định và cắt nghĩa Sách Thánh; Hội-thánh ưng nhận thế nào, tôi vâng như vậy; tôi chẳng hề dám hiểu và cắt nghĩa theo ý khác, một cứ ý chung các thánh Tiên Sĩ đã dạy.

Tôi lại xưng ra trong đạo mới có bảy phép Bí-tích Đức Chúa Giêsu đã lập, để giúp người ta được rỗi linh hồn, là phép Rửa-tội, phép Thêm-sức, phép Minh Thánh Chúa, phép Giải-tội, phép Xức-dầu thánh, phép Truyền chức thánh cùng phép Hôn-phối, các phép ấy đều ban ơn thánh sung; và trong bảy phép Bí-tích có ba phép được chịu một lần mà thôi: là phép Rửa-tội, phép Thêm-sức cùng phép Truyền chức thánh, mà ai cả lòng làm lại, thì lỗi phạm đến sự thánh.

Tôi cũng nhận lấy các lễ phép Hội-thánh Rôma đã quen dùng, khi làm các phép Bí-tích đã nói trước này cách trọng thể.

Tôi vâng phục hết mọi điều thánh công đồng Tridentinô đã phân định cắt nghĩa về tội tổ tông truyền cùng về sự được khỏi tội nên lành.

Tôi cũng xưng ra trong lễ Missa có dâng cho Đức Chúa Cha chính thật của lễ đền tội mà cầu cho kẻ sống và kẻ

chết, và trong phép Thánh Thể có thật chính Minh Thánh, Máu Thánh cùng linh hồn Đức Chúa Giêsu và tính Đức Chúa Lời, và lột tính bánh lở nên Minh Thánh và lột tính rượu lở nên Máu thánh, là sự Hội-thánh gọi là sự lở tính này sang tính khác. Tôi cũng xưng ra khi chịu nguyên Minh Thánh mà thôi, thì chịu lột cả Đức Chúa Giêsu và chịu phép Thánh Thể cho thật.

Tôi xưng ra rằng có lửa luyện tội, và lời các giáo hữu cầu nguyện giúp được những linh hồn phải giam cầm chốn ấy.

Tôi cũng xưng ra sự tôn kính, cầu xin các Thánh là sự phải lẽ, đẹp lòng Đức Chúa Lời, và phải kính hải cốt các Thánh ấy nữa.

Tôi quyết chí tôn sùng những ảnh thánh Đức Chúa Giêsu, Đức Bà và các Thánh cho xứng đáng. Tôi cũng tin thật Hội thánh được quyền Đức Chúa Giêsu mà ban các ơn xá để làm ích cho giáo hữu phần linh hồn.

Tôi công nhận Hội-thánh Công-giáo các thánh Tông-đồ đã lập là mẹ và là thầy các hội giáo khác.

Tôi khấn, tôi thề sẽ thật lòng vâng phục Đức Giáo Hoàng ngự tại Rôma, là đấng thay mặt Đức Chúa Giêsu, cùng nối trị thánh Phêrô là đầu các thánh Tông-đồ.

Tôi, vâng phục và xưng ra mọi điều trong luật Hội thánh và các Công đồng cả, nhất là thánh Công đồng Tridentino và Vaticano đã truyền, và cắt nghĩa cùng phân định, nhất là về sự Đức Giáo Hoàng làm đầu Hội-thánh, và khi Người truyền dạy sự gì về Đức tin, và cách ăn ở thì chẳng hề sai lầm được.

Tôi xin theo như Hội-thánh mà luận phi các điều rồi nghịch cùng Hội-thánh. Hội-thánh Rôma truyền dạy sự gì về nhân đức tin, mà ai không tuân cứ, thì chẳng được rồi linh hồn. Tôi tự ý xưng ra và thật lòng vâng giữ như vậy.

Tôi khẩn tôi thề trông ơn Đức Chúa Lời giúp sức, tôi sẽ giữ lấy cùng sẽ xưng ra lọn vẹn cho đến hết hơi và tôi sẽ làm hết sức cho những kẻ tôi sẽ coi sóc trong bậc tôi, cũng giữ lấy và giảng dạy làm vậy. Xin Đức Chúa Lời và sách thánh Evan Đức Chúa Giêsu phù hộ giúp sức cho tôi được giữ lời khẩn này cho đến lọn đời. Amen.

THỀ GIÚP ĐỊA PHẬN

Tôi là.
nhờ ơn địa phận trong nước Annam đã nuôi, đã dạy dỗ tôi bấy lâu nay, rầy Bề-trên đã đặt tôi lên bậc thầy giảng, thì tôi xin thật lòng dâng mình giúp địa phận hết sức mình cho đến chết, chẳng hề bao giờ dám sang địa phận khác, hay là vào dòng nào. Tôi đã đến sách Evan làm chứng tôi hứa, tôi thề làm vậy.

Xin Đức Chúa Lời và sách Evan Đức Chúa Giêsu giúp sức cho tôi được giữ lời này cho đến lọn đời. Amen.

Nota.—Lời thề này, cũng như lời khẩn giữ nhân đức tin, là lời thề hứa can hệ, buộc nhứt trước mặt Đức Chúa Lời. Có thể lòng gian khi chẳng có ý giữ, thì mắc tội nặng phạm đến đức thờ phượng Chúa. Thề hứa rồi mà không giữ cho nên, thì liệu mình mắc tội nặng nhẹ tùy lỗi trong điều trọng mọn là thề nào.



MỤC LỤC

TỰA. — I — Bậc thầy giảng là thế nào.	5
II — Thường công thầy giảng.	6

PHẦN THỨ I.

DẪN CÁCH THẦY GIẢNG PHẢI Ở XỨNG BẠC MINH.

Đoạn	I. — Về nhân đức thầy giảng.	11
	I. — Thầy giảng phải chịu khó đi đàng nhân đức lộn lành.	11
	II. — Phương cách nên lộn lành.	14
	III. — Mấy tính xấu cần phải sửa lại để đi đàng nhân đức.	20
	IV. — Về sự khô khan.	22
	V. — Về cơn cảm dỗ.	24
	VI. — Về gương sáng.	28
Đoạn	II. — Về ít nhiều nhân đức riêng.	30
	I. — Về nhân đức tin.	30
	II. — Về nhân đức trông cậy.	33
	III. — Về nhân đức kính mến.	34
	IV. — Về nhân đức thương yêu.	39
	V. — Về nhân đức sốt sắng cứu linh hồn người ta.	43
	VI. — Về nhân đức thờ phượng.	45
	VII. — Về nhân đức khiêm nhường.	48
	VIII. — Về nhân đức sạch sẽ.	51

	IX. — Về nhân đức khó khăn.	57
	X. — Về nhân đức vâng lời.	60
	XI. — Về nhân đức hãm mình.	64
	XII. — Về nhân đức hiền lành nhịn nhục.	66
	XIII. — Về nhân đức siêng việc làm.	69
Đoạn	III. — Về cách ăn mặc ơn Đức Chúa Lời.	72
	I. — Cầu xin.	73
	II. — Nguyên ngấm.	75
	III. — Xem lễ.	77
	IV. — Viếng Thánh Thể.	79
	V. — Xương tội.	81
	VI. — Chịu lễ.	84
	VII. — Kính sự thương khó Đức Chúa Giêsu.	87
	VIII. — Kính Lái tim Đức Chúa Giêsu.	89
	IX. — Kính rất thánh Đức Bà.	91
	X. — Kính các Thánh.	93
Đoạn	IV. — Về mấy việc phải làm hằng ngày.	94
	I. — Việc thiêng liêng.	95
	II. — Học hành.	98
Đoạn	V. — Về mấy điều cấm cùng dịp tội phải lánh.	101
	I. — Đàn bà.	101
	II. — Cờ bạc.	102
	III. — Rượu chè.	104
	IV. — Mấy điều khác.	106
Đoạn	VI. — Về sự ăn mặc ăn uống, đi đàng cùng ra ngoài.	108
	I. — Ăn mặc.	108
	II. — Ăn uống.	109
	III. — Đi đàng, ra ngoài.	110
Đoạn	VII. — Về sự nói truyện.	111
Đoạn	VIII. — Về cách cư xử với người ta.	113
	I. — Đối với bề-trên.	113
	II. — Đối với anh em.	115

III. — Đối với các chú cùng gia nhân.	117
IV. — Đối với bốn đạo.	118
V. — Đối với kẻ ngoại giáo.	122
VI. — Đối với quan quyền.	124

PHẦN THỨ II.

CÁC VIỆC RIÊNG THẦY GIẢNG.

Mấy lễ đại cương.	127
Đoạn I. — Coi sóc đạo mới.	129
I. — Máy điều cốt yếu.	129
II. — Khuyên dụ người ta đi đạo.	131
III. — Nhận bốn đạo mới.	135
IV. — Dạy bốn đạo mới.	137
V. — Coi sóc bốn đạo mới.	143
VI. — Coi sóc riêng trẻ con.	149
VII. — Giữ phép tắc trong nhà giáo.	153
Đoạn II. — Dạy trường tư thực.	155
Đoạn III. — Coi các chú.	161
Đoạn IV. — Coi nhà thờ và giúp tuần làm phúc.	167
I. — Coi nhà thờ.	171
II. — Giúp tuần làm phúc.	170
Đoạn V. — Làm thầy cai.	172
Đoạn VI. — Máy lễ giúp thầy giảng khuyên bảo người ta.	179
I. — Cách thức bốn đạo phải ăn ở hằng ngày cho vừa ý Đ. C. Lời.	179
II. — Giúp bốn đạo ăn mày các phép Bí-tích : Giải-tội, Minh Thánh, Hôn-phối.	182
III. — Thăm viếng kẻ liệt.	197
IV. — Khuyên bảo kẻ tội lỗi cùng kẻ bỏ đạo được ăn năn lỗi lại.	199

LUẬT PHÉP NHÀ ĐỨC CHÚA LỜI.

PHẦN THỨ I.

VỀ CÁC NGƯỜI NHÀ.

Đoạn	I.—Về người nhà Đức Chúa Lời.	203
Đoạn	II.—Về các người nhà có chức trong Hội-thánh	205
	I.—Đức Giám-mục và các Linh-mục.	205
	II.—Các thầy khác có chức trong Hội-thánh.	208
Đoạn	III.—Về các thầy giảng.	211
Đoạn	IV.—Về các kẻ hạng dưới thầy giảng.	212
	I.—Về học trò tràng Latinh.	212
	II.—Về học trò tràng thầy giảng.	214
	III.—Về học trò tràng Tập.	216
Đoạn	V.—Về các bổ.	217
Đoạn	VI.—Về các trẻ định cho vào tràng Tập.	218
Đoạn	VII.—Về hội đồng sát hạch.	219

PHẦN THỨ II.

VỀ NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CÁC NGƯỜI NHÀ ĐỨC CHÚA LỜI.

Đoạn	I.—Về các việc đạo.	221
Đoạn	II.—Về sự ăn uống, ăn mặc.	222
Đoạn	III.—Về cửa cải, các thầy coi cửa cải.	224
Đoạn	IV.—Về sự học hành và làm việc.	225
Đoạn	V.—Về các thầy giảng dạy bốn đạo và các thầy giảng dạy ở tràng.	227

Đoạn VI.—Về các nhân đức.	230
Đoạn VII.—Về sự đi đàng và ra ngoài.	231
Đoạn VIII.—Về sự cờ bạc, rượu chè, phòng ngủ, thư tù, buôn bán, làm thuốc, đi lại vuốt đàn bà.	233
Đoạn IX.—Về việc phạt và loại ra.	237
Đoạn X.—Về sự đọc kinh cầu nguyện cho kẻ sống và kẻ chết.	238
Khấn giữ nhân đức tin.	240
Thề giúp địa phận.	243



Permis d'imprimer N^o 202 en date du 23 Mai 1944
délivré par le Service local de l'I. P. P. du Tonkin.

230
231

233
237

238
240
243

